



HOLMES ở KYOTO

1

MAI MOCHIZUKI

Nguyễn Thu Thủy - Ninh Nhân Văn dịch

WingsBooks



Nhà xuất bản Kim Đồng

HOLMES Ở KYOTO - TẬP 1

Tác giả: Mai Mochizuki

Người dịch: Nguyễn Thu Thủy - Ninh Nhân Văn

Phát hành: WingsBooks

Nhà xuất bản Kim Đồng 2020



ebook©hotaru-team

Nằm lẻ loi tại một góc phố mua sắm Teramachi Sanjo ở Kyoto là cửa hàng đồ cổ “Kura”. Từ một sự việc tình cờ, nữ sinh cấp ba Mashiro Aoi đã quen biết cháu trai chủ cửa hàng ấy, tên là Yagashira Kiyotaka, rồi sau đó, cô bé bắt đầu làm thêm tại đây. Kiyotaka là một người ăn nói dịu dàng, cư xử hoà nhã, nhưng lại sắc sảo đến đáng sợ. Anh được gọi là “Holmes của phố Teramachi”. Aoi cùng Kiyotaka nhận được rất nhiều yêu cầu liên quan tới các món cổ vật mà khách hàng mang tới... Một tác phẩm kì bí nhẹ nhàng rất xuất sắc lấy bối cảnh cố đô Kyoto!

Yagashira Kiyotaka: Hai mươi hai tuổi. Sinh viên cao học năm nhất Đại học Kyoto. Tên thường gọi là “Holmes”. Cháu trai ông chủ tiệm đồ cổ “Kura” tọa lạc ở Teramachi Sanjo, Kyoto. Cư xử dịu dàng và lịch lãm, nhưng lại sắc sảo đến đáng sợ. Đôi lúc thích bắt nạt người khác, một chàng trai Kyoto “nham hiểm”.

Mashiro Aoi: Mười bảy tuổi. Học sinh lớp Mười Một. Chuyển từ thành phố Omiya tỉnh Saitama đến Kyoto sinh sống đã được bảy tháng. Từ một sự việc không lường trước mà bắt đầu làm thêm tại cửa tiệm “Kura”. Vẫn còn vương vấn người yêu cũ ở trường cấp ba ngày trước.

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

HOLMES VÀ THIÊN SƯ BẠCH ẨN

“Quý khách có món đồ cổ nào đang ngủ quên trong nhà không? Cửa hàng chúng tôi nhận giám định và thu mua đồ cổ!”

Khi đi bộ dọc con phố mua sắm mái vòm^[1] đông đúc náo nhiệt ở Teramachi Sanjo thuộc Kyoto, ta sẽ thấy một tiệm đồ cổ nhỏ nằm giữa những cửa hàng kề nhau san sát.

Trên biển hiệu, chỉ có một chữ Hán “Kura”^[2]. Đây có vẻ là tên cửa hàng.

(Nếu nói đến tiệm đồ cổ, trong đầu mình sẽ hiện lên các cái tên như, “Phòng triển lãm OO”, hay “Antique^[3] OO”, hoặc cái tên nào đó có gắn chữ “Đường”^[4], thế nhưng ở đây lại có mỗi một chữ “Kura”, đơn giản quá nhỉ...)

Đó là ấn tượng đầu tiên của tôi với cửa hàng này

Không khí cửa hàng giống như một quán cà phê *retro*^[5] hơn là một tiệm đồ cổ.

Cửa hàng được bài trí kết hợp phong cách Nhật Bản và phương Tây, làm người ta liên tưởng tới thời kì Minh Trị - Đại Chính^[6]. Sát lối vào là một góc uống trà, còn phía bên trong thì bày sản phẩm. Tôi thấy bóng dáng một người phụ

nữ đứng tuổi với một người đàn ông đang uống cà phê và chuyện trò vui vẻ.

Thật sự là nếu không nhìn biển hiệu, có khi tôi sẽ nghĩ đây là một quán cà phê.

Trong khi tôi đang đứng trước cửa hàng và lăm lét ngó vào trong, tôi nhận ra mấy người đi ngang qua cứ thi thoảng lại lén liếc nhìn tôi một cái.

“...”

Tôi luống cuống chỉnh lại tư thế, mặt làm ra vẻ chẳng biết gì.

Chắc người ta sẽ thấy lạ lắm khi bắt gặp một nữ sinh cấp ba lảng vảng trước cửa hàng đồ cổ.

“Cô bé kia muốn vào cửa hàng mà không vào được nhỉ?” Có thể họ sẽ nghĩ về tôi theo kiểu ấy cũng nên.

Nếu người ta nghĩ như thế thì... vâng, chuẩn rồi.

Đúng, tôi là một cô nữ sinh cấp ba chán đời, dù muốn vào hàng đồ cổ này nhưng không thể, thế nên đang lảng vảng ở bên ngoài.

Cũng bởi, nếu đây là một tiệm tạp hoá mang phong cách Bắc Âu cởi mở, hay một cửa hàng đồ cổ *nhẹ đô* hơn thì đã chẳng nói làm gì. Nhưng không khí cửa tiệm này lại đậm chất “cửa hàng mỹ nghệ cổ”, nên tôi không thể thoải mái bước vào.

“Nhận giám định và thu mua đồ cổ.”

Kể từ khi tình cờ nhìn thấy dòng chữ đó, tôi đã để ý đến cửa hàng này. Bao nhiêu lần tôi đã bụng bảo dạ rằng, “Vào thôi, vào thôi,” nhưng kết quả là tôi vẫn cứ lướt qua.

“Kyoto”. Không phải quá lời khi nói đây là địa điểm tham quan số một Nhật Bản. Trong vòng một năm, rất nhiều khách du lịch từ khắp nơi trên thế giới đã ghé thăm nơi đây. Thế nhưng, đối với một học sinh cấp ba sống tại mảnh đất này mà nói, đây không ngờ lại là một “thành phố không có chỗ để vui chơi”.

Đền chùa miếu mạo thì tuyệt vời và cũng xoa dịu lòng người đấy, nhưng không phải nơi cho bạn bè tụ tập chơi đùa.

Chỗ để giải trí loanh quanh chỉ có tới quán karaoke hoặc trung tâm thương mại lớn, tạt vào rạp chiếu phim ở Sanjo rồi đi dạo lòng vòng ở khu mua sắm mái vòm mà thôi.

Nhân tiện, tôi thấy con chim linh vật tên “Sanjoto~ri”, biểu tượng của khu phố mua sắm Sanjo, đáng yêu hết biết. Tôi thích nó ghê.

A, ở lối vào cửa hàng này cũng dán *poster* “Sanjoto~ri” nữa.

Quả nhiên là đáng yêu thật, nhìn mà dịu cả lòng. Mà thôi, tạm thời không nói đến chuyện đó. Vì lí do kể trên, hể tới chơi ở phố mua sắm Sanjo, tôi lại liếc nhìn cửa hàng “Kura”, nhưng lần nào cũng chỉ lướt ngang qua nó.

Đến nước này rồi, tôi không thể cứ lảng vảng bên ngoài mãi được.

Tôi nắm chặt quai chiếc túi giấy trong tay.

(Được rồi, vào thôi!)

Ngay giây phút tôi vừa hạ quyết tâm, một người đàn ông trung niên mặc com lê từ sau lưng vượt qua tôi êm ru rồi

mở cửa đánh xạch một cái.

“Chào cả nhà, Holmes có đây hôn?” Ông vừa nói vậy vừa bước vào cửa tiệm.

(Holmes?)

Dù cảm thấy khá là kì quặc, tôi vẫn bước vào cửa hàng, như thể bị lôi kéo bởi người đàn ông nọ.

Vừa mới vào bên trong, tôi trông thấy ngay một bộ sofa cổ làm người ta liên tưởng tới phòng tiếp khách của những tòa kiến trúc phương Tây cổ kính. Một phụ nữ đứng tuổi đang vui vẻ nâng tách cà phê lên miệng. Chiếc đèn chùm nhỏ treo trên trần nhà không cao lắm. Một cái đồng hồ tử đứng rất to dựng sát tường. Rất nhiều những món đồ cổ và vật dụng đủ loại được bày trên giá nằm sâu bên trong cửa hàng.

Nhìn từ cửa ra vào thì cửa hàng trông cũng nhỏ, nhưng bên trong có vẻ khá sâu.

Quầy thu ngân nằm ở bên khoảng không gian tiếp khách đặt ghế sofa, tại đó có một chàng trai trẻ đang ngồi trên ghế, nhìn thế nào cũng thấy giống sinh viên đại học.

“Kính chào quý khách.” Anh chàng trông như sinh viên ấy đưa mắt về phía chúng tôi và mỉm cười tươi tắn.

Thân người mảnh dẻ, tóc mái hơi dài, làn da trắng trẻo. Sống mũi thẳng tắp, khá là...

À không, rất chi là đẹp trai.

... Bảnh thật đấy. Anh ấy là nhân viên làm thêm chẳng?

“Holmes, xem hộ bác cái này chút ha.”

Người đàn ông trung niên trong bộ com lê ngồi xuống ghế, đặt một bọc được gói bằng khăn *furoshiki*^[7] lên quầy thu ngân.

“Bác Ueda, thôi nào. Đừng gọi cháu là ‘Holmes’ nữa, có được không bác?”

“Kêu vậy hay mà, có chi đâu?”

“Bác Ueda” chẳng buồn tỏ ra áy náy. Thấy vậy, anh đẹp trai được gọi là “Holmes” nhún vai, đeo găng tay trắng vào rồi cẩn thận gỡ nút buộc khăn *furoshiki*.

Bên trong tấm khăn *furoshiki* là một chiếc hộp gỗ hông hoàng gia^[8] hình chữ nhật, chỉ thoáng nhìn thôi đã thấy ấn tượng rồi. Khi anh ấy tiếp tục mở hộp ra, tôi nhìn thấy một vật màu vàng kim được cuộn lại, trông cũng khá dày.

Hình như đó là tranh cuộn. Nó tỏa ra bầu không khí của một “món hàng đắt tiền”.

“Giấy thêu kim tuyến à...?”

Anh Holmes buột miệng ồ một tiếng rồi ngẩng mặt lên.

“*Kimono* tốt bác nhỉ.”

“Phải ha? Bác là bác cũng nghĩ vậy đó.”

Nghe thấy đoạn hội thoại ấy, tôi nghiêng đầu thắc mắc.

(*Kimono* tốt?)

Thế rồi, người phụ nữ đứng tuổi đang uống cà phê ở sofa đứng dậy, vừa nói, “Chà chà, *kimono* ấy hả?” vừa rướn người ra đằng trước, “Ồ hay, nghe kêu ‘*kimono* tốt’ nên bà cứ tưởng là *kimono*. Hổng phải đây là tranh cuộn hở? Lại còn tuyệt hảo nữa chứ.”

Người phụ nữ lên giọng chẳng buồn giữ kẽ, còn anh Holmes thì mỉm cười đáp lại.

“*Kimono* tốt có nghĩa là ‘tuyệt hảo quá mức’ đấy ạ, bà Mieko.”

Có vẻ tất cả mọi người đều là khách quen nên họ biết hết mặt nhau.

“Tuyệt hảo quá mức thì hỏng được sao?”

“Vâng, giống như một kẻ nói dối có thể sắp xếp câu chữ rất trơn tru, hợp và vỏ ngoài phô trương quá mức thế này thì giống như đồ giả vậy. Người ta gọi những thứ như thế là ‘*kimono* tốt quá mức’ hoặc có gì đấy sai sai’.”

Anh ấy giải thích với giọng điệu rất hiền hoà. Tôi vừa hóng hót vừa gật gù lẩm bẩm: “Ồ...”

“Ồ, vậy hả? Tóm lại là kiểu nói biến nói tướng ha. Vậy kia cũng là đồ dỏm hở?” Bà Mieko hạ mắt nhìn xuống bức tranh cuộn và nói. Đáp lại, anh Holmes chỉ nhẹ lắc đầu.

“Không, cái đó thì giờ cháu phải xem mới biết được. Với chuyện này, mình cũng không thể để định kiến chi phối được đâu.”

Anh ấy cẩn thận nhắc cuộn tranh lên rồi từ từ mở ra. Bên trong cuộn giấy thêu kim tuyến vẽ hình núi Phú Sĩ. Đằng trước là cây hoa anh đào.

Núi Phú Sĩ diễm nhiên dựng lên sừng sững ở phía bên kia rặng anh đào.

Thứ đó có một lực hấp dẫn như muốn hút lấy tôi.

(... Đỉnh quá.)

Trong lúc rón rén ngó nghiêng, dãy núi Phú Sĩ trong bức tranh cuộn ấy khiến tôi bị áp đảo, thậm chí còn cảm thấy rung động tâm can.

“Ồ, coi này.” Anh Holmes thốt lên với vẻ trầm trồ.

“Đó, dữ ha con?” Bác Ueda chồm người ra đằng trước, mắt sáng lên lấp lánh.

“Là ‘Tranh Phú Sĩ và hoa anh đào’ của ‘Yokoyama Taikan’^[9]. Hàng tuyển đấy bác nhỉ?”

“Phải hôn? Tình trạng cũng tốt nè, ỏn ra trò đó chứ?”

“Chà chà, Yokoyama Taikan sao? Mắc tiền lắm hử?” Bà Mieko nhìn về phía bác Ueda và nói.

“Ô kìa, nếu là tranh Taikan thiệt, năm triệu cũng đừng có mơ nha. Cái này có khi phải tới cả chục triệu hổng chừng?”

“Chục triệu ấy hử!? Bác Ueda, thế thì khủng à nha!”

“Chớ sao?”

Thấy hai người hào hứng như vậy, hàng lông mày của anh Holmes trĩu xuống với vẻ hơi áy náy.

“... Vâng... Tranh này rất đẹp, tình trạng cũng tốt. Nhưng thật đáng tiếc, đây lại là ‘tranh dựng’ ạ.”

Câu nói đó làm bác Ueda khựng lại, lông mày nhú vào đây vẻ hoài nghi.

“... Thiệt hử? Nếu là ‘tranh dựng’ của Taikan thì phải có đóng dấu ‘dựng’ chứ? Hổng có thấy đâu nè. Chắc là đồ thiệt chứ?”

“Không, đây là ‘tranh dựng’ đấy ạ. Không nhầm lẫn được đâu.”

Nghe anh Holmes tuyên bố không chút chần chừ, bác Ueda buông thõng vai, như thể đột nhiên không còn sức lực.

Tôi không hiểu “tranh dựng” là thế nào, nhưng đại khái có vẻ là đồ giả.

(... Là vậy sao?)

Giống với người được gọi là bác Ueda, tôi cũng có chút thất vọng.

Thì bởi, tôi đã lỡ cảm động vì bức tranh ấy mà.

Nhìn một bức tranh cuộn giả mà cũng thấy cảm động, tôi đúng là gà mờ...

Thế nhưng, đây hẳn là một cú sốc lớn với bác ấy, người đã tin bức tranh ấy là đồ thật và mang nó đến đây. Tôi đoán chắc bác ấy vẫn chưa phục kết quả giám định này.

Chủ cửa hàng cũng trẻ mà. Có lẽ anh ấy vẫn còn non và xanh lắm?

Khi tôi đang nhủ thầm trong lòng những lời không thể nói ra ấy, bác Ueda bất ngờ thay lại lập tức lộ ra vẻ mặt không còn gì vướng bận.

“Ui trời, ra là vậy. Kể ra bác cũng nghĩ, ‘có khi là đồ thiệt,’ nhưng thôi, con đã nói thì cấm có sai rồi.”

Tay chống cằm, bác Ueda thở dài một cái.

(... Ờ, bác ấy chấp nhận nhẹ như không vậy sao?)

Trong lúc tôi đang quan sát tình hình, sự rút lui dễ dàng của bác ấy có phần làm tôi chùng hửng.

Dù vậy, cái câu: “Con đã nói thì cấm có sai,” kia chứng tỏ bác ấy phải tin tưởng anh chủ đẹp trai trẻ măng kia lắm.

Dẫu rằng trong mắt tôi, trông anh ấy thế nào cũng chỉ ra sinh viên đại học.

“Nè, Holmes, nếu là con thì con để giá bao nhiêu?”

“À vâng... Tình trạng cũng tốt, nên chắc khoảng một trăm nghìn. Cháu mua nhé?”

“Thôi khỏi. Để bác mang nó đến mấy tiệm đồ cổ hổng có mắt giám định.”

Bác Ueda nói vậy chẳng chút ngại ngùng rồi gói cuộn tranh vào khăn *furoshiki*.

... Một trăm nghìn.

Đấy cũng là một số tiền khá lớn. Nếu tôi mà nhận được một trăm nghìn thì đã là quá đủ rồi.

Tuy vẫn đang dỏng tai nghe ngóng, nhưng đứng gần quan sát tình hình mãi thế này cũng không hay, nên tôi cứ thế bước vào sâu bên trong cửa hàng.

“... Ô,” tôi buột miệng kêu lên.

Trên những chiếc giá được xếp liền thành dãy bày biện bình và bát trông vô cùng đẹp mắt.

Ở phía đối diện cũng có những vật dụng phương Tây như bộ ấm trà hay chân nến.

Có rất nhiều mặt hàng, từ những vật đắt đỏ cho đến các món đồ tạp hoá rẻ tiền mà ngay cả tôi cũng có thể mua. Dù vậy, chỗ này không hề gây ra cảm giác tạp nham mà mọi thứ lại được sắp xếp rất hợp thẩm mỹ.

Cảm giác như tất cả đều được đối xử với thái độ trân trọng vô cùng.

(Đúng là có nhiều đồ quá.)

Chiếc bình có vẻ thuộc về cung đình Trung Quốc, bộ tách trà đặt ở tủ tường. Thậm chí có cả búp bê sứ phương Tây nữa.

Con búp bê này thật đẹp. Làn da gốm sứ, đôi mắt to màu xanh, mái tóc vàng buông xuống như dòng nước chảy.

Chăm chú nhìn nó một hồi, không hiểu sao tôi bỗng thấy ớn lạnh.

Tại vì, con búp bê này đẹp thì đẹp đấy, nhưng cảm giác cứ sờ sợ kiểu gì.

Tôi luống cuống nhìn tránh đi để quan sát sang thứ khác.

A, đồ trang trí bên này trông tuyệt thật. Có cả gói hồng trà hàng hiếm nữa này.

Cảm thấy phấn khởi hơn một chút, tôi tiếp tục nhìn ngắm chỗ này chỗ kia, rồi dừng chân trước chiếc bát uống trà đặt trong tủ kính.

“...”

Một chiếc bát uống trà nền trắng với hoa văn màu nâu đỏ, hình dáng thoát nhìn có vẻ méo mó, đường nét trang trí bên ngoài mộc mạc, chẳng hề hoa mỹ. Thế nhưng, nói sao đây nhỉ, khi nhìn thấy nó, tôi thầm nghĩ bụng, “Tuyệt quá đi~.”

Khi tôi dừng chân lại đó và mãi mê ngắm nhìn chiếc bát, một giọng nói đột ngột vang lên ở sau lưng.

“... Quý khách có thích món này không ạ?”

Tôi giật mình quay lại. Anh Holmes đang nở một nụ cười nhã nhặn.

“A, không, nói sao nhỉ, em cũng không biết nữa. Chỉ là, em nghĩ cái này hay hay...” Giọng tôi lạc đi vì hồi hộp.

Người, người này, nhìn gần còn bảnh hơn ban nãy nữa.

Mái tóc suôn mềm, dáng người cao, chân cũng dài. Trên hết, cử chỉ của anh ấy có vẻ cực kì lịch lãm.

Thấy tôi đảo mắt như rang lạc, một nụ cười nhẹ hiện lên trên khóe môi anh ấy.

“Thế ạ? Vậy mời quý khách cứ thông thả xem các sản phẩm của cửa hàng chúng tôi.”

Anh chỉ nói vậy rồi quay lưng. Thấy thế, tôi lập tức cất giọng, “A... Anh ới!”

“Vâng.” Anh Holmes quay lại đáp.

Tôi định đưa túi giấy ra và bảo, “Em muốn nhờ anh giám định cái này,” nhưng lại không nói nên lời.

“À, ừm... Tại sao anh lại được gọi là ‘Holmes’ vậy?”

Tự nhiên tôi lại buột mồm hỏi một câu cực kì ngu ngốc. Anh ấy mở to mắt nhìn tôi.

“Q-Quả nhiên là vì anh biết rất nhiều thứ giống như Sherlock Holmes phải không ạ?” Vì quá ngại ngùng, tôi đành sôi nổi tiếp tục câu chuyện.

Thế rồi, anh Holmes híp mắt lại thành hình như lưỡi liềm với vẻ thích thú.

“... Xem nào. Em là học sinh trường cấp ba Oki, nhưng em vốn không phải người Kansai, mà là người Kanto. Chắc em chuyển đến Kyoto được tầm nửa năm nhỉ? Em đến cửa hàng này vì có món đồ muốn nhờ giám định. Thế nhưng,

món đồ đó lại không phải của em. Anh biết được chừng ấy thôi...”

“Siêu, siêu quá.” Bị đoán trúng phóc, tôi mắt chữ o mồm chữ a.

“Cỡ ấy thì ai cũng biết mà. Đồng phục của em là đồng phục trường cấp ba Oki, giọng cũng mang ngữ điệu của Kanto nữa.”

Tôi sực tỉnh và kiểm tra lại bộ dạng của mình. Áo khoác dạng *vest* màu xanh biển đậm và chân váy kẻ ca rô.

Đúng rồi, hôm nay mình mặc đồng phục, ngốc quá đi.

“Th-Thế nhưng, sao anh biết em chuyển đến đây sống được khoảng nửa năm?”

“Đó là một kiểu trực giác không rõ lí do ấy mà. Em không giống người vừa mới chuyển đến, nhưng cũng không đem lại cảm giác là đã hoàn toàn quen thuộc với nơi này. Thế nên anh đoán có lẽ em đã chuyển đến đây vào kì nghỉ hè năm ngoái.”

Đúng y như anh ấy nói. Tôi đã chuyển đến trường cấp ba hiện tại vào cuối kì nghỉ hè năm ngoái.

Từ đó đến nay đã nửa năm. Giờ là tháng Ba rồi.

“Vậy thì, tại sao anh biết thứ em muốn giám định không phải đồ của em?”

“Khó mà nghĩ được một học sinh cấp ba lại có đồ mang tới đây giám định. Vậy nên, nếu nghĩ rằng đó là đồ của ông hay bà em cũng là chuyện thường tình. Hơn hết, anh cảm thấy sự do dự ở em khi nhờ giám định, vì đó không phải đồ thuộc sở hữu của bản thân. ... Anh nói có sai không?”

Tôi không nói nên lời.

... Anh ấy bảo đấy là những điều mà ai cũng biết, thế nhưng bình thường người ta sẽ đoán được những chuyện như thế này ư?

Không, không thể có chuyện đó được.

Đây chắc là lí do vì sao người ta gọi anh ấy là “Holmes”

“Nhưng em đang rất cần tiền, thậm chí chấp nhận hi sinh thứ khác. Vì thế, em đã tự tiện mang đồ đi mà không xin phép, có phải vậy không?”

Lần này, tim tôi nảy thót một cái.

“T-Tại sao...?” Tôi không thể nói đến cuối câu rằng, “... anh biết chuyện đấy?”

“Nếu được phép thì em đã không chần chừ như thế nhỉ?”

Hơi thở của tôi tắc nghẹn, như thể bị một con dao chọc vào cổ họng.

“Sự chần chừ ấy đã thể hiện một điều rằng, em có vẻ vốn không phải kiểu người hay tự tiện mang đồ của nhà đi bán. Thế nhưng, em vẫn quyết định hành động. Tóm lại, việc đó mang ý nghĩa rằng, em đang ở trong tình trạng thực sự bị dồn vào thế bí. Em có lí do cần tiền gấp, bằng bất cứ giá nào. Có đúng không?”

Tôi kinh ngạc đến độ quên cả nhắm mắt và ngậm miệng.

Bị đánh trúng chỗ hiểm, tôi chỉ còn biết đứng sững như trời trồng. Sau khi nghe câu chuyện giữa hai chúng tôi, bác Ueda bèn thở dài ngao ngán.

“Kìa, Kiyotaka, con làm người ta sợ đó. Bác đã kêu con bỏ cái kiểu đấy đi rồi. Thế nên con mới là ‘Holmes’ đó

nghe.”

Nghe bác Ueda nhắc, người chủ tiệm trẻ tuổi, hình như có tên thật là “Kiyotaka”, nở một nụ cười khổ sở.

“A, xin lỗi, anh lỡ lời...”

Thấy hàng lông mày của anh trĩu xuống với vẻ hối lỗi, tôi lắc đầu, “Không, không sao ạ.”

Dẫu vậy thì tim tôi vẫn đang đập thình thịch rất ồn ào.

“Nhân tiện, ‘Holmes’ chỉ là một biệt danh đơn thuần thôi, không phải lấy từ ‘Sherlock Holmes’ đâu.”

“... Vì, vì cái gì anh cũng biết, nên mới có biệt danh ‘Holmes’ phải không ạ?”

“Không, vì họ của anh là ‘Yagashira’^[10]. Nên anh mới được gọi là ‘Holmes’.”

Anh nói, chỉ vào biển tên trước ngực, làm tôi khựng lại.

Chữ Gia với chữ Đầu, Yagashira?

Nên gọi là “Homes”^[11].

“... À, ra là như vậy.”

Đột nhiên tôi thấy chuyện này thật là nhạt nhẽo.

Ngay lúc đó, bà Mieko bỗng rướn người lên và hùng hổ nói.

“Hổng phải chỉ có vậy đâu nha, nhóc Kiyotaka siêu cực kì luôn á. Từ mùa xuân này, thằng nhỏ sẽ trở thành sinh viên cao học ở Đại học Kyoto^[12] đó.”

Sinh viên cao học Đại học Kyoto?

Quả nhiên là sinh viên. Lại còn là Đại học Kyoto nữa chứ...

“Giỏi, giỏi thật đấy.”

Khi tôi thốt lên những suy nghĩ xuất phát từ tận đáy lòng như vậy, khoé miệng anh Kiyotaka, hay còn gọi là Holmes, nhếch lên với vẻ khoái chí.

“Cái giỏi của anh không có nằm ở đấy.”

“Hả?”

“Anh vốn rất mê Đại học Kyoto, cả ông lẫn bố anh đều tốt nghiệp từ Đại học Kyoto ra cả.”

“Ồ...”

“Nhưng mà lúc thi đại học, anh không đỗ được vào Đại học Kyoto. Tại anh toàn đi chơi với ông suốt.”

... Ủa, vừa rồi anh ấy bảo là “toàn đi chơi với ông” ấy hả?

Không, chắc là tôi nghe nhầm nhỉ? Làm gì có chuyện chơi với ông nhiều đến như thế được.

Tóm lại là, anh Holmes đã phải cố gắng ôn tập để thi lại và trở thành sinh viên Đại học Kyoto phải không?

Chuyện ấy đúng là giỏi thật đó. Nếu là tôi, tôi sẽ không chờ đến kì thi lại mà trước hết cứ vào một trường đại học vừa tầm, vậy là mãn nguyện.

Trong lúc tôi còn đang mãi gật gù...

“Vì thế, anh quyết định thi vào Đại học Phủ Kyoto^[13].”
Anh Holmes giờ ngón trở.

“Hả? Đại học Phủ Kyoto?”

“Phải, ‘Đại học Phủ’. Tuy nhiên, từ mùa xuân này, anh sẽ học cao học ở Đại học Kyoto đấy. Cứ cái đà này mà hoàn

thành việc học, em nghĩ cuối cùng học bạ của anh sẽ như thế nào?”

“Ờm, à... Tốt nghiệp cao học Đại học Kyoto?”

“Là như vậy đấy. Ngay cả với Đại học Kyoto, tính từ bậc cao học trở lên cũng tương đối dễ vào. Anh đăng kí khóa học liên thông từ Đại học Phủ vào Đại học Kyoto. Em có thấy đây là một cách hơi bị thông minh không?”

Anh ấy nói với vẻ tự hào, mắt sáng lên lấp lánh. Thấy thế, tôi nhăn mặt.

Có, có hơi... láu cá.

“... A, em vừa nghĩ anh ‘lau cá’ hả?”

“Kh-Không ạ!”

Sợ thế! Người này đúng là Holmes!

Lại một lần nữa, tôi suýt đổ mồ hôi lạnh.

“Em tên là gì?”

“Mashiro Aoi ạ.”

“Tên đẹp lắm. Người đặt tên cho em là ông hay bà em à?”

“À, vâng ạ.”

“Ra thế. Gia đình Aoi chuyển đến sống ở nhà ông bà đúng không?”

“V-Vâng ạ.”

“Nhà em ở quận Sakyo à?”

“V-Vâng ạ.”

“Cũng khá gần đền Shimogamo đúng không?”

“V-Vâng, đúng thế. Nhưng sao anh biết?”

Tôi trợn ngược mắt lên, còn bác Ueda và bà Mieko lại cười như nắc nẻ.

“Làm sao biết ta?”

“Vâng, chuyện đó ấy mà...”

“Nói đến ‘Aoi’ thì đó...”

Ba người họ cứ cười, trong khi tôi chẳng hiểu đầu của tai nheo gì cả.

Thấy tôi nghiêng đầu thắc mắc, anh Holmes chỉnh lại nét mặt nghiêm trang rồi chậm rãi nhìn thẳng vào mắt tôi.

“.. Aoi, tiệm nhà anh không thu mua hàng từ trẻ vị thành niên. Cần có người giám hộ đi cùng hoặc giấy uỷ quyền chính thức.”

Câu nói đó làm tôi cảm thấy như sức lực rời khỏi vai mình. Một mặt tôi thấy tiếc, nhưng mặt khác, tôi lại thấy nhẹ hết cả người.

Đây là tâm trạng của tên tội phạm bị bắt ngay trước khi phạm tội.

“Thế nhưng, riêng giám định thì anh làm được. Nếu không phiền, em có thể cho anh xem thứ em mang đến không? Đồ em mang đến chắc sẽ là đồ tốt.”

“Ờ?” Tôi tròn mắt ngạc nhiên trước nụ cười của anh ấy.

(Đồ mình mang đến chắc sẽ là đồ tốt, nghĩa là sao nhỉ?)

“Anh sẽ pha cà phê. Em uống được chứ?”

“À, vâng. Nếu có sữa và đường...”

“Vậy để anh pha cà phê sữa nhé. Em ngồi ở sofa đi.”

Anh ấy nở nụ cười vui vẻ rồi đi vào phía sau cửa hàng. Vừa nhìn theo bóng dáng ấy, tôi vừa dè dặt thả mình xuống ghế sofa ở góc dành cho khách uống trà.

“Bé Aoi từ đâu chuyển đến thế? Tokyo à?”

Bà Mieko rướn về phía trước với vẻ hết sức hiếu kì. Tôi khẽ lắc đầu đáp lại.

“À, không ạ. Là Omiya ở Saitama ạ.”

“Vì bố mẹ con chuyển công tác hử?”

“Vâng. Ông nội cháu vừa mất năm kia, bà nội còn có một mình, vì thế mà cả nhà bàn tính tới chuyện sau này sẽ sống cùng nhau. Mất một thời gian để đơn xin chuyển công tác của bố cháu được duyệt, sau đó, cả nhà cháu đã chuyển về đây vào mùa hè năm ngoái.”

“Thế đã quen chưa?”

“Rồi ạ...”

Khi tôi bẽn lễn gạt đầu, hương cà phê bỗng lền vào khoang mũi.

Ngẩng mặt lên, tôi trông thấy anh Holmes đang bung một chiếc khay trên tay.

“Của em đây. Hàng nhà anh lúc nào cũng phục vụ đồ uống như thế này. Đây cũng là sở thích của anh nữa.” Anh vừa nói vừa đặt chiếc cốc gốm xuống trước mặt tôi.

Cốc cà phê sữa trông rất ngon lành làm gương mặt tôi như giãn hãn ra.

“Em chuyển tới vào mùa hè năm ngoái thì nóng lắm nhỉ.” Nói rồi, anh Holmes ngồi xuống đối diện tôi.

“Cũng nóng nhưng không khác Saitama là mấy ạ. Mỗi tội, em rất ngạc nhiên với cái lạnh của mùa đông.” Tôi nhẹ nhàng nâng cốc và chậm chậm đưa lên miệng.

Dù đã là tháng Ba nhưng vẫn trong giai đoạn có sự chênh lệch rất lớn giữa nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày.

Cà phê sữa anh Holmes pha cho như thấm khắp cơ thể hơi nóng của tôi.

“Đúng vậy ha? Kyoto mùa đông đúng là chịu hổng nổi. Rét thấu xương luôn ý.”

“Phải đó, đi từ Osaka sang đây mà lạnh hết hồn.”

Bác Ueda tiếp lời bà Mieko. Có vẻ bác Ueda là người Osaka.

“Đền Shimogamo ở phía Bắc nên lại càng lạnh.” Anh Holmes cũng gật gù.

Nhắc đến mới để ý, anh Holmes lại nói tiếng phổ thông. Anh ấy vốn là người ở đâu nhỉ?

“À, anh sống ở Kyoto suốt mà. Tuy hơi khó nhận biết vì anh xài kính ngữ.”

Được nhận lại câu trả lời cho thắc mắc thầm kín trong lòng, tôi suýt thì phun ra bằng sạch ngụm cà phê sữa chưa kịp nuốt.

C-Cái người này, rốt cuộc là nhìn thấu người khác đến mức nào đây!

“Holmes, bác đã bảo bỏ kiểu đó đi rồi mà. Bé Aoi ngạc nhiên lắm đúng hôn, cái thằng nhỏ này.”

“V-Vâng. Lúc nào anh ấy cũng vậy ạ?”

“Không đâu, bình thường anh vẫn chú ý để không nói ra miệng mà. Không hiểu hôm nay bị làm sao nữa.” Anh nói vậy rồi khẽ nghiêng đầu.

“Chú ý để không nói ra miệng” có nghĩa anh ấy là người lúc nào cũng tinh ý thế này. Người biết giám định là kiểu như vậy hả?

“... Aoi, anh có thể xem món hàng của em không?” Anh ấy đưa tay ra, vẻ như đã chỉnh đốn lại thái độ.

“À, vâng.” Tôi gật đầu, trao chiếc túi giấy cho anh.

“Chi đây chi đây?” “Có hai cái lận.” Bác Ueda và bà Mieko sáng mắt lên, nhੌm người về phía trước.

Không hiểu sao, tôi có cảm giác mình không thể tiếp tục chườn mặt ra ở đây thêm nữa.

“Là tranh cuộn nhỉ?”

Anh Holmes đeo găng tay trắng rồi cẩn thận cầm cuộn tranh lên. Sau khi nhẹ nhàng mở nó ra, anh tròn mắt thੌt lên, “Cái này là...”

Bên trong cuộn tranh hiện lên hình ảnh Bồ Đề Đạt Ma tràn đầy sức mạnh.

Những đường nét có vẻ được vẽ bằng mực và đôi mắt mở trườn trườn trông đều vô cùng ấn tượng.

“Tranh thiền của Bạch Ẩn Huệ Hạc. Bất ngờ ghê, là hàng thật.”

Dù giọng điệu nghe bình thản, nhưng đôi mắt sáng lấp lánh lại thể hiện rằng anh ấy đang hưng phấn.

“Bà hੌng biết Bạch Ẩn Huệ Hạc, nhưng bà đã thấy tranh Đạt Ma này ở đâu đó rồi. Ồ, là đồ thiệt hử?” Nghe bà Mieko

hào hứng hỏi, anh Holmes khẽ gật đầu.

“Bạch Ẩn Huệ Hạc là một thiền sư vào khoảng giữa thời Edo, được mệnh danh là tổ trung hưng của tông Lâm Tế^[14].”

“Trung hưng tông Lâm Tế nghĩa là...?”

“Tông Lâm Tế là một trong những dòng thiền, ‘trung hưng’ nghĩa là ‘phục hưng lại thứ đã một lần lui tàn, đứt đoạn’. Tóm lại, đó là người có công lao to lớn trong việc phục hồi lại giáo lí của một dòng thiền.”

“À, ra là vậy.”

“Bạch Ẩn giải thích những giáo lí thiền rất dễ hiểu, trở thành người được xưng tụng là tổ trung hưng. Ngài là vị cao tăng tên tuổi được sánh ngang tầm với núi Phú Sĩ, như trong câu nói: ‘Có hai thứ kì vĩ vượt bậc ở đất Suruga^[15], đó là núi Phú Sĩ và Bạch Ẩn.’”

Nói rồi, anh Holmes thả ánh mắt xuống cuộn tranh.

“Ôi, ngạc nhiên thật. Tình trạng bức tranh Đạt Ma vẫn còn tốt, tuyệt quá.”

“Nè, Holmes, cái đó mấy tiền con?” Bác Ueda ló mặt ra rồi hỏi thẳng.

“... Để xem...” Anh Holmes nheo mắt rồi đáp.

“Chắc cũng tới tầm hai triệu năm trăm nghìn yên ạ.”

“Hai triệu?” Giọng tôi cất lên the thé.

Cái này từng ấy tiền? Thế mà tôi đã chỉ mong được khoảng mấy chục nghìn yên.

Số tiền ngoài dự đoán làm tim tôi đập thùm thụp trong lồng ngực.

Tôi đã vô tư cho một thứ ngoài sức tưởng tượng vào trong túi giấy rồi mang đến đây rồi...

“Anh xem luôn cái còn lại nhé.”

Anh Holmes vui vẻ thò tay vào trong túi giấy, như thể nó lơ lửng dao động của tôi.

“A, em nghĩ cái đó cũng là tranh của cùng một người. Dù không phải tranh Đạt Ma đâu ạ.”

“Làm anh háo hức quá.” Vừa trải cuộn tranh ra, anh ấy bỗng khựng lại.

“Gì đấy, lần này là tranh con nít à? Dễ thương thế.”

“Ồ, Bạch Ẩn mà cũng vẽ tranh như thế này ha.”

Trái ngược với hai người lớn đang trò chuyện vui vẻ, anh Holmes chỉ mở to mắt, không nói năng gì.

Trông mặt anh hơi tái đi, không hiểu có phải do tôi tưởng tượng ra không nữa.

“Sao vậy, Holmes?”

“À, không ạ. Cháu từng xem tranh Bạch Ẩn vẽ trẻ con rồi, nhưng tranh em bé này thì lần đầu cháu trông thấy.”

Bàn tay đang cầm cuộn tranh của anh Holmes hơi run rẩy.

“Sao hở? Là đồ gì ghê gớm lắm à?”

“... Vâng. Nói thế nào nhỉ, cháu không thể định giá được.”

Câu nói anh Holmes vừa lặng lẽ thốt ra làm tôi hoang mang “hả?” một tiếng.

Không định giá được?

Anh Holmes nhẹ nhàng ngẩng mặt lên nhìn tôi, đưa lúc này đang ngẩn ra ngơ ngác.

“... Aoi, tranh cuộn này là của ai vậy?”

“Chúng là của người ông đã mất của em. Ông rất thích các tác phẩm nghệ thuật cổ, hay sưu tập cái này cái kia.”

“Vậy à? Anh hỏi chuyện này thực sự có chút lạc đề, nhưng vì lí do gì mà Aoi cần tiền đến mức phải mang bán di vật của ông nội đi như thế?” Anh nhìn thẳng vào mắt tôi, hỏi rất dịu dàng. Còn tôi thì cụp mắt xuống, không dám nhìn trực diện.

“Là tiền tàu tốc hành ạ. Dù thế nào em cũng muốn về Saitama.”

“Ra thế, cũng sắp nghỉ xuân rồi, con muốn gặp bạn bè ha? Nhưng cái đó hỏi xin má là được mà?” Bà Mieko nói.

Thế là anh Holmes liền khẽ đặt ngón trỏ lên miệng như muốn nói, “Giờ mình im lặng đã, bà ơi.” Thấy thế, bà Mieko vội vã ngậm chặt miệng và co vai lại.

“Có chuyện gì xảy ra à?”

Anh ấy dịu dàng hỏi lại. Tôi cúi gằm mặt và cắn môi.

Một lúc sau, tôi mở miệng. “Là vì...” Đồng thời, nước mắt tôi bỗng nhiên ứa ra, rơi lã chã. “Th-Tháng trước, người em đang hẹn hò đã nói với em rằng, ‘Thôi chúng ta chia tay đi.’”

Bà Mieko và bác Ueda mang vẻ mặt nhẩn nại nghe tôi bộc bạch như thể rặn ra từng chữ một.

“... Kh-Khi ấy em đã nghĩ rằng ‘đành vậy’. Khoảng cách xa thế cũng khó mà gặp được nhau. Lại còn chẳng tránh

được chuyện xa mặt cách lòng... dù rằng em rất khổ sở và buồn bã...”

Tôi đã hẹn hò với cậu ấy từ thời cấp hai.

Chúng tôi còn vào cùng một trường cấp ba, tôi đã tin rằng cả hai sẽ ở bên nhau mãi mãi.

Thế nhưng, tôi lại phải chuyển đến Kyoto...

“Trong thời đại này, mạng Internet các kiểu kết nối đến mọi nơi mà, khoảng cách xa cũng không có vấn đề gì cả. Yên tâm đi, tớ nhất định sẽ vào đại học ở Kyoto cho mà xem.”

Giây phút tạm biệt tôi, cậu ấy đã nói vậy.

Thế nhưng, liên lạc cứ ngày một thưa dần.

“... Xin lỗi, chúng ta không thể tiếp tục được nữa rồi.”

Lời chia tay cuối cùng cũng được nói ra.

Đây là chuyện tôi đã có dự cảm từ trước. Tuy khổ sở, nhưng lúc đó tôi đã nghĩ rằng, “Không thể trách được ai”...

Vì hoàn cảnh gia đình mà phải xa cậu ấy, tôi đã cảm thấy có lỗi lắm rồi.

Thế mà...

“Nhưng, nghe đâu cậu ấy đã ngay lập tức bắt đầu hẹn hò với người con gái khác. Người kia lại là... bạn thân của em. Hôm trước em vừa mới biết được chuyện ấy.”

Đúng, người ấy từng là bạn thân của tôi... Là người tôi đã nghĩ là bạn thân mình.

Là cô bạn mà tôi ngay lập tức trở nên thân thiết, gắn bó sau khi lên cấp ba. Chúng tôi lúc nào cũng ở bên nhau và tôi đã nghĩ đây là người bạn tuyệt vời nhất của mình.

Cậu ấy còn nói rằng, “Aoi với bạn trai đẹp đôi lắm đó! Cậu cứ yên tâm chuyển tới Kyoto nhé, tớ sẽ trông chừng không để cậu ta lãng nhăng đâu,” vậy mà...

Có phải cậu ta đã tiếp cận bạn trai tôi, ngay khi tôi vừa đi khỏi?

Có phải cậu ta đã mừng thầm, bởi vì tôi phải chuyển đi?

Sao chuyện lại thành ra bạn trai hẹn hò với bạn thân cơ chứ? Tôi không cam tâm, khổ sở, u sầu.

... Tôi không biết làm thế nào mới phải.

Tôi muốn quay về Saitama ngay bây giờ.

“Ra vậy. Vì thế mà em muốn phi về Saitama ngay.” Anh Holmes gật gù. Bà Mieko thì nheo mắt lại với vẻ thương hại.

“Chà chà, nhưng mà con về đó rồi làm gì nữa?”

Câu hỏi đó làm tôi ghen lời.

Đúng... vậy. Về đó rồi làm gì nữa?

Tôi đã từng nghĩ đến chuyện đó rất nhiều lần.

“... Ch-Cháu muốn xác nhận lại. Cháu cũng có đầy thứ để nói với họ! Cháu muốn nói với hai người đó là họ ác lắm, cháu sẽ không tha thứ đâu! Tại vì, họ thật sự quá đáng mà! Họ quá ác với cháu!”

Những điều tôi đã kìm nén cho đến giờ này trào ra ào ào như đập xả nước.

Vì không muốn gia đình lo lắng, tôi không thể khóc ở nhà.

Ở trường tôi cũng chưa có người bạn nào để có thể giải bày mọi chuyện.

... Tôi đã phải chịu đựng một mình.

Sự thật là tôi đã luôn muốn cất tiếng khóc thật to.

Tôi vui mặt xuống bàn, hai hàng nước mắt chảy ra. Khi tôi bắt đầu khóc lên thành tiếng, một bàn tay to lớn liền xoa đầu tôi rất dịu dàng.

“Aoi, em hãy nhìn bức tranh đứa bé mà em mang đến đi nào.”

Dù đang bật ra những tiếng nức nở, tôi vẫn lặng lẽ ngẩng mặt lên vì câu nói ấy.

Bức tranh đứa trẻ được vẽ bằng những nét cong mềm mại.

Có vẻ đứa trẻ đang ngủ, nhưng trông cũng giống như đang mỉm cười.

“Em có biết Bạch Ẩn không?” Anh ấy dịu dàng hỏi, còn tôi khẽ lắc đầu.

Bức tranh này được tôi mang đến đây với suy nghĩ, “không hiểu tại sao nhưng nhìn có vẻ ổn”. Cho nên, chuyện về tác giả thì tôi chẳng hay biết chút gì.

“Như lúc nãy anh đã nói, Bạch Ẩn là một bậc cao tăng vĩ đại đến mức tên tuổi sánh ngang tầm núi Phú Sĩ. Thế nhưng, thanh danh ấy cũng có lúc bị rơi xuống đất.”

“...O?”

“Khi Bạch Ẩn sống trong chùa Shouin-ji ở Numazu^[16], đã xảy ra vụ việc con gái của gia chủ bảo trợ cho nhà chùa mang thai. Bối rối khi bị người cha nghiêm khắc tra hỏi đứa trẻ là con ai, cô con gái đã nói dối rằng, ‘Là con của ngài Bạch Ẩn,’ vì nàng nhớ đến chuyện cha mình thường ngày rất sùng bái vị thiền sư này. Có lẽ nàng nghĩ rằng chỉ cần nói ra cái tên Bạch Ẩn thì mọi chuyện sẽ êm xuôi.

Thế nhưng, cha nàng lại nổi giận đùng đùng. Ông bế đứa bé mới sinh tới chỗ Bạch Ẩn, gửi nó cho ngài và nói, ‘Làm con gái ta có chữa, nhà người đúng là tên sư sãi thói tha không ra gì. Giờ thì nhận lấy đứa bé này đi.’”

“Ơ... Thế ngài Bạch Ẩn bảo gì ạ?”

“Đối với sự buộc tội vô căn cứ, Bạch Ẩn đã nhận lấy đứa bé mà không có lấy một lời biện hộ. Sau đó, dù bị người đòi phỉ báng là ‘đồ sư sãi thói tha’, nghe nói ngài vẫn cố hết sức đi lòng vòng khắp nơi xin sữa để nuôi đứa trẻ. Cô con gái, người sinh ra đứa trẻ, đã không thể chịu đựng được cảnh này.

Bị cảm giác tội lỗi dần vạt, nàng vừa khóc vừa thú nhận sự thật với cha mình. Người cha rất sốc sau khi nghe con nói ra sự thật, lập tức tới chỗ Bạch Ẩn cầu xin được lượng thứ. Đáp lại, Bạch Ẩn chỉ nói, ‘À, vậy ư? Hoá ra đứa trẻ này cũng có cha,’ rồi trả lại đứa bé, không một lời trách cứ người cha và cô con gái.

Em nghĩ Bạch Ẩn thực ra có cảm xúc thế nào đối với vụ việc này?”

Nghe anh Holmes hỏi như vậy, tôi chẳng nói được gì.

Một Bạch Ân bị phản bội, bị vu oan giá hoạ, bị chửi rủa, vậy mà vẫn hết lòng nuôi nấng đứa bé, không biện minh cho mình dù chỉ một câu. Một Bạch Ân đã trả lại đứa trẻ cho người cha tới tạ lỗi vì trót mắc sai lầm. Ngài ấy đã “có cảm xúc thế nào” ư... ?

Có lẽ thực ra, ngài ấy đã nổi giận và nghĩ, “Các người toàn tự ý làm bừa.”

“Phải chăng điều đó đã được thể hiện trong bức tranh này?” Anh Holmes chăm chú nhìn bức tranh đứa trẻ bằng ánh mắt dịu dàng.

Bức tranh vẽ một đứa bé đang ngủ trong bộ dạng nhìn thật hạnh phúc. Chỉ có thể cảm nhận được từ đó “sự trù mến” mà thôi...

“... Hức.”

Những giọt nước mắt rất to lại một lần nữa trào ra nơi khoé mắt.

Phải chăng Bạch Ân, dù bị đối xử thế nào, vẫn chấp nhận, yêu thương và bao bọc mọi điều?

Dù có bị ép phải nhận lấy hay bị tước đoạt khỏi tay.

Tôi cảm thấy xấu hổ khi bản thân là một đứa chất chứa đầy căm ghét, oán hận, không sẵn lòng tha thứ, luôn cho rằng người khác đối xử ác với mình.

Tôi lại càng xấu hổ hơn vì bản thân đã lăm le định bán món báu vật quý giá nhường này của ông chỉ để đi gặp người ta rồi phun ra những lời uất hận.

... Thế nhưng, kể cả vậy thì cảm xúc này dù thế nào cũng vẫn đau đớn vô cùng.

Nó khiến tôi khổ sở đến nỗi không biết phải làm sao.

Nước mắt tôi vẫn không ngừng chảy.

“Aoi, nếu được, em có muốn làm việc ở đây không?”

Câu thì thầm ngắn gọn ấy của anh làm tôi hoang mang ngẩng mặt lên, “O?”

“Em có mắt nhìn rất tốt. Thay vì lén lút bán bảo vật của gia đình đi để lấy tiền, em nghĩ thế nào về việc lao động chân chính nhằm kiếm phí tàu xe?”

“Nhưng, nhưng mà...”

“Anh nghĩ rằng, đến khi để dành đủ lộ phí đi đường, nếu em vẫn nhất quyết muốn trở về Saitama bằng mọi giá như bây giờ, thì em cứ đi để cho lòng mình thoải mái cũng được.”

Nhìn gương mặt tươi cười của anh Holmes, tôi cảm thấy một thứ gì đó ấm áp bỗng trào lên trong lồng ngực.

... Đúng rồi.

Tôi đã nghĩ mình phải quay về ngay bây giờ, “muốn xác nhận lại, muốn phàn nàn trách cứ”.

Vì thế, tôi cần tiền ngay, làm gì có thì giờ rảnh để mà làm thêm chứ.

Người ta thường sẽ bỏ lỡ nhiều điều vì những hành động bị thúc đẩy bởi suy nghĩ xốc nổi như thế đấy.

Tôi từng nghe một câu nói đại ý là, có những lúc con đường sẽ hình thành như thể đã có một điều gì đó được chuẩn bị sẵn.

Bây giờ, tôi đang có cảm giác như thế.

Tôi muốn học một cái gì đó ở đây, bên cạnh người con trai bí ẩn này.

“Vâng... Nhờ anh giúp đỡ.” Tôi cúi đầu cái rụp. Thấy vậy, bác Ueda và bà Mieko vỗ tay bảo, “Tốt quá rồi còn gì.”

“May quá, thật ra anh vẫn đang tìm người phụ giúp cho cửa hàng đây.”

Anh Holmes nở một nụ cười rất đổi dịu dàng.

“... Hôm nay thật lòng cảm ơn anh. Từ giờ mong anh chiếu cố em ạ.”

Tôi cất tranh cuộn của Bạch Ẩn vào túi giấy rồi cúi đầu.

“Anh cũng rất mong được em giúp đỡ.” Anh Holmes cúi đầu đáp lại.

“Em xin phép.” Chuẩn bị ra khỏi cửa hàng, tôi bỗng dừng chân và quay lại hỏi một chuyện mình vẫn còn đang thắc mắc. “Anh này, tại sao anh lại bảo em có ‘mắt nhìn tốt’ chứ? Với lại, làm thế nào mà anh biết được em sống ở đâu?”

Nghe tôi hỏi xong, anh ấy cười khúc khích.

“Cái bát mà lúc nãy Aoi dừng chân ngắm nghĩa là ‘bát Shino’. Một trong những báu vật của ông nội anh đấy.”

“Bát Shino?”

“Đó là quốc bảo thời Momoyama^[17]. Nó được xem là một tuyệt tác, nếu đánh mất thì sẽ không thể tạo ra lần thứ hai. Nếu quy ra tiền chắc tầm sáu mươi triệu yên đấy.”

“S-Sáu mươi triệu? Để một vật ghê gớm như vậy ở chỗ đó liệu có sao không ạ?”

“Chuyện này chỉ nói ở đây thôi nhé.” Anh Holmes đặt ngón trỏ lên miệng và nở nụ cười ranh mãnh.

“Nhưng em đã thấy cảm động vì bức tranh núi Phú Sĩ lúc này đây? Cái đó là đồ giả đúng không anh?”

“À, cái đó là bản sao chép được gọi là ‘tranh dựng’. Chính Taikan cũng hết sức nỗ lực trong việc phổ cập ‘tranh dựng’ bởi ông ‘muốn nhiều người được thấy tác phẩm của mình hơn’. Thậm chí ông còn cung cấp cả loại mực mà mình đã sử dụng.

Vì đây là thứ đã được chính tác giả công nhận, nên dù không được như đồ thật thì tranh dựng cũng có thể cho người ta chiêm ngưỡng một sức hút không thể xem thường. Anh nghĩ việc bức tranh ấy làm em cảm động lại là một yếu tố cho thấy em có mắt nhìn.”

“Th-Thế ạ? Vậy, vì sao anh biết được nơi em sống?”

“À, chuyện đó... Anh nghĩ chẳng mấy mà em sẽ hiểu ngay thôi.” Anh Holmes nói vậy rồi cười khúc khích với vẻ thích thú.

... Chẳng mấy... sẽ hiểu?

Tuy còn hơi thắc mắc, nhưng tôi vẫn cảm ơn anh ấy lần nữa rồi ra khỏi cửa hàng.

Trời đã nhá nhem tối. Khu mua sắm mái vòm Sanjo đã lên đèn sáng trưng, phơi bày dáng vẻ huyền ảo và nhộn nhịp thật khác biệt so với ban ngày.

Giờ thì về nhà thôi...

Từ bây giờ, tôi sẽ cố gắng làm việc ở nơi này.

Có thể vận mệnh của tôi sẽ thay đổi chính từ cột mốc ngày hôm nay. Sự kiện xảy ra vào một ngày xuân khi tiết trời vẫn còn se lạnh đã đem đến cho tôi dự cảm kì lạ ấy.

CHƯƠNG I

**NGUYỆN ƯỚC DƯỚI TÁN HOA ANH
ĐÀO**

1

“**A**oi, nếu được, em có muốn làm việc ở đây không?”

Chàng trai kì lạ ở tiệm đồ cổ “Kura”, toạ lạc tại Teramachi Sanjo thuộc Kyoto.

Đã ba tuần trôi qua kể từ khi tôi được anh Yagashira Kiyotaka, thường gọi là “Holmes”, mời đến làm thêm ở tiệm.

“Mẹ ơi, con đi đây ạ.”

Một ngày Thứ Bảy thượng tuần tháng Tư.

Sau khi cẩn thận chải chuốt tóc tai, tôi hối hả lao xuống cầu thang rồi phi ra cửa.

“Này Aoi, không được chạy trên cầu thang!” Ló mặt ra từ phòng khách, mẹ tôi cao giọng phàn nàn. Tôi chỉ đáp một tiếng “vâng” đơn giản rồi xỏ chân vào đôi giày thể thao.

“Hôm nay con đi làm thêm à?”

“Vâng.”

“Đi thế có sớm không?” Mẹ vừa nhìn đồng hồ vừa hỏi.

“Hôm nay con định đạp xe lòng vòng một chút. Thế nhé. Con đi đây.”

Tôi lao ra khỏi cửa rồi cứ thế leo lên chiếc xe đạp dựng sẵn trước nhà.

Khoảnh khắc tôi bắt đầu guồng chân đạp, cơn gió dịu nhẹ khẽ mơn man gò má của tôi.

Làn gió xuân ấm áp quyện với mùi lá non.

(Ôi, thật là dễ chịu.)

Mùa hè thì nóng chết người, nên tôi thấy thời tiết tầm này thực sự là tuyệt hảo.

Tôi khoan khoái đạp xe xuôi về hướng Nam trên con đường dọc mang tên “Đường chính Shimogamo”.

Sau khi băng qua đường ngang gọi là Đường Imadegawa, “Đường chính Shimogamo” đổi tên thành “Đường Kawaramachi”.

Để tới nơi làm thêm ở Teramachi Sanjo, tôi chỉ cần đi về phía Nam theo Đường Kawaramachi này là được.

Vậy nên, mọi khi tôi luôn cứ thế chạy thẳng một mạch, nhưng hôm nay, tôi rẽ trái (phía Đông) sang Imadegawa để đi về hướng sông Kamo.

Từ Đường Imadegawa có thể nhìn thấy phần hợp lưu, nơi hai con sông Takano cùng Kamo (Hạ Mậu) hoà làm một và trở thành “sông Kamo” (Áp)^[18].

Nghe đâu cách viết chữ Hán của sông Kamo (Hạ Mậu) sau khi hợp lại với sông Takano bị đổi thành “Kamo” (Áp). Rồi thì, địa điểm hợp nhất này còn là “điểm hội tụ khí lực”.

Tôi mất công đi đường vòng một chút dù phải đến chỗ làm thêm... không phải là vì muốn tranh thủ xem nơi hợp lưu sông được gọi là “điểm hội tụ khí lực”. Mục tiêu của tôi

là những cây hoa anh đào nở rộ đang xếp hàng hàng lớp lớp hai bên bờ.

Vừa đạp xe tôi vừa reo lên trong vô thức.

“Ôi, đẹp thật đấy!”

Kyoto bây giờ đang đón mùa hoa anh đào. Hàng cây anh đào đã rải vô số những cánh hoa xuống mặt sông Kamo sáng lấp lánh trong ánh nắng rực rỡ chói loà. Quả là một khung cảnh tuyệt sắc.

Chắc hẳn có rất nhiều người từ xa tới thăm nơi đây để ngắm nhìn cảnh tượng này. Một đứa chỉ cần hứng lên là có thể tới đây ngắm hoa bằng xe đạp như tôi có lẽ đã nhận được quá nhiều ưu ái.

Tôi tiếp tục xuôi theo đường bờ sông rồi chạy về phía Nam. Tôi guồng chân đạp pedal dưới tán anh đào, nhìn sang là dòng sông Kamo.

Thực sự rất tuyệt vời. Giá mà không có bóng dáng mấy cặp đôi đang tình tứ ven bờ thì còn tuyệt vời hơn nữa.

Khi bóng dáng những cặp tình nhân thắm thiết lọt vào mắt, tôi luôn bất chợt nhớ đến người bạn trai đã chia tay. Đồng thời, tôi cảm thấy nhức nhối nơi lồng ngực.

Tuỳ tiện tưởng tượng đến cảnh cậu ấy và cô bạn thân đến với nhau xong, lòng tôi đau nhói.

Thế này không được rồi. Khổ sở vì lời chia tay mà cậu ấy nói ra, khổ sở vì bạn thân và cậu ấy hẹn hò, ý nghĩ “vì sao lại như vậy?” cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi thành một mớ bòng bong không cách nào tháo gỡ.

Tuy nhiên, việc hai người ấy hẹn hò chỉ là chuyện tôi nghe phong thanh.

Biết đâu thật ra đây chỉ là lời đồn thổi. Biết đâu có chuyện gì nhầm lẫn. Tôi muốn đi Saitama ngay bây giờ để kiểm chứng thực hư.

(Không được, không được. Giờ có nghĩ ngợi cũng không giải quyết được gì.)

Tôi khẽ lắc đầu, kiên định ngẩng mặt lên.

Những cánh hoa anh đào nháy múa trong làn gió dịu dàng.

Vẻ đẹp ấy khiến trái tim đau đớn như bị bấm vằm của tôi được chữa lành đôi chút.

Trước mắt, bây giờ chỉ nên nghĩ đến chuyện tiết kiệm lương làm thêm thôi.

Tôi đã quyết định chuyện sau này thì để đến lúc ấy tính.

Tôi nắm chắc ghi đông rồi nhấn pedal.

Chắc là tôi đã đạp xe như thế khoảng mười lăm phút?

Xác nhận rằng mình đã đến Đường Oike xong, tôi đi lên con phố phía trên. Di chuyển thêm một chút về hướng Tây là sẽ có thể trông thấy Toà thị chính Thành phố Kyoto. Đó là một công trình bằng đá mang phong cách phương Tây, nhìn chẳng giống Toà thị chính tẹo nào. Nghe nói tòa nhà này được xây dựng từ đầu thời Chiêu Hoà^[19], nhưng nét hoài cổ và sự trầm mặc khiến người ta liên tưởng tới chất lãng mạn thời Minh Trị-Đại Chính của nó mới là đặc điểm thực sự tuyệt vời.

(Lần đầu tiên nhìn thấy Toà thị chính này, mình đã rất kinh ngạc. Đúng là Kyoto, có bao nhiêu thứ bá đạo vô cùng.)

Trong lúc nghĩ ngợi mấy chuyện như thế, tôi dừng xe ở bãi đỗ xe Oike rồi tiến vào phố mua sắm mái vòm Sanjo.

Mười giờ năm mươi phút sáng. Tôi hẹn giờ làm việc bắt đầu từ mười một giờ.

Có vẻ tôi sẽ không bị muộn.

2

“Chào ngày mới.”

Giống như mọi khi, sau khi điều hòa lại nhịp thở ở đằng trước cửa hàng, tôi đưa tay mở cánh cửa cổ kính.

Chuông cửa vang lên leng keng, và cùng lúc đó, tôi trông thấy hai người đàn ông ngồi ở quầy thu ngân.

“Chào buổi sáng, Aoi.”

Một người là anh Yagashira Kiyotaka, còn gọi là Holmes, cũng là người đã đề nghị tôi nhận công việc làm thêm này.

Và một người nữa là...

“Chào cháu, Aoi.” Bố của anh Holmes, bác Yagashira Takeshi.

Bác ấy có thân hình dong dỏng, đeo kính, mặc áo gi lê, nụ cười hòa nhã rất giống anh Holmes.

“Hôm nay cũng mong được mọi người giúp đỡ ạ.” Tôi cúi đầu thêm lần nữa.

Tôi đến đây làm thêm đã được một thời gian. Cuối cùng thì tôi cũng biết được rất nhiều chuyện trong cửa hàng này.

Hôm ấy, tôi cứ định nhìn anh Holmes - người đã mời tôi làm thêm ở đây - là “ông chủ trẻ”. Nhưng thực ra không

phải vậy. Chủ nhân thực sự của cửa hàng này là ông của anh Holmes.

Thế nhưng, nghe đâu người ông ấy là “Chuyên gia giám định cấp Quốc gia” được mệnh danh là “nhà giám định trong truyền thuyết”, không ngừng bay nhảy khắp tỉnh này tỉnh kia trên toàn quốc hoặc đi vòng quanh thế giới.

Trong thời gian chủ cửa hàng thực sự không có ở đây, bố anh Holmes và anh ấy thay phiên nhau quản lí cửa hàng, đồng thời vẫn phải đầu tư công sức cho công việc chính.

Nghề chính của bác trai là... Tôi khẽ liếc nhìn tay bác ấy.

Tay phải bác cầm bút bi và viết những đoạn văn lên trang giấy bản thảo... Đúng vậy, bố anh Holmes là một nhà văn. Bác ấy chuyên viết tiểu thuyết lịch sử hoặc các chuyên mục trên báo.

Bác lúc nào cũng sáng tác trong lúc trông cửa hàng như thế này.

(À, nói thêm thì, nghề nghiệp chính của anh Holmes tất nhiên là sinh viên.)

“Aoi vừa đến là trong cửa hàng như sáng bừng lên vậy. Vì ở đây toàn đàn ông con trai hết mà.”

Bác trai ngẩng lên với một nụ cười dịu dàng hiện diện trên gương mặt, không biết có phải vì để ý thấy ánh mắt của tôi không.

“Thôi mà bác...” Tôi vội vàng đeo tạp dề, cảm thấy rất ngại ngùng.

Theo những gì tôi nghe được từ các khách quen, nhà Yagashira không có phụ nữ.

Chủ tiệm là ông nội anh Holmes, có vẻ là một người phóng khoáng, đã li hôn và sống độc thân từ lâu.

Vợ của bố anh Holmes, tức là mẹ anh ấy, đã mất vì bệnh khi anh Holmes được hai tuổi.

Bởi lẽ đó, nhà Yagashira chỉ toàn đàn ông con trai.

Vì ba người có họ giống nhau cùng quản lí cửa hàng, nên họ được gọi bằng những cái tên khác nhau, ông nội anh Holmes là ‘ông chủ’, bố anh Holmes là “quản lí”, anh Holmes là “Kiyotaka” hoặc “Holmes”.

(Nhưng mà, hiếm lắm mới thấy hai bố con nhà Yagashira cùng xuất hiện.)

Cảm giác thường sẽ chỉ có một trong hai người ở cửa hàng, hoặc là quản lí, hoặc là anh Holmes.

“À, anh sắp ra ngoài, nên hôm nay bố anh đến đây trông giúp.”

Anh Holmes quay sang phía tôi và cười thật tươi.

Tôi bị sặc vì ngạc nhiên và ho khù khụ.

“Đ-Đã bảo là anh đừng đọc suy nghĩ của người khác như thế nữa rồi.”

“À, xin lỗi. Vì em cứ nhìn qua nhìn lại hai bố con anh với vẻ thắc mắc mà.”

Anh Holmes có mắt quan sát xuất chúng. Thực ra, không phải anh có khả năng đọc suy nghĩ của mọi người, mà dường như anh luôn biết được nhiều điều từ cử chỉ, lời nói và hành động của người khác.

“‘Đọc suy nghĩ’ kia à, Aoi lúc nào cũng phóng đại ghê.” Anh cười khi thích thú còn tôi chỉ biết dờ mắt ra.

Đối với tôi, người không biết bao nhiêu lần thành linh bị đoán trúng những gì đang nghĩ, đây thực sự giống như bị đọc thấu tâm can, tuyệt đối không phải là phóng đại.

... Quả nhiên, nhận được câu trả lời cho tiếng lòng rất không tốt cho tim mạch.

“Đúng rồi, Aoi. Lên tầng hai một lát đi.” Vẻ như nhớ ra chuyện gì, anh Holmes đứng dậy. Câu nói của anh làm tim tôi hơi nảy lên một chút.

“À, vâng ạ.”

Khi anh Holmes gọi tôi lên tầng hai...

Luôn luôn là lúc anh cho tôi xem “thứ gì đó”.

Tôi cùng anh bước lên cầu thang của cửa hàng, trong lòng vô cùng hồi hộp.

Đi hết bậc thang có một cánh cửa. Anh lấy xâu chìa khóa đeo ở hông ra, mở cửa với những âm thanh lạch cạch. Đây là căn phòng chỉ có một cửa sổ nhỏ và quạt thông gió, không hề được trang trí màu mè.

Có thể nhìn thấy hàng hoá và các hộp được chất đầy lên kệ.

Căn phòng tầng hai này, đúng như vẻ bề ngoài của nó, được gọi là “kho chứa”.

Anh Holmes cứ thế xăm xăm tiến vào kho rồi dừng chân trước cánh cửa nằm sâu bên trong.

Thứ đập vào mắt tôi là một chiếc khoá bấm.

Ngoài nó ra vẫn có chỗ khác bị khoá, tuy không nổi bật. Trên bức tường cạnh cửa, có một nắp che giả dạng ổ cắm, mở nó lên sẽ thấy một cái bảng số như máy tính bỏ túi.

Đó là khoá điện tử nhập số.

Anh Holmes nhập số một cách thuần thục, kể đó là dùng một chiếc chìa khoá khác mở khoá bấm.

Thoạt trông, đó có vẻ chỉ là một căn phòng nhỏ bình thường nằm sâu trong góc kho, nhưng không phải vậy.

Cảm giác đúng kiểu “thái độ đề phòng nghiêm ngặt”.

Cuối cùng, căn phòng sâu bên trong cũng được mở ra.

Dù phòng lưu thông không khí bằng điều hoà, nhưng không có cửa sổ.

Cùng thời điểm đèn bật sáng, căn phòng nhỏ hiện lên rõ ràng trong mắt tôi.

Có một chiếc bàn ở chính giữa phòng, bên trên bàn đặt một “thứ gì đó” được bọc kín bằng vải.

“Cái này là đồ ông anh mang về đêm qua...”

Anh Holmes thoăn thoắt đeo găng trắng vào để cởi tuột lớp vải bọc.

Ở đó có một chiếc hộp cao chừng năm mươi centimet, được bọc trong khăn *furoshiki*. Anh ấy tháo gỡ chiếc khăn một cách thuần thục, và thứ xuất hiện sau đó là một chiếc hộp gỗ giản đơn.

Anh Holmes mở tiếp nắp hộp gỗ, và một cái bình cao chừng bốn mươi centimet xuất đầu lộ diện.

Phần vai bình có vẽ những đường cong lớn lỏng lẻo và phồng lên, từ thân bình đến chân bình là những đường kẻ xiên dài rồi thu nhỏ về phía đáy.

Hoa văn được vẽ với màu xanh cô ban trên nền trắng đẹp và tinh tế đến mức làm người ta choáng ngợp.

“Oa!”

Hoạ tiết là hình nho ư? Chúng được vẽ đẹp dễ và tỉ mỉ đến tận phần mũi của từng chiếc lá.

“... Tuyệt... quá, anh nhỉ?”

Khả năng ngôn ngữ nghèo nàn quá thể. Nhưng tôi chỉ nói được thế mà thôi.

“Đây là loại sứ thời Nguyên ở Trung Quốc, gọi là ‘sứ Thanh Hoa’.”

“Sứ khác với gốm ạ?”

“Tuy chúng rất giống nhau và cũng không có ranh giới phân định rạch ròi gốm với sứ, nhưng chất liệu làm nên sứ mang màu trắng, có tính trong mờ, lúc gõ vào nghe có âm thanh kim loại.”

“Ồ, đây là đồ thật phải không ạ?”

“Đúng rồi, vì sắp tới có triển lãm ở trung tâm thương mại Kyoto, món đồ này được mượn từ nước ngoài về, nên người ta nhờ ông nội anh làm giám định trước đó.”

“Nghĩa là ông chủ được trung tâm thương mại nhờ giám định ạ?”

“Phải, vì dù nói là đồ mượn từ nước ngoài đi nữa, lỡ đâu trưng bày hàng giả thì sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của trung tâm thương mại ấy mà.”

Ông chủ là “Chuyên gia giám định cấp Quốc gia”, thi thoảng cũng được nhờ giám định như thế này, vì vậy, đôi khi người ta sẽ mang tới đây những món đồ mà một thường dân như tôi đáng ra không thể nhìn thấy ở cự li gần như thế.

Mỗi khi có món đồ xuất sắc như thế ở trong cửa hàng, anh Holmes nhất định sẽ cho tôi xem.

“Màu xanh cô ban này đến từ nhóm các quốc gia Hồi Giáo, thực sự là một màu lam rất sâu và đẹp.”

“Vâng, đúng là màu lam rất đẹp ạ.”

“Hình dạng vô cùng cân đối và đem lại cảm giác ổn định. Vẻ đẹp của đường viền cùng với sự hoàn hảo chăm chút đến từng góc cạnh. Trên hết, hoa văn này đẹp đến mức làm ta choáng ngợp, đúng không?” Anh nheo mắt với vẻ đắm say và sôi nổi nói, cứ như thể đây là một món đồ đáng tự hào của bản thân mình.

Tôi cảm thấy muốn mỉm cười và nghĩ bụng rằng anh ấy đúng thật là một người cực kì yêu mỹ thuật cổ.

Nhưng tôi cũng hiểu vì sao anh nói một cách nhiệt thành đến thế.

Đây là món bảo vật tuyệt vời ngay cả dưới con mắt của một tay mơ. Chỉ có điều, cái làm kẻ thường dân thấp kém như tôi để tâm là...

“Cái này, khoảng bao nhiêu thế ạ?”

“Cái này à...? Hồi trước, từng có lần báo đài đưa tin rằng, trong một buổi đấu giá ở nước ngoài, sứ Thanh Hoa nhà Nguyễn đã được chốt giá ba tỉ hai trăm triệu yên.”

“B-Ba tỉ hai trăm triệu? Cái này ấy ạ?”

“Không phải cái này, nhưng ý anh là cũng có người cảm thấy nó mang giá trị chừng ấy.”

“Ồ, ồ...”

Thế giới của họ khác biệt quá, tôi theo không nổi.

Vậy là có những người dễ dàng bị các tác phẩm nghệ thuật cổ hớp hồn, giống như cái cách đá quý hay vàng bạc chiếm đoạt tâm trí người ta vậy.

Ông nội tôi, người đã sưu tầm các tác phẩm nghệ thuật cổ, chắc cũng là một trong số đấy.

“Anh Holmes, nếu anh cũng là đại gia, anh có muốn sở hữu cái bình này dù phải bỏ ra một số tiền lớn không?”

“Không đâu.” Câu trả lời nhẹ nhàng của anh Holmes làm tôi ngỡ ngàng ngẩng mặt lên.

“Ơ thế ạ? Nhưng anh Holmes yêu các tác phẩm nghệ thuật cổ lắm mà?”

“Ừ, đúng là như vậy. Nhưng anh không nghĩ, ‘mình muốn có nó trong tay’. Anh chỉ cần được nhìn ngắm những tác phẩm tuyệt hảo như thế này là đủ. Anh mong lúc mình còn sống có thể nhìn ngắm được thật nhiều tác phẩm đẹp nhường này, thêm cái nào hay cái đó. Để làm được điều ấy, anh cảm giác mình có thể đi tới bất cứ nơi đâu trên thế giới. Dù vậy, anh vẫn không nghĩ rằng mình muốn có món đồ ấy. Có thể nhìn ngắm và lưu giữ vào tim, vào kí ức như thế này là hạnh phúc lắm rồi.” Anh Holmes đặt tay lên ngực và nở nụ cười hiền hoà.

“R-Ra là vậy.” Tôi hơi lỡ nhịp và gật đầu chẳng hiểu vì lí do gì.

Dù có phần ngoài dự đoán, nhưng tôi cảm thấy điều ấy vẫn “rất đúng chất anh Holmes”.

“Với anh, không chỉ có bình hay tranh cuộn, mà anh cảm thấy cả đèn, chùa, lầu đài hay thành lũy ở nước ngoài cũng

đều hấp dẫn. Chúng lại là những thứ bất kể làm gì cũng chẳng sở hữu được, cũng không thể dùng để trang trí trong nhà, đúng không?” Anh nở nụ cười tinh nghịch, khiến tôi cũng khẽ cười theo. “Đúng là như vậy.”

“Sắp sửa có nhân viên trung tâm thương mại tới lấy món này đi, thật may là anh vẫn kịp cho Aoi xem trước.”

Anh ấy đóng nắp hộp và bọc lại món đồ thật cẩn thận bằng *furoshiki*.

Tôi cùng anh Holmes ra khỏi phòng, lơ đãng nhìn anh khoá cửa lại.

... Đúng là rất nghiêm ngặt, nhưng để ba tỉ hai trăm triệu yên ở chỗ như thế này liệu có sao không?

Có thể tôi chỉ đang lo bò trắng răng, nhưng tôi vẫn cứ bị bản khoăn chuyện đó.

“Không sao đâu. An ninh ở đây nghiêm ngặt hơn Aoi nghĩ nhiều.” Tay vẫn cầm khóa cửa, anh Holmes nói. Tôi lại ho khù khụ.

“Đ-Đúng là bị đọc suy nghĩ thế này không tốt cho tim.” Nhìn vẻ mặt đờ ra của tôi, anh Holmes cười khoái chí.

Khi hai chúng tôi xuống cầu thang, tôi nhìn thấy bác khách quen Ueda đang ngồi thư giãn ở sofa đặt tại góc uống trà.

“Ồ, Holmes với bé Aoi đấy à?” Vừa trông thấy chúng tôi, bác Ueda liền giơ tay chào với nụ cười toe toét.

“Bác Ueda đấy ạ? Mừng bác ghé nhà. Bác đến gặp bố cháu ạ?”

Nghe nói bác ấy là bạn từ thời đại học của quản lí.

Nói cách khác, bác ấy cũng là cựu sinh viên Đại học Kyoto.

Có vẻ bác ấy đang làm công việc tư vấn kinh doanh ở Osaka. Do ảnh hưởng của nhà Yagashira, bác cũng có hứng thú với các tác phẩm nghệ thuật cổ. Hễ tìm được món nào có vẻ tốt, bác sẽ đến nhờ giám định ở “Kura”.

“Ờ đúng đó con. Bữa nay bác mua sách mới của ổng, tính mang qua xin chữ kí đó mà.” Bác Ueda lấy từ trong cặp ra một cuốn sách có tựa đề “Hậu cung”.

Vừa nhìn thấy cuốn sách đó, tôi chồm lên phía trước.

“Ồ, đây là sách của bác quản lí ạ? Cháu hỏi bác ấy bao nhiêu lần xem bác viết sách gì mà đến giờ vẫn chưa được trả lời.”

Tôi nhìn bìa cuốn sách và cảm thấy hồi hộp bởi bút danh “Ijyuin Takeshi”.

“Bút danh của quản lí là ‘Ijyuin Takeshi’ ạ? Tuyệt quá.”

Thế là quản lí liền áp tay lên trán với vẻ khó xử.

“Thôi nào, Aoi, cháu cứ quên tác phẩm của bác đi cũng được mà.”

“Ơ kìa? Sao bác lại nói thế?”

“Bé Aoi, cha này là chúa hay mắc cỡ đó. Được rồi, bác cho con cuốn này, đọc một mạch nha con.”

“Ôi vui quá, bác Ueda, cháu cảm ơn bác.” Tôi nhận cuốn sách và ôm chặt vào lòng.

“... Sách khó đọc lắm đấy, nên bác không khuyến khích cháu đọc đâu.” Bác quản lí vừa đánh mắt sang chỗ khác vừa

nói. Má bác hơi ửng đỏ, làm tôi nghĩ bác có gì đấy thật dễ thương.

“Ông cũng là tác giả lão làng rồi, cũng phải làm quen đi chứ.” Bác Ueda ngán ngẩm nhún vai, còn bác quản lí thì ngoảnh mặt đi chỗ khác.

“Đàn ông Osaka thiếu tinh tế không hiểu được đâu.”

“Hừ, cái đồ ăn cơm Tokyo màu mè hoa lá hẹ. Rõ ràng là trong người chảy dòng máu Kansai, thế mà lại bán linh hồn cho Tokyo.”

Phải, dù được sinh ra ở Kyoto, nhưng quản lí lại lớn lên ở Tokyo.

Nghe nói ông chủ li hôn từ khi quản lí còn bé tí. Sau đó, ông chủ bận rộn thấy bản thân không thể nuôi con một mình, bèn đem gửi quản lí đến nhà họ hàng ở Tokyo.

Bác quản lí trở lại Kyoto là khi bước chân vào đại học.

Vì lẽ đó, quản lí bình thường toàn nói giọng phổ thông.

Việc anh Holmes dùng giọng phổ thông có khi cũng do chịu ảnh hưởng từ bố mình.

(Nói thêm, tất cả những điều này đều chỉ là thông tin do bác Ueda cung cấp.)

“Giờ cháu đi pha cà phê nhé.” Anh Holmes đi về hướng khu trà nước phía sau.

“Cám ơn nha. Lát bác có món này muốn Holmes coi giùm nè. Pha cà phê xong thì phiền con nhá.”

“Vâng, cháu cũng đoán thế rồi.” Anh Holmes cười khúc khích rồi đi vào bếp.

“Gì chớ, lại nhìn thấu nữa sao. Đúng là ‘Holmes’ hén.” Sau khi nhún vai một cái, bác Ueda tươi cười nhìn sang tôi.

“Bé Aoi, biết gì hôn? Người đặt biệt danh ‘Holmes’ cho Kiyotaka là bác đó.”

“... Dạ? Nhưng cái tên ‘Homes’ là bởi anh ấy mang họ Yagashira đúng không ạ?”

“Đấy là nó nói miệng vậy thôi, chứ thiệt ra hỏng phải.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Hình như chuyện từ thời Kiyotaka học mấy năm đầu cấp một hay sao đó? Lúc đến nhà bác chơi, nó nói với bác, ‘Cháu muốn chơi giải đố, bác ra câu đố đi.’”

“À, mấy đứa trẻ con hay nói thế phết.”

Bọn trẻ họ hàng nhà tôi cũng thế, cứ gặp là lại nhõng nhẽo đòi chơi giải đố hoặc nổi chữ miết, chẳng hề có điểm dừng.

“Đúng hông con? Thế là bác ra mấy câu hỏi chơi, nó lanh quá, câu nào cũng trả lời được hết trơn. Có ra bao nhiêu câu hỏi nữa, nó vẫn luôn mồm, ‘Câu tiếp theo, câu tiếp theo,’ ồ muốn chết. Thấy mắc mệt, bác mới hỏi, ‘Thế cầu thang nhà bác có mấy bậc nè?’ Nó bảo luôn: ‘Mười lăm bậc.’ Bác hết hồn kêu nó, ‘Con trả lời bừa đó hở?’ thì nó nói, ‘Không phải, cháu leo một lần rồi nên biết.’

Đấy, xong rồi bác đếm thử, thì đúng thiệt là mười lăm bậc đó con. Bé Aoi, con biết cầu thang nhà mình có nhiều bậc hôn?”

Câu hỏi ấy làm tôi ghen hòng.

... Nhắc đến số bậc thang hằng ngày tôi vẫn leo lên leo xuống trong chính căn nhà của mình thì tôi... không biết.

“Kh-Không ạ.”

“Đó? Hồng phải làm cái mặt đó. Bình thường vẫn vậy cả mà. Ờm, lúc đó bác mới nghĩ trong bụng, ‘Thằng nhỏ này là Holmes rồi.’”

“... Nhưng mà, sao như vậy lại thành ‘Holmes’ được ạ?”

Thấy tôi nghiêng đầu thắc mắc, quản lí khẽ cười.

“Sherlock Holmes là nhân vật như vậy đấy. Đó là người khi trông thấy cầu thang sẽ nạp vào đầu cả số bậc cầu thang ngay lúc ấy.”

“Th-Thế ạ, siêu quá.” Tôi thấy thán phục từ tận đáy lòng.

“Đó là khả năng thiên bẩm đấy. Có những thứ phần lớn mọi người sẽ bỏ sót dù tất cả đều nhìn những sự vật giống nhau. Và ngay cả với những thứ như vậy, Kiyotaka vẫn sẽ coi chúng là thông tin để nắm bắt và xử lí toàn bộ.”

“Thế nên anh ấy mới giám định được, phải không ạ? Ông chủ cũng là người như thế sao?”

“Bố bác... hơi khác một chút, nhưng lại sở hữu tài năng hiếm có phân biệt được thật giả.”

“Còn ông thì chịu thua vụ giám định nhờ.”

Nghe bác Ueda nói ngay tắp lự, quản lí liên nở nụ cười tươi tắn nhưng lại có vẻ mỉa mai.

“À vâng chuyện đó, thành thực xin lỗi quý khách vì sự vô dụng của tôi.”

“Thôi thôi, được rồi.” Cả hai dành cho nhau những nụ cười châm biếm.

Khi mắt tôi bắt đầu xoay mòng mòng vì bối rối...

“Hai người thân thiết thì cũng không vấn đề gì, nhưng đang làm khó Aoi đấy ạ.”

Anh Holmes xuất hiện cùng với hương thơm của cà phê.

Có bốn cốc cà phê bằng gốm. Chỉ có duy nhất một phần cà phê sữa được chuẩn bị cho tôi.

“Em xin ạ.”

Ngon quá. Tôi thực sự rất thích cà phê sữa mà anh Holmes pha cho.

“Bác xin. Đây, bác muốn con coi cái này.” Bác Ueda hóp một ngụm cà phê rồi dùng đũa lôi ra một chiếc hộp từ trong túi giấy.

“Cái này ở trong nhà giám đốc chỗ bác đang giao dịch. Nó ấn tượng quá nên bác mượn về đây.”

“Cháu hiểu rồi ạ. Vậy cháu xin phép xem nhé.”

Anh Holmes lại đeo găng tay trắng, nhẹ nhàng mở hộp ra.

Bên trong hộp là một chiếc bình nhỏ có hoa văn xanh trên nền sứ trắng.

“... Cái này là?”

“Cái này là sứ Thanh Hoa nhỡ? Sứ Thanh Hoa thời nhà Nguyên đúng hôn?”

“Nói sao đây nhỉ... Đúng là duyên kì ngộ.” Anh Holmes nheo mắt lại với vẻ khoan khoái rồi chuyển ánh nhìn sang tôi.

“Aoi nghĩ thế nào?”

“Dạ?” Tự nhiên bị sờ gáy, tôi hoang mang nhìn cái bình.

(... Cái này cùng một loại với cái bình mình vừa xem ban nãy nhỉ?)

Tôi nuốt nước bọt cái ực rồi căng mắt ra nhìn.

Giả sử thứ này có giá trị ngang với thứ tôi vừa nhìn thấy trên tầng... So ra thì, màu xanh của nó không hề đẹp.

Cái khi này có màu lam sâu thẳm, là một màu cô ban tuyệt đẹp, cái này rõ ràng chỉ là “xanh”.

Nhất là hoa tiết. Cái bình ở trên tầng được vẽ rất đẹp, hoa văn vô cùng tỉ mỉ, kĩ lưỡng, như thể khí lực được dồn đến cả phần mũi của từng chiếc lá. Còn ở cái này thì cảm giác căng thẳng ấy chẳng hề tồn tại.

Không chỉ có hoa văn mà hình dạng cũng thế. Ví dụ như là, tôi rất dễ tâm đến phần mép bên trên vắn vẹo của chiếc bình này.

Tôi biết là về tổng thể, cái bình này có ý bắt chước cái bình kia, nhưng dù thế nào thì đâu đó vẫn xuất hiện những hạt sạn.

Cái bình tôi thấy ở trên có một “cái gì đó làm người ta choáng ngợp” mà tôi không lí giải được.

So với thứ ấy, hơn cả việc tôi không cảm thấy gì dù ngắm nghía cái bình này đến thế nào, thì có thể nói thẳng luôn là nó quá ư thô thiển.

“... Ừm, em nghĩ đây là đồ giả.” Nghe tôi lẩm bẩm ngắn gọn như vậy, anh Holmes gật đầu.

“Đúng như em nói.”

Bác Ueda tròn tròn hai mắt.

“Chi đây? Bé Aoi cũng tinh mắt vậy hử?”

“Vâng ạ. Aoi ngay từ đầu đã có mắt nhìn tốt, hơn nữa, nếu nhìn đồ thật trước rồi thì sẽ nhận ra đồ giả ngay thôi.” Anh Holmes đưa mắt về phía tôi như để tìm kiếm sự đồng tình.

“V-Vâng ạ. Cháu vừa được anh Holmes cho xem sứ Thanh Hoa sẽ trưng bày ở triển lãm ngay lúc này.”

Chính vì thế mà tôi cảm nhận được sự khác biệt một cách vô cùng mạnh mẽ. Nếu chỉ nhìn món đồ mà bác Ueda mang đến, tôi có lẽ đã nghĩ là “tuyệt quá” cũng nên.

“Ông nội hay nói, ‘Cố gắng chỉ nhìn đồ thật càng nhiều càng tốt.’ Làm vậy thì khi nhìn thấy đồ giả sẽ cảm nhận được sự kém cỏi thôi.”

... Ra là vậy, tôi cảm thấy một sự đồng cảm cực kì dữ dội.

“Ai cũng được ban cho cơ hội tiếp xúc với đồ thật, ở các viện mỹ thuật hay viện bảo tàng luôn luôn có những tác phẩm tuyệt vời được trưng bày. Cháu muốn mọi người sẽ tận dụng những nơi như thế nhiều hơn. Có cơ hội chiêm ngưỡng những tác phẩm tuyệt vời mà không đi, theo cháu là một chuyện đáng tiếc không chịu nổi.”

Bác Ueda phì cười khi thấy anh Holmes khẽ thở dài.

“Gì chớ, bộ là mật thám hử?”

“Có lẽ thế ạ.” Anh Holmes chẳng hề tỏ ra xấu hổ, khiến mọi người cười khúc khích.

“Cơ mà... cái này là đồ dỏm hử? Mà thôi, chẳng có lí nào sứ Thanh Hoa lại xuất hiện dễ dàng như vậy ha. Bác lại lỡ

làm ông giám đốc hi vọng mất tiêu rồi.” Bác Ueda cất hộp gỗ đựng cái bình vào lại trong túi giấy với vẻ tiếc nuối.

“Nhưng mà đây cũng không phải đồ kém chất lượng đâu.”

“Thế cái này mấy tiền?”

“ .. Chắc khoảng năm mươi nghìn yên. Vị kia bị đòi bao nhiêu ạ?”

“Bác cũng hông có hỏi.”

Bác Ueda nhún vai. Nghĩ đến việc chắc hẳn người kia đã mua nó với giá trội hơn một hoặc hai số không, mặt tôi dần ra vì tiếc rẻ.

“Cháu nghĩ tình huống tốt nhất là khi bản thân người chủ yêu thích và sưu tập nó. Trong trường hợp đó, giá trị của món hàng sẽ do chính người ấy quyết định.” Sau khi nở nụ cười vui vẻ, anh Holmes đưa mắt về phía chiếc đồng hồ tử đứng trong cửa hàng. “A, sắp đến giờ rồi. Vậy con đi đây bố ạ.”

“Ừ, nhờ con nhé.” Quản lí gật đầu, rồi bỗng đánh mắt sang tôi. “Đúng rồi. Hay Aoi cũng đi cùng? Có khi cháu sẽ học hỏi được gì đấy.”

Câu nói đó khiến tôi ngơ ngác quay đầu lại.

“Ừa, anh đi đâu thế ạ?”

“Chùa Ninna-ji. Vừa đúng dịp ngắm hoa anh đào. Bố anh cũng nói vậy rồi, mình đi chung nhé.”

“Vâng!” Tôi gật đầu thật mạnh, đáp lại nụ cười tươi tắn của anh Holmes.

3

... Tôi từng nghe ai đó nói rằng, ngày xưa, Kyoto vào mùa xuân và mùa thu rất “đặc biệt”.

Khi tôi kể chuyện ấy với người ông giờ đã mất, ông xoa đầu tôi và bảo, **“Hổng cứ gì xuân, thu, Kyoto bốn mùa đều có cái hay riêng, từng mùa đều có những địa danh nổi tiếng đó.”**

Tôi bèn hỏi, **“Vậy điểm nổi tiếng với hoa anh đào là ở đâu ạ?”** Lúc đó, ông tôi đã trả lời rằng, **“Cái đấy nhiều lắm con, nhưng trước tiên phải kể đến chùa Ninna-ji đó.”**

Từ đó, hình ảnh “địa danh hoa anh đào nổi tiếng của Kyoto là chùa Ninna-ji” đã gắn chặt vào tiềm thức của tôi.

... Nhưng tôi vẫn chưa một lần đến đó.

“Vậy à, Aoi vẫn chưa từng đến chùa Ninna-ji nhỉ?” Anh Holmes vừa lái xe vừa ra vẻ hưởng ứng, nghe vậy tôi gật đầu đáp, “Vâng,” rồi liếc nhìn logo Jaguar từ cửa kính phía trước.

“Đúng là nếu nói đến hoa anh đào thì người ta hay liên tưởng đến hình ảnh ‘chùa Ninna-ji’, nhưng cũng có nhiều

địa điểm ngắm hoa khác như thần cung^[20] Heian hay đền Hirano nữa. Con đường Triết Học^[21] cũng đẹp này.” Anh Holmes hào hứng nói, còn tôi thì cứ gật gù, không làm thế nào ngừng để ý đến logo Jaguar được.

Thì bởi, đây đâu phải kiểu ô tô mà một sinh viên có thể lái chứ?

“... Ừm, anh Holmes, anh đi xe oách quá.”

“À, đây là xe của ông chủ đấy.”

“Ồ, là xe của ông nội anh ạ?”

“Đúng rồi, ông nội thích Jaguar mà. Nhà sáng lập Jaguar là Lyons^[22] có tư tưởng rằng ‘những thứ đẹp dễ sẽ bán chạy’. Ông của anh có vẻ đã cảm động đến mức khắc cốt ghi tâm tư tưởng ấy.”

“Ồ...”

“Thế nhưng, ông không có nhiều dịp lái xe nên bây giờ nó thành một dạng như xe công ty của ‘Kura’ rồi.”

“Xe công ty thế này thì đỉnh quá.” Tôi vô thức làm mặt căng thẳng. Anh Holmes thấy vậy bèn nở nụ cười dễ chịu.

Chúng tôi chạy tiếp khoảng ba mươi phút thì đến chùa Ninna-ji.

Hôm nay là Thứ Bảy, lại trong mùa hoa anh đào, nên bãi đỗ xe đã kín chỗ, nhưng chúng tôi là khách do chùa mời đến nên được hướng dẫn đi đỗ xe ở một nơi khác.

Thứ tôi nhìn thấy ở chính diện khuôn viên chùa là “Nhân Vương Môn”^[23] to lớn và vững chắc.

“... Nên nói là vững chắc, hay là hoành tráng nhỉ. Có thể cảm nhận được lịch sử ấy.” Tôi vẫn như mọi khi, thốt ra cảm

ngũ bằng vốn từ ngữ nghèo nàn. Anh Holmes mỉm cười đáp lại.

“Đúng vậy. Chùa Ninna-ji có bề dày lịch sử, được xây dựng vào thời Heian^[24]. Cho đến thời Kamakura^[25], ngôi chùa này vẫn duy trì sự tôn nghiêm thiêng liêng nhất với vai trò là nơi tu hành của các nhà sư thuộc dòng dõi hoàng tộc. Thế nhưng, trong loạn Onin^[26], chùa đã gặp cảnh tang thương, gần như bị thiêu rụi hoàn toàn. Sau khi bước vào thời kì Edo, chùa mới được khôi phục lại.

Nhân Vương Môn này được xây dựng vào thời gian đó, những cột trụ dạng tròn, rồi phần gá giữa hai lớp mái, cho đến hình trang trí ở ván diềm, đều là phong cách Nhật Bản truyền thống thời Heian.”

Trước những kiến thức tích lũy tuôn ra dạt dào như nước chảy, tôi chỉ có thể cất lên một tiếng “ồ” trầm trồ.

Bước qua Nhân Vương Môn sẽ thấy đường nối từ cổng vào chính điện rộng thênh thang.

Đúng là mùa hoa anh đào có khác, người đông như trẩy hội.

Đi qua cổng Trung Môn^[27] màu đỏ son tươi tắn ở chính điện thì thấy những cây anh đào dàn thành một hàng ở ngay bên trái lối đi.

Đây quả là chỉ có thể mô tả bằng một từ “tuyệt cảnh”.

Điều làm tôi ấn tượng là cây anh đào nào trông cũng thấp. Chắc chỉ tầm hai đến ba mét là cùng.

“... Anh đào ở đây cây nào cũng bé, anh nhỉ?”

“Ừ, hoa anh đào ở đây được gọi là ‘anh đào omuro’, kì lạ ở chỗ, cây nào cũng thấp. Cũng có người nói chúng giống như cây trồng trong chậu, đâm rễ rồi đến một mức nào đó sẽ không lớn thêm. Nhưng thành thật mà nói thì cũng không ai biết rõ chuyện đó. Nghe đâu người ta còn thực hiện điều tra để lí giải về mặt khoa học nữa đấy.”

“Hả, điều tra khoa học ấy ạ? Đây không phải đặc tính của giống cây sao?”

“Đúng thế, không phải do giống cây đâu. Nói thêm là ở Kyoto có kiểu nói đùa, gọi những người mũi thấp là ‘anh đào omuro’ đấy.”

“Người mũi thấp là anh đào omuro. Kiểu trêu chọc của Kyoto cũng sang chảnh quá.” Tôi nhún vai, làm anh Holmes khẽ phì cười, “Công nhận.”

Trong lúc chúng tôi đang trò chuyện như thế, một sư thầy bước tới gần.

Trong bộ pháp phục đen gọi là *sora*, sư thầy nở nụ cười hòa nhã.

“Thí chủ Yagashira, cảm ơn thí chủ đã tới đây. Ngài Môn Tích^[28] đang chờ thí chủ.” Đáp lại vị sư cúi đầu chào thật thấp, chúng tôi cũng cúi đầu.

“Xin mời đi lối này.” Vị sư bước đi.

“Ừm, ngài Môn Tích là ai đấy ạ?” Tôi hỏi nhỏ.

“Đó là người trụ trì ở đây.” Anh Holmes trả lời.

Vào chùa xong, sư thầy dẫn chúng tôi tới một gian phòng kiểu Nhật, “Xin hai thí chủ chờ ở đây.”

Trên mặt bàn đã chuẩn bị sẵn bánh kẹo để dùng với trà.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau, hướng mắt ra ngoài, cửa lùa *shoji* vẫn đang để mở. Gió xuân thổi mơn man dễ chịu. Dưới bầu trời xanh chói mắt, hoa anh đào đẹp vô cùng.

Tôi đang ngắm anh đào được một lúc thì bỗng nghe tiếng nói.

“Đã để các thí chủ chờ lâu.” Cửa lùa mở ra và ngài Môn Tích xuất hiện.

“Đã lâu không gặp.” Anh Holmes cúi đầu chào. Ngài Môn Tích nheo mắt với vẻ mừng vui, “Nào, xem ai này, con lớn hơn nhiều rồi, Kiyotaka.”

Có vẻ họ quen mặt nhau.

“Thành thật xin lỗi ngài vì hôm nay là con chứ không phải ông nội con đến ạ.”

“Không không, ông Seiji đã nói là việc này cứ để cho Kiyotaka là ổn mà.”

Seiji là tên ông chủ.

Hoá ra là thế, việc hôm nay đáng ra là của ông chủ ư?

Thế nghĩa là ông chủ đã không ra mặt mà để anh Holmes đại diện xử lí.

Ngài Môn Tích và anh Holmes vui vẻ trò chuyện hỏi thăm nhau một lát rồi vào ngay chủ đề chính.

“Vây, hôm nay, đầu tiên ta muốn con xem giúp thứ này.”

Một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ hông hoàng gia được đặt nhẹ lên mặt bàn.

“... Vây, con xin phép ạ.” Vẫn như mọi khi, anh Holmes đeo găng trắng, kéo chiếc hộp về phía mình.

Anh cẩn thận mở nắp hộp, bên trong đựng một chiếc bát uống trà.

Anh cầm chiếc bát lên tay và nhìn chăm chú.

Đó là một chiếc bát rất đẹp, xung quanh có vẽ hoa anh đào.

“Gốm Kyoto đây mà. Những đường nét thật là mềm mại. Đây chắc chắn là tác phẩm của Nonomura Ninsei. Quả là một tác phẩm tuyệt vời.”

Đáp lại nụ cười tươi của anh Holmes, ngài Môn Tích cũng mỉm cười, “Vậy sao?”

Nonomura Ninsei... là ai? Khi tôi đang nghĩ thế ở bên cạnh thì...

“Nonomura Ninsei là thợ gốm rất có tiếng nửa đầu thời kì Edo. Tên thật của ông là ‘Sei Emon’. ‘Nonomura’ là tên địa danh nơi ông sinh ra. Chữ ‘Nin’ trong ‘Ninsei’ cũng là chữ ‘Nin’ trong ‘Ninna-ji’. Chữ ‘Sei’ là lấy từ tên ông, ‘Sei Emon’.”

Anh Holmes lại đoán ra thắc mắc trong lòng tôi như mọi khi và giải đáp một cách cực kì trôi chảy.

“Nói cách khác, vì tên ông là Sei Eimon ở chùa Ninna-ji, sinh ra tại Nonomura, nên mới thành Nonomura Ninsei.”

Thế nhưng, tại sao lại có chữ “Nin” của chùa Ninna-ji chứ?

“Ông ấy là thợ gốm tuyệt vời, được xưng tụng là ông tổ của đồ gốm tranh màu Kyoto. Ông trở thành ‘Ninsei (Nhân Thanh)’ nhờ được nhận hiệu ‘Nin’ từ trụ trì, ngài Môn Tích của chùa Ninna-ji lúc bấy giờ.”

Tôi chưa kịp hỏi mà anh ấy đã trả lời. Sự đáng sợ đó vẫn không thay đổi.

Tóm lại, đây là tác phẩm của người có duyên với ngôi chùa này.

Thế nghĩa là ngài Môn Tích muốn anh Holmes giám định bát trà này phải không?

Vậy thì công việc đến đây là xong hả?

Tôi đang nghĩ thế thì nghe tiếng anh Holmes.

“... Lần này không phải chỉ có giám định đúng không ạ?” Anh Holmes ngẩng đầu lên nói, nghe vậy, ngài Môn Tích lộ ra biểu cảm có chút ngạc nhiên.

“Chà, đúng là như vậy đấy. Thật ra chiếc bát này là có người đưa đến hỏi ý kiến ta. Con chờ ta một chút.”

Ngài Môn Tích nói thế rồi đưa mắt ra dấu với sư thầy đang chờ sẵn ngoài hành lang. Sư thầy nhanh chóng rời khỏi nơi đó, một lúc sau thì quay trở lại, dẫn theo một người đàn ông.

Ngay khi vừa bước vào căn phòng kiểu Nhật, người này đã xếp chân quỳ chính tọa và cúi dập đầu.

“Lần đầu gặp mặt, tôi tên là Kishitani.”

Nhìn qua thì thấy đây là một người đàn ông trung niên bình thường, tuy đem lại ấn tượng có chút gì đó mệt mỏi.

“Chiếc chén này là của anh ta... Anh Kishitani, cái này là đồ thật.”

Nghe ngài Môn Tích bảo thế, chú Kishitani gãi đầu và nói, “Thế ạ?”

Không hiểu sao trông chú ấy chẳng có vẻ gì là vui mừng.

“... Chú có điều gì không hiểu đúng không ạ?” Anh Holmes hỏi ngay lập tức, khiến chú Kishitani giật mình ngẩng mặt lên.

“À, vâng, đúng vậy. Thật ra đây là đồ tôi nhận từ ba tôi. Ông vừa mới đi mấy bữa trước. Trong di thư có viết, ‘Cảm nghĩ của tao để cả trong chén trà của Ninsei.’ Tôi nghe nói hễ nhắc tên Nonomura Ninsei thì phải nói đến chùa Ninna-ji, nên mới tới hỏi ý kiến ngài Môn Tích.”

Tôi cảm thấy bối rối với lối nói vòng vèo, biến “qua đời” thành “đi”, chắc là vì tôi vẫn chưa quen với tiếng địa phương vùng Kansai thì phải?

“Ta nghe chuyện của anh ta nhưng cũng không biết đây có phải đồ thật hay không, nên mới nhờ tới ông Seiji.” Ngài Môn Tích tiếp lời. Nghe vậy, anh Holmes gật đầu đáp lại. “Cháu hiểu rồi.”

“Nhưng, anh Kishitani này, việc đây là đồ thật phải chăng chính là tâm ý của ba anh? Nếu đem ra vào lúc thích hợp biết đâu sẽ có ích lợi gì. Kiyotaka, cái này được khoảng bao nhiêu nhỉ?”

“Vâng, tình trạng còn tốt, hoa anh đào cũng rất đẹp, chắc sẽ có người ra giá đến năm trăm.”

Năm trăm.

Tất nhiên không phải năm trăm yên, mà là năm trăm vạn yên. Năm triệu yên. Vẫn là một thế giới với những con số không tưởng.

“Ôi, hổng phải vậy đâu. Lúc còn sống, ba có dặn là dù chuyện gì xảy ra cũng không được bán đi cái chén này.”

“Vậy hở?” Ngài Môn Tích khoanh tay trước ngực với vẻ không hiểu lắm.

“... À, cháu xin lỗi vì chen ngang, nhưng chú Kishitani vẽ tranh ạ?” Nghe anh Holmes tự dưng hỏi vậy, chú Kishitani gật đầu với vẻ ngạc nhiên.

“À, vâng. Đại khái tôi cũng có vẽ vời. Làm sao cậu biết...”

“Tay chú có chai và móng tay của chú dính cái gì đó trông như mực... Không phải tranh hội họa hay thể loại tương tự phải không ạ? Nếu là thể loại hội họa, thường sẽ không có chai tay như vậy. Chú không nói ngay nghề nghiệp của mình mà lại bảo ‘đại khái’. ... Chú là họa sĩ truyện tranh phải không?”

Câu nói ấy khiến chú Kishitani mở to mắt như thể bị tấn công ngay lúc không phòng bị. Ngài Môn Tích cũng tỏ vẻ bất ngờ.

Ừ thì tôi cũng ngạc nhiên.

“Chú không nói ngay nghề nghiệp của mình. Điều đó khiến cháu nghĩ rằng chú đã không ở trong một môi trường để có thể ưỡn ngực tự hào nói ra điều đó. Có phải bố chú phản đối công việc này không ạ?”

Nghe câu hỏi của anh Holmes, tay chú Kishitani run lên nhè nhẹ.

Chắc đã bị nói trúng tim đen, mặt chú ấy xanh lét.

Cháu hiểu, cháu hiểu mà, chú Kishitani.

Bị đoán trúng như thế này đúng là đáng sợ nhỉ.

Sau một khoảng lặng, chú Kishitani khẽ gật đầu.

“Đúng... là vậy. Ba tôi đã liên tục phản đối và nói rằng, ‘Truyện tranh cái gì, thứ vớ vẩn.’ Nhưng tôi vẫn không từ bỏ ước mơ mà trốn khỏi nhà để lên Tokyo. Làm thế cũng đáng, vì tôi đã có tác phẩm ra mắt. Tôi có được niềm tin vào bản thân.

Tôi đã nghĩ rằng, ‘Với truyện tranh, mình có thể dễ dàng, thoải mái truyền tải những điều mình muốn nói, tới bất kể già trẻ gái trai. Không cần quá cao siêu cũng được, chỉ mong ai cũng có thể dễ dàng tận hưởng tác phẩm của mình và khi đọc xong sẽ vẫn còn điều gì đó đọng lại trong lòng họ.’ Thế nhưng... tôi chẳng nổi tiếng cho lắm, tác phẩm bán cũng hỏng có chạy, cuộc sống chật vật từng ngày. Bởi tình trạng như vậy nên tôi hỏng thể về nhà...”

Chú Kishitani nở một nụ cười có phần tự giễu rồi cúi gục đầu.

“Nhưng chú Kishitani sau đó đã vẽ những cuốn ‘truyện tranh bán được’ phải không ạ?”

Nghe anh Holmes tiếp lời, chú Kishitani lại ngẩng mặt lên với vẻ kinh ngạc.

“Đ-Đúng vậy. Nếu cứ thế này thì không thể trang trải cuộc sống, tôi nghe theo lời biên tập viên và bắt tay vào vẽ truyện tranh thuộc thể loại mà người ta nói là, ‘Trước mắt bây giờ sẽ bán được.’ Thế rồi, tôi bắt đầu bán chạy đến một mức độ mà trước nay tôi chưa từng nghĩ đến. Cuộc sống cũng dần trở nên đầy đủ.”

“Bát trà mà bố chú gửi đến cũng là vào lúc ấy phải không ạ?”

Nghe câu ấy, chú Kishitani lại giật nảy mình.

Hình như là anh ấy nói đúng rồi.

“V-Vâng. Ba tôi rất thích gốm Kyoto và đặc biệt trân trọng các tác phẩm của Nonomura Ninsei. Lúc tôi nhận được nó, tôi đã nghĩ rằng cuối cùng ba đã công nhận, đã chúc phúc cho mình. Tôi thật sự muốn trở về nhà ngay lập tức, nhưng bận quá chẳng về được. Trong lúc ấy, ba tôi bị bệnh mà mất... Lần này, cuối cùng tôi đã có thể về quê để dự đám tang ba.

Khi thấy bức thư của ba, tôi mới nghĩ cái chén này chắc không phải quà mừng, mà ba có điều gì đó muốn nói lại với tôi. Không biết ba đã gửi vào chén trà hoa anh đào này tâm tư gì nữa? Không biết ba muốn truyền đạt lại điều gì?”

Hướng mắt về chiếc bát trên mặt bàn, chú Kishitani thốt ra những lời như tự vấn.

Anh Holmes nhẹ nhàng cầm chiếc bát trên tay, lật tròn bát lên cho chúng tôi nhìn.

“Chú Kishitani, chú có nhìn thấy ở đây đóng một cái dấu ‘Ninsei’ không ạ?”

“C-Có, đây là dấu đóng lên đồ thiệt phải hông cậu?”

“Cũng không hẳn ạ. Đồ giả được đóng dấu để nhấn mạnh đó là tác phẩm của Ninsei giờ vẫn đang lưu hành ngoài thị trường đấy. Điều cháu muốn nói ở đây là ‘dấu’ của Nonomura Ninsei.” Anh Holmes nói chắc nịch.

Chú Kishitani có vẻ không hiểu lắm.

“Việc đóng dấu ‘Ninsei’ vào tác phẩm như thế này được cho là bước đi trước của Nonomura Ninsei. Ninsei chủ

trương coi những chiếc bát mà từ trước đến giờ chỉ như một vật thể được người nghệ nhân làm ra là một ‘tác phẩm’ của bản thân, hay nói cách khác là ‘thương hiệu’ của mình. Đó là minh chứng cho lòng tự hào, rằng tác phẩm của mình là đặc biệt chưa từng thấy, chỉ riêng bản thân ông ấy mới có thể tạo ra.”

Chú Kishitani không nói gì, mắt mở to.

“Chú Kishitani, liệu có phải bố chú mong muốn chú tạo ra những tác phẩm gửi gắm tâm tưởng của chú, chứ không phải thứ bắt chước người khác không? Phải chăng ông muốn chú được giống như Nonomura Ninsei, tự hào về ‘thương hiệu’ của bản thân, vẽ nên những tác phẩm của riêng mình? Nhưng có lẽ vì đang ở thế phản đối chú rồi, nên ông không thể tự nói ra những lời ấy. Vậy là ông nhờ chiếc bát này nói hộ lòng mình.”

Anh Holmes nói vậy, nâng chiếc bát trên tay. Nghe xong, người chú Kishitani run lên nhè nhẹ.

Ngài Môn Tích cũng nheo mắt gật gù, “Ừm, ừm. Có lẽ là vậy nhỉ? Hoạ sĩ truyện tranh là một nghề quá khắc nghiệt mà. Là bậc làm cha làm mẹ, chắc ba anh không muốn dễ dàng công nhận quyết định ấy và khiến anh có tâm thế ỷ lại. Ông hẳn muốn con mình giữ nhiệt huyết với những gì anh chọn như thể không còn chốn quay về. Ba anh chắc chắn vẫn luôn theo dõi các tác phẩm của anh. Và rồi, khi thấy anh chạy theo trào lưu, chắc hẳn ông tiếc lắm.”

Nghe ngài Môn Tích dịu dàng nói, chú Kishitani gục xuống, khóc oà lên.

Cảm xúc đau khổ tích tụ tính đến thời điểm ấy của chú Kishitani truyền sang, làm tôi cũng như chực khóc.

Chú ấy đã có chí quyết tâm trở thành họa sĩ truyện tranh, bất chấp sự phản đối của cha mẹ mà ra khỏi nhà, thế mà chẳng có chút gì đơm hoa kết trái. Chú ấy trở nên nóng vội vì cảm thấy cứ thế này thì sẽ mãi mãi không được cha mẹ công nhận. Vì thế, chú đã vẽ những thứ khác với chí hướng ban đầu. Có lẽ chú nghĩ rằng kể cả khi làm như vậy, miễn là mình thành công thì cha mẹ sẽ vui mừng.

... Thế nhưng, không phải. Bố chú đã rất buồn khi đưa con trai bỏ rơi chí nguyện của mình. Bây giờ, khi đã biết chuyện đó, tâm trạng trong lòng chú Kishitani chắc chắn không thể diễn tả được thành lời.

Chú Kishitani lấy gấu tay áo chùi nước mắt rồi từ từ ngẩng mặt lên.

“Thiệt ra tôi đã luôn băn khoăn, bởi ‘thứ mình muốn vẽ’ và ‘thứ bán chạy’ hồng đồng nhất. Cuộc sống vất vả đã làm tôi quên mất khát vọng của mình. Nhưng từ giờ tôi sẽ nghe theo di nguyện của ba, không cố để làm vừa lòng người đời nữa. Hồng bán chạy cũng được, tôi sẽ vẽ ra những gì mình muốn truyền đạt tới mọi người.”

Chú Kishitani siết chặt bàn tay đặt trên đầu gối lại.

Giấc mơ, hiện thực, và lí tưởng. Tôi còn là học sinh cấp ba nên cũng không hiểu lắm, nhưng có lẽ để giữ cân bằng giữa nhiều thứ là một việc khó khăn.

Lúc tôi đang cảm thấy có chút đau lòng thì...

“... Chú Kishitani, còn chuyện này nữa. Cháu cảm thấy chiếc bát này còn có một lời nhắn khác nữa ạ. Chú nhìn bức tranh trên chiếc bát này đi.”

Anh Holmes lật chiếc bát lên xoay một vòng rồi đặt lại chỗ cũ.

Chú Kishitani bối rối nói. “Hoa... anh đào phải không?”

“Vâng, hoa anh đào. Theo suy nghĩ của cháu, hoa anh đào là thứ mà vạn người mê. Có nghĩa là: ‘tuy về thứ vạn người mê, nhưng vẫn là món đồ mang thương hiệu của Nonomura Ninsei, không lẫn đi đâu được.’”

Chú Kishitani như giật mình bừng tỉnh trước câu nói ấy của anh Holmes.

“Cháu thấy kể cả chú có vẽ một tác phẩm mà chú nghĩ là ‘cái này sẽ bán chạy đây’ thì cũng chẳng có vấn đề gì đâu ạ. Cháu vốn dĩ có quan niệm rằng người chỉ vẽ những gì mình muốn thì không thể gọi là chuyên nghiệp được. Điều quan trọng là trong đó có thương hiệu, có chứa đựng linh hồn của chú hay không. Cháu nghĩ điều đó khác với việc bắt chước.”

Anh Holmes vừa nâng chiếc bát uống trà với vẻ nâng niu vừa điềm đạm nói. Nghe thế, chú Kishitani bèn cúi đầu.

Sau một hồi im lặng, chú từ từ ngẩng mặt lên, dòng nước mắt lại chảy trên gò má.

“Cậu Yagashira, không chừng tôi vẫn cứ luôn tìm kiếm những lời này. Thành thật cảm ơn cậu.”

Thấy chú Kishitani cúi đầu thấp tới mức chạm trán xuống sàn, anh Holmes luống cuống lắc đầu. “Không,

không, cháu có làm được gì đâu...”

“Quả nhiên là cháu nội của ông Seiji.” Ngài Môn Tích buông một tiếng thở dài thán phục.

Biết đâu chuyện lần này lại trở thành duyên cớ sản sinh cho đời một họa sĩ truyện tranh siêu đẳng, khi tôi đang tình cờ có mặt ở nơi đây.

... Nghĩ đến điều đó làm tôi nổi cả da gà.

4

“... Đúng thật là, lần này anh Holmes cũng siêu quá đi!” Vừa ra khỏi chùa, tôi đã cất giọng hưng phấn. Nghe vậy, anh Holmes cười khở sở, “Aoi làm quá rồi.”

“Không đâu, em không hề nói quá. Trước hết là chuyện anh nhìn thấy vết chai rồi biết ngay chú ấy là hoạ sĩ truyện tranh. Vụ đó đã làm em ngạc nhiên đầu tiên đấy.”

“À, cái đó... thật ra không phải thế đâu.”

“Hả?”

“Trên tóc và trán chú ấy dính vụn giấy hoa văn. Nhờ vậy mà anh biết chú ấy là hoạ sĩ truyện tranh đấy. Nhưng khó mà nói với người ta chuyện đó. Nhìn tay thì lại thấy có vết chai, nên anh lấy luôn nó ra để nói.” Anh Holmes nhún vai giải thích.

H-Hoá ra là vậy, là vụn giấy hoa văn.

Có vẻ sẽ dễ nhận diện một hoạ sĩ truyện tranh bằng cái đó.

Mắt quan sát của anh ấy quả là tinh tường. Tôi hoàn toàn chẳng nhận ra.

“Thế nhưng, làm sao anh biết chuyện chú ấy bị ba phản đối, hay chuyện bây giờ chú ấy đang bán được truyện vậy?”

“Giống như anh đã nói lúc nãy thôi, là vì chú ấy có vẻ khó nói về nghề nghiệp của mình. Những người như vậy phần nhiều là bị bố mẹ phản đối. Từ ngữ điệu của chú ấy, anh cảm thấy chú ấy đã sống ở Kanto một thời gian dài. Dù đang tạm thời về quê mà người vẫn dính giấy hoa văn, nghĩa là ngay cả trong tình hình này, chú ấy vẫn vẽ bản thảo. Bởi vậy, anh suy ra rằng chú ấy là một họa sĩ đang bán chạy.”

“H-Hoá ra là vậy.”

Không hổ danh Holmes ở Teramachi Sanjo.

“Vả lại, dấu của Nonomura Ninsei là điều trên đời này ai cũng biết, nên mọi thứ đều hai năm rõ mười ngay.” Anh Holmes nói như thể chuyện chẳng có gì.

“Nhưng em nghĩ chuyện sau đó cũng siêu đáng nể. Chỗ ‘hoa anh đào là thứ vạn người mê’ ấy. Sao anh hiểu được sâu sắc suy nghĩ của bố của chú Kishitani đến thế nhỉ?”

“Vậy nhưng, chuyện đó không có bằng chứng gì đảm bảo hết.”

“Nhưng vẫn rất có sức thuyết phục đấy ạ.”

“Ừ đúng, có thể bố chú ấy đã thực sự muốn truyền đạt điều đó, nhưng biết đâu trong đó lại chứa cả quan điểm vị kỉ của anh.”

“Quan điểm vị kỉ ấy ạ?”

“Đúng vậy. Lúc đó anh cũng đã nói rồi, nếu một người luôn tạo ra những thứ mình thích theo ý bản thân, kẻ đó sẽ chỉ bó hẹp trong phạm vi sở thích, chứ không phải là làm việc một cách chuyên nghiệp. Vừa tạo ra thứ mà thiên hạ

đòi hỏi, vừa thể hiện được bản thân đến mức tối đa, đó mới là công việc của người chuyên nghiệp.

Beethoven và Chopin^[29] cũng hết lòng hết sức sáng tác những giai điệu làm vui lòng giới quý tộc, cũng là những nhà tài trợ của họ. Anh nghĩ rằng ở bất cứ thời đại nào, người sáng tạo chuyên nghiệp đều gánh vác một thứ giống như sứ mệnh, phải tạo ra những thứ con người yêu cầu. Bởi vì, nghệ thuật chính là thứ chạm tới mắt nhìn của người khác.” Khi nói thế, anh Holmes hướng ánh mắt về phía tòa tháp năm tầng sừng sững trong khuôn viên chùa.

Công trình ấy bề thế, uy nghiêm, đậm chất nghệ thuật.

Cùng với hoa anh đào, khung cảnh đó tựa như một bức tranh.

Ngọn tháp này hẳn cũng được xây nên với ý định thu hút sự chú ý và làm vui lòng những người đức cao vọng trọng.

Gió xuân dịu dàng lách qua khoảng trống giữa chúng tôi.

“... Đẹp thật đấy, tháp năm tầng hiện lên ở bên kia rặng anh đào. Anh thấy thật hạnh phúc khi được chiêm ngưỡng khung cảnh đẹp để đến nhàn nhã này.” Anh Holmes nói thế với gương mặt vô cùng nghiêm túc.

Dù đã quen rồi, nhưng tôi bất giác muốn phì cười trước câu nói sâu sắc từng trải, thứ mà người ta không thể nghĩ rằng được thốt ra từ miệng của một anh chàng trẻ tuổi đẹp trai.

Nhưng mà, đúng vậy. Đúng là rất đẹp.

“À đúng rồi, có một bài thơ như này nhỉ?

*‘Ước nguyện của ta
Dưới tán anh đào
Mùa xuân tháng Hai
Chết khi vọng nguyệt.’*

Nghe giống kiểu của anh Holmes lắm ấy. Anh có vẻ dễ nói ra những lời như thế dưới hoa anh đào và ánh trăng xinh đẹp.”

Thấy tôi cười khúc khích, anh Holmes dịu dàng nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Sai rồi, Aoi. Bài thơ ấy không phải là ‘dưới tán anh đào’ mà là ‘bên dưới tán hoa’.”

Tôi bất giác bật ra một tiếng kêu kì quặc. “Hế?”

*“Ước nguyện của ta
Bên dưới tán hoa
Mùa xuân tháng Hai
Chết khi vọng nguyệt.’*

... Là thơ của Saigyo Hoshi^[30]. Ông là người vô cùng sùng kính Phật Thích Ca. Nghe nói ông đã mong mỗi được ra đi vào đúng ngày rằm tháng Hai, có nghĩa là ngày mười lăm tháng Hai, ngày giỗ của Phật Thích Ca. Thế nhưng, đáng tiếc là ông lại mất ngày mười sáu tháng Hai. Hơi tiếc cho ông ấy.”

Nghe anh Holmes nói vậy, tôi ghen lời.

... Thế nghĩa là tôi đã nhầm đứt đuôi rồi.

“Gì, gì thế, hoá ra không phải chuyện hoa anh đào với trăng, mà là thơ về niềm ngưỡng vọng đối với Đức Thích Ca nhỉ?”

Ngượng quá.

Phải dẹp cái trò khoe ra mớ kiến thức nửa mùa này trước mặt người học cao hiểu rộng đi thôi.

“Nhưng mà, trong thế giới thơ ca, nói đến hoa nghĩa là chỉ hoa anh đào, nên anh nghĩ em nói cũng không sai. Tháng Hai ở đây cũng là tháng Hai âm lịch, chỉ mùa xuân bây giờ đấy.”

“À, vâng.”

“... Với lại, phiên bản thơ của Aoi cũng hay đấy chứ. Tựa như một giấc mơ.

‘Ước nguyện của ta
Dưới tán anh đào
Mùa xuân tháng tư
Chết khi vọng nguyệt.’

... Theo phong cách hiện đại chắc sẽ là như vậy nhỉ? Nếu có thể kết thúc sinh mệnh này dưới tán anh đào nở rộ trong ánh trăng tròn sau khi in sâu vào mắt thật nhiều điều đẹp đẽ thì đó chắc hẳn là niềm hạnh phúc vô bờ.”

Nhìn anh Holmes mỉm cười hiền hoà làm tôi nóng bừng cả hai má.

Anh đã nói thế ngay lập tức vì đoán ra cảm giác xấu hổ đang hiện diện trong tôi.

Trông có vẻ dịu dàng, nhưng nói sao nhỉ, tôi cảm thấy đầu đó trong cái vẻ ung dung ấy có cả chút tinh ranh.

“... Anh Holmes hoá ra hơi xấu tính nhỉ?”

Thấy tôi dấu mỏ ra nói thế, anh Holmes mở to mắt với vẻ có chút bất ngờ.

“Xấu tính... sao?”

Bị hỏi ngược lại, tôi chẳng biết nói gì.

Tại tôi cũng khó trả lời nếu bị hỏi chỗ nào của anh là xấu tính.

Anh ấy dịu dàng thế này cơ mà.

Rồi thì, anh Holmes bỗng cười khúc khích.

“Bỏ quá ghen, Aoi.”

“Dạ?”

“... Bởi nam nhân Kyoto nham hiểm thấy mồ à.”

Lần đầu tiên tôi nghe anh Holmes nói giọng Kyoto.

Đứng trước mặt anh khi anh dựng ngón trỏ lên và nhoẻn cười tinh nghịch, tim tôi nảy “tung” lên một phát.

“VẬY MÌNH ĐI THÔI.”

Anh Holmes bước đi, không quên nở nụ cười như thường lệ. Vừa ngấm bóng lưng anh, tôi vừa buột miệng, “Nam nhân Kyoto... có lẽ cũng được ghê.”

Nhưng chuyện này chỉ nói ở đây thôi.

CHƯƠNG 2

THỜI KHẮC CỦA AOI

1

Vào trung tuần tháng Tư. “Saiodai^[31]” năm nay vừa được công bố, khiến đường phố Kyoto sôi động hẳn lên.

“Nè nè, coi bản tin về Saiodai năm nay chưa? Là sinh viên của một trường đại học dành cho toàn tiểu thư khuê các nè, gia đình thì sở hữu cửa hàng trang phục truyền thống lâu đời đó nha! Năm nay là người hơi bị đẹp luôn đó.”

Nhân vật đã ghé thăm tiệm đồ cổ “Kura” ở phố Teramachi Sanjo thuộc Kyoto - bà Mieko - đang kể về “Saiodai” năm nay với vẻ vui mừng hớn hở.

Đúng vậy, là người phụ nữ đứng tuổi đã có mặt ở đây lúc chuyện làm thêm của tôi được quyết định.

Bà ấy là chủ kinh doanh cửa hàng quần áo nữ chéo bên đường, thỉnh thoảng lại tới đây buôn chuyện.

Nghe bảo bà là bạn cũ của ông chủ. Dù vậy, hình như bà hoàn toàn chẳng có tí kiến thức nào về đồ mỹ nghệ cổ hết.

Sau khi truyền tải sự hưng phấn của mình trong chốc lát, bà Mieko đưa cốc cà phê mà anh Holmes pha lên miệng uống một cách ngon lành.

“Đúng rồi, bé Aoi. Con có biết tại sao Kiyotaka đoán được nơi con ở ngay khi con nói tên chưa?” Bà bất chợt

quay lại nhìn tôi như thể vừa nhớ ra chuyện đó.

“... À... vâng. Cháu biết rồi ạ.” Tôi đỏ mặt, lúng búng nói. Thấy vậy, bà Mieko và anh Holmes khúc khích cười.

Đúng thế, vào cái ngày việc làm thêm tại đây của tôi được thu xếp xong xuôi.

Nghe tên tôi xong, anh Holmes đã đoán trúng phóc nơi ở của tôi rằng, “Nhà em ở quận Sakyo, cũng khá gần đền Shimogamo nhỉ?” làm tôi bất ngờ tròn mắt mà hỏi, “Vâng, đúng thế, vì sao anh biết?”

Lúc đó, tôi vô cùng sửng sốt, thầm nghĩ, “Chỉ nghe tên thôi mà đoán được nơi ở, sao mà giỏi quá!” Nhưng sau đó, tôi lập tức biết được lí do.

Tính đến nay, tôi vẫn luôn đi học bằng xe buýt. Kể từ khi nhận làm thêm ở “Kura”, tôi chuyển sang đi xe đạp.

Vì thế, tôi bắt đầu thấy được những thứ trước đây tôi chưa từng thấy.

“Trường tiểu học Aoi”, “Tiệm giặt là Aoi”, “Chung cư Aoi”, “Hiệu sách Aoi”, “Quán cà phê Aoi”, “Toà nhà Aoi” (vân vân và vân vân, ngoài ra còn vô số những cái khác nữa).

... Khu vực lân cận đền Shimogamo sao mà ngập tràn tên “Aoi” vậy nhỉ?

Đến mức, nếu là người Osaka chắc sẽ muốn châm chọc rằng, “Tụi bây khoái tên ‘Aoi’ ghê hén.”

Việc đó nghe nói khởi nguồn từ “Lễ hội Aoi” được coi là một trong ba lễ hội lớn nhất Kyoto.

Cỡ cái tên “Lễ hội Aoi” thì tôi đây cũng biết.

Thế nhưng, tôi không nghĩ rằng vùng lân cận cũng sử dụng triệt để chữ “Aoi” tới mức này.

Tôi đã hiểu ra rằng việc anh Holmes đoán được khu vực tôi ở sau khi nghe tên tôi chẳng có gì kì lạ cả. Bởi vì suy luận “Aoi = khu vực lân cận Shimogamo” là chuyện “thường thấy ở Kyoto”, thứ sẽ lập tức bật ra trong đầu mọi người dân địa phương sinh sống tại nơi này.

Nhân tiện, Saiodai được bà Mieko hào hứng kể chính là nhân vật chính của Lễ hội Aoi này.

Hôm trước, Saiodai năm nay được công bố, khiến nội thành Kyoto để lộ bộ mặt mới tràn đầy hứng khởi.

“... Chuyện được chọn là Saiodai đáng nể ghê. Không ngờ người ta còn mở cả hộp báo trên truyền hình Kyoto nữa.”

Tôi thì thâm như đang độc thoại. Thế rồi, bà Mieko hăm hở quay người về phía tôi.

“Đúng rồi đó, nói đến Saiodai cũng là nhắc tới một vinh hạnh lớn nhất đối với phụ nữ ở Kyoto nha.”

“V-Vinh hạnh lớn nhất ấy ạ?”

“Chuẩn đó. Vì chỉ những ‘tiểu thư’ hoàn mỹ nhất, thông minh, thanh lịch, con nhà gia giáo mới được chọn thôi. Hồng phải cuộc thi nhan sắc chỉ cần khuôn mặt xinh xắn là được đâu nha. Vì thế, tuy đường nét khuôn mặt thì mỗi người một vẻ, nhưng phẩm chất thì mười phân vẹn mười. Với lại, Saiodai năm nay xinh cực. Mặc *junihitoe*^[32] hộp lắm đây. Phải chụp ảnh mới được.”

Tôi “ồ” một tiếng hưởng ứng bà Mieko đang nói rất nhiệt tình.

Thấy tôi vẫn chưa hiểu, khoé miệng anh Holmes nhếch lên với vẻ thích thú.

“Lễ hội Aoi là một lễ hội truyền thống được tiếp nối từ thời Heian, cũng xuất hiện trong truyện cổ Genji đấy.”

“Ồ, trong cả truyện cổ Genji à? Em từng đọc truyện ấy rồi nhưng nó có xuất hiện thật à?”

Nói là đọc rồi nhưng thực ra em chỉ đọc truyện tranh thôi. Tôi bổ sung ở trong lòng như vậy.

“Em có biết tình huống chính thất và nhân tình của Hikaru Genji tranh nhau chỗ đậu xe bò khi đi xem hội không?”

“A, lễ nào là cảnh xung đột của *Rokujo no Miyasudokoro* với *Aoi no Ue* à?”

Đấy là cảnh tình nhân (Rokujou no Miyasudokoro) thất thế rút lui vì bị chính thê (Aoi no Ue) hạ gục. Vợ chính thức luôn là kẻ mạnh ở bất kể thời đại nào. Ủa, đó là chuyện khác mất rồi.

“Đúng vậy. Lễ hội đó chính là ‘Lễ hội Aoi’. ở thời Heian, khi nhắc đến ‘lễ hội’ người ta sẽ ngầm hiểu đấy là ‘Lễ hội Aoi’.

“Ồ. Nhân tiện, ‘Saiodai’ nghĩa là gì à?”

Tôi hỏi, dù trong lòng nghĩ rằng mình đang hỏi một câu khá là ngu ngốc. Thế rồi, bà Mieko ưỡn ngực trả lời, “Nói chung là nhân vật chính đó. Ở trong đám rước, cô sẽ mặc *junihitoe* và được rước bằng kiệu đó nha.”

... Trực tiếp cảm nhận được việc có người dù đã sống ở Kyoto bao năm nhưng không am hiểu nhiều lắm nên vẫn vô cùng hào hứng, tôi cảm thấy có chút yên tâm.

“Saio là *miko*^[33] của hoàng tộc. Vào thời Heian, những hoàng nữ chưa lấy chồng được lựa chọn sẽ phụng sự như một *miko* trong đền Kamo và thần cung Ise. Những vị hoàng nữ như vậy gọi là Saio. Hiện nay, để phục vụ riêng cho lễ hội, người ta lựa chọn những người con gái bình thường thay thế cho Saio, do đó mà có danh xưng ‘Saiodai (đại diện Saio)’.”

“À, ra thế, thay thế cho Saio nên được gọi là ‘Saiodai’.”

“Thời nay, người ta nói rằng, từ đó được coi như một đại từ nhân xưng chỉ những tiểu thư con nhà danh giá ‘tài sắc vẹn toàn’ đại diện cho Kyoto. Bởi vậy, việc được lựa chọn có thể xem là cực kì vinh hạnh đấy.”

“Phải đó, tới mức nhiều người biểu, nếu được chọn làm ‘Saiodai’ thì sẽ hồng còn chi trắc trở trên con đường kiếm chồng nữa cơ.”

“V-Vậy à!? Thế phải làm sao để được chọn ạ?”

“Chuyện đó không được công khai, nhưng theo những gì anh nghe được, phía đền sẽ mở cuộc thăm dò.”

“Bà từng nghe kể là nếu có học trà đạo hay cắm hoa thì sẽ được các giáo viên trao cơ hội đó.”

“Ồ...” Lời nói của hai người làm tôi như bị choáng ngợp.

Đúng là có đầy rẫy những chuyện chỉ người địa phương mới biết rõ mà thôi.

Với thường dân như tôi, cùng lắm chỉ biết đi xem lễ hội, chứ còn “Saiodai” là một chuyện chẳng dính dáng gì.

Suy nghĩ ấy vậy mà chỉ tồn tại được trong chốc lát.

Lúc này, một đứa dân thường như tôi, hoàn toàn chẳng hề nghĩ rằng mình sẽ có liên quan đến Saiodai thông qua cửa tiệm “Kura”...

2

Vài ngày sau đó. Hôm ấy là ngày thường, sau khi tan học, tôi đến phụ việc ở “Kura” như thường lệ.

“Aoi oi, anh nghĩ sắp đến lúc cần thay đổi trưng bày ở cửa sổ, em hạ những thứ đang bày bây giờ xuống giúp anh có được không?”

Đáp lại anh Holmes đang bung một chiếc hộp trên tay và tiến lại gần, tôi gật đầu khoẻ khoẻ rồi đáp, “Vâng.”

Nhiệm vụ của tôi ở đây cơ bản chỉ có dọn dẹp và trông cửa hàng. Cho nên, một công việc ra dáng công việc khiến tôi có phần mừng rỡ.

Ngay cả cái việc dọn dẹp kia thì khi tôi đến, cửa hàng đã rất sạch sẽ rồi, vậy nên, tôi không tránh khỏi cảm giác mình hoàn toàn chẳng có ích gì cả. Cả anh Holmes và bác quản lí hình như đều có tật dùng một cái là lại muốn ra ngoài không báo trước, nên đối với cửa hàng này, “người trông tiệm” có vẻ là một sự hiện diện đáng quý hơn suy nghĩ của tôi. Dầu vậy, tôi quả nhiên vẫn muốn mình có ích hơn một chút, vì vậy mà chuyện lần này thật đáng mừng.

Tại góc trưng bày ở cửa sổ có xếp những bộ ấm chén.

Tôi cẩn thận phủi bụi từng cái từng cái một, dùng giấy gói chúng lại rồi cho vào hộp.

Bộ ấm chén ấy thiết kế theo mô tip hoa anh đào.

“... Mùa hoa anh đào của Kyoto cũng sắp hết rồi.” Vừa ngắm nghía hoa anh đào trên bộ ấm chén, tôi vừa lẩm bẩm với vẻ trầm ngâm. Anh Holmes đang kiểm tra sổ sách bèn lặng lẽ gật đầu, “Em nói phải.”

“Tiếp theo thì chỗ này sẽ bày như thế nào ạ?”

“Anh đang tính hay là bày những thứ gợi nhắc đến lễ hội Aoi.”

“A, hợp lí đấy ạ.”

Khi chúng tôi đang nói chuyện với nhau như thế, một người đàn ông đứng tuổi hùng hổ đi về phía cửa hàng.

“Ồ, Kiyotaka.” Ông ta mở cửa theo một cách có thể xem là hơi thô lỗ.

Ôi, gì thế cái người này?

Ông ta để ria mép, mặc trang phục truyền thống, đội mũ có vành, phong cách *retro* rõ rệt. Đó là một quý ông toát lên sự sành điệu, chín chu một cách “tinh túy”, và đâu đó có cả cảm giác quyền uy.

“... Ông chủ.”

Thấy anh Holmes há hốc miệng, tôi cũng mở to mắt và kêu, “ơ?”

Ông chủ? Có nghĩa người này là ông chủ của cửa hàng Kura, “Chuyên gia giám định cấp Quốc gia”, ông Yagashira Seiji đó hử?

Nói tóm lại là ông nội của anh Holmes?

“Ô, nhìn con khỏe mạnh là hồng gì bằng rồi.” Sau một nụ cười hào sảng, ông chủ thoáng nhìn sang tôi.

“Gì đó, Kiyotaka, bạn gái hở? Vui đấy!”

Câu nói ấy làm tôi giật bắn, nhưng trước khi tôi kịp lên tiếng rằng, “Không phải đâu ạ,” anh Holmes đã chán nản thở dài, “Cô ấy là Mashiro Aoi, người đang phụ giúp cửa hàng mình. Con đã gọi điện thông báo cho ông về việc tuyển nhân viên làm thêm là học sinh cấp ba rồi. Ông quên rồi hả?”

“Ồ, con nói chuyện đó rồi nghen. Aoi nè, mong con giúp đỡ đưa cháu kì cục kia của ta nha!”

Ông chủ đưa tay ra để bắt tay tôi. Dù có chút đắn đo, tôi vẫn đón lấy bàn tay ấy.

“À vâng, chính cháu cũng mong được giúp đỡ ạ.”

Ông chủ kéo bàn tay đang nắm tay ông của tôi rồi nói. “Chà, dễ thương quá xá! Con có muốn cùng uống cà phê với ta ở quán đằng kia hông nè?”

Khoảnh khắc tôi tròn mắt và thốt lên một tiếng “Hả?”, anh Holmes thẳng thừng nói, “Ông chủ, đừng có tán tỉnh nữ sinh cấp ba đến làm thêm.”

T-Tán tỉnh? Ông cụ này đang tán tỉnh tôi?

“Nói xấu ta hoài vậy. Ta chỉ định làm thân thui mà.” Trước vẻ mặt ngơ ngác của tôi, ông chủ bữu môi ra chiều ngán ngẩm.

“Quan trọng hơn, ông lại mang chuyện rắc rối gì tới phải không ạ?” Anh Holmes đóng sập cuốn sổ cái lại và cất tiếng thở dài.

“Hồng hỏ danh cháu của ta.” Ông chủ khoanh tay, nói với vẻ hơi tự hào.

“... Ngoài cửa hàng có mấy mẹ con đang lúng ta lúng túng kìa. Là khách ông gọi đến phải không?”

Câu nói đó làm ông chủ quay phắt người lại.

“Mọi người đến rồi à, mời vô.” Ông lịch sự mở cửa với phong thái đầy lịch thiệp.

“... Làm phiền mọi người rồi.”

Có ba người, một phụ nữ trung niên trong trang phục truyền thống có vẻ cao cấp, một cô gái xinh đẹp trong bộ váy liền, chắc là sinh viên đại học, và một bạn nữ trạc tuổi tôi. Họ cúi chào rồi bước vào trong tiệm.

... Ơ, người này là...

Khi tôi đang dán mắt vào bạn gái trạc tuổi mình vì trông bạn ấy quen quen, đối phương bỗng lên tiếng trước, “Có phải là... bạn Mashiro ở lớp 1^[34] không?”

“Đ-Đúng vậy... Cậu là bạn Miyashita ở lớp 2... phải không?”

Phải rồi, người này học cùng trường, cùng khoá với tôi.

Vì khác lớp nên tôi không rõ cô ấy là người thế nào, nhưng từng có lần cả hai có mặt trong lớp học chung nên tôi đã biết tên và mặt.

... Bạn Miyashita Kaori.

“Bạn Mashiro sao lại ở đây thế?”

“T-Tớ đang làm thêm ở đây.”

“À vậy hử?”

Chúng tôi gượng gạo nói chuyện với nhau.

“Chu choa, con là bạn với con gái út của cô Miyashita à? Tình cờ thiệt!” Ông chủ tươi cười.

Đâu có, cũng không đến mức là bạn bè...

Gạt sự bối rối đó của tôi qua một bên, ông chủ mời khách ngồi xuống sofa trong lúc chỉ đạo chúng tôi, “Nào nào, cô Miyashita, mời ngồi. Kiyotaka mau chuẩn bị trà, còn Aoi đem cất biển đứng và treo biển ‘Đóng cửa’ đi nhá.”

“A, vâng ạ.”

... Bất ngờ thật, đóng cửa hàng luôn.

Rốt cuộc là chuyện gì sắp bắt đầu vậy?

Tôi cảm thấy hơi hồi hộp, xoay tấm biển treo bên ngoài thành “Đóng cửa” rồi đem biển đứng vào trong cửa hàng.

3

Nói đến cửa hàng y phục Miyashita ở Nishijin, thì đó là một cửa hàng lâu đời có lịch sử ba trăm năm, chuyên cung cấp các mặt hàng từ trang phục cho các vở *kabuki*, múa truyền thống Nhật Bản, cho đến *kimono* của các ca sĩ *enka*^[35] lão làng.” ông chủ vừa ngồi xuống sofa vừa cắt nghĩa.

Tôi đã cắt xong biển đứng, vừa đóng chặt cửa lại vừa ngơ ngàng ngẩng mặt lên.

Kinh thật, ba trăm năm cơ à!

Những cửa hàng truyền thống lâu đời tôi từng thấy ở quê cùng lắm cũng chỉ hơn trăm năm một chút.

Đúng là Kyoto có khác. Lịch sử của cửa hàng lâu đời cũng không vừa.

Cô Miyashita cười khở sở và nói.

“Chỉ cũ kĩ thôi mà. Có khi vì thế mà mở chi nhánh ở Roppongi^[36] cũng hổng được như tui nghĩ.”

Hình như họ đã mở thêm cửa hàng ở Roppongi. Dù vậy thì việc nhận đặt may đến cả *kimono* cho các ca sĩ *enka* lão làng chứng tỏ nhà Miyashita đúng là hàng khủng.

Tôi bắt đầu dọn dẹp với vẻ mặt làm như không để ý nhưng vẫn tiếp tục thăm dò tình hình.

“Cửa hàng y phục Miyashita ạ? Nhân dịp này xin được chúc mừng cô.” Anh Holmes mỉm cười và cúi đầu.

“Chúc mừng” chuyện gì thế?

“Cảm ơn cậu nha. Con gái trở thành Saiodai là ước mơ từ xưa của tui đó.” Bà mẹ nhà Miyashita đặt tay lên má và nhoẻn miệng cười tao nhã.

S-Saiodai? Tôi từng sống quay lại.

Dáng vẻ rụt vai, người co rúm lại của chị gái nhà Miyashita lọt vào mắt tôi.

Nhắc mới nhớ, bà Mieko có nói rằng Saiodai năm nay là con gái cửa hàng y phục truyền thống lâu đời.

Hoá ra chị gái Miyashita là Saiodai năm nay.

Chị ấy là một người rất xinh đẹp, thanh tú, khiến tôi cũng hiểu được vì sao bà Mieko đã sôi nổi ngợi khen rằng, “Đẹp lắm nha!”

Bạn Miyashita cũng là một mỹ nhân với đường nét khuôn mặt cân đối, nhưng người chị gái vẫn mang dung mạo lôi cuốn và nổi bật hơn nhiều.

“.. Vậy hôm nay cô có chuyện gì liên quan đến Saiodai đấy ạ?”

Anh Holmes khoanh tay trước ngực và hỏi. Nghe vậy, ba mẹ con nhà Miyashita giật nảy người, hình như hơi kinh ngạc.

“Kiyotaka à, sau công bố về Saiodai, bắt đầu có thư đe dọa gửi tới chỗ Saori đó.”

Ông chủ thấp giọng nói. Nghe xong, anh Holmes khẽ nhúm mày.

Chị gái nhà Miyashita, chị Saori, đang co rúm cả người. Nói thêm một chút thì tên của bạn Miyashita là “Kaori”. Có lẽ vì là một cửa hàng y phục nên người ta mới đặt nặng chữ “ori^[37]” như thế.

“Thư đe dọa ư?”

“Vâng,” chị Saori gật nhẹ đầu rồi lấy ra một phong thư màu nâu từ trong cặp, “nó đây ạ.”

“... Tôi có thể xem chứ?”

“Vâng, nhờ anh ạ.” Chị Saori gật đầu cái rụp. Anh Holmes đeo găng tay trắng như mọi lần rồi đón lấy phong thư màu nâu.

Sau một hồi nhìn phong thư chăm chú, anh rút ra một tờ giấy trắng từ bên trong.

“Mày không xứng làm Saiodai đâu. Mau thông báo rút lui ngay lập tức.”

“Cắt chữ từ báo rồi dán vào giấy A4, một bức ‘thư đe dọa’ như thể vẽ tranh.” Anh Holmes thốt lên, dường như có phần ngưỡng mộ.

Chắc mẹ con nhà Miyashita không để ý, nhưng tôi cảm thấy trong câu nói kia có vẻ gì đó như là thích thú, khiến tôi hơi đánh mặt lại.

“Mọi người đã bàn chuyện này với ai chưa ạ?” Anh Holmes nói tiếp. Mẹ của hai chị em Miyashita khẽ lắc đầu.

“Chuyện này cứ ghê ghê, đúng ra có lẽ nhà tui nên báo cảnh sát, nhưng trong thư cũng không viết gì đe dọa, và trên hết là tui không muốn làm to chuyện trước lễ hội quan trọng này. Khi tui hỏi ý kiến chồng, ổng bầu là thử bàn với cháu ông Seiji xem.”

À, ra vậy. Hoá ra ông chủ và chú Miyashita là người quen. Có thể là mối quan hệ kinh doanh từ xưa trong cùng thành phố.

“Ch-Chuyện ấy, ba tôi có nói anh Kiyotaka là một người thông minh sắc sảo, được mọi người xung quanh gọi với tên ‘Holmes’.” Chị Saori bỗng nhiên nói đầy sôi nổi.

Tôi hơi bất ngờ khi thấy gò má chị ấy ửng hồng.

Anh Holmes hơi tinh quái, lại có chút lập dị, nhưng khí chất tỏa ra thì rất thanh cao, bề ngoài cũng đẹp xuất sắc. Trước vẻ đẹp trai đó, đến Saiodai năm nay có lẽ cũng phải ngất ngây.

“Không không, tôi được gọi là ‘Holmes’ chỉ do họ của tôi là Yagashira thôi.” Anh Holmes đáp lại chị ấy bằng câu trả lời như thường lệ.

Rõ là không phải vậy mà.

“Thư đe dọa này được gửi đến theo kiểu nào thế?”

“Nó được bỏ trong cặp của tôi.” Chị Saori co vai lại.

“Trong cặp?”

“Vâng, sau khi về nhà từ trường đại học, tôi lấy đồ trong cặp ra thì thấy một phong thư lạ.”

“... Bạn có tạt vào đâu khác ngoài trường không?”

“Tôi còn tới lớp học cắm hoa.”

“Nhân tiện, thư đe dọa chỉ có một bức này thôi à?”

“À, không ạ.” Lúc chị Saori lắc đầu, bà mẹ liền chồm dậy.

“Ban đầu, nhìn thấy bức thư ấy tui thấy ớn lắm, nghĩ bụng không biết phải tính sao giờ. Thế nhưng, sau đó cũng hổng có chuyện gì đặc biệt, vừa mới bảo rằng chắc chỉ là trò ghen ăn tức ở thôi, thì lại có thư gửi đến.”

“Cái đó đây ạ.” Lần này, chị ấy lấy ra một tờ giấy trắng gấp làm tư.

Anh Holmes nhận lấy nó và cẩn thận mở ra.

“Mau rút lui đi. Thật ngứa mắt!”

“Cái này cũng là cắt ra từ báo nhỉ. Thư này không bỏ vào trong phong bì nâu à?”

“Vâng. Nguyên như vậy ạ. Cái này cũng ở trong cặp tôi.”

“Tôi hiểu rồi. Chắc bạn Saori cũng đã đoán được ai viết bức thư đe dọa này rồi phải không?” Bị anh Holmes nhìn thẳng vào mắt và đặt câu hỏi khiến chị Saori giật nảy mình.

“S-Sao anh lại nghĩ thế?”

“Bởi vì, dù nhận được lá thư nặc danh kiểu này, bạn có vẻ vẫn khá bình tĩnh. Chắc chắn không phải là bạn hoàn toàn không biết ai làm, trong lòng bạn đã có nghi vấn gì đó dạng như, ‘Không chừng là người này’ phải không?”

Có lẽ trúng tim đen rồi.

Dường như đến cả tôi cũng nghe thấy tiếng nuốt khan của chị Saori.

“Vâng, thật ra có người mà tôi nghĩ có khi nào là người đó...” Chị Saori vừa nói đến đây, bà mẹ liền cất tiếng kinh ngạc. “Hử, thật ư? Sao con hổng nói gì với má?” Thế là, người bạn cùng khoá với tôi - Miyashita Kaori - lần đầu tiên mở miệng với biểu cảm gay gắt.

“Tại vì má lúc nào cũng chưa có chứng cứ gì đã làm ầm lên đó. Hồi trước, lúc chị hai mới bị bạn bè nghỉ chơi có chút thôi, má đã xông đến nhà người ta buộc tội rồi, mắc cỡ chết đi được. Về sau chị hai lại càng bị ăn hiếp hơn đó? Má hổng hiểu gì hết trơn.”

“... Kaori.”

Lông mày Saori trĩu xuống khi thấy vẻ ngạc nhiên của mẹ mình.

“Thôi mà, Kaori. Anh Holmes, thực ra người mà tôi đang nghĩ là ‘hổng biết chừng’ kia chính là mấy nhà mà má tôi đã không mời mà đến.”

Chị Kaori lên tiếng với vẻ khổ tâm, còn anh Holmes im lặng, chờ đợi câu nói tiếp theo của chị.

“... Hồi học cấp ba có hai người bạn rất thân với tôi. Một người là con gái chủ một tiệm ăn nhỏ, còn người kia là con gái gia đình kinh doanh *ryokan*^[38]. Cả hai đều là tiểu thư của những thương hiệu lâu đời được nhiều người biết tới và học chung lớp cắm hoa với tôi. Tụi tôi là nhóm ba người vô cùng thân thiết. Rồi chỉ vì chút chuyện mà tôi bị tách ra, tôi rất rầu lòng vì việc đó...”

Lúc tôi thử trò chuyện với má, má đã nổi xung lên, phùng phùng lửa giận, xông đến nhà hai người kia và mắng

họ toi bởi rằng, ‘Dám tẩy chay Saori nhà tui ư, hổng thể tha thứ được. Tui sẽ hổng bao giờ qua lại gì với các người nữa, cũng khỏi giới thiệu khách hàng luôn.’”

... Ôi trời, phụ huynh quái vật^[39] đây mà.

Vừa nghe chuyện, tôi vừa khẽ cau mày.

“Vụ đó khiến quan hệ của tôi với hai nhỏ kia hoàn toàn bị cắt đứt. Nhưng mà, với tui tôi, cả cấp ba, cả đại học đều theo hình thức liên thông lên thẳng, lớp cắm hoa cũng học cùng nhau, nên không thể nào không giao du gì mãi được.”

... Vậy thì tội nghiệp thật. Nếu là tôi chắc sẽ không chịu nổi.

“Lúc được chọn làm Saiodai, tôi đã báo trước với cô giáo lớp cắm hoa. Thế là, cô phấn khởi kêu lên trước mặt tất cả mọi người rằng, ‘Các em, Saiodai đã được chọn ra từ lớp chúng ta đó.’ Khi ấy, không rõ hai nhỏ kia đã hiểu lắm như thế nào mà trông hơn hở thấy rõ, có lẽ họ nghĩ rằng bây giờ mình sắp sửa được gọi tên.”

Khi nghe câu đó, lời bà Mieko nói chạy vụt qua não bộ của tôi.

“Bà từng nghe kể là nếu có học trà đạo hay cắm hoa thì sẽ được các giáo viên trao cơ hội đó.”

... Vì có chuyện như thế nên có lẽ hai người đó trong một thoáng đã lầm tưởng rằng giáo viên cắm hoa đang nói đến mình.

“Ngay sau đấy, khi cô giáo nói, ‘Đó là Miyashita Saori,’ tôi hổng thể quên được vẻ mặt của hai nhỏ đó. Tính đến khi đó, tui tôi ở trong tình trạng chiến tranh lạnh, chẳng mấy

chuyện trò, nhưng giờ, họ còn thể hiện thái độ thù ghét ra mặt...”

Nói xong, chị Saori sụp mắt xuống. Thấy vậy, anh Holmes gật đầu, “Ra là thế. Tôi có thể gặp hai người đó không?”

Chị Saori ngỡ ngàng mở to mắt. Đáp lại, anh Holmes khẽ lắc đầu.

“À không, tôi muốn gặp họ nhưng sẽ giấu kín chuyện mình có quen biết Saori.”

“Nếu vậy thì... cuối tuần này, có buổi triển lãm cắm hoa của lớp tôi. Tất cả học sinh đều sẽ tập trung ở đó.”

“Ra vậy, như thế ổn đấy. Nhất định tôi sẽ đến.” Nói vậy xong, anh Holmes nhướn miệng cười.

4

Sau khi mẹ con nhà Miyashita ra về, anh Holmes vẫn ngồi yên trên sofa và nhìn chăm chăm hai bức thư đe dọa như muốn ăn tươi nuốt sống chúng.

Tuy ánh mắt nghiêm túc, nhưng nụ cười lại hiện diện nơi khóe miệng.

“... Anh biết được gì rồi à?”

“Ừ, một chút.”

Nói rồi, anh ấy ngậm hột thị luôn. Điều đó biểu thị rằng hiện giờ, anh ấy không muốn nói gì thêm nữa.

“Thế nha, Kiyotaka, trăm sự nhờ con đó.”

Ông chủ vừa nói vừa đội sụp cái mũ lên đầu. Anh Holmes nhú mày một cách đầy lộ liễu.

“Ông định đi đâu thế?”

“À, ừm, ta đi tới phố Pontocho.”

“Thật là, con vừa mới nghĩ là lâu lắm ông mới về, thì ông đã giúi phiền phức cho người khác rồi lập tức định chạy đi chơi. Đầu tiên phải hỏi, vì sao ông lại lôi con vào chuyện này thế ạ?”

Anh Holmes thở dài chán nản với lá thư đe dọa trên tay, còn ông chủ thì cười ha hả.

“Cái đó nha, là tại nhà Miyashita cứ thấp tha thấp thỏm, hổng muốn làm to chuyện, cũng hổng muốn có lời ra tiếng vào, lại không thể báo cảnh sát, nên ta lỗ miệng bảo, ‘Hỏi ý kiến Kiyotaka nhà ta xem chừng được đó, cháu ta là Holmes ở phố Teramachi Sanjo mờ.’”

“Thật là... Làm gì có chuyện ‘lỗ miệng’ chứ. Đấy, cửa hàng này là của ông, thế mà ông cứ bỏ mặc suốt, nhưng vẫn tùy tiện khẳng khẳng kêu không muốn đóng cửa. Con và bố cũng có công việc riêng của mình, thế mà ông toàn giả vờ như thể công việc của một Chuyên gia giám định cấp Quốc gia bận lắm, rồi đi du lịch nước ngoài với phụ nữ. Thậm chí còn muốn tán tỉnh cả Aoi đến làm thêm ở đây nữa.”

Bài thuyết giáo vừa bắt đầu là ông chủ lập tức bịt tai và kêu la âm ỉ, “A... a... Hổng nghe thấy gì hết.”

... Ơ, bộ ông là trẻ con sao...

“Người phát triển tài năng của con là ta đây, thế mà con đã quên ơn, lại còn thuyết giáo ta à?”

“Đấy là chuyện khác.”

“Mà thôi, ta là vậy đó. Gặp gỡ mọi người, nói chuyện với gái trẻ, đều là một phần trong công việc mài giũa sự nhạy cảm của ta. Thôi nhé, ta đi phố hoa đây.”

Ông chủ ra khỏi tiệm như chạy trốn.

“Mình vẫn còn chuyện muốn xác nhận với ông chủ mà. Chốc nữa phải gọi điện thôi.” Anh Holmes nói như độc thoại

rồi buông tiếng thở dài.

Chuyện muốn xác nhận là chuyện gì nhỉ?

Tạm bỏ qua cái đó thì...

“Quản lí với anh Holmes tỏ ra bầu không khí giống nhau, nhưng ông chủ lại thuộc típ người khác hẳn nhỉ?”

Thấy tôi lăm bắm như thế, anh Holmes cười cay đắng.

“Đúng vậy, cả anh và bố đều rất kính trọng ông nội, nhưng một phần nào đó của ông cũng khiến người ta phải phì cười.”

“... R-Ra vậy. À mà, lúc đầu ông chủ nói là đi ‘Pontocho’, nhưng khi ra khỏi cửa hàng lại đổi thành ‘phố hoa’, thật ra là ông đi đâu thế ạ?”

“Pontocho cũng được gọi là ‘phố hoa’ đấy.”

“Ơ thế ạ? Em cứ nghĩ ‘phố hoa là chỉ Gion.’”

“Ừ, Gion cũng vậy. Có sáu nơi được gọi là ‘phố hoa’, đấy là: Kamihichiken, Gion Kobu, Gion Higashi, Shimabara, Pontocho, Miyagawacho. Tất cả lại được gọi chung với cái tên ‘Kinh hoa lục phố.’”

“Ra là thế.”

Tôi chỉ biết đến tầm Gion với Pontocho thôi, nhưng mà nghe cụm “kinh hoa phố” thấy cứ mĩ lệ thế nào ấy.

“À đúng rồi, Aoi, em cùng anh đi tới triển lãm cắm hoa của Saiodai được không? Nam giới còn ít tuổi tới đó một mình kiểu gì cũng sẽ nổi bật theo nghĩa không hay cho lắm.” Anh Holmes ngẩng mặt lên và mỉm cười.

Đáp lại, tôi gật đầu thật mạnh, “À, vâng. Em cũng tò mò nên anh nhất định cho em đi theo với nhé.”

“Chà, thế này thì tuy khác ông chủ về hình thức, nhưng cũng giống như là anh đang tán tỉnh Aoi nhỉ?”

Anh Holmes cười khúc khích, còn tôi thì ghen lời và nóng bừng hai má.

“Anh đùa đấy. Anh không có ý đồ bất chính đâu, em cứ yên tâm.” Anh tỉnh bơ nói tiếp. Sức lực của tôi chẳng hiểu đã bay biến đi đâu.

“... Anh đúng là nham hiểm.” Thấy tôi so vai lại, anh Holmes nở nụ cười thích thú.

Tôi hơi bực bội, thấy mình cứ như bị lăn qua lăn lại trong lòng bàn tay anh ấy.

... Anh Holmes đã hình dung được đến đâu về vụ thư đe dọa lần này nhỉ?

Nhất định là nếu đến buổi trưng bày và gặp hai kẻ tình nghi (?), anh ấy sẽ nắm bắt được điều gì đó. Tim tôi bỗng nhiên đập thình thịch khi nghĩ thế.

Phần nào đó trong tôi đang rất mong chờ triển lãm cắm hoa, theo nhiều nghĩa.

Saiodai thì đang buồn lòng vì bức thư đe dọa, thế mà tôi lại thế này, thật là không đứng đắn.

Nhưng, tôi mong rằng vụ việc này sẽ sớm được giải quyết, cũng là để xua đi nỗi phiền muộn của chị Saori.

Tôi thực tâm cầu mong điều đó và siết chặt nắm tay của mình.

5

Thế rồi, đến Thứ Bảy.

Giao lại nhiệm vụ trông “Kura” cho bác quản lí, tôi với anh Holmes đến triển lãm cắm hoa được tổ chức tại một khách sạn.

Địa điểm là Kyoto Hotel Okura nằm đối diện Toà thị chính. Nghe nói triển lãm sẽ được tổ chức trong một hội trường đặc biệt ở đó.

Tóm lại, đó là một khoảng cách có thể đi bộ từ “Kara”.

“Aoi này, em có nói chuyện gì với cô em gái Kaori ở trường không?” Anh Holmes vừa đi về hướng khách sạn vừa hỏi.

“À, có ạ.” Tôi gật đầu. “Sáng hôm sau, cậu ấy đợi em ở cổng trường, vừa thấy em đã cảnh cáo rằng, ‘Chuyện hôm qua đừng kể với ai có được không?’”

“À thì, chuyện Saiodai nhận được thư đe dọa mà đến tai những cô gái trẻ thường sẽ lập tức lan rộng ra. Chắc là tối hôm ấy, cô bé đã bồn chồn lo sợ không biết Aoi đã kể cho ai đó hay chưa.”

“Có lẽ vậy. Mà dù cho cậu ấy không lo lắng, thì em cũng chưa nói với ai, cũng chẳng định kể cho người nào cả.” Tôi

cười cay đắng. Thấy vậy, anh Holmes khẽ nheo mắt.

“Ở trường bây giờ, em không có người bạn nào có thể tin tưởng sao?”

“... Không phải chuyện ‘ở trường bây giờ’ đâu ạ.”

Kể từ khi phải đối mặt với hiện thực, nơi người bạn thân mà tôi tin tưởng hơn bất cứ ai hẹn hò với bạn trai trong lúc tôi không biết, tôi cảm giác mình chẳng thể tin vào thứ gọi là bạn bè nữa.

Đến trường, nói những chuyện vô thưởng vô phạt, cùng ăn cơm hộp, vẫy tay chào tạm biệt rồi ra về.

Chỉ làm những việc như vậy thì không có gì khó khăn cả.

Vì vậy, tôi bây giờ không có chuyện tâm sự về những đau lòng, khổ sở của bản thân, càng không có một người bạn để mà thì thầm chia sẻ bí mật của người khác.

“Aoi và Katsumi thực sự rất đẹp đôi! Không sao đâu, tớ sẽ trông chừng để cậu ta không lãng nhãng, nên cậu cứ yên tâm mà đi Kyoto nhé.”

Câu nói của Sanae - bạn thân ngày trước của tôi - vang lên trong đầu, làm tim tôi đau nhói.

Sanae... Tại sao? Tại sao cậu lại cặp với Katsumi vậy?

Cậu chắc chắn vẫn biết tôi sẽ cảm thấy thế nào mà? Hay vì tôi đã không còn ở gần cậu nữa nên thế nào cũng được? Có phải cậu chỉ giả vờ ủng hộ chúng tôi, chứ thực ra cậu đã thích Katsumi từ rất lâu rồi? Phải chăng cậu đã luôn khổ sở vì chuyện ấy?

Nếu vậy thì cậu đã vui mừng khi tôi không còn ở đó ư?

Tôi cảm thấy khó thở.

... Lúc nào cũng thế này.

Trong lúc chẳng có câu trả lời, những suy nghĩ tự vấn của tôi cứ kéo dài không dứt.

Tôi thấy khổ sở, uất ức, dù thế nào cũng muốn làm rõ mọi chuyện.

“Aoi, trời hôm nay đẹp nhỉ?”

Nghe tiếng anh Holmes đang vừa tươi cười nói vừa ngược nhìn trời, tôi bừng tỉnh và ngẩng mặt lên.

Bầu trời trong xanh không một gợn mây trông như đang sáng lên lấp lánh.

“... Đúng thật, trời đẹp quá đi.”

Nói mới thấy, từ khi bắt đầu làm thêm ở “Kura”, thời gian tôi rơi vào vòng lặp của những suy nghĩ khổ sở có vẻ ít đi. Cảm giác là dường tôi có thấy đau khổ đi chẳng nữa thì anh Holmes sẽ lại kéo tôi ra bằng những lời nói vu vơ như thế này.

Tôi lén ngó sang anh Holmes và thấy anh cũng nhìn mình với nụ cười tươi tắn.

Đột nhiên, má tôi nóng bừng lên.

Anh Holmes quá nhạy bén, có lúc thật đáng sợ, nhưng cũng nhiều lần cứu rỗi tôi.

Khi đó, tôi đã định lén lút bán đồ của gia đình. Thật là một đứa chẳng ra gì. Nhưng từ tận đáy lòng, tôi thấy việc bước vào “Kura” và gặp được anh Holmes là một chuyện vô cùng may mắn.

... Vậy là chúng tôi cứ thế bước vào hội trường đặc biệt của Kyoto Hotel Okura.

Tấm biển đề chữ “Triển lãm hoa phái Hanamura” ở cửa hội trường đập vào mắt tôi.

Chắc hẳn tấm biển ấy được viết bởi một nhà thư pháp có tiếng.

Một tác phẩm cắm hoa đồ sộ chào đón quan khách ở trung tâm hội trường, còn tác phẩm của các học viên được xếp thành hàng dọc theo bốn bức tường.

“Cái này tuyệt thế.” Ngắm nghía tác phẩm cắm hoa lớn hơn cả một vòng tay, anh Holmes nheo mắt với vẻ vui thích.

Có vẻ anh cũng thích cả hoa.

“... Đây trông như là tác phẩm của giáo viên vậy.”

“Ừ, nó biểu hiện vẻ lộng lẫy của mùa xuân đất kinh đô. Một tác phẩm lớn nhường này mà lại vô cùng tinh tế và táo bạo, lột tả được sự nhiệt tình dành cho triển lãm hoa.”

Câu nói ấy làm tôi cũng quay ra ngắm hoa lần nữa.

Lúc này tôi chỉ nghĩ là, “Ồi to thế!”, nhưng nghe diễn giải rồi nhìn lại mới thấy tác phẩm tuy lớn là vậy nhưng vẫn tinh tế vô cùng. Giống như bức tranh trên sứ Thanh Hoa nhà Nguyên, tôi cảm nhận được sự tỉ mỉ nghệ nhân dành cho từng chiếc lá.

Ra là vậy, cắm hoa cũng thật sâu sắc làm sao.

“Quả đúng là gia truyền chính phái. Hội trường cũng náo nhiệt ghê.”

“Đúng thật.”

Phần đông khách tới hội trường là những phu nhân trong trang phục truyền thống. Có nhiều người lớn tuổi, nhưng đây đó, tôi vẫn thấy bóng dáng những học sinh, sinh viên

như chúng tôi, hay các học viên của lớp cắm hoa, bao gồm chị Saori.

“À ở đây thì phải giả bộ như người lạ phải không anh?”

“Phải đấy. Trước mắt chúng ta cứ thưởng lãm các tác phẩm đi.”

“Vâng.” Tôi gật mạnh đầu, đưa mắt về phía các tác phẩm được trưng bày trên nền vải trắng tinh.

Mỗi học viên được trưng bày hai tác phẩm.

Khi tôi đang bâng quơ ngắm nhìn tất cả các tác phẩm của mọi người thì có một giọng nói dội vào tai, “A, đây là tác phẩm của Saiodai năm nay ư? Đẹp thiệt đó.”

Hình ảnh chị Saori e ấp cúi đầu chào và một vị khách lọt vào tầm mắt tôi.

Nhận ra chúng tôi, chị Saori bất động trong giây lát, nhưng rồi vẫn duyên dáng cúi chào như với những người khác.

Chúng tôi cũng cúi chào, đưa mắt về phía tác phẩm của chị Saori.

Một bên là tác phẩm dùng cành hoa rất dài, nhìn to lớn và có cảm giác tràn đầy năng lượng.

Một bên là tác phẩm thể hiện sự cân xứng khéo léo giữa những cành cây tuy bé nhưng vươn dài sang ngang và các bông hoa li ti nhỏ xíu.

Tác phẩm khiến người ta cảm thấy một sự tinh tế mong manh nhưng bản chất lại vô cùng mạnh mẽ.

“...”

Nói sao nhỉ? Hai tác phẩm này... Tôi vô tình khoanh tay lại.

“Hai tác phẩm này cho thấy hai bộ mặt khá là khác nhau nhỉ?” Dường như có cùng suy nghĩ với tôi, anh Holmes lẩm bẩm tựa độc thoại.

Đúng lúc chị Saori nghe thấy câu nói ấy và toan mở miệng, “À, cái đó...”, một giọng nói rất có uy bồng cất lên ở sau lưng.

“Phải đó, hai tác phẩm này mỗi cái một vẻ phải hôn?”

Tôi giật mình quay lại thì thấy một phụ nữ trung niên trong trang phục truyền thống đang đứng đó và nở nụ cười thanh lịch.

“Chào cô Hanamura.” Thấy anh Holmes cúi đầu, tôi ngạc nhiên mở to mắt.

Đây là giáo viên lớp cắm hoa.

Ừ mà, anh Holmes quen biết người này à?

“Chu choa, Kiyotaka nhà ông Seiji hở? Lớn quá rồi nè.”

“Dạ, đã lâu không gặp.”

“Nghe đâu con vô Đại học Phủ ha.”

“Bây giờ thì đang là Đại học Kyoto đúng như ý nguyện rồi đấy ạ.”

“Chà, vô từ cao học hở? Giỏi quá ghen.”

“Không sao đâu, cô cứ nói là khôn lỏi cũng được ạ.”

“Thôi nào, ai lại nói thế.”

Tôi bị áp đảo trước bộ dạng nói nói cười cười của hai người họ.

Có vẻ anh ấy quen biết cô giáo dạy cắm hoa này qua ông chủ.

Nói gì thì nói, đúng là Kyoto. Quan hệ xã hội chẳng chút tầm thường.

“Đây là tác phẩm của Saiodai phải không ạ?” Anh Holmes đưa mắt nhìn hai tác phẩm rồi chuyển chủ đề, nghe vậy cô giáo gật đầu thật mạnh.

“Tác phẩm lớn này là làm ở lớp, còn tác phẩm nhỏ là mang về nhà tập trung làm. Miyashita có vẻ phát huy được tài năng hơn khi giam mình trong nhà, nên tác phẩm nhỏ này rất tuyệt.”

Tôi bất giác gật đầu đồng tình với lời nói của cô giáo.

Đúng vậy, trong hai tác phẩm này, cái nhỏ trông tuyệt hơn hẳn.

Nó đem lại cảm giác hồi hộp đến những phần nhỏ nhất, giống như thứ ta cảm nhận được từ tác phẩm của giáo viên.

Bởi trong lớp cũng có những người bạn không hòa hợp, nên có lẽ tâm lí chị ấy đã bị xáo trộn nhiều.

Làm sao có tâm trạng để cắm hoa tao nhã bên cạnh những người có thể đã gửi thư đe dọa cho mình?

Chắc chị ấy sẽ tạo ra được những tác phẩm chất lượng hơn khi ở lì trong nhà một mình.

Hẳn là chị Saori lúc nào cũng như ngồi trên đống lửa.

“Tác phẩm của các bạn trẻ tuyệt thật, đầy sức sống. Có tác phẩm của các bạn trẻ khác ngoài Saiodai không ạ?” Anh Holmes hỏi tỉnh bơ, làm cô giáo cười khúc khích.

“‘Tác phẩm của các bạn trẻ’ cơ đấy. Kiyotaka vẫn cứ như ông cụ non ấy à.”

“Ông nội cháu như thế nên cháu cũng tự nhiên thành ra như vậy ạ.”

“Cái đó cô hiểu. Ông Seiji nghịch ngợm quá mà. Phải rồi, ở lớp cô có hai học viên học chung đại học với em Miyashita đó.”

Nói rồi, cô giáo bước đi và dừng chân ở tác phẩm bày phía trước.

Đứng trước tác phẩm là hai nữ sinh đại học mặc *kimono*.

“Hổng phải chứ, đẹp trai dữ.” “Ui, ảnh qua chỗ mình kia.”

Hai cô gái có thể là người đã gửi thư đe dọa cho chị Saori vừa nhìn thấy anh Holmes một cái liền tỏ ra đầy kích động.

“Kiyotaka, đây là con gái một quán ăn *kappo*^[40] ở Pontocho, em Kawase Keiko và con gái một *ryokan* có truyền thống lâu đời ở Gion, em Mikami Yuko.”

Chị Keiko và chị Yuko. Họ toát ra một bầu không khí rất bình thường, chẳng thể nghĩ rằng đây là những người đã gửi thư đe dọa.

Thực sự là quá bình thường, nếu họ không mặc *kimono*, có lẽ tôi còn chẳng nghĩ được đây lại là con gái của nhà hàng hay khách sạn truyền thống lâu đời.

“Hai em, đây là cậu Kiyotaka, cháu trai của chuyên gia giám định nổi tiếng Yagashira Seiji. Hiện cậu ấy là sinh viên

Đại học Kyoto, đang phụ giúp ở tiệm đồ cổ lâu đời thuộc phố Teramachi Sanjo có tên là 'Kura'."

Cô giáo vừa giới thiệu xong, cả hai cô gái đều nhanh nhẹn cúi đầu chào, "Lần đầu gặp anh ạ."

"Lần đầu được gặp mọi người." Anh Holmes cúi đầu với tác phong lịch thiệp khiến các cô gái đỏ bừng hai má.

Khi đó, hình như cô giáo lần đầu tiên để ý tới tôi.

"Bên cạnh đây phải chăng là... người ấy của Kiyotaka?" Mắt cô như có nét cười.

"Không phải ạ, em ấy là nữ sinh cấp ba đến nhà cháu làm thêm. Hôm nay, em ấy đến đây cùng cháu để tiện học hỏi."

"À, ra thế. Nữ sinh cấp ba hử, dễ cung ghê. Cả hai cứ từ từ mà xem nha."

Cô giáo dành cho tôi một nụ cười dịu dàng. Tôi cũng hấp tấp cúi đầu.

"V-Vâng ạ, cảm ơn cô."

"Tôi xin phép được xem tác phẩm của bạn Keiko và bạn Yuko nhé."

Anh Holmes lập tức hướng mắt về phía các tác phẩm.

Một tác phẩm mà hoa và cành cùng vươn lên trời. Chẳng biết có phải do hằng ngày tôi vẫn quan sát những món đồ cổ ở Kura không mà tôi cảm thấy sự trẻ trung căng tràn sống động từ tác phẩm của hai người họ. Đây là thứ gọi bằng danh xưng "sức mạnh tuổi trẻ" đấy sao? Không có sự tinh tế, mong manh, hay tử mĩ, tự thân tác phẩm có lẽ còn non kém nhưng vẫn đầy sức hút.

“Sự khỏe khoắn của hai bạn đã được truyền tải qua tác phẩm này nhỉ?” Nụ cười nhả nhận của anh Holmes làm hai cô gái đỏ mặt như thể bị bắn trúng tim.

“Chớ sao. Đây là tác phẩm mà chỉ có những bạn trẻ này, ở thời điểm này, mới tạo ra được đó.” Cô giáo cười khúc khích.

“Chắc cô cũng tự hào vì Saiodai được chọn ra từ lớp mình phải không ạ?” Anh Holmes bất thành linh đi vào chủ đề chính, làm tôi ở bên cạnh giật nảy người.

T-Tự dừng lại hỏi vậy sao?

Tôi tranh thủ thăm dò hai cô gái, thấy vẻ mặt họ đều có chút không vui.

Thế rồi, anh Holmes bỗng kêu “A” một tiếng và cầm lấy điện thoại thông minh.

“Cô thứ lỗi, điện thoại vừa rung nên cháu xin phép một chút. Aoi ở đây nhé.”

Tôi sững sờ nhìn cảnh anh Holmes bỗng dừng cầm điện thoại và nhanh chân đi ra khỏi hội trường.

Gì vậy, tự nhiên lại thế?

Khi anh Holmes không còn ở đấy, cô giáo cũng cúi chào rồi rời đi. Một mình tôi đứng chôn chân tại chỗ, chẳng biết làm gì, thì đúng lúc ấy, điện thoại của tôi nhận được một tin nhắn.

“Aoi à, anh nghĩ con gái với nhau sẽ hỏi han được nhiều chuyện hơn, nên em hỏi chuyện Keiko và Yuko nhiều vào giúp anh nhé. Nếu em hỏi được xem họ có

ấm ức khi Saiodai được chọn từ lớp của mình không thì càng tốt.”

Là tin nhắn của anh Holmes.

“...”

Gì vậy... Này!

Ra là ngay từ đầu anh đã định lợi dụng em như thế này rồi.

Căn bản, ai mà hỏi được chuyện ấy cơ chứ!

Khi tôi đang nhìn chòng chọc vào cái điện thoại, bỗng dung có người gọi, “Nè em học sinh ời,” khiến tôi ngạc nhiên quay đầu lại, “V-Vâng.”

“Em thiệt ra đang hẹn hò với anh đẹp trai lúc nãy hử?” Chị Keiko hỏi, tuy tươi cười nhưng đâu đó có phần nghiêm túc, khiến tôi cảm thấy bị áp lực.

“Kh-Không ạ. Em chỉ làm thêm thôi. Thật đấy ạ.” Câu nói ấy của tôi khiến cho hai người họ quay sang nhìn nhau với vẻ vui mừng.

“May thiệt, người đẹp trai như vậy hổng dễ gặp đâu nghen.”

“Ừa ha, lại còn là sinh viên Đại học Kyoto nữa chứ.”

Hai người họ nói những điều đó một cách lộ liễu làm tôi cạn lời.

“Á, hổng được rùi, nhỏ kia mà nghe thấy thì chết.”

“Phải đó, nhỏ nhìn anh đẹp trai ấy ghê lắm luôn.” Thấy hai người lập tức hạ thấp giọng thầm thì, tôi cũng lí nhí hỏi.

“... Nhỏ kia... là chị Saiodai phải không ạ?”

“Phải rồi. Coi kia, nhỏ đó.”

Đáp lại câu nói đó, tôi đưa mắt liếc qua chị Saori.

“Xinh dữ dội phải hôn? Từ xưa đã hút bọn con trai lắm.”

“Lúc nào cũng chiếm phần ngon. Rốt cuộc còn thành Saiodai nữa chứ.”

“Hổng thể được, nghiêm túc là hổng thể nào tin được.”

Tôi lại một lần nữa câm nín trước hai con người nói tuốt tuồn tuột mọi thứ với người mới gặp lần đầu như tôi.

“Q-Quả nhiên là việc Saiodai được chọn từ lớp của mình làm các chị ấm ức lắm nhỉ?” Tôi đã nghĩ mình khó mà hỏi được chuyện này, nhưng hoá ra lại dễ dàng hơn tôi tưởng.

“Chuyện đó thì chẳng phải giờ này mới thế.”

“Chẳng phải giờ này, ấy ạ?”

“Ờ, ấm ức thì từ xưa lắc xưa lơ kia.”

“Bọn con trai đứa nào cũng kêu Saori là hay là tốt. Người bọn chị thích cũng ưng Saori luôn.”

“Rồi đó, không muốn làm nền cho nhỏ nổi lên nữa nên mới né ra xa, thì má nhỏ lại tức giận tới nhà làm loạn.”

“Đúng thiệt, hổng tưởng tượng nổi. Nhưng nhờ thế mà nghỉ chơi luôn. May mà thoát khỏi cảnh làm nền cho nhỏ.”

“Phải đó, ai mà muốn chơi chung với người đẹp hút trai chớ.”

“Hơn nữa, giờ còn là Saiodai lận. Đúng là ‘hoa trên núi cao’ mà.”

“Nhưng mà Saori hổng phải cố quá rồi sao? Địa vị chẳng được như xưa mà còn làm Saiodai này nọ.”

“Phải ha, địa vị hồng còn thì đâu cũng như nhau cả. Chỉ là được chọn nhờ cái danh cửa hàng y phục lâu đời thôi chứ gì?”

“Bà má đó cũng ưa ra vẻ nữa.”

Hai người nói chuyện chẳng nể nang gì, như thể quên mất sự có mặt của tôi, khiến tôi vô cùng kinh ngạc.

Thời cấp ba, chị Saori, chị Keiko, chị Yuko từng là một nhóm cực kì thân thiết.

Thế nhưng, chỉ có chị Saori là xuất chúng, nhan sắc xinh đẹp, độc chiếm ánh mắt mọi người.

Từ vụ này cả người con trai mình thích cũng khen ngợi chị Saori, nổi ghen tuông chất chứa trong lòng họ bùng lên, khiến họ quyết định tẩy chay không chơi với chị Saori nữa.

Khi mẹ chị Saori biết chuyện, bà nổi giận và xông đến nhà của cả hai người.

Vì vậy, sau đó, họ đã hoàn toàn tuyệt giao với nhau.

“À bỏ qua chuyện ấy, thì bé nữ sinh cấp ba nè, em nghĩ thế nào về anh chàng đó?”

“Chắc cũng ngất ngây vì đẹp trai phải hôn?”

Như thế đột nhiên nhớ ra, họ quay sang tôi hỏi dồn.

“À, à vâng, anh ấy đẹp trai thật.”

... Thực lòng thì thỉnh thoảng tôi cũng thấy hơi ngây ngất.

“Nhưng nói sao nhỉ, anh ấy... khá là lập dị ạ.”

Khoảnh khắc tôi nói thế với thái độ nghiêm túc, mặt hai người kia cứng đờ ra.

Ủa? Làm các chị ấy mất hứng đến vậy à? Khi tôi còn đang lúng túng, tôi nghe thấy tiếng anh Holmes cất lên ở đằng sau, “Vậy thì anh xin lỗi nhé, Aoi.”

Lần này, đến lượt mặt tôi trắng bệch.

6

“**E**m xin lỗi, anh Holmes.”

Sau khi ra khỏi hội trường, chúng tôi vào quán cà phê nhà hàng gần sảnh tầng một của khách sạn. Tại đây, tôi một lần nữa chấp tay xin lỗi, nhưng anh Holmes chỉ cười.

“Không sao không sao, anh không để ý chuyện đấy đâu, xin đừng lo lắng.”

“Th-Thật ạ?”

Không có chuyện anh ấy tức giận với khuôn mặt tươi cười đâu nhỉ?

“Ừ, đúng vậy, anh bị người thân đối xử như một kẻ lập dị nhiều nên quen rồi. Tới mức anh còn nghĩ hay thêm tên đệm của mình là ‘dị nhân’ luôn cơ.”

Anh Holmes nói tỉnh bơ rồi đưa cà phê lên miệng.

Tôi hốt hoảng mở to mắt.

“A-Anh để ý quá còn gì nữa! Thực ra, dị nhân không phải nghĩa xấu đâu ạ. Nó có nghĩa kiểu như là, anh Holmes quả thực không phải người thường...”

Thấy tôi cố sức phân trần, anh Holmes phì cười.

“Anh đùa thôi, Aoi.”

Tôi biết mặt mình lại đỏ ửng lên trước mặt chàng trai đang cười khoái chí này.

L-Lại sập hố rồi.

“Anh đúng là đồ ‘trai Kyoto nham hiểm’.” Tôi vừa trề môi ra vừa uống cà phê.

“Aoi, không phải là ‘trai Kyoto’ mà là ‘nam nhân Kyoto’ chứ.” Tuy giơ ngón tay trở dài lên và nói như quở trách, nhưng trên môi anh ấy vẫn nở nụ cười.

“À, đúng vậy... Nhưng mà em vẫn thấy ‘trai Kyoto’ hợp với anh Holmes hơn là ‘nam nhân Kyoto’ ấy.”

Phải, cảm giác như một cậu trai Kyoto tao nhã nhưng hơi khó chịu.

“... Tuy không có từ nào như thế, nhưng so với ‘nam nhân Kyoto’ thì ‘trai Kyoto’ cảm giác nhẹ nhàng hơn, cũng hay đấy.” Mắt anh Holmes híp lại thành hình vòng cung, nhìn có phần vui vẻ. Có vẻ anh ấy khoái cách gọi đó rồi. “Vậy em có nghe được chuyện gì từ bạn Keiko và bạn Yuko không?”

“À, vâng, nhiều hơn em nghĩ.”

“Nhiều hơn?”

“Họ nói tầng tầng, khiến em còn bị bất ngờ ấy.”

Từ ngữ của các chị ấy thẳng thừng đến nỗi làm tôi cảm thấy đắn đo khi phải kể lại toàn bộ cho anh Holmes. Tại vì, các chị ấy đang tính của anh Holmes, nên nếu làm thế thì sẽ gây cản trở chuyện đó. Dẫu vậy, đây vẫn là cuộc điều tra quan trọng của chúng tôi.

Tôi cẩn thận thuật lại lời của các chị ấy cho anh Holmes, không sót một từ.

“... Quả nhiên là vậy. Họ bộc lộ sự ghen tức với Saori rõ đến mức đó luôn. Ngạc nhiên thật.”

Thấy anh Holmes khoanh tay gật gù, tôi bất giác nhồm dậy.

“Đ-Đúng thế anh nhỉ? Bình thường chẳng ai nói điều đó với người mới gặp như em phải không anh?”

“Đúng đây. Tóm lại, điều đó có nghĩa là, bọn họ bình thường đã quen với việc nói xấu Saori như vậy.”

“Như thế thì ác quá.”

“Chắc là vì Saori từ xưa đến giờ đều tồn tại giống như Madonna^[41] trong trường vậy. Anh nghĩ do Saori quá tỏa sáng nên họ chẳng cảm thấy tội lỗi mấy.”

Quá tỏa sáng nên không có cảm giác tội lỗi?

“Ý anh là sao ạ?”

“Giống như việc người bình thường có thể vô tư nói xấu thần tượng ấy mà. Trong lòng họ có lẽ tồn tại một kim bài miễn tội khiến họ tự nhủ rằng, ‘Saori xinh đẹp như vậy, lại được người khác giới quý mến, ai ai cũng nghĩ tốt rồi, nên dù mình có nói xấu cô ấy bao nhiêu cũng được.’”

Tâm lí gần giống với việc người bình thường có thể vô tư nói xấu thần tượng được ưa chuộng ư? Bận bề thân thiết mà lại có thể thành ra như vậy.

Không, có lẽ chính vì thân thiết mà sự ghen tị lại càng tăng lên gấp bội phần.

“Nhưng mà, không thể vì thế mà nói xấu người khác ngang nhiên như thế được.”

“Phải, như vậy thật không hay. Thậm chí, họ có lẽ còn chẳng bận tâm dù cho những lời ấy đến tận tai Saori đi nữa. Biết đâu họ còn nghĩ, ‘Cho nó khó chịu tí sẽ tốt hơn.’”

“Sao lại có chuyện như thế chứ! Khổ thân chị Saori.”

“Anh cũng thấy thế.”

“... Chị Saori đúng là rất xinh đẹp, nhưng là kiểu thu hút nam giới tới mức kích động sự ghen ghét như vậy sao?”

Bởi vì nhé, có những người chính vì đẹp mà lại chẳng đào hoa tí nào.

Khi tôi bổ sung thêm như thế ở trong lòng, anh Holmes vừa gật đầu đồng tình vừa đưa cà phê lên miệng.

“Em xem, cô ấy có vẻ đẹp mong manh yếu đuối, lại thêm cảm giác không thể cậy nhờ, có lẽ sẽ khơi dậy mong muốn bảo vệ che chở của cánh đàn ông.”

Tâm lí muốn bảo vệ. Nói tóm lại, ở chị ấy có điểm khiến cho đàn ông nghĩ, “Tôi muốn bảo vệ em.”

Tôi bèn hỏi dò, “Anh Holmes cũng thích kiểu người như chị Saori à?”

“Anh cũng không biết nữa.” Anh Holmes hơi nghiêng đầu nghĩ ngợi.

“Câu trả lời lệch trọng tâm đấy là sao ạ? Thực ra anh cũng nghĩ chị ấy đẹp phải không?”

Anh Holmes cười và nói. “Ừm, có lẽ là như vậy. Nhưng cơ bản là anh sẽ không khen ngợi một người con gái trước mặt một người con gái khác.”

“Hả?” Tôi tròn mắt.

Không khen ngợi con gái trước mặt một người con gái khác?... “Người con gái” ấy là tôi sao? Khi đã hiểu ra, mặt tôi nóng bừng.

“A-Anh nói gì thế ạ? Em thì tính là ‘con gái’ làm gì.”

“Aoi không phải con gái à? Thế thì anh thất lễ rồi.”

“Hừ, em là con gái chính cống đấy.” Tôi bực mình cao giọng. Thấy vậy, anh Holmes cười thích thú.

Thật là, đúng là xấu tính. Cái đồ trai Kyoto nham hiểm, muôn đời không đổi.

Tôi cau có phồng má, còn anh Holmes vẫn tiếp tục cười khúc khích.

Lúc ấy, giọng nói của một người phụ nữ bỗng vang lên từ phía đằng sau, “Cậu Kiyotaka.” Tôi hơi ngạc nhiên, nhẹ nhàng quay lại.

Ở đó là ba mẹ con: cô Miyashita, chị Saori và Kaori.

Hai người mặc đồ truyền thống, chỉ có Kaori là mặc váy liền.

Cả ba người đều thoáng để lộ vẻ bất an.

Tôi từ từ đứng lên theo anh Holmes và quay về phía mẹ con nhà Miyashita.

“Cảm ơn cậu đã cất công đến đây hôm nay.” Bà mẹ nhà Miyashita cúi chào, chị Saori và Kaori cũng cúi theo.

“Không ạ, có thể tiếp xúc với các tác phẩm tuyệt vời này, cháu đã được mãn nhãn rồi ạ.” Anh Holmes để tay lên ngực và nở nụ cười thanh lịch. Dường như sự tao nhã đang tuôn trào từ khắp cơ thể của anh.

Tôi thật lòng thán phục con người này ở khoản ấy.

Có lẽ chính bởi vậy mà phần hơi lập dị của anh ấy lại càng nổi bật lên.

“Chà, cậu cứ quá lời... Thế rồi, cậu có biết được chuyện chi hôn?” Bà mẹ nhà Yamashita thì thầm nói.

“Dạ vâng.” Anh Holmes khẽ gật đầu. “Cháu muốn nói chuyện thông thả, cho nên, ngày mai cô có thời gian không ạ? Nếu được thì cháu rất muốn gặp mọi người trong buổi sáng.”

“Sáng mai đến Shimogamo gọi nhà tui đến từ sớm.”

“Việc đó là từ mấy giờ ạ?”

“Từ chín giờ. Trưa thì phải quay lại triển lãm hoa.”

“Vậy thì sáng mai tám giờ chúng ta gặp nhau ở ‘rừng Tadasu’ trong khuôn viên đền Shimogamo được không ạ? Cháu nghĩ giờ ấy không có ai lại vừa đẹp.”

“À, ừ.”

Trước đề xuất của anh Holmes, ba mẹ con gật đầu với vẻ bối rối.

“Vậy... cậu đã biết được gì rồi hửm?”

“Vâng, cháu biết rồi.” Anh Holmes nói nhẹ nhàng, khiến cho không chỉ mẹ con nhà Miyashita mà đến cả tôi cũng bất ngờ, đồng thanh kêu, “Hả?”

“B-Biết rồi tức là, anh đã biết đến đâu hả anh Holmes?”

“Tất nhiên là người đã gửi bức thư này.”

Anh Holmes lấy bức thư đe dọa được gấp lại từ túi trong áo khoác và mỉm cười.

7

“**A**nh Holmes, anh biết thủ phạm là ai thật à?”

Vừa về đến cửa hàng “Kura” ở Teramachi Sanjo, tôi lớn tiếng như thể đã mất hết kiên nhẫn, làm anh Holmes cau có ra mặt.

“Em đừng nói từ ‘thủ phạm’ to như thế. Người ta lại nghĩ cửa hàng này nguy hiểm bây giờ.”

Câu nói của anh làm tôi giật mình lấy tay che miệng. Bác quản lí đang trông tiệm thấy thế bèn khúc khích cười.

“Aoi lúc nào cũng khỏe khoắn, may ghê.”

Bác vừa lướt chiếc bút yêu thích trên tập bản thảo vừa nheo mắt hiền từ. Đúng là bác quản lí với anh Holmes giống nhau thật, khiến người ta phải nghĩ đến câu “cha nào con nấy”. Còn ông nội anh Holmes, chính là ông chủ, thì khác hoàn toàn... Nhưng chuyện đó thôi không bàn đến.

“Ch-Cháu xin lỗi.” Tôi cúi đầu.

“Trước tiên cứ ngồi xuống làm cốc cà phê đã.” Anh Holmes đi ra đằng sau bằng những bước chân nhẹ nhàng.

Tôi ngồi xuống sô pha nhưng tâm trạng vẫn chưa bình tĩnh lại.

“Triển lãm cảm hoa thế nào cháu?” Bác quản lí dịu dàng hỏi.

“À, vâng. Tuyệt lắm ạ. Tác phẩm của học viên cũng đẹp, đầy sức sống, nhưng cháu bị choáng ngợp bởi tác phẩm đồ sộ của gia môn chính phái trung bày ở cửa ra vào hội trường đặc biệt.”

“Thế à? Hay là bác cũng đi xem nhỉ.”

“Khoảng cách tới Okura thì đi bộ cũng được bác ạ.”

“Xem triển lãm xong bác muốn trên đường về ghé ăn bánh nhân đậu đỏ kem tươi nổi tiếng nữa.”

“Bánh nhân đậu đỏ kem tươi ấy ạ?”

“Ừ, món đó chỉ ngồi ăn tại quán được thôi. Bên trong bánh đậu đỏ cho rất nhiều kem tươi đó. Họ bán bên ngoài Okura. Kem tươi không quá ngọt mà làm dậy lên vị đậu đỏ cực kì tinh tế.”

“Ồ, kem tươi với đậu đỏ không ngờ lại hợp nhau!”

Chúng tôi đang chuyện trò như vậy thì thấy hương cà phê thoảng qua cánh mũi.

Tôi ngẩng mặt lên và thấy hình ảnh anh Holmes bung trên tay một chiếc khay.

“Aoi, hôm nay cảm ơn em nhiều.” Anh đặt trước mặt tôi món cà phê sữa quen thuộc.

“Cảm ơn anh.”

Mặt tôi giãn ra, quả nhiên là tôi rất thích món cà phê sữa này. Sau khi đặt cà phê của bác quản lí và của mình lên bàn, anh Holmes chậm rãi ngồi xuống sofa.

“Anh này, ngày mai em đến rừng Tadasu cùng anh được không ạ? Kiểu như đã lỡ đặt chân lên thuyền rồi nên em cũng tò mò ấy...”

Dù thấy khó nói nhưng tôi vẫn đánh liều hỏi. Đáp lại, anh Holmes tươi tỉnh gật đầu.

“Ừ, nhất định rồi, Aoi đi cùng nhé. Còn lỡ đặt chân gì nữa, em ngồi hẳn lên thuyền rồi mà.”

May quá. Đúng thật là tôi cũng muốn biết chân tướng sự việc ra sao.

“Thế anh Holmes đang nghĩ ai là người gửi thư đe dọa ạ?” Khi tôi chồm lên hỏi nhỏ, anh Holmes bèn lôi bức thư đe dọa trong túi áo ra lần nữa rồi trải rộng chúng trên mặt bàn.

“Aoi, em nhìn kĩ hai lá thư này đi.”

“Mày không xứng làm Saiodai đâu. Mau thông báo rút lui ngay lập tức?”

“Mau rút lui đi. Thật ngứa mắt!”

Hai bức thư nặc danh cắt ghép chữ từ báo mà thành.

“Em nhìn cái này có nhận thấy điều gì không?”

Bị hỏi như thế, tôi chăm chú nhìn bức thư cẩn thận rồi thốt lên một tiếng.

“Hai thư đe dọa này khác nhau kiểu gì ấy.”

Ở bức thư đe dọa đầu tiên, từng chữ một được cắt ra rồi dán lại rất nắn nót và cẩn thận, trong khi đó, bức thư còn

lại trông cứ cầu thả thế nào.

“Nhìn hai cái này, em không cảm thấy gì sao?” Thấy anh Holmes sáng mắt lên, tôi chỉ biết nghẹn lời.

8

“Rừng Tadasu”

Đó là tên một khu rừng trải rộng trong khuôn viên đền Shimogamo.

Ở phía cổng đền nhìn ra Đường Mikage có một bia đá lớn ghi dòng chữ: “Di sản văn hoá thế giới”. Từ đó có một con đường dẫn thẳng từ cổng đền đến chính điện. Chính khu rừng nguyên sinh trải rộng hai bên đường này được gọi là “rừng Tadasu”. Nghe nói, khu rừng, bao gồm cả ngôi đền, đã được ghi danh là di sản thế giới.

Tiện nói luôn, đây cũng là một điểm hội tụ khí lực nổi tiếng. Thật ra, đến gần đây, lúc nghe về “điểm hội tụ khí lực”, tôi vẫn nghĩ đây là chuyện chẳng đáng tin, nhưng kể từ khi chuyển tới sống ở Kyoto, suy nghĩ của tôi đã có chút thay đổi.

Đặt chân vào “rừng Tadasu” không người, nhất là vào lúc sáng sớm thế này, tôi cảm thấy ở đây có một cái gì đó rất thuyết phục để được gọi là “điểm hội tụ khí lực”. Bất chấp địa hình bằng phẳng, tôi vẫn có thể cảm nhận được luồng không khí đặc biệt trong trẻo, ngõ như đi sâu vào trong rừng hoặc trèo lên núi cao vậy.

Tôi vào trong rừng Tadasu sớm hơn giờ hẹn tám giờ một chút nên quyết định đi dạo một lát và hít thở thật sâu.

(... Ôi, thích quá.)

Tiếng chim vang vọng trong luồng ánh nắng lấp lánh chiếu xuyên qua những tán cây.

Tôi nhắm mắt, lắng tai nghe âm thanh của khu rừng. Cảm giác thực sự giống như tôi đang ở trong rừng sâu vậy.

Lúc ấy, cùng với tiếng bước chân trầm lắng, giọng của anh Holmes truyền tới tai tôi. “Chào em, Aoi. Em tới sớm vậy.”

Khi tôi khẽ mở mắt và quay mặt về phía phát ra tiếng nói, tôi thấy ở đó có hình bóng của anh Holmes.

Anh Holmes quả là ấn tượng thật.

Dáng vẻ anh xuất hiện trong rừng Tadasu không một bóng người không hẳn là hoàng tử, mà giống như một quý tộc thời Heian hơn.

“E-Em chào anh. Vâng, tại em ở gần đây mà.”

“Mắt em hơi đỏ đấy. Hay là em tò mò chân tướng vụ việc đến nỗi không ngủ nổi?” Má tôi nóng bừng khi anh Holmes đi sát tới gần để ngó mặt tôi.

“C-Cái đó, tất nhiên là, em tò mò rồi.”

Rốt cuộc là sau vụ hôm qua, tôi không hỏi được chân tướng sự việc, bị anh Holmes nói lảng đi rằng, “Mọi chuyện để mai nhé.”

“Phải rồi. Những người muốn biết chân tướng giống như Aoi có vẻ cũng đã đến rồi.” Thấy anh ấy chĩnh lại tư thế và quay đi, tôi cũng ngóc cổ lên thắc mắc, “Ừa?”

Đầu bên kia ánh nhìn của anh Holmes là bóng dáng ba mẹ con nhà Miyashita đang bước vào khuôn viên với bộ mặt u sầu.

Rừng Tadasu yên ắng, ngoài chúng tôi ra chẳng có nổi một bóng người, chỉ nghe thấy tiếng chim và tiếng gió.

Âm thanh duy nhất vang vọng là tiếng bước chân của mẹ con nhà Miyashita đang chậm rãi tới gần.

Ba người dừng bước ở vị trí cách chúng tôi tầm ba bước chân, cúi đầu thật thấp.

“Chào buổi sáng.”

“Chào buổi sáng. Xin lỗi cô và hai bạn vì sáng nay đã gọi mọi người ra đây từ sớm thế này.” Anh Holmes đặt tay lên ngực rồi cúi đầu. Đằng sau lưng anh, tôi cũng cúi đầu một cái.

“Vâng, ừm, thủ phạm gửi thư đe dọa thực sự sẽ đến đây ư?” Bà mẹ nhà Miyashita nhìn quanh khu rừng yên tĩnh rồi hỏi. Anh Holmes tươi cười đáp.

“Vâng. Nói thật thì, thủ phạm đã tới rồi.”

Câu nói ấy khiến ba mẹ con nhà Miyashita kêu “ơ” một tiếng và mở to mắt.

Anh Holmes rút một bức thư đe dọa ra từ túi trong của áo khoác, hướng ánh mắt kiên định về phía một người.

“Người làm bức thư đe dọa này... là em nhỉ, Kaori?” Anh Holmes nói rành rọt, nhìn Kaori không chớp mắt. Không chỉ bà mẹ Miyashita mà đến cả tôi cũng thốt lên, “Ơ, ơ?”

Kaori á?

Kaori, em gái Saiodai, bạn cùng khoá với tôi á?

Không để tâm đến tôi đang hoang mang, anh Holmes vẫn giữ biểu cảm bình tĩnh.

Kaori mất một lúc cứ mở to mắt đứng chôn chân tại chỗ, nhưng không lâu sau, người cậu ấy khẽ run lên.

“S-Sao anh lại nghĩ thế?” Giọng Kaori run rẩy và cao vút.

“Lúc đầu, tôi chỉ đơn thuần là nghi ngờ thôi. Tại sao cô chị Saori theo học một trường tư danh tiếng, vậy mà cô em Kaori lại học ở trường cấp ba Oki, một trường tỉnh hết sức bình thường. Tôi nghĩ đây là một thắc mắc đơn giản chắc hẳn sẽ nảy ra với bất kì ai.”

Câu nói ấy khiến tôi gật đầu trong vô thức. Đúng là tôi cũng hơi thắc mắc, “Sao chị học ở trường toàn tiểu thư mà em gái Kaori lại học trường thường?”

“Vì thế, tôi đã hỏi thử ông nội thì được biết rằng cho đến cấp hai, em vẫn theo học trường tư giống với chị mình. Lên cấp ba, em mới chuyển sang trường công lập của tỉnh phải không? Nghe nói em đã xin bố mẹ mình với lí do, ‘mấy người bạn thân khi chuyển cấp đã chọn trường Oki nên dù thế nào con cũng muốn vào đó học’. Trường Oki tuy là trường công lập bình thường của tỉnh, nhưng rất nổi tiếng, có truyền thống lâu đời. Vì thế, bố mẹ em không quá phản đối mà cho phép em sang đó học.”

Nghe anh Holmes nói, cô Miyashita im lặng gật đầu.

Vậy thì chuyện anh Holmes bảo “muốn xác nhận với ông chủ” là lí do Kaori chuyển sang trường công lập của tỉnh ư?

“Thế nhưng, đấy chỉ là lí do bề nổi thôi phải không? Kaori, khi em học lớp Tám, cửa hàng y phục Miyashita đã mở thêm chi nhánh tại một tòa nhà ở Roppongi theo gợi ý của một người quen, thế nhưng, việc buôn bán lại không thuận lợi, chỉ được một năm đã đóng cửa. Có phải em đã quyết định vào trường cấp ba công lập của tỉnh vì lo lắng cho kinh tế gia đình?”

Anh Holmes hỏi với giọng điệu hết sức nhẹ nhàng. Kaori không nói gì, chỉ siết chặt bàn tay.

“Vào lúc ấy, Saori lại được chỉ định trở thành Saiodai, nên phải chăng, em đã rất lo lắng cho gia đình mình?”

Nghe thế, tôi nhú mào.

“Hửm? Tại sao lại lo lắng cho gia đình khi được chọn trở thành Saiodai ạ?”

“Anh không biết sự thật đến đâu, nhưng người ta nói rằng, các bước chuẩn bị để trở thành Saiodai phần lớn đều do gia đình tự bỏ tiền túi. Thiên hạ đồn rằng, chỉ riêng trang phục đã tốn năm triệu, nếu được chọn làm Saiodai, tổng cộng phải mất tới mười triệu yên.”

“M-Mười triệu...”

“Vậy nên, từ xưa đến nay, người ta vẫn nói rằng chỉ những tiểu thư của các gia đình danh giá mới có chuyện trở thành Saiodai.”

Ra vậy, thảo nào chị Keiko kia mới nói, “Hong phải là cố quá rồi sao?”

Khi tôi cuối cùng đã hiểu ra, bạn Kaori nghiêng răng ken két và ngẩng phắt lên.

“Phải đó! Nhà tôi chỉ có cái danh thôi, chứ lỗ chổng vó miết! Từ xưa lơ xưa lắc chắc cũng có nghệ sĩ *enka* nổi tiếng tới chỗ tụi tôi may đồ, rồi mặc đồ đó biểu diễn ở Kohaku^[42] đấy, nhưng đó chẳng qua chỉ là hào quang quá khứ thôi. Giờ người ta nào có lui tới mấy chỗ mắc như nhà tôi để may đồ nữa đâu! Thế mà cứ nghe mấy chuyện ngon ăn, đi mở chi nhánh ở Roppongi rồi lỗ nặng! Vừa mới tưởng là rồi mọi thứ cuối cùng cũng đâu vào đấy, thì lại tòi thêm chuyện chị hai làm Saiodai! Sao có thể như vậy được! Ba má đều sĩ diện nên hổng dám từ chối, vì vậy tôi đã nghĩ rằng làm ra một lá thư đe dọa sẽ là việc đại nghĩa. Thế nên, tôi đã làm nó, nhưng mà...”

Kaori hung hăng nói đến đó rồi ngừng lại.

Nhìn dáng vẻ đó, anh Holmes nheo mắt dụi dàng.

“... À, quả nhiên là vậy.”

“Ờ?”

“Em đã làm ra bức thư này, nhưng đã không dùng nó. Đúng không?”

Câu nói ấy làm người Kaori giật nảy lên.

Hình như là trúng phóc rồi. Cậu ấy siết chặt tay rồi gật đầu.

“... Đúng thế. Tôi đã hoàn thiện bức thư đe dọa, nhưng quả đúng là tôi đã lẩn tẩn. Lúc ấy, tôi có nghe ba má nói là, ‘Saori được chọn là Saiodai đúng là việc thuận lợi cho nhà ta. Làm Saiodai tuy có tốn tiền, nhưng nếu coi đó là chi phí quảng cáo thì vẫn rẻ chán? Nghe vậy, tôi thấy mình thiệt

nông cạn... Vì vậy, tôi đã tính bỏ bức thư ấy đi rồi..." Kaori vừa cúi mặt vừa nói.

"Bức thư đe dọa em định bỏ đi bỗng biến mất rồi chui vào trong cặp của chị gái em từ lúc nào không biết, phải không?" Nghe anh Holmes hỏi thêm, Kaori khẽ gật đầu.

"Nó vẫn ở nguyên trong phong bì màu nâu, tôi nghĩ nó rơi vào cặp chị hai do nhầm lẫn gì đó..."

"Không phải thế đâu. Bạn thấy bức thư rồi tự bỏ vào cặp mình phải không, Saori?" Anh Holmes quay đi, nhìn thẳng vào chị Saori.

"Ơ..." Mặt chị Saori trắng bệch.

"Hử, thiệt hả? Tại sao? Con đã rất vui khi được chọn là Saiodai mà? Rồi lúc nhận thư đe dọa, con đã khổ tâm lắm mà..."

Chị Saori lộ vẻ mặt u sầu trước sự ngạc nhiên của mẹ.

"Không những vậy, Saori còn tự mình làm thêm một bức thư đe dọa nữa. Chính là bức thứ hai." Anh Holmes lấy từ trong túi áo ra bức thư đe dọa thứ hai.

Sau một khoảng lặng, chị Saori khẽ cất giọng, mặt vẫn cúi gằm, "... Sao anh lại biết vậy?"

"... Hai tác phẩm trong triển lãm. Tác phẩm nhỏ làm tại nhà không phải của bạn mà là do em gái Kaori cầm phải không?"

Câu nói ấy khiến cả chị Saori và Kaori ngẩng mặt lên như bị dính đòn bất ngờ.

"T-Tại sao?"

“Cô giáo nói rằng ‘mỗi cái một về’, nhưng vấn đề không phải thế. Nhìn kiểu gì tôi cũng chỉ có thể thấy đây là tác phẩm làm ra bởi hai người khác nhau mà thôi. Nếu tác phẩm làm trước mặt giáo viên trong lớp là của bạn, thì chỉ có thể kết luận tác phẩm làm ở nhà là của người khác.

Rồi còn thư đe dọa. Bức thứ nhất cho ta thấy sự tỉ mỉ đáng ngạc nhiên, từ mép cắt chữ cho đến cách dán. Nhưng bức thứ hai lại không được đầu tư đến vậy. Người làm ra lá thư thứ hai có lẽ cũng để ý đến điều đó, nên đã giảm số chữ đi. Tóm lại, thư đe dọa có hai người làm, hoa cũng có hai người cắm. Tự nhiên, hình ảnh của Kaori và Saori hiện lên trong óc tôi. Có điều, động cơ làm thư đe dọa của hai người khác nhau.”

Anh Holmes bình thản nói, còn tôi chỉ biết nuốt khan.

Đúng, động cơ của Kaori là “vì nghĩ đến tình hình kinh tế của gia đình”.

Vậy còn của chị Saori?

Tôi lặng lẽ quay sang nhìn chị Saori.

Chị gục đầu xuống thất vọng, gương mặt trông như sắp khóc tới nơi.

“T-Tôi hổng muốn bị ghét thêm nữa.” Sau một hồi im lặng, Saori nói bằng một giọng nghe tiếng được tiếng chẳng. “... Lên cấp ba, hổng hiểu sao tự dưng tôi lại bị Keiko và Yuko né tránh, má liền tới mắng mỏ bọn họ, làm tụi tôi từ đó cắt đứt hẳn quan hệ bạn bè. Nhưng mà, tôi vẫn cứ muốn được trở lại như xưa với hai nhỏ. Được một thời gian, mối bất hoà cũng đã phai mờ, tôi tưởng nếu cứ thế thì

tại tôi có khi sẽ lại trở nên thân thiết như xưa, thì đúng lúc ấy, tôi được chọn làm Saiodai.

Tôi cứ nghĩ nhờ tin đó mà họ sẽ bảo, ‘Thật tốt cho cậu,’ và ba đứa có thể làm lành, nhưng kết quả hoàn toàn ngược lại. Tôi thậm chí còn bị họ ghét đến cùng cực...

Tôi đau khổ lắm rồi. Tôi nghĩ nếu mình nhận được thư đe dọa và rút khỏi vị trí Saiodai thì biết đâu họ sẽ lo lắng và đối xử dịu dàng với tôi. Biết đâu tại tôi có thể thân thiết như ngày trước.”

Cảnh chị Saori vừa rơi nước mắt lẫn cả vừa nói khiến tôi câm nín.

Tôi hiểu chị ấy đang rất đau khổ, nhưng chỉ để bạn bè đồng cảm, chỉ vì muốn làm lành mà gây ra chuyện đó thì thật là...

Chưa kể, hai người kia ghen ghét với chị Saori, nên dù có chuyện gì đi nữa thì tôi vẫn cảm thấy họ sẽ chẳng thể làm lành.

Nhưng điều đó cảm giác cứ nông cạn thế nào ấy, nên tôi không thể nói thành lời.

Bộ dạng khóc lóc, run rẩy bờ vai của chị Saori trùng lặp với bản thân tôi lúc đó.

Bộ dạng một đứa định đem bán kỉ vật của người ông đã khuất để về Saitama.

Dù người ngoài nhìn vào có lẽ sẽ thấy chuyện đấy chẳng ra làm sao, nhưng nó vẫn là cả vũ trụ đối với bản thân kẻ đó.

Chị Saori đã luôn luôn cảm thấy khổ sở khi học cùng với hai người bạn từng thân thiết, trong cùng một ngôi trường, cùng một lớp cắm hoa.

“Chị hai ngốc!” Nghe giọng Kaori hét vang vọng cả khu rừng, tôi ngẩng mặt lên sững sốt.

“Em nghĩ chị hai cũng như em, lo cho nhà mình nên mới dùng đến thư đe dọa, thế mà lại là vì chuyện này. Em quá bó tay với chị rồi, phát khóc mất thôi!”

Kìa bạn Kaori. Tôi có chút đồng cảm, nhưng thế này thì nghiêm khắc quá.

“Kaori thì hiểu gì chứ! Làm sao hiểu được tâm trạng của chị, một đứa lúc nào cũng bị tẩy chay!”

“Em hổng hiểu vì sao chị hai cứ phải cố chấp vì mấy người bạn chẳng ra sao như vậy? Cắm hoa cũng thế, chị hai chẳng thích thú lắm mà cứ cố theo học chỉ vì muốn một ngày nào đấy làm lành với hai người đó thôi! Chị thôi cái trò dính lấy mấy người chẳng biết đến điểm tốt của chị, suốt ngày chỉ biết nói xấu chị đi, đến lúc dứt bỏ mà bước ra thế giới mới rồi! Chị phải trở thành Saiodai xinh đẹp hơn bất cứ ai, trở thành người con gái tuyệt vời tới mức có ngày hai bà kia sẽ phải tro trên mà nói rằng, ‘Ngày xưa tui tui là bạn đó.’!”

Tôi bị choáng ngợp bởi Kaori khi cậu ấy nói ra những lời đầy sức mạnh.

Thế rồi, dường như những lời ấy cũng đang vang vọng trong lồng ngực chị Saori. Chị ấy thốt lên, “Kaori,” mặt đỏ bừng, và lại rơi nước mắt.

“Tuyệt vời! Kaori.” Trong không gian được bao trùm bởi sự tĩnh lặng, anh Holmes bỗng vỗ tay bồm bộp. Câu nói ấy làm Kaori bừng tỉnh, má đỏ bừng.

“Mọi chuyện là như vậy, cô Miyashita. Cái này cháu xin gửi lại cô.” Anh Holmes đưa hai lá thư đe dọa ra. Cô Miyashita yếu ớt nhận lấy lá thư.

“... Thiệt mất mặt quá. Xin cảm ơn cậu.”

“Anh Kiyotaka, thành thật xin lỗi anh.” Thấy chị Saori và Kaori cúi đầu, anh Holmes đứng trước mặt họ và lắc đầu.

“Không có gì đâu. Bạn Saori, tôi cũng đồng ý với những điều Kaori nói. Xin hãy cố gắng trở thành một Saiodai tuyệt vời thu hút mọi ánh nhìn.”

Saori vừa lấy đầu ngón tay quạt nước mắt vừa gật đầu đáp lại câu nói ấy.

“Còn Kaori, tôi muốn hỏi điều này.”

“À, dạ?” Kaori để lộ ánh mắt có chút cảnh giác.

Chắc hẳn cậu ấy thấy sợ vì này giờ toàn bị đoán trúng tim đen.

“Em vì gia đình mà chuyển tới trường công lập của tỉnh, vì chị gái mà cấm hoa, sao em lại hi sinh bản thân đến vậy? Có phải em cũng thích cấm hoa, nhưng lại nhường việc học cấm hoa cho chị gái không?”

Kaori tròn mắt ngơ ngác rồi khẽ mỉm cười.

“À, hổng phải. Tôi là con gái thứ, dù sao cũng sẽ rời nhà và được tự do. Nhưng chị hai lại là người phải bắt rể, kế tục gia đình. Thế nên, tôi nghĩ việc chị vào trường tốt, rồi phải học nhiều thứ vì danh tiếng của gia đình là chuyện đương

nhiên. Tôi vừa kính trọng chị hai, vừa cảm thấy có phần thương chị, nên tôi muốn giúp chị trong khả năng của mình. Chị hai cả ngoại hình lẫn tính cách đều rất tốt, nhưng ngoài những cái đó ra, cái chi cũng dở.” Kaori nói vậy, khuôn mặt tươi cười rạng rỡ, khiến cả tâm trạng của tôi cũng trở nên tươi sáng lên nhiều.

Ngay sau đó, Kaori xem đồng hồ và nói, “Má ơi, mình phải tới văn phòng của đền thôi.” Cô Miyashita và Saori đều giật mình ngẩng mặt lên.

“Ờ ha. Vậy xin phép nhé, cậu Kiyotaka. Lần này thành thực xin lỗi vì khiến cậu vướng vào việc âm ỉ nhà tui. Ủm, nếu có thể thì, chuyện này...”

“Vâng, cháu sẽ không nói chuyện này cho ai biết. Cô cứ yên tâm.”

Nghe vậy, ba người thở phào với vẻ yên tâm, cúi đầu thật thấp, rồi cứ thế đi về hướng chính điện.

Trong lúc nhìn theo bóng lưng ba người họ, tôi đã cất tiếng gọi trước khi mình kịp nhận ra. “B-Bạn Kaori!”

Kaori quay lại, vẻ như hỏi “có chuyện gì thế”. Tim tôi bỗng dưng đập thình thịch.

Ừa, sao tôi lại gọi cậu ấy lại nhỉ?

“Là thế này, nghe nói ở khách sạn Okura, có món bánh nhân đậu đỏ đầy kem tươi. Cái đó không mua mang về được. T-Tớ không dám đi một mình, nên nếu không phiền thì, lần tới cậu có muốn đi chung không?”

Giọng tôi trở nên cao chót vót. Kaori mang vẻ mặt có chút bất ngờ, nhưng sau đó, cậu ấy nở nụ cười khi đáp lại

tôi, “Tớ mới chỉ nghe đồn về bánh đậu đỏ nổi tiếng của Okura thui đó! Tớ cũng muốn ăn thử lắm, lần tới nhất định đi nha.”

“C-Cảm ơn cậu!” Vừa vẫy tay, tôi vừa nhận thấy trống ngực mình đang đập mạnh hơn vì vui sướng.

“Tốt quá, em đã gặp được người khiến em tự nhiên có ý nghĩ ‘muốn làm bạn’ rồi đấy.” Anh Holmes nói, nở nụ cười dịu dàng. Tôi khẽ gật đầu trong yên lặng.

Đúng vậy, chẳng có lí do gì cả, tôi chỉ nghĩ rằng, “Mình muốn trở thành bạn với người này.”

Tôi thở ra một hơi và quay lại nhìn anh Holmes.

“... Thật may là mọi thứ được giải quyết êm thấm chứ không trở nên to chuyện.”

“Ừ. Để hai người ấy dễ dàng mở lòng, có lẽ địa điểm này cũng rất phù hợp.”

“Đúng thật, bầu không khí hết sức thiêng liêng mà.”

“Chuyện đấy cũng đúng, nhưng em có biết khởi nguồn của rừng Tadasu không?”

“Ơ, khởi nguồn ấy ạ?”

“Rừng Tadasu nghe nói bắt nguồn từ thần thoại kể rằng, thần Kamo Taketsunumi no Mikoto được thờ ở đây đã tiến hành phán quyết trong khu rừng mà ngài bảo vệ. ‘Tadasu’ có nghĩa là tra xét. Đây là tòa án của thần linh.”

Anh Holmes vừa nhìn trời vừa nói. Tôi mở to mắt nhìn anh.

... Tòa án của thần linh. Nơi này, rừng Tadasu, là một nơi linh thiêng đến vậy.

Một làn gió khoan khoái, dễ chịu thổi qua.

“Thôi mình vào khẩn trong chính điện đi.”

“À vâng, đằng nào cũng mất công đến đây rồi.”

Tôi gật đầu, rồi chúng tôi cùng nhau đi trên lối dẫn vào chính điện.

Phía bên kia cổng đền *torii*^[43] màu đỏ là cổng hai tầng *romon* hoành tráng cũng mang sắc đỏ tươi.

Ở phía trước bên tay trái là một cái cây kì lạ, nghe nói là do hai cây đan vào thành một, được biết đến như là để kết duyên.

Khi đi qua cổng dẫn vào chính điện, có miếu thờ mười hai vị thần nằm vòng quanh, còn ngay phía trước, ở trung tâm, là một miếu lớn. Ở đây không có chuông.

Hồi trước, tôi từng nghe hướng dẫn viên du lịch nói rằng, nhiều ngôi đền tồn tại từ xa xưa thường không có chuông.

Sau khi thăm thú xong, anh Holmes nhìn đồng hồ đeo tay.

“... Mới chưa đến chín giờ. Aoi, nếu được thì mình đi ăn sáng hay gì đó nhé?”

“A, vâng, nhất định rồi ạ. Thật ra từ sáng tới giờ em chưa ăn gì.”

“Thế thì tốt rồi, gần đây có một quán cà phê anh thấy được đấy.”

“Ồ, anh làm em hóng ghê. À, em rút xăm trước có được không ạ?”

“Được chứ, xăm đền Shimogamo còn viết những câu dạng như châm ngôn, rất thú vị.”

“Anh quả là cái gì cũng rành hết.”

Vừa nói chuyện, chúng tôi vừa rút xăm rồi rời khỏi đền.

9

Thế rồi, ngày mười lăm tháng Năm, ngày chính hội Aoi đã tới.

Lễ hội Aoi có tên chính thức là “Lễ hội Kamo”, là một trong ba lễ hội lớn nhất Kyoto, xếp ngang hàng với Lễ hội Gion và Lễ hội Thời đại.

Tôi nghe nói lễ hội Kamo được coi là lễ hội cổ nhất ở Nhật Bản.

Vào thời Asuka^[44], Thiên hoàng Kinmei tại vị lúc bấy giờ hằng lo lắng dân chúng phải đối mặt với những mất mát do thiên tai, nên đã thỉnh một nhà tiên tri danh tiếng, rồi nhận được câu trả lời rằng, “Hãy thờ đại thần Kamo.”

Nghe nói đó là khởi nguồn của lễ hội Kamo.

Sau khi rời đô về Heian, Thiên hoàng Saga đã tiến dâng con gái yêu nhất của mình là Nội thân vương^[45] Uchiko cho đền Kamo làm *miko*. Kể từ đó, nghi thức phụng sự Nội thân vương, người đã hiến dâng thân mình cho đền, dưới danh nghĩa “Saio (Tể Vương)”, đã trở thành lễ hội trên cả nước với cái tên “Lễ hội Aoi”.

Một vị công chúa được rước trên kiệu hướng về chính điện để hiến dâng cho thần thánh trong sự chúc phúc của

người dân.

Đúng vậy, đây chính là hình hài của lễ hội Aoi. Ngày nay, những tiểu thư chưa chồng sống ở Kyoto sẽ được tuyển chọn để làm Saiodai thay cho Saio, ngồi lên kiệu, trở thành nhân vật chính của lễ hội.

Khi biết về lịch sử như thế, tôi lại một lần nữa cảm thấy rằng vai trò đó quả thật vô cùng danh giá.

Sau bao nhiêu chuyện xảy ra, chị Saori cuối cùng cũng hạ quyết tâm trở thành nhân vật chính của năm nay.

Khi chị Saori mặc *junihitoe*, hóa thành một Saiodai vô cùng xinh đẹp, bước lên kiệu ra khỏi hoàng cung, khí chất thần thánh ấy khiến mọi người đều phải buông tiếng trầm trồ.

Tôi cảm nhận được sự mạnh mẽ trên nét mặt ấy, phải chăng đã có thứ gì đó hoàn toàn bị thổi bay.

Vẻ tuyệt sắc ấy không chỉ dừng lại ở các tin tức bình thường trong vùng Kansai, mà lần này nổi như cồn trên toàn quốc, không lâu sau chị Saori còn xuất hiện cả trên tivi, nhưng đó là chuyện sau này.

Vừa cùng anh Holmes ngắm nhìn dáng vẻ đã trở thành Saiodai của chị Saori từ hàng ghế khán giả trong khuôn viên đền, tôi vừa thầm nghĩ rằng, thật may vì đã có thể giải quyết vụ thư đe dọa đó mà không để mọi thứ lùm xùm lên.... Khi gió đầu hè mang tới hương lá non rất dễ chịu, đó là thời khắc của Aoi^[46].

CHƯƠNG 3

TRĂM VẠN LẦN CẦU NGUYỆN

1

Kyoto cũng đã sang tháng Sáu và bước vào mùa mưa. Trong cửa hàng đồ cổ “Kura” len lỏi tiếng nhạc jazz giữa không gian yên tĩnh.

Tiếng bác quản lí đưa bút trên trang bản thảo vang lên.

Đang cầm tệp tài liệu kiểm kê hàng hoá, tôi chợt dừng tay, đưa mắt ra ngoài cửa sổ.

Tôi trông thấy những người đi bộ trong khu mua sắm mái vòm, trên tay là những chiếc ô gấp.

Có vẻ bây giờ trời vẫn đang mưa. Trong khoảng thời gian này, bầu trời cứ như đang khóc.

“... Aoi, sao thế cháu?” Nghe quản lí hỏi, tôi bừng tỉnh, chỉnh lại tệp tài liệu, “A, cháu xin lỗi vì đã ngắt ra mất tập trung.”

“Cháu mệt thì cứ nghỉ đi nhé, đừng ngại, cháu ngồi đây làm bài tập cũng được. Bác với Kiyotaka cũng làm việc của mình mà.” Bác quản lí nheo mắt nhìn từ phía sau cặp kính. Nghe bác nói vậy, tôi lắc đầu.

“Kh-Không ạ. Cháu đã nhận tiền công làm thêm rồi, dù chẳng giúp được là bao thì cháu cũng phải làm việc chứ...”

Mà cháu nói thế rồi lại ngăn ra, thật không được bác nhỉ?" Thấy tôi rụt vai, quản lí vui vẻ cười khúc khích.

Đúng là, không khí bác toả ra lúc này giống hệt anh Holmes.

Nói mới nhớ, anh Holmes hôm nay đến trường, còn ông chủ đã lượn đi đâu đấy như thường lệ.

"Chỗ bọn bác là một cửa hàng chẳng mấy khi có khách như thế này, nhưng cũng không thể để trống chẳng có ai, chỉ cần có người trông tiệm giúp là đã tốt lắm rồi. Không những thế, Aoi còn cố gắng dọn dẹp, trưng bày, kiểm kê tồn kho, giúp bọc đồ, bác thật sự cảm ơn lắm." Quản lí nói thế rồi cười với tôi thật hiền, khiến tôi có cảm giác phần nào được cứu rỗi.

"Ch-Cháu cảm ơn ạ."

"Kiểm kho cũng là chuyện chẳng có điểm dừng, nghỉ tay uống cà phê một chút nhé."

"A, vậy, để cháu đi chuẩn bị ạ."

Khác với anh Holmes pha cà phê do sở thích, nghe đâu quản lí đối với chuyện trà nước là một người rất vụng về.

Vì lẽ đó, khi anh Holmes không có mặt, việc nước nôi sẽ dành phần tôi.

Tôi cẩn thận pha cà phê bằng tất cả năng lực của mình, rồi đặt cạnh quản lí và nói, "Cháu mời bác."

Bởi vì có bản thảo ở đây, nên lúc đặt cà phê, thần kinh tôi hơi căng lên.

Chữ viết tay quá rộng bay phượng múa (?) nên hầu như tôi không đọc được trên bản thảo viết gì.

“Giờ này mà còn viết tay bản thảo, đúng là lỗi thời cháu nhỉ?” Có lẽ vì để ý đến ánh nhìn của tôi, bác quản lí cầm cốc trên tay rồi nói thế.

“À, vâng. Cháu nghĩ mọi người giờ đều dùng máy tính.” Tôi vừa gật đầu vừa ngồi xuống cạnh quản lí để nếu có khách vào có thể đón tiếp được ngay.

“Người ta rí tai nhau rằng bác làm biên tập viên khóc thét đấy.”

Có lẽ đúng là bác ấy làm biên tập viên phát khóc thật, vì sẽ phải nhập hết bản thảo viết tay này vào máy tính mà. Hơn nữa, người biên tập viên ấy lại còn đọc được chỗ chữ này... Tôi cảm thấy thán phục với cả những chuyện kì quặc như vậy đấy.

“Quản lí không thạo máy tính lắm ạ?”

“Cũng không phải là bác không thạo máy tính đâu. Bác vẫn lên lịch hẹn qua mail hay dùng excel để quản lí cửa hàng mà.”

Thật không ngờ. Tôi cứ nghĩ bác không quen xài máy tính nên mới viết tay.

“Thế sao bác không dùng máy tính ạ? Viết tay mệt hơn mà?”

“Ừ... Từ khi bắt đầu viết lách, bác đã viết tay, nên cũng quen rồi. Quan trọng hơn cả, bác cảm thấy gõ chữ trên bàn phím không chứa đựng một chút hồn nào.”

“Hồn... ạ?”

“Cái này mỗi người mỗi khác, nhưng trong trường hợp của bác, bác cảm thấy viết tay có vẻ đưa được vào câu chữ

nhiều điều hơn.”

“VẬY Ạ? THƯ CŨNG THẾ PHẢI KHÔNG Ạ?”

“Phải. Thư tay là một nét văn hoá bác thực sự không muốn đánh mất. Nhưng với tác phẩm, cuối cùng thì biên tập viên vẫn phải dữ liệu hoá những dòng chữ viết tay nên có lẽ cũng không liên quan gì mấy. Đây là vấn đề về mặt cảm xúc thôi.” Nói rồi, bác quản lí khẽ cười.

Thối hồn ư?

“Cháu đang tức tác đọc truyện của quản lí. Tuyệt lắm bác ạ, đúng là có cảm giác gửi gắm linh hồn vào tác phẩm.”

Tác phẩm “Hậu cung” viết dưới bút danh Ijyuin Takeshi của quản lí.

Truyện lấy bối cảnh hậu cung thời Heian, khắc hoạ hình ảnh của các đại thần vì muốn thăng quan tiến chức mà ngáng chân, đạp đổ người khác, cùng các phi tần cố sống cố chết để giành được sự sủng ái của quân vương. Một màn kịch yêu ghét cuộn trào những ghen tuông, nói thẳng ra là lằng nhằng, rối rắm.

Truyện được miêu tả vô cùng chi tiết, chân thực, lại khai thác quá sâu vào các vấn đề. Điều đó khiến tôi thấy khó theo dõi tác phẩm này đến mức chẳng thể đọc được liền một mạch.

Một quản lí hiền hoà dịu dàng là thế mà lại viết nên một câu chuyện nhì nhằng đến vậy, khiến tôi cũng bất ngờ.

“VẬY À, CHÁU ĐỌC THẬT RỒI HẢ? ĐỘNG ĐẾN TÁC PHẨM RỒI, CHÁU ĐÃ HIỂU VÌ SAO BÁC KHÔNG MUỐN ĐỂ CHÁU ĐỌC CHƯA?”

Quản lí vừa cười khở sở vừa đưa cốc cà phê lên miệng. Tim tôi nảy lên một nhịp.

“A, ha, ha, à, nói thế nào nhỉ, cháu cũng không ngờ câu chuyện lại lắng nặng thế.” Tôi thật thà buột miệng, làm quản lí bật cười.

“Bác đã dốc hết phần đen tối giấu trong mình vào tác phẩm mà.” Quản lí thốt ra một câu như đọc thoại và đưa mắt ra ngoài cửa sổ.

“Phần đen tối giấu trong mình...”

Như bị kéo theo, tôi cũng liếc mắt ra ngoài.

Tôi có cảm giác là mình hiểu.

Tôi có cảm giác là mình lí giải được lời quản lí, bằng một cách nào đấy.

Vì trong tôi cũng có một phần đen tối mà tôi không biết phải làm gì với nó.

“... Từ nhỏ, bác đã không có mẹ. Không phải mẹ bác sang thế giới bên kia, mà là bố mẹ bác li hôn. Từ đó, gia đình rơi vào cảnh gà trống nuôi con, bố bác lại là người bay nhảy như thế, nên bác được gửi nuôi tại nhà họ hàng ở Tokyo.”

Quản lí bắt đầu kể, một cách lặng lẽ, rất đỗi tự nhiên, tựa như âm sắc nhạc jazz đang lan toả trong tiệm lúc này. Tôi không nói gì mà chờ đợi những câu từ kế tiếp.

“Nhà họ hàng là vợ chồng em trai bố bác, hai người vì không có con nên đối xử với bác rất tốt. Dù vậy, đúng là không phải bố mẹ đẻ, nên bác lúc nào cũng có một thứ cảm giác giống như cô đơn. Kỳ nghỉ dài bác vẫn về Kyoto vì nhớ

bố. Nhưng dù có những ngày ở nhà với ông, không hiểu vì sao bác vẫn cảm giác không thể chịu được. Đàn ông con trai ở với nhau, chỉ có những khoảng thật gượng gạo, vụng về.”

Tôi cũng cảm giác mình hiểu được chuyện đó, theo một cách nào đấy.

Là mẹ con đã đành, đằng này bỗng dưng gia đình chỉ còn hai bố con, sẽ dễ trở nên vụng về, lúng túng.

“Bố vất vả không biết phải đối xử với bác thế nào, bèn dẫn bác tới nơi làm việc. Ông thường được bảo tàng mỹ thuật hay những người giàu có gọi đến nhờ giám định. Với một đứa bé non nớt như bác ngày ấy mà nói, hình ảnh bố nhìn ngay ra chân tướng các tác phẩm sao chép trông phong độ đến chói mắt. Giống hệt Sherlock Holmes ngay lập tức vạch trần chân tướng thủ phạm. À, ngày xưa bác là một đứa rất ham đọc sách.”

Nghe bác thêm vào như vậy, tôi mỉm cười và khẽ gật đầu.

“Bác ngưỡng mộ bố mình vô cùng. Bác đã muốn một ngày nào đó trở thành chuyên gia giám định giống như ông. Vào Đại học Kyoto trước mắt cũng vì muốn quay lại sống cùng bố.”

“Là vậy à?”

“Thế nhưng, bác nhận ra mình không có đủ tố chất mà người ta gọi là ‘có mắt nhìn’. Chuyện này thì chẳng làm gì được. Bác từ bỏ giấc mơ trở thành chuyên gia giám định, vào làm việc ở nhà xuất bản. Dù ước mơ không thành, bác

cũng đã kết hôn với người phụ nữ mình hẹn hò, rồi được trời ban cho Kiyotaka, ngày ngày đều sống trong hạnh phúc. Kiyotaka lại là con đầu cháu cả, nên bố bác cũng thương nó lắm.”

“Cháu cũng có cảm giác như vậy.”

“Ngượng một nỗi, bác cảm thấy ghen tị với con trai mình. Chắc vì bác không có mấy kí ức được bố yêu thương. Dù thấy Kiyotaka rất đáng yêu, bác vẫn cảm thấy ghen tị khi thấy thằng bé nhận được tình yêu không tiếc rẻ gì từ bố bác.”

Những lời ấy nghe có chút cay đắng. Không thể nào có chuyện cha mẹ lại đi ghen tị với con cái mình, nhưng trong tình cảnh của quản lí, chắc đó là chuyện không sao tránh khỏi.

“Lúc Kiyotaka được hai tuổi, vợ bác vì bệnh mà sang thế giới bên kia... Nguyên nhân là vì một cơn cảm nhẹ biến chứng.”

“Ôi...”

“Vợ bác qua đời vì một cơn cảm mạo thông thường phát tác, nên bố bác trở nên nhạy cảm đối với Kiyotaka đến mức đáng sợ. Ông cương quyết rằng, ‘Nó vẫn còn chưa lớn hẳn, không cho đi nhà trẻ được, cái chỗ ấy đầy rẫy những mầm mống vi khuẩn gây bệnh.’ Bác với mọi người có nói, ‘Trong đời sống tập thể, thằng bé sẽ tiếp nhận các loại vi khuẩn để cơ thể trở nên cứng cáp hơn,’ nhưng ông cũng chẳng buồn nghe, cứ giữ rịt Kiyotaka bên mình. Kiyotaka cũng là đứa biết nghe lời, nên bố bác có đi đâu cũng cho thằng bé đi theo, từ chỗ giám định cho tới chợ đấu giá.”

Đúng là bất ngờ. Vậy là anh Holmes không đi học mẫu giáo.

“Kiyotaka vốn có ‘mắt nhìn’ đặc biệt. Thằng bé lại được bố bác dẫn theo từ nhỏ, được nhìn toàn đồ thật, nên tài năng ngày càng được mài giũa hơn. Có một hôm, bố bác, Kiyotaka và bác, ba người vào chợ đồ cổ trong chùa. Kiyotaka níu tay áo bác nói, ‘Tuyệt quá, ở đây mà cũng có chậu cây của Tsukinowa Yusen^[47] này bố.’ Trong mắt bác, cái chậu đó chẳng khác gì một chậu cây bình thường, nhưng nghe những lời ấy, ánh mắt bố bác thay đổi, ông cao giọng vui vẻ, ‘Con đúng là thiên tài!’ Đáng ra, có lẽ bác cũng phải thấy vui với tư cách một người bố. Thế nhưng, trong lòng bác vẫn quần quanh một cảm giác ghen tị không thể nào xoá bỏ.”

Quản lí nói vậy rồi cụp mắt xuống. Thấy thế, tôi nín lặng. Tôi chẳng biết nói thế nào cho phải.

“Dù yêu Kiyotaka nhưng bác vẫn cảm thấy ghen tị, thật khổ sở. Cũng chẳng biết làm thế nào với suy nghĩ ấy, bác chộp lấy bút và viết truyện. Bác lấy bối cảnh lịch sử, viết nên câu chuyện về người thầy khổ sở vì nổi ghen tức không sao chịu đựng nổi đối với một tài năng trẻ tuổi. Câu chuyện đó gặt hái được giải cây viết mới đấy.”

“Ôi, thật à? Bác giỏi quá!”

“... Cảm ơn cháu, từ duyên cớ ấy mà bác ra mắt với vai trò nhà văn. Thế nhưng, ngay cả bây giờ, bác vẫn cảm nhận thấy nổi ghen tị như thiêu đốt đối với tài năng của Kiyotaka. Bác đang ném tất cả những cảm xúc đen tối ấy vào trong câu chữ.” Quản lí trầm ngâm nói rồi đưa cà phê lên miệng.

... Ra là vậy...

Ghen tị với sự tồn tại gần gũi nhất với mình chắc phải đau khổ lắm.

Thấy tôi cảm như thóc, bác quản lí cười khổ sở.

“Xin lỗi cháu vì tự nhiên lại nói mấy chuyện phũ phàng thế này. Bác cũng chưa kể chuyện này với ai, nhưng chắc tại Aoi có một sức hút vô cùng kì lạ.”

“Kh-Không, làm gì có ạ... Cháu nghĩ có thể là vì bác thấy sự tương đồng ở cháu bây giờ. Cháu cũng đang lạc lối trong những cảm xúc đen tối mà.”

“Với người từng là bạn thân đã cướp người yêu cháu hả...?” Quản lí thấp giọng hỏi, nghe xong, tôi lặng lẽ gật đầu.

“Vâng, là với... hai người ấy ạ.”

“Cháu cũng sắp để dành đủ tiền tàu xe để về Saitama rồi đúng không?”

“Vâng, tiền đi lại nói chung cũng tích đủ rồi ạ.”

“Tháng Sáu không có kì nghỉ dài. Cháu sẽ về vào kì nghỉ hè tháng sau hả?”

Nghe bác hỏi thêm, tôi ghen lời.

Thấy tôi chẳng thể nói gì, bác quản lí mỉm cười hiền từ.

“Cũng không cần phải vội, bác thấy cháu cứ từ từ suy nghĩ cũng được.”

Tôi gật nhẹ. Đúng lúc ấy, quản lí nhìn về phía cửa và khẽ nheo mắt lại.

“A, Kiyotaka về rồi.”

Nghe bác nói, tôi cũng ngẩng đầu lên.

Chuông cửa kêu leng keng, bóng dáng anh Holmes xuất hiện.

“Cả nhà vất vả rồi.” Anh Holmes thấy chúng tôi, cúi chào, và để ô vào giá cấm.

“Mưa sao rồi con?”

“Sắp tạnh rồi bố ạ. Mai chắc sẽ nắng.”

“Mai là mười lăm à?” Quản lí nói rồi đưa mắt nhìn cuốn lịch đặt trên bàn.

Ngày mai là Chủ Nhật, tôi cũng có lịch làm thêm ở đây.

“Kiyotaka, tháng này con cũng đi chứ?”

“Vâng, con định thế ạ.”

“Nếu vậy con rủ Aoi đi. Nhất định em nó cũng sẽ học hỏi được thêm nhiều điều.”

Quản lí nói, vẻ như vừa sức nhớ ra. Tôi mở to mắt và hỏi.

“Ơ? Bác ơi, đi đâu thế ạ?”

Thấy tôi hoang mang, anh Holmes mỉm cười tươi rói.

“‘Chợ đồ thủ công’ ở chùa Hyakumanben Chion-ji đó. Ngày mười lăm hằng tháng có tổ chức hội chợ kiểu như chợ đồ cũ, thi thoảng lại bắt gặp những món đồ rẻ mà có giá trị đến bất ngờ. Như bố anh vừa nói, anh nghĩ đi đến đấy cũng sẽ có ích cho Aoi, em nhất định phải cùng đi nhé. Tất nhiên, đây cũng sẽ tính là một phần công việc.”

“À... vâng...”

Tôi vẫn không hiểu nhưng cứ gật đầu bừa.

2

Rồi đến ngày hôm sau.

Tôi chạy xe đạp hướng đến “Hyakumanben”.

Chùa “Hyakumanben Chion-ji” cách nhà tôi không xa mấy.

Nói rõ ra thì gần hơn rất nhiều so với Teramachi Sanjo.

Xuôi về phía Nam dọc theo Đường chính Shimogamo (đường dọc), gặp Đường Imadegawa (đường ngang) thì rẽ trái (hướng Đông), chẳng mấy chốc sẽ tới ngã tư náo nhiệt rộng lớn gọi là “ngã tư Hyakumanben”. Chếch chéo phía đó, có thể nhìn thấy kí túc xá Đại học Kyoto.

Đi một chút về phía Đông từ ngã tư này là tới chùa Hyakumanben Chion-ji.

Nhưng mà, tôi hẹn gặp anh Holmes ở bãi đỗ xe trường Đại học Kyoto, nên tôi cứ ngồi nguyên trên xe đạp phóng vào khuôn viên Đại học Kyoto, lòng có hơi hồi hộp.

Hôm nay là Chủ Nhật mà vẫn có nhiều sinh viên lui tới. Có những sinh viên mang ngoại hình rất bình thường với áo sơ mi, quần bò, nhưng cũng có người gây ấn tượng mạnh mẽ với bộ dạng đầu tóc bù xù, áo thun thun, quần thể thao

ông già, trông chẳng có vẻ gì là để ý đến việc chĩn chu hình thức.

“...”

Nói mới nhớ, bọn bạn trong lớp tôi cũng từng nói mấy chuyện kiểu như, “Hẽ trông thấy sinh viên nào mang bộ dạng có vẻ chán đời, tớ lại nghĩ đấy là sinh viên Đại học Kyoto.”

Đúng là có nhiều sinh viên có bộ dạng chán đời trông như chẳng muốn làm gì thật. Chẳng lẽ họ tập trung vào học thuật quá, không buồn để ý tới chuyện ăn mặc hay sao?

Tôi thấy hơi hồi hộp, vì là lần đầu bước vào khuôn viên Đại học Kyoto, nhưng có lẽ nhờ ơn những người có phong cách buông thả như thế này, sự căng thẳng trong tôi cũng phần nào vơi bớt.

Nói vậy thôi, chuyện quan trọng không nằm ở đấy. Bãi đỗ xe rộng quá mức, tôi phải đỗ ở đâu mới được đây?

Tôi nhìn quanh quất xung quanh.

“Aoi, chào em.” Giọng anh Holmes vọng tới tai tôi.

Tôi quay mặt về phía phát ra tiếng nói. Anh Holmes xuất hiện với áo khoác phong cách bụi bặm, áo phông cổ chữ V cùng quần bò, tuy đơn giản nhưng lại đẹp và hợp thời trang.

Đúng là anh Holmes đẹp trai thật. Với địa điểm là khuôn viên trường Đại học Kyoto này, độ đẹp trai của anh ấy càng tăng thêm.

“E-Em chào anh. Anh giỏi ghê, biết rõ là em ở đây.”

“À ừ, anh nghĩ chắc là Aoi đi từ Đường Imadegawa, thấy chùa Chion-ji thì sẽ vào trong trường Đại học Kyoto từ cổng

đang đó.” Anh Holmes trả lời trơn tuột tuột.

Hỏi ngu thật, tôi thấy hối hận vì đã nói câu đó.

“Em dựng xe ở đây được không ạ?”

“Được, không vấn đề gì đâu.”

“Mà anh Holmes...” Mới nói đến đây, tôi ngậm miệng.

Có thể là đã muộn, nhưng có lẽ anh Holmes sẽ cảm thấy mất mặt khi bị gọi bằng biệt danh “Holmes” trước mặt người khác. Dù sao đi nữa, đây cũng là trong trường đại học mà.

Thế thì tôi có nên gọi anh là “anh Kiyotaka” không? Hay là “anh Yagashira”?

Tôi vừa khoá xe vừa bắn khoăn chuyện đó.

“A, Holmes, hôm nay ông đến trường ha? Chốc nữa ông cũng ra kí túc chứ hử?” Một chị sinh viên đi ngang qua cất tiếng hỏi làm tôi suýt sặc.

“Hông, giờ tui ra chùa Chion-ji nè, sao vậy?”

“Chùa Chion-ji hử? À, mười lăm mà ha. Holmes nè, tui muốn nhờ ông xem cho bài báo cáo. Sang tuần cũng được, coi giùm nghen?”

“Hổng vấn đề gì.”

“Cảm ơn nhiều. Vậy, gặp sau nha.” Chị sinh viên vẫy tay rồi đi mất.

Chắc vì họ cùng là sinh viên nên đây là chuyện đương nhiên, nhưng tôi vẫn thấy lạ lẫm khi anh Holmes không những không nói kính ngữ, lại còn dùng phương ngữ Kansai.

... Nói ra thì...

“Anh Holmes, ở trường anh cũng được gọi là ‘Holmes’ ạ?” Giọng tôi hơi lạc đi vì kinh ngạc.

“Đúng thế, từ hồi còn học tiểu học, anh đã bị gọi như vậy suốt cho tới tận bây giờ. Vì họ của anh là Yagashira mà.”

Vừa nhìn sang phía tôi một cái, anh Holmes đã quay về với giọng điệu mọi khi. Cảm giác cứ lạ lùng thế nào ấy.

“Mà này Aoi, em đang nói dở chuyện gì à?”

“À, vâng. Tận giờ mới hỏi tuy hơi muộn, nhưng mà ở trường, anh Holmes học ngành chính là gì thế ạ?”

“Ngành học chính của anh là ‘Văn kiện Văn hoá học’.”

“Ồ, Văn kiện Văn hoá học ạ?”

Tôi không hiểu rõ lắm, nhưng nghe có vẻ rất “anh Holmes”.

“Thế mình đi thôi nhỉ?”

“A, vâng ạ.”

Tôi sóng bước với anh Holmes đi về phía cổng.

Các sinh viên đi qua trên đường cứ liếc nhìn anh Holmes.

Ừ, anh Holmes đúng là đẹp trai. Lại còn cao ráo.

Lúc xảy ra vụ ồn ào đợt Lễ hội Aoi, các nữ sinh viên đại học và cả Saiodai đều hưng phấn khi trông thấy anh. Nhất định là anh ấy vô cùng được yêu thích, cấm có sai được.

... Nghĩ lại thì, anh Holmes có bạn gái không nhỉ?

Đã cùng làm việc ở “Kura” khoảng ba tháng rồi, nhưng tôi chưa bao giờ thoáng thấy bóng dáng người “bạn gái”

nào cả. Dù không phải tôi đặc biệt để tâm gì chuyện ấy đâu...

Tôi đang im lặng rảo bước thì thấy anh Holmes nhìn mặt tôi chăm chú với vẻ thắc mắc.

“Em sao thế?”

“À, dạ?” Giọng tôi lạc hẳn đi.

“Trông em như đang suy nghĩ chuyện gì đó.”

“A, à, vâng. Anh nói vậy thôi chứ chắc là anh lại nhìn thấu em đang nghĩ gì rồi phải không?”

“Anh đoán được khá nhiều những chuyện Aoi nghĩ, nhưng bây giờ thì anh không biết nữa.”

Nghe anh Holmes nói vậy, má tôi nóng bừng lên.

Tôi không thể nói rằng, “em đang nghĩ xem anh Holmes có bạn gái hay không” được. Có khi lại gây ra hiểu lầm kì quặc mất.

“A, thôi, em không nghĩ chuyện gì to tát đâu ạ.”

“Vậy à? Anh cũng có cảm giác như vậy.”

“... Ơ, anh đều thế.”

Chúng tôi vừa cười cười nói nói như vậy, vừa ra khỏi cổng trường.

Ngã tư Hyakumanben một lần nữa xuất hiện trước mắt chúng tôi. Một ngã tư ồn ã đông người. Đúng là phố sinh viên. Đường phố bị vây quanh bởi các hàng há cảo, hàng cơm thịt bò, hàng hamburger, hàng gà xiên nướng, quán nhậu, quán ăn.

“Nhiều hàng quán thật đấy.”

“Đúng vậy, ồn ào thật.”

“Anh Holmes cũng vào quán nhậu hay các quán xá khác trên đường về nhà chứ ạ?”

“Thi thoảng cũng có, nhưng còn công chuyện ở cửa hàng, nên cũng ít thôi.”

“A, anh phải trông cửa hàng mà.”

Tôi vừa gật đầu vừa băng qua vạch kẻ cho người đi bộ sang bên kia đường để đi về phía Đông.

Ngay lập tức, tôi thấy một cổng chùa hoành tráng dù cũ kĩ.

Một bảng hiệu “Chợ hàng thủ công” được dựng lên. Phía trong vô cùng náo nhiệt.

Dưới những chiếc ô đứng di động, trong lều bạt, có đủ loại mặt hàng được bày ra. Khuôn viên chùa bị lèn chặt bởi khách khứa tới xem những sản phẩm này.

“Chao ôi... Không khí rộn ràng quá.”

Tôi bị choáng ngợp ngay tại cổng vào. Thấy vậy, anh Holmes gật đầu cười nhẹ.

“Chợ hàng thủ công được tổ chức vào ngày mười lăm hằng tháng, nhưng quả nhiên, cứ trùng với ngày nghỉ một cái là kín mít.”

“Vậy ạ? Vì hôm nay là Chủ Nhật mà. Ngày thường sẽ đỡ hơn phải không anh?”

Chúng tôi cùng bước vào khuôn viên đầy ắp người, vừa đi bộ chậm chậm vừa ngắm nhìn các món đồ.

Nơi đây có bán cả quần áo như một chợ đồ cũ hết sức bình thường. Tuy vậy, quả không hổ danh Kyoto, có rất

nhiều người bán *kimono*, *obi*^[48], hay đồ thủ công nhỏ may từ vải vụn.

Khi tôi đang nghĩ ngợi, không biết ở đây có bán những đồ nhồi bông dễ thương làm từ vải nỉ lông cừu không, thì phát hiện ra có những người bày bán cả túi da cho đến giày da thứ thiệt.

Đồ trang sức, rồi ví miệng bấm kim loại.

Từ rau củ muối, cá mòi vụn, đến bánh quy và cà phê. Tôi thực sự ngạc nhiên bởi số lượng hàng hoá và sự phong phú về chủng loại. Cùng với sự bất ngờ, tôi cũng cảm thấy cực kì thích thú.

“Ở đây giống như lễ hội vậy, tâm trạng cũng trở nên vui vẻ hơn.”

“Thế thì tốt quá. Có thể gặp gỡ vật quý như thế này trong chợ cũng là một niềm vui.” Anh Holmes nhẹ nhàng cầm một chiếc cốc gốm lên. “... Cái cốc này có hình dạng rất đẹp, màu có chiều sâu, đường cong thì mềm mại.”

Đúng như anh Holmes nói, đây là một chiếc cốc rất tuyệt, với những đường cong mềm mại, mang màu lam sâu thẳm pha trộn trong sắc đen.

Nhưng, khi cầm lên tay, tôi thấy chiếc cốc được dán giá “1500 yên”. Một cái giá quá đắt bình thường.

“Cái này là báu vật bị che giấu phải không ạ? Kiểu như một thứ được tạo ra bởi những bậc vĩ nhân xưa.. Tôi nhỏ giọng hỏi, nghe thế, anh Holmes khẽ lắc đầu.

“Không. Cái này có lẽ là tác phẩm chính cống của chủ hàng ở đằng kia.”

Theo hướng anh nhìn, tôi thấy bóng dáng một người đàn ông trung niên thô thiển đầy râu đang ngồi phịch trên chiếc ghế gấp nhỏ.

Ch-Chà, một người trông có vẻ đáng sợ, cảm giác như một thợ làm gốm khó gần!

“Ông ấy chắc chắn là một người vô cùng dịu dàng và tinh tế.” Nghe anh Holmes lẩm bẩm trong khi ngắm nghía chiếc cốc, tôi khựng lại, kêu lên một tiếng, “Ơ?”

“A-Anh nói gì thế ạ? Ông ấy trông như người sống ẩn dật trên núi rồi đánh nhau với gấu ấy.” Tôi càng nói nhỏ hơn, nghe vậy, anh Holmes cười khúc khích.

Lập tức, ông chú đầy râu trông như kẻ hay đánh nhau với gấu nọ nhăn mặt với vẻ nghi ngờ và bước về phía chúng tôi.

“Cậu kia, sao vậy?”

“Dạ, cho cháu cái này, đường nét và màu sắc tinh tế vô cùng, sản phẩm tuyệt vời quá, chú ạ.” Thấy anh Holmes tươi cười đưa tiền ra, ông chú ghen lời, chẳng biết có phải vì ngượng ngùng không nữa. Ông chú lẳng lặng lấy giấy báo bọc chiếc cốc rồi cho vào trong túi nilon.

“Nè. Còn đây là khuyến mại nha.” Chú cho thêm vào túi hai chiếc kẹo.

C-Còn được khuyến mại! Chắc chú ấy vui lắm khi được anh Holmes khen!

“Cháu cảm ơn ạ. Cháu rất mong chờ các tác phẩm tuyệt vời mà tiên sinh sẽ tạo ra.”

“T-Tiên sinh á, nói vậy hổng có được đâu. Gì chớ, tiên sinh cái nổi gì!”

Lần này ông chú đỏ mặt thấy rõ.

... A, đúng vậy. Có lẽ đây thật sự là một người dịu dàng, tinh tế không chừng.

Không hiểu sao, tôi thấy mình đã đồng ý với anh Holmes.

“Gặp ngay được vật quý, hiếm có khó tìm, vui thật đấy.” Anh Holmes phấn khởi cầm chiếc cốc trên tay.

“Anh nghĩ người vừa rồi sẽ nổi tiếng hay thế nào đó không?”

“Có không nhỉ? Anh nghĩ người này sở hữu tài năng tuyệt vời, nhưng có trở nên nổi tiếng hay không còn do thời vận... Và lại, các tác phẩm khác không toả sáng bằng cái cốc này. Có lẽ đây là một người có kỹ thuật không thống nhất và xuyên suốt.” Anh Holmes thêm vào ở đoạn cuối như vậy, khiến tôi bất giác bật cười.

“Có khi cái cốc này là một tác phẩm kì tích của ông chú đó cũng nên.”

“Cũng có thể. Nhưng điều đó có nghĩa là người ấy có đủ kỹ thuật để tạo ra được tác phẩm như thế này.”

“Biết đâu chú ấy sẽ khai nhãn, nhờ được anh Holmes gọi là ‘tiên sinh’...”

“Nếu vậy thì đúng là quý hoá quá, anh cũng thật lòng mong đợi điều đó.”

“Tự nhiên em cũng muốn tìm kiếm những món đồ hiếm có khó tìm ghê.”

“Được, nhất định nhé. Anh rủ em đi cũng là để tiện học hỏi như vậy mà.”

“A, phải đấy, em sẽ cố gắng.”

“Đừng cố quá, em cứ tận hưởng đi.”

“Vâng.”

Hai chúng tôi vừa cười khúc khích, vừa tiếp tục xem xét rất nhiều món hàng trong hội chợ.

Khi chúng tôi đang đi bộ len lỏi giữa dòng người, một sư thầy xuất hiện từ gian chùa chính.

“Bây giờ, chúng tôi xin kể câu chuyện về căn nguyên của cái tên ‘Hyakumanben’ tại gian chính của chùa. Xin mời quý vị tiện đường ghé qua để lắng nghe.”

Vị sư cất tiếng hướng về phía đám đông, nhưng những vị khách tới chợ thủ công dường như không nghe thấy, vẫn đắm đuối mua hàng.

“Aoi, đã mất công đến đây rồi, mình đi nghe chuyện nhé?” Anh Holmes cười và hỏi. Tôi gật đầu đáp, “Vâng,” rồi cả hai hướng về phía gian thờ chính.

Tại đây, thứ tôi thấy trước tiên là ban thờ Phật và tượng Phật hoành tráng màu vàng, đèn lồng và đèn rủ cũng màu vàng buông xuống từ trần nhà phía trên đầu tượng Phật.

“Chúng con xin phép.” Chúng tôi cúi gìa, quỳ gối trên chiếu *tatami*^[49].

Ở gian chính lúc ấy chỉ có thêm vài người khách ngoài chúng tôi ra, nhưng sau đó, chùa cũng kêu gọi thêm, và tôi chỉ kịp nhận ra khi đã có kha khá người tập trung lại.

Sư thầy tươi cười nhìn quanh một lượt rồi mạnh mẽ gạt đầu.

“*Bazaar*^[50] cũng rất thú vị, nhưng nhân cơ hội này, bản tăng mong các vị hãy ghé thăm toạ đường và lắng nghe câu chuyện của bản chùa. Kể cả là sau khi *GET*^[51] được những món đồ hiếm có khó tìm cũng hồng có vấn đề chi.”

Nghe sư thầy nói vậy, tôi cùng các vị khách khác cười khúc khích.

Không ngờ nghe được chữ “*GET*” từ miệng sư thầy lại thú vị đến thế.

“Vây bây giờ bản tăng xin được kể về căn nguyên của tên gọi ‘Hyakumanben’. Các vị có thể thay đổi tư thế chân cũng được, xin hãy ngồi thoải mái để lắng nghe.”

Được sư thầy mở lời, tôi hơi thả lỏng chân, chẳng buồn khách sáo.

Câu chuyện của sư thầy là như thế này.

... Đây là câu chuyện từ khoảng sáu trăm tám mươi năm về trước.

Ở chốn kinh kì, một căn bệnh truyền nhiễm khủng khiếp lan rộng, tình hình vô cùng nguy khốn.

Có rất nhiều người chết, đến mức thi hài xếp la liệt dọc mạn sông Kamo. Thiên hoàng Go-Daigo đương thời trông thấy tình cảnh ấy đã cất tiếng đau khổ ai oán, “Phải làm sao mới được đây?” Người xin tham vấn mọi chùa đền miếu các trong kinh thành, nhưng người có thể hoá giải tình hình này vẫn không xuất hiện.

Trong tình thế ấy, người được thần linh lựa chọn là vị sư thầy đức cao vọng trọng đương thời, sư Zenna của chùa Chion-ji.

Nhận lời nhờ cậy của Thiên hoàng Go-Daigo, ngài giam mình tại cung điện Thiên hoàng, liên tục niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” không ngừng nghỉ...

Sau bảy ngày bế quan toả cảng, không biết có phải lời niệm của ngài đã thấu tới Đức Phật hay không, mà căn bệnh truyền nhiễm hoành hành quái ác nọ đã bị đẩy lùi.

Khi ngài ra khỏi điện, Thiên hoàng bảy giờ mới hỏi ngài.

“Hỡi Zenna, trong lúc người tự nhốt mình, người đã niệm Phật bao nhiêu lần?”

Ngài mỉm cười ôn hoà mà đáp.

“Bần tăng đã niệm trăm vạn lần.”

“... Và như thế, đó là lí do vì sao nơi này được gọi là ‘Hyakumanpen^[52] Chion-ji’.” Sư thầy kết thúc câu chuyện.

Nghe xong, tôi cùng mọi người trong gian thờ chính đều vỗ tay.

3

“**M**ột câu chuyện thật hay ho. May mà chúng ta đã tới nghe đấy ạ.”

Để gian thờ chính lại ở phía sau lưng, tôi lên tiếng có phần hưng phấn. Thấy vậy, anh Holmes khẽ nheo mắt lại.

“Đúng thế. Thật may mắn khi chúng ta tới đây vào dịp này mà lại có thời gian nghe câu chuyện ấy”

“Thật đó. Nhưng ngài Zenna cũng khéo nói ghê. Nếu là em, chắc em sẽ thốt ra mấy lời nhạt nhẽo kiểu như, ‘Bần tăng không đếm nên không rõ, nhưng bần tăng đã cố gắng niệm hết mình.’”

“Đúng, cách trả lời ‘Bần tăng đã niệm trăm vạn lần’ như vậy của ngài ấy khi đó thật sự rất thông minh, còn có thể thấy được sự hài hước nữa.”

Chúng tôi một lần nữa lại quay trở lại “chợ đồ thủ công” náo nhiệt trong lúc trò chuyện với nhau như thế.

Ngay khi vừa liếc về phía gian hàng bán đồ cổ, anh Holmes kêu “Hả?” một tiếng, dán mắt vào đó rồi dừng chân.

“Anh Holmes, sao thế ạ?” Thấy anh Holmes đột nhiên dừng bước, tôi bối rối ngoái nhìn.

“À, không. Anh biết ông chủ góc hàng đồ cổ đằng kia.” Anh Holmes hướng mắt về phía người đàn ông trung niên bán đồ cổ. “Người đó tên là ‘Kanebayashi’. Bác này cũng kinh doanh đồ cổ, nhưng chắc chắn đã đóng cửa hàng từ tháng trước rồi.”

“Vậy nghĩa là bác ấy mở gian hàng để thanh lí hết hàng tồn kho nhỉ?”

“Có lẽ thế.” Khi chúng tôi đang nói chuyện tại vị trí cách cửa hàng một quãng, có một bà lớn tuổi bước về phía bác Kanebayashi.

“Ôi trời, ông Kanebayashi phải hôn nè? Nghe bầu ông đẹp tiệm nên tui lo quá trời.”

Nghe tiếng gọi, bác Kanebayashi nở nụ cười.

“Chào bà Nakamoto, lâu quá hông gặp. Tui phá sản rồi. Đồ cổ hỏng có ra mấy tiền, nên tui quyết dẹp tiệm, chuyển sang buôn bán ở Osaka nè.”

“Vậy hử? Thế cũng tốt. Thế là ông đang thanh lí kho ha?”

“Đúng đó, mại dâm. À, nhưng cái này tui chỉ bày làm điệu thôi, hỏng có bán đâu ghen.” Bác Kanebayashi nói và chỉ vào cái bình hâm rượu *tokkuri* trang trí trên bàn.

“Hử? Cái này là đồ tốt hử ông?”

“Phải, đây là ‘Umiagari no Kobizen’ đó. Bà Nakamoto cũng nghe tới rồi chứ?”

“Tui có nghe về Umiagari gì đó rồi. Hiếm lắm hử?”

“Phải rồi, của quý khó mà có được lắm nha. Nên là, tui để nó làm bùa buôn may bán đắt, trang trí ở đây thôi nè.”

Hồng có bán đâu nha.”

Tôi nghe hai người nói chuyện rồi liếc nhìn anh Holmes.

“Anh Holmes, ‘Umiagari no Kobizen’ là sao ạ...?”

“‘Umiagari no Kobizen’ là thế này... Khoảng năm Chiêu Hoà thứ mười mấy, người ta tìm thấy một cái thuyền chìm ở biển nội địa Seto^[53], và trục vớt được đồ gốm Bizen^[54] cổ thời Momoyama từ đó. Lúc ấy, đó là một tin tức chấn động trong giới đồ mỹ nghệ, gọi là ‘Umiagari^[55] no Kobizen^[56]’.”

“Vậy nó là một báu vật ngủ quên trong chiếc thuyền bị đắm ạ?”

“Đúng vậy.” Anh Holmes giảng giải cho tôi, nhưng mắt không rời khỏi bác Kanebayashi.

“Nếu bán thì ông bán mấy tiền?”

“Sao ta, ba trăm ngàn chẳng? Ở đây thì hồng có ai bỏ ra từng ấy đâu, tui cũng chẳng lo chuyện đó. Tuy vậy, cái này mai mốt còn tăng giá, là báu vật của tui đó nghe.”

“Ba trăm ngàn hở? Rồi mai mốt còn tăng giá nữa, dữ ghen.”

Thấy bà Nakamoto nhìn chăm chăm vào chiếc bình *tokkuri*, bác Kanebayashi cười và nói, “Đừng coi mỗi cái đó, còn mấy cái khác nữa nè. Đám này nhiều tui cũng bán.”

“Ông Kanebayashi, tui bỏ ba trăm năm mươi ngàn, ông bán cái đó cho tui chứ?”

Bà Nakamoto nói với vẻ nghiêm túc. Bác Kanebayashi bày ra bộ mặt u sầu.

“Bà có nói vậy thì đây cũng là báu vật của tui... Nhưng mà, ba trăm năm mươi ngàn à? Buôn bán mới cũng cần vốn

ít nhiều, nhưng mà..." vẻ khó xử của bác Kanebayashi sặc mùi cố ý. Thấy vậy, người phụ nữ nói dồn, "Chờ đó nha, giờ tui đi rút tiền liền," rồi hùng hổ rời khỏi đó.

"Gay chưa nè." Bác Kanebayashi nói vậy nhưng lại nở nụ cười.

Liệu đây có phải là chiêu trò cũ rích của ông bác này cố tình phóng đại lên để bán hàng không nhỉ?

Anh Holmes thoăn thoắt bước về phía bác ta.

"Lâu quá không gặp, bác Kanebayashi."

"... Cậu là... ở chỗ ông Seiji..."

Úi, ông chủ đúng là quen biết rộng quá.

"Bác cho cháu xem 'Umiagari no Kobizen' được không ạ? Nếu tình trạng tốt, chỗ cháu có thể bỏ ra năm trăm nghìn." Anh Holmes nói với ánh mắt sắc lẹm. Mặt ông bác đành lại tức thì.

"A, cái đó, hổng có được. Từ đầu tui đã không có ý bán cho ai rồi." Bác ta cuống quýt vươn tay ra, nhưng anh Holmes nhanh hơn, cầm lấy bình *tokkuri* trước.

"..."

Anh Holmes nhìn cẩn thận rồi nở nụ cười.

"Tiếc quá, bác Kanebayashi. Đây là đồ giả."

"N-Nói bậy chi vậy?"

"Không đâu. Cháu không nói bậy. Có rất nhiều điểm sai khác, nhưng dễ nhận ra nhất là chỗ này. Bác nhìn đế bình xem." Anh Holmes giơ đáy bình *tokkuri* ra. "Tất cả 'Umiagari no Kobizen' đều có đế cao với gờ ở đáy và một

chỗ lõm ở giữa. Thế nhưng cái này lại không như vậy, chỉ đơn giản là một món gốm Bizen thôi.”

Ông bác Kanebayashi nghen hòng.

Bác ta trông có vẻ sốc khi biết sự thật rằng món đồ đó là giả.

... Lẽ nào chính bản thân bác Kanebayashi tuy chẳng chút tự tin nhưng vẫn nghĩ biết đâu đây là Kobizen thật? Cũng không loại trừ khả năng bác ta được ai đó bảo đây là Kobizen rồi cứ thế tin sái cổ.

“Có vẻ không phải bác cố tình định bán đồ giả, nhưng cái này mà bán với giá ba trăm năm mươi ngàn, thì cháu cho rằng kết cục vẫn là phạm tội đấy ạ.”

“Cái, thằng ranh con chết tiệt này!” Ông bác then quá hoá giận, loạng choạng đứng lên lao về phía anh Holmes.

“Anh Holmes!” Tôi đứng ngây ra, hai tay bịt miệng.

Chỉ trong chớp nhoáng.

Vừa mới thấy anh Holmes túm lấy tay bác Kanebayashi, thế mà chỉ một khắc sau, tôi đã thấy bác ta ngã nhào ra đất.

“Hả?” Tôi ngẩn người ra, còn anh Holmes mỉm cười băng quơ.

“Từ bé, anh đã tập Aikido để giúp cơ thể rắn rỏi.”

Đúng lúc đó, người thợ gốm râu ria lúc này chạy vội đến, mặt mày biến sắc.

“Anh giai, chuyện gì vậy, có sao hôn?”

“Không sao đâu. Bác ấy chỉ vấp một tí thôi ạ.”

Anh Holmes nói thế rồi chìa tay ra trước mặt bác Kanebayashi.

“Hừ.”

Ông bác Kanebayashi không thềm nắm tay anh Holmes, tự đứng lên, phúi bụi đất dính trên người, chẳng nói chẳng rằng bắt đầu thu dọn hàng vào trong hộp các tông. Có vẻ như bác ta định cứ thế mà rời khỏi chỗ này.

“Bác Kanebayashi, bác thật sự không hợp kinh doanh cửa hàng đồ mỹ nghệ cổ châu. Cháu thấy bác đóng cửa hàng rồi kinh doanh cái khác là chính xác đấy.” Anh Holmes quay lưng về phía ông bác rồi nói vậy.

“Bây nói gì hở?”

Bác Kanebayashi quay lại, tỏ ra giận dữ.

Giận cũng phải thôi. Anh Holmes cũng thật là... Sao lại đổ thêm dầu vào lửa như thế chứ...

Tôi đang dõi theo với tâm trạng bút rút không yên thì anh Holmes rút từ trong túi ra đôi găng tay trắng và thoăn thoắt đeo vào.

Đây là việc anh Holmes nhất định sẽ làm khi giám định, hoặc trước lúc động tay vào một món đồ đắt giá.

“Ngạc nhiên ghê.” Anh ấy cầm lấy một chiếc bát đỏ từ trong rất nhiều loại dụng cụ ăn uống được trưng bày. “A, không sai. Chà, đúng là không ngờ đấy.”

Anh Holmes nheo mắt nhìn chiếc bát trên tay.

“Gì chớ?” Thấy thái độ của anh Holmes, ông bác Kanebayashi lườm anh với vẻ bức bối.

“Đây là bát của Kawakita Handeish^[57], hàng thật. Có một báu vật thế này trong tay mà lại không nhận ra, đối xử với nó như một chiếc bát tầm thường thế này...” Anh Holmes nhếch mép cười khoái chí, trong khi ông bác trở mặt ra.

“Bây bảo đây là chén của Kawataki Handeishi, là đồ thiệt?”

“Không sai. Bác mang cái này tới chỗ thích hợp để người ta giám định cho đi. Có thể đây sẽ là vốn liếng để bác bắt đầu việc kinh doanh mới đấy.”

Anh Holmes nhẹ nhàng đặt chiếc bát lên bàn.

“Thế... cái này tầm nhieu?” Nghệ nhân làm gốm râu ria đang nghe chuyên bên cạnh bỗng rướn người lên hỏi.

Khá lắm, chú thợ gốm, cháu cũng đang muốn hỏi chuyện đó đây.

“Vâng, cháu thấy bát cũng phải hai triệu.”

Anh Holmes nói thẳng, khiến cả tôi lẫn nghệ nhân gốm, và đặc biệt là ông bác Kanebayashi đều câm nín, trở mặt ra.

“Th-Th-Th-Thiệt hử?”

“Vâng, bác giữ gìn cái này cẩn thận nhé.”

“Tui biết... biết rồi... Cảm ơn, cảm ơn nhé, cậu trai.”

Bác Kanebayashi chớp lấy tay anh Holmes rồi giật lên giật xuống để bắt tay anh.

Hừm, thay đổi thái độ hơi quá đà thì phải.

Lúc ấy, người phụ nữ ban nãy cũng chạy tới và thở hồng hộc.

“Ông Kanebayashi, tui rút tiền tới rồi nè. Bán cho tui ‘Umiagari’ nha.”

“A, bà Nakamoto. Cho tui xin lỗi nha. Cái này dù thế nào tui cũng hông bán được. Tại chưa có giấy giám định hay kiểm chứng gì hết á. Cảm ơn bà nhiều nha.”

Quả nhiên là không dám thú nhận đây là đồ giả, ông bác cúi đầu với vẻ ăn năn.

“Vậy hử? Tiếc ghê vậy đó.”

“Hôm nay tui thanh lí kho, giảm giá nhiều lắm đó, bà coi thử xem có thích cái nào không ha.”

Nhìn dáng vẻ tươi cười trò chuyện của bác Kanebayashi xong, chúng tôi lặng lẽ rời khỏi đó.

Thế rồi, tôi nghe thấy giọng trầm trầm của chú thợ gốm có râu vang lên ở đằng sau.

“Ôi trời, anh giai đó mới đúng là ‘tiên sinh’ nè.”

Tôi bất giác mỉm cười.

Dù sao thì, quả không hổ danh là anh Holmes.

Mắt giám định của anh vẫn luôn siêu đẳng.

4

Nói thế nào nhỉ...

“Mình cảm giác đã hiểu vì sao bác quản lí lại thấy ghen tị...” Tôi vừa bâng quơ thì thầm vừa bước. Anh Holmes liền “Hửm?” một tiếng rồi quay sang nhìn tôi.

“A, không, không có gì đâu ạ.” Tôi hoảng hốt rút vai lại. Làm sao có thể nói ra chuyện bác quản lí đang cảm thấy mâu thuẫn khi ôm nỗi niềm ghen tị với con trai mình là anh Holmes chứ.

“Aoi, mình mua cà phê rồi ra cạnh miếu ngồi uống đi?” Anh Holmes vừa nói vừa chỉ vào biển hiệu “Có bán cà phê tự làm”.

“A, vâng. Được ạ.” Tôi gật đầu.

Anh Holmes uống cà phê đen, còn tôi là cà phê cho đường và sữa. Chúng tôi ngồi xuống bậc thang của một góc miếu ít người qua lại, cách khu hội chợ một quãng.

“Ngon quá.” Nâng cốc cà phê lên miệng, tôi bất giác thả lỏng người. Anh Holmes lặng lẽ nhìn mặt tôi chăm chú.

“... Anh thấy Aoi cũng để dành đủ tiền đi về Saitama rồi, giờ em định thế nào?”

Anh Holmes nhẹ nhàng hỏi, tôi ngồi cạnh anh, thả ánh mắt xuống cốc cà phê sữa.

Gió nhẹ lướt qua. Tôi nghe thấy âm thanh ồn ào của khu chợ thủ công đưa tới từ một khoảng cách không xa lắm.

“Thật ra, em cứ nghĩ là kiểu gì em cũng phải về, nhưng rồi lại chần chừ. Em đã tự nhủ để dành được tiền đi lại một cái là em nhất định sẽ trở về, thế mà... Em cũng ghét bản thân cứ loay quanh luẩn quẩn thế này lắm.” Tôi cười tự giễu, còn anh Holmes lại khẽ thở dài.

“Anh hiểu tâm trạng ấy. Anh nghĩ không cần phải miễn cưỡng hành động, cứ để thuận theo tự nhiên thì hơn.”

“Anh Holmes...”

Tôi cảm thấy anh Holmes thật dịu dàng, nhưng mà...

“Em không nghĩ anh Holmes lại hiểu được tâm trạng này của em.” Tôi thoáng cười và nói. Nghe thế, anh Holmes nhún vai cười khổ sở.

“Thật lòng mà nói, việc anh mời Aoi vào làm thêm không phải chỉ vì em có mắt nhìn tốt đâu.”

“Hả?”

“Thật ra anh cũng đã có trải nghiệm giống như em.”

“Ơ, ơ? Nghĩa là thế nào ạ?”

“Anh đã trải qua việc bị cướp bạn gái. Dù người cướp cô ấy đi không phải là bạn thân anh.”

“Th-Thật ấy ạ?” Tôi không thể tin nổi. “Chuyện đó là từ khi nào vậy ạ?”

“Lúc anh học cấp ba.”

Anh Holmes khẽ thở dài rồi bắt đầu kể lại một cách từ tốn.

“Lúc vừa lên lớp Mười Hai, anh được một bạn nữ cùng lớp tỏ tình. Nhờ thế, bọn anh bắt đầu hẹn hò. Bọn anh là một cặp đôi hết sức bình thường, cùng học, cùng làm mọi việc như những thí sinh sắp thi đại học, mỗi ngày đều trôi qua trong vui vẻ. Thế nhưng, bây giờ cũng thế mà ngày xưa cũng vậy, xung quanh anh chỉ toàn người lớn, suốt ngày anh bị trêu là, ‘Sắp thi đại học mà còn hẹn hò trai gái thì toàn cắm đầu vào yêu đương thôi, lấy đâu thời gian học nữa.’ À, tất nhiên đấy là chuyện khi chỉ có một mình anh. Anh không cho rằng mấy câu trêu chọc ấy là nghiêm túc, nhưng lại nghĩ những lời đó cũng đúng đôi ba phần. Một năm quan trọng để thi đại học, vì lợi ích của cả hai, anh tự thể với lòng là sẽ không để mối quan hệ với cô ấy đi quá xa. Bởi thế, anh đã hẹn hò rất trong sáng và vô cùng trân trọng mối quan hệ này, để không hổ thẹn với cái tên Kiyotaka^[58].”

“A, à...”

Mà... có cần phải lôi cả tên tuổi vào đây không nhỉ...

“Về phần anh, anh đã nghĩ rằng, cả hai cùng đỗ đại học một cách thuận lợi rồi mới đi đến bước tiếp theo của một cặp đôi là được. Trong thời gian chuẩn bị thi đại học, anh muốn cố gắng trong những việc mình nên nỗ lực vì chính bản thân mình.”

“Anh nói đúng.”

“Đúng, nhưng không phải chỉ đúng là đủ. Vừa mới vào đại học, cô ấy đã cùng bạn tham gia một buổi gặp mặt làm quen. Và rồi, cô ấy bị một cậu người Naniwa^[59] huênh

hoang ra về ta đây mà cô ấy gặp ở đây cướp mất cả hồn lẫn xác trong nháy mắt.”

“D-Dạ?” Trước diễn biến không ngờ của câu chuyện, giọng tôi bất chợt lạc cả đi.

“Theo lời cô ấy thì bởi anh lạnh quá mức, làm cô ấy cô đơn và bất an. Chuyện anh nghĩ cho cả hai hoàn toàn chẳng chạm được đến cô ấy. Bản thân anh cũng nhận ra cô ấy muốn tiến xa hơn những nụ hôn, nhưng anh không thấy được rằng mình đã khiến nỗi bất an và cô đơn của cô ấy thêm trầm trọng. Cậu chàng Naniwa huênh hoang ra về ta đây kia đã lén vào khe hở nơi trái tim cô ấy trong hoàn cảnh đó. Kết quả, hắn đã cướp đi tất cả. Vì sốc, ghen tuông và ảm ức, anh thậm chí còn định xuất gia, lui vào núi Kurama^[60].”

“X-Xuất gia vào núi Kurama á?”

“Sau đó xảy ra cũng hơi lăm chuyen, và anh đã có một quãng thời gian sống đời sinh viên trái ngược một trăm tám mươi độ với việc xuất gia.”

“Hả... hả?”

“Thôi, để chuyện đó qua một bên... Tóm lại, anh cũng có một quá khứ như vậy, nên anh rất hiểu tâm trạng của Aoi.” Nụ cười tươi tắn của anh làm ngực tôi ghen lại.

Thật không ngờ. Đến cả anh Holmes cũng có một quá khứ bình dân tới vậy.

“Anh Holmes cũng là người bình thường nhỉ?” Tôi vô tình thốt ra câu ấy. Anh Holmes tròn mắt rồi phì cười.

“Cái gì thế, người bình thường là sao?”

“Th-Thì tại anh quá khác biệt mà. Thật ra, chuyên gia giám định siêu đẳng như ông chủ lẫn nhà văn siêu hạng như quản lí cũng công nhận anh Holmes xuất chúng hơn mình, đúng không anh?”

Quản lí thậm chí còn ôm nỗi niềm ghen tị với con trai mình là anh Holmes nữa.

“Aoi, em đọc truyện của bố anh chưa?”

“Vâng... Được tầm một nửa ạ.”

Vì cảm giác ghen tị cuộn cuộn rất chân thực... mà tôi không đọc tiếp được.

“Với Aoi hiện giờ, chắc cuốn ấy hơi tàn khốc.” Như mọi khi, anh lại nhìn thấu tôi. “Nhưng em cố đọc đến hết quyển nhé.”

“Sao ạ?”

“Vì khi em đọc đến cuối truyện, sẽ có những điều đẹp để không gì tả xiết đọng lại trong lòng em.” Anh Holmes cup mắt xuống và đặt tay lên ngực.

Điều đẹp để đọng lại...

“Cuốn sách chỉ cho chúng ta biết rằng, sau tất cả những cảm xúc bị bóc trần, dù không thể cử động bởi những tổn thương, quang cảnh chúng ta nhìn thấy khi ngẩng được mặt lên sẽ đẹp đến vô cùng. Anh nghĩ rằng người ấy là bố anh, nhưng cũng là một tác giả thật sự xuất sắc.”

Tôi cảm thấy khó thở khi thấy anh Holmes khen ngợi quản lí với nụ cười trong sáng không chút gợn.

“Anh Holmes hiểu quản lí nghĩ gì chứ ạ?”

Nhất định, nếu là anh ấy, có lẽ anh ấy sẽ nhìn thấu được cả cha của chính mình.

Dù nghĩ thế, tôi vẫn khẽ khàng hỏi.

“Nói thế nào nhỉ... Bố vô cùng ngưỡng mộ ông nội, dù có chí trở thành chuyên gia giám định, nhưng khi thấy mình không có tố chất, ông đã thất vọng mà từ bỏ ước mơ. Không chỉ vậy, ông lại còn cảm thấy ở con trai mình, tức là anh, có ‘tố chất mà mình không có, vì thế, ông ôm ấp thứ cảm xúc giống như lòng ‘ghen tị’. Anh biết chứ.”

Nghe anh Holmes đáp nhẹ bằng, tôi giật thót.

Anh ấy biết mọi chuyện, hơn cả những gì tôi nghĩ!

Đúng là anh Holmes.

“A, anh xin lỗi. Không phải chuyện đó hả?”

“Kh-Không, là chuyện đó ạ... Thế anh nghĩ sao về quản lí ạ?” Dù cảm thấy khó nói, tôi vẫn hỏi. Nghe thế, anh Holmes để lộ biểu cảm có phần khó tả.

“Nghĩ gì ư? Nói thế nào nhỉ...? Anh cho rằng ông nghĩ mọi chuyện đơn giản quá.”

“Ngh-Nghĩ mọi chuyện đơn giản ư?” Tôi tròn mắt.

“Đúng, bố anh nghĩ rằng, ‘Mình không có tố chất’ rồi từ bỏ việc trở thành chuyên gia giám định. Vậy ‘tố chất’ để trở thành chuyên gia giám định là gì? Đúng là anh thì có thể tinh mắt hơn người khác. Thế nhưng ông nội, người mà cả bố với anh ngưỡng mộ và kính trọng, vốn chẳng có đôi mắt tinh tường hơn người thường.”

“Ơ? Vậy ạ?”

“Đúng. Năm mười lăm tuổi, ông nội trở thành học trò của một sư phụ làm nghề kinh doanh đồ cổ. Để được công nhận giữa rất nhiều đệ tử của thầy, ông đã phải học ngày học đêm để mài giũa tâm nhẫn của mình. Vì ông nội đã nỗ lực không ngừng như thế sẵn sàng đổ máu, nên giờ ông mới trở thành Chuyên gia giám định cấp Quốc gia ‘Yagashira Seiji’. Thế nên, ngay cả bố anh, nếu ông muốn được như ông nội, anh nghĩ ông nên nỗ lực như ông nội, hoặc hơn. Thế nhưng, bố anh không cố gắng đến vậy, ông nghĩ rằng, ‘mình chẳng có tố chất,’ rồi thay đổi hướng đi. Khi ông sắp quên hẳn giấc mơ trở thành chuyên gia giám định, ông cảm thấy tố chất ở anh, một đứa trẻ còn non nớt. Vì thế, ông bị sốc.”

“À... vâng...”

“Chắc bố anh nghĩ là anh ‘có tố chất thiên bẩm, có thể làm công việc giám định dễ dàng’. Nhưng đâu phải vậy. Vì một vài lí do, anh không học mẫu giáo mà đi cùng ông nội suốt ngày...”

Tôi gạt đầu tỏ vẻ mình đã biết chuyện đó rồi.

“Khi dẫn anh tới nơi làm việc, ông nội đã nói, ‘Con là trợ thủ của ta nên đừng có gây cản trở mà phải ngoan ngoãn im lặng ở cạnh ta.’ Có thể đó chỉ là một lời nói vu vơ dành cho một đứa trẻ. Nhưng với anh khi ấy, câu đó thực sự có sức nặng cực kì. Anh là ‘trợ thủ’ của chuyên gia giám định Yagashira Seiji mà mọi người xưng tụng là ‘siêu đỉnh’ cơ đấy. Dù còn nhỏ, anh vẫn dốc lòng học tập để không hổ thẹn với danh xưng trợ thủ của ông. Anh ở bên cạnh ông, xem cổ vật, phân biệt đồ thật với đồ giả khác nhau như thế

nào, tìm ra các đặc điểm nổi bật của mỗi thời đại, những điểm chung cảm nhận được từ đồ giả. Từ khi nhận thức được mọi thứ xung quanh, cho đến tận bây giờ, anh luôn không ngừng học tập. Nhưng đến nay, anh vẫn chưa đuổi kịp ông. Bởi vì, ông nội cũng liên tục học hỏi, liên tục tích lũy kinh nghiệm. Học bao nhiêu cũng không hết. Đây là một thế giới mà thỉnh thoảng sẽ làm đảo lộn những kiến thức thông thường, một thế giới không có điểm kết thúc. Bố anh còn chưa bước chân vào thế giới ấy mà đã quay gót rồi. Bố như vậy mà lại ghen tị với anh, nên anh chỉ có thể nghĩ rằng ông suy nghĩ quá là đơn giản.”

Anh Holmes nói bằng giọng điệu mạnh mẽ, khiến tôi bị choáng ngợp, phải hít vào một hơi.

Đúng, đúng như anh nói.

Chưa nỗ lực đến độ đổ máu mà lại ghen tị với tài năng, đúng là suy nghĩ đơn giản.

“Nhưng anh cũng muốn hiểu cho tâm trạng của bố. Thế nên, chính bởi bố đã vì anh mà mang lòng ghen tị, anh cũng phải cố gắng hướng đến tầm cao hơn.”

“Hướng đến tầm cao hơn ư?”

“Đúng, ví dụ như khi đã thua đội đối thủ trong giải khu vực, ngược đời thay, chúng ta lại muốn đội ấy vô địch, có phải không?”

“A, có khi thế thật.”

“Mà bản thân anh cũng đã trải qua cảm giác ấy nữa.”

“Bản thân cũng trải qua... ấ ạ?”

“Đúng, là cô bạn gái đã chia tay và anh chàng Naniwa huênh hoang ra vẻ ta đây, nghe nói họ sắp lấy nhau.”

“Ừa, hả?”

Lại thêm một phen kinh ngạc. Hai người đó đã đi đến bước kết hôn rồi.

“Thấy họ đi cùng nhau đến tận bước này, anh lại có cảm giác như mình được báo đáp. Anh có thể nghĩ là, hai người ấy có duyên tới mức cưới nhau, thì mình bị đá cũng là chuyện không tránh khỏi. Đại loại thế.”

“C-Có lẽ vậy.”

Thật sự, có lẽ là như vậy.

“Thế nên, anh nghĩ người chịu nổi ghen tị cũng nên vì người kia mà cố gắng. Với lại, trong trường hợp của bố anh, vì ôm nỗi ghen tị và sự mặc cảm trong lòng mà ông viết nên những kiệt tác tuyệt vời. Có thể ông cũng chưa nhận ra, nhưng anh nghĩ đó là thiên chức đấy.”

“Ý anh là, quản lý mặc dù ngưỡng mộ nghề giám định, nhưng lại có vận mệnh trở thành nhà văn sao?”

“Anh nghĩ vậy. Nếu thật sự đó là điều mình muốn làm, thì chẳng thể nào buông xuôi đơn giản như thế chỉ vì ‘không có tố chất’ được. Lúc này, trong chuyện của nhà sư Zenna cũng có nhắc đến rồi, anh tin rằng ước nguyện mình thực sự cầu mong nhất định sẽ trở thành sự thật, nếu ta nỗ lực tới mức niệm cả trăm vạn lần.”

Anh Holmes nói, ngẩng mặt nhìn bầu trời xanh thẳm, còn tôi thấy ngực mình nóng ran lên.

Ước nguyện mình thực sự cầu mong nhất định sẽ trở thành sự thật, nếu ta nỗ lực tới mức niêm cả trăm vạn lần...

Nghĩ lại, tôi có cảm xúc mạnh mẽ tới vậy khi nói rằng muốn gặp cậu ấy không?

Có khi tôi cũng giống như quản lí, chỉ là một kẻ ngây thơ “nghĩ quá ư đơn giản”.

Vì tôi chẳng làm gì, chỉ ảm ức mà thôi.

Tôi siết chặt bàn tay trên đầu gối.

“Anh Holmes, em quyết định... không quay lại Saitama nữa.”

“Ơ?”

Không biết có phải lời tôi nói nằm ngoài dự đoán của anh Holmes không mà anh nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên hiếm có.

“Th-Thì... phí đi lại thôi cũng mất đến mấy chục nghìn yên rồi. Em không muốn dùng tiền cố gắng làm thêm mới kiếm được vào việc ấy. Th-Thay vào đó, em nghĩ em sẽ đi leo núi Kurama.”

Tôi nặn ra một nụ cười, còn anh Holmes dịu dàng nheo mắt.

“Vậy à? Vừa hay, vài bữa nữa là đến mùa đi tàu Eizan^[61] ngắm lá phong xanh rồi.”

“A, thế ạ? Lá đỏ là hình ảnh của mùa thu, nhưng người ta cũng thích cả lá phong xanh anh nhỉ?”

“Đúng vậy, cảm giác thanh khiết khoan khoái lắm. Lâu lâu anh cũng muốn tới đó. Nếu được thì cho anh đi với

nhé.” Anh Holmes tươi cười liếc tôi, khiến tim tôi nảy tung lên một cái.

“V-Vâng. Em nghĩ đi một mình cũng buồn. Anh đi cùng thì vui quá.” L-Làm sao đây...? Giọng tôi nghe cứ cao chót vót.

“Mong ghê.”

“V-V-V-Vâng ạ, mong lắm ạ.” Tim tôi cất lên những tiếng đập thành thịch.

“Vây thôi, cũng đến giờ rồi, mình đi ăn trưa nhé?” Anh Holmes đứng bật dậy, tôi cũng đứng lên theo.

“Quanh đây có nhiều hàng ăn uống nhưng cũng ít chỗ có thể ngồi thông thả. Aoi muốn ăn gì?”

“Á-Ăn gì cũng được ạ.”

Chúng tôi vừa lúng túng trò chuyện vừa rời khỏi chùa Hyakumanben Chion-ji. Hôm ấy là ngày mười lăm tháng Sáu.

Bầu trời bất ổn chợt hứng nắng giữa mùa mưa hệt như ám chỉ nỗi lòng của tôi trong khoảnh khắc này.

CHƯƠNG 4

**HỒ SƠ VỤ ÁN DI VẬT Ở BIỆT THỰ
TRÊN NÚI KURAMA**

1

Mùa mà lá cây trở nên xanh thắm. Khi tôi nói mình sẽ đi núi Kurama, anh Holmes bảo, “Nếu được thì cho anh đi với.”

Cứ mỗi lần nhớ lại nụ cười hiền dịu của anh lúc ấy, tôi lại thấy khó thở.

Đấy là một buổi chiều tà ngày Thứ Sáu, thượng tuần tháng Bảy.

Sau khi học ở trường xong, tôi đến cửa hàng “Kura” ở phố Teramachi Sanjo, vừa miệt mài phủi bụi trên những món đồ quý giá, vừa thấy hồi hộp trong lòng.

Một dịp hiếm hoi khi cả bác quản lí và anh Holmes đều có mặt ở cửa hàng.

Anh Holmes đang kiểm tra sổ sách, còn bác quản lí vẫn dính lấy bản thảo như thường lệ.

“À đúng rồi, Kiyotaka và Aoi này.” Khi bác quản lí dừng bút, ngẩng đầu lên gọi, chúng tôi đồng thanh đáp, “Vâng.”

“Lần trước các con bảo tháng Bảy sẽ đi leo núi Kurama phải không?”

Đúng vậy, tôi đã nói trước với quản lí là sẽ đi leo núi vào ngày Thứ Bảy nào đấy, vì ngày ấy bác dễ sắp xếp lịch đến

trông cửa hàng.

“Vâng, nghĩ thì thấy đã đến tháng Bảy rồi.” Anh Holmes giờ mới để ý, liếc nhìn quyển lịch đặt trên bàn.

Hừ, trong khi tôi thì rõ là mong ngóng sang tháng Bảy...

“Núi Kurama... Xin lỗi hai đứa vì hơi đột xuất, nhưng ngày mai hai đứa đi giúp bác được không?”

Bác quản lí nghiêm nghị nói, làm hai chúng tôi tròn mắt hỏi lại, “Dạ?”

“Ừm, thực ra là ở núi Kurama có một biệt thự trên núi của một đồng chí nhà văn.”

“Kajiwara tiên sinh ạ? Nghe nói ông ấy mất ba tháng trước rồi.”

“Đúng vậy, gia đình nhà Kajiwara đó nói rằng có chuyện muốn trao đổi với con. Con tạt qua xem họ bảo gì, trên đường về sau khi leo núi cũng được.”

“... Vâng.” Anh Holmes trả lời với vẻ không hứng thú.

“Làm phiền Aoi nhé. Đúng rồi, buổi trưa cháu có thể cùng ăn với Kiyotaka ở nhà hàng trên sông ở Kibune. Bác sẽ liên lạc trước với nhà hàng.”

Chắc bác ấy cảm thấy áy náy. Cũng bởi bác quản lí nói như thế đang ép buộc chúng tôi.

“Nh-Nhà hàng trên sông ở Kibune ấy ạ?”

Nói về nhà hàng trên sông, hiện lên trong đầu tôi là mấy cái ban công bên sông Kamo, nhưng nếu là nhà hàng trên sông ở Kibune thì lại hoàn toàn khác biệt. Nghe nói dòng sông xanh mát sẽ chảy phía dưới sàn, có thể gọi là cực phẩm xa hoa mùa hạ.

Đây là một địa điểm được giới thiệu trong chương trình truyền hình về du lịch, nơi mà tôi đã từng lơ đãng nghĩ rằng “muốn đến thử một lần”.

Chẳng có nhẽ, một đứa như tôi lại có cơ hội đến đó ư?

Được tới núi Kurama, lại còn ăn bữa trưa tại nhà hàng trên sông ở Kibune, cứ như là mơ vậy!

Trong khi tôi đang cảm thấy cực kì hưng phấn, anh Holmes lại khẽ thở dài.

“Con biết rồi, Aoi có vẻ cũng không vấn đề gì nên khi về bọn con sẽ ghé qua ạ.” Anh Holmes nhún vai vẻ không mấy hào hứng.

“Mất công đi leo núi mà lại thành thế... Xin lỗi hai đứa nhé.” Tuy nói vậy nhưng bác quản lí lại thở phào nhẹ nhõm.

Bác ấy nói như thế sức nhớ ra, nhưng có khi bác đã rình cơ hội để nhờ vả chuyện này. Chắc quản lí cảm thấy khó nhờ vả anh Holmes nhỉ, không như ông chủ?

Vừa thầm nghĩ vậy, tôi vừa xua tay.

“Không không, chỉ tạt qua trên đường về thôi thì không vấn đề gì đâu bác ạ.”

Thậm chí tôi lại còn vui vì mau được đi ấy chứ.

Và rồi, tôi lúc đó vẫn chưa nhận ra.

... Tôi chưa nhận ra rằng mình sẽ bị cuốn vào rắc rối gia đình và chuyện bí ẩn kì lạ xảy ra tại biệt thự của nhà Kajiwara.

2

“... Hây!”

Ngày hôm sau, tôi với anh Holmes hẹn gặp nhau ở ga Demachi Yanagi lúc chín giờ sáng. Tôi dựng xe đạp cẩn thận ở bãi gửi xe cạnh nhà ga sớm hơn giờ hẹn một chút.

Nói thêm là ga Demachi Yanagi nằm ở phía Đông, gần với nơi hợp lưu của sông Kamo và sông Takano.

Ga này là điểm lên tàu của tuyến Keihan (tàu điện ngầm) và tuyến Eizan, từ đây có thể tới Osaka bằng tàu Keihan, cho nên có vẻ cũng nhiều người sử dụng nhà ga này.

Khi tôi ra khỏi nhà ga và đi về nơi bán vé thì đã thấy bóng dáng anh Holmes ở đó.

“Chào em, Aoi.”

“Em chào anh.”

“Chúng mình đi thôi.” Anh Holmes rút vé đưa cho tôi.

“Xin lỗi anh, bắt anh phải mua vé cho cả em nữa.”

“Không không, chính anh mới phải xin lỗi, đột nhiên làm phiền em vì chuyện gia đình.”

“Không có chuyện đó đâu ạ...”

Chuyện này tôi còn chẳng dám mong ấy chứ.

Sau khi đi qua quầy soát vé nhỏ, chiếc tàu điện chỉ có hai toa đang chờ ngay trước mắt chúng tôi.

Dù nói là xuất phát từ đây, nhưng tàu ở ngay sát trước mặt thế này làm tôi cảm thấy bị áp lực lạ lùng.

“Mình lên toa đầu đi. Như thế sẽ nhìn được phong cảnh núi non đẹp hơn đấy.”

“Vâng.” Vừa bước tới toa đầu, tôi vừa cảm thấy phấn khởi không rõ lí do.

Dọc theo mỗi bên cạnh tàu có một hàng ghế ngang, hình thức giống với tàu điện trong nội thành^[62]. Tuy nhiên, bên trong con tàu chỉ có hai toa lại rất vắng khách, khiến người ta cảm giác đây là tàu điện của một nơi hẻo lánh xa xôi.

Không hiểu sao tôi lại có tâm trạng như đang đi du lịch tới một nơi xa, cảm thấy vô cùng phấn khích.

Tôi ngồi xuống ghế, nhìn quanh bên trong toa tàu với tâm trạng khắp khởi, rồi để ý thấy có duy nhất một chiếc tay nắm màu hồng hình trái tim.

“Ơ!” Tôi mở to mắt, “anh Holmes, chỉ có mỗi tay nắm kia là hình trái tim màu hồng à?”

Tôi ngạc nhiên hỏi. Anh Holmes bèn gật đầu.

“Ừ. Trong tàu điện Eizan có ‘toa tàu có tay nắm hình trái tim’ mà. Anh cũng không rõ lắm, nhưng hình như đây là ‘tay nắm hạnh phúc’, người ta đồn rằng nắm lấy nó thì sẽ được hạnh phúc đấy.”

“Tay nắm hạnh phúc!”

“Cũng mất công đến đây rồi, Aoi nhất định phải nắm nó đi.”

“Ờ... Vâng, đúng rồi . Mất công tới đây rồi.”

Dù cảm thấy ngại, tôi vẫn rón rén đứng lên, nắm chặt tay nắm màu hồng hình trái tim nọ.

Khi đó, tàu bắt đầu chạy, nên tôi lại vội vàng ngồi xuống ghế.

“A-Anh Holmes không thử à?” Tôi hỏi để giấu đi cảm giác ngượng ngùng.

“Ừ, cũng không phải lần đầu anh đi tàu điện Eizan mà.” Anh Holmes tươi cười nói.

Không phải lần đầu anh đi tàu điện Eizan, nghĩa là trong quá khứ anh đã từng nắm tay nắm đó rồi.

Tôi cũng không có cảm giác rằng anh Holmes đã tới đây một mình rồi nắm cái tay nắm đó. Hay là anh đi cùng với cô bạn gái cũ mà anh đã kể, rồi hai người họ cùng nắm cái tay nắm kia? Có khi nào anh ấy đi cùng người khác?

Anh Holmes bảo, sau khi xảy ra trắc trở với bạn gái cũ, anh đã trải qua “đời sinh viên trái ngược hẳn với lối sống xuất gia”, liệu đó có phải là chuyện quan hệ nam nữ không nhỉ?

Nghĩ mới thấy, người đẹp trai, học vấn cao như anh ấy, đương nhiên là lắm cô mê rồi.

Tôi đã nghe chuyện quá khứ của anh, nhưng còn bây giờ, không biết anh có bạn gái không nhỉ?

Hay là hỏi thử một xiu, chẳng hạn như, “Anh Holmes bây giờ có bạn gái không?”

Tôi liếc nhanh sang anh Holmes ngồi bên cạnh.

Anh đang ngắm nhìn cảnh vật bên ngoài, nét mặt trông nghiêng quả nhiên rất bảnh.

“... Nếu em có gì muốn hỏi thì cứ tự nhiên nhé.” Anh Holmes mở lời, giọng nhẹ nhàng.

Tim tôi lại đập thành thịch vì cái kiểu sắc sảo thường nhật của anh.

Trong lúc như thế này mà hỏi người ta có bạn gái hay không thì bị hiểu nhầm là cái chắc.

“Kh-Không có gì ạ.” Tôi rụt vai rồi cũng nhìn ra ngoài cửa sổ.

Tàu điện chạy xuyên qua đường núi. Quang cảnh nông thôn rộng lớn đến nỗi không thể tin nổi đây vẫn là quận Sakyo nơi tôi sinh sống hằng ngày. Đích thị là cảm giác như đã đến du lịch ở một xứ sở nào đó xa xôi.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đi vào một đường hầm mang sắc xanh mơn mớn.

Đây chính là “lá phong xanh” trong lời đồn.

“Ôi, đẹp thật đấy!”

“Một phong vị hoàn toàn khác biệt với lá đỏ của mùa thu, phải không?”

“Vâng, cảm giác khoan khoái tuyệt vời ạ.”

“Mình đi ô tô đến Kurama cũng được, nhưng tàu lại có hương vị riêng của tàu.”

“Tàu làm em có cảm giác ‘mình đang đi du lịch’ hay thật. Dù sao thì đây cũng là...”

... là chuyến du lịch thất tình mà. Tôi đang nói dở thì nín lặng.

“Đúng rồi, dù thế nào thì đây cũng là ‘leo núi’ phải không?” Anh Holmes nói tiếp câu của tôi.

Tôi thoáng thấy như mình vừa được cứu.

“... Đúng thật.” Tôi khẽ cười, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Lá phong xanh sáng lên rực rỡ trong ánh nắng chói chang.

3

Chẳng mấy chốc đã đến điểm cuối là “ga Kurama”. Nó là một ga cũ kĩ và rất nhỏ.

“... Ga này như trong phim Poppoya^[63] ấy.”

Cơ mà, phim ấy lấy bối cảnh ở Hokkaido mà nhỉ? Có lẽ những nhà ga cũ và nhỏ đều có điểm tương đồng dù ở bất cứ nơi đâu. Thế nhưng thứ khiến tôi nghĩ đây đúng là Kurama là do nó được trang trí bằng tranh “Yoshitsune^[64] và Benkei^[65]”.

Thế rồi, khi chúng tôi rời khỏi ga, tượng mặt thiên cầu to đùng hiện ra ngay trước mắt.

“Ghê thật, thiên cầu to quá. Lại còn mỗi cái mặt không.”

Khuôn mặt đỏ gay, cặp mắt trợn trừng sắc nhọn, cái mũi vươn dài.

Cảm giác đúng là núi của thiên cầu, núi Kurama.

“Nhiều người chụp ảnh lưu niệm ở đây lắm. Mình chụp chung một bức nhé?”

“À thôi, không cần đâu ạ.” Tôi từ chối ngay lập tức, thấy vậy, anh Holmes tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Em ghét thấy mình trong ảnh lắm. Mặc dù em cũng thích chụp ảnh giữ làm kỉ niệm.” Tôi vừa cười khổ sở vừa

lấy điện thoại thông minh ra chụp đúng cái tượng mặt thiên cầu.

“Thế em cũng ghét cả purikura^[66] à?”

“À không... Purikura thì không sao.”

“Ra vậy, em là kiểu người cứ chụp ảnh là mắt lại nhỏ đi phải không?”

Tôi biết mặt mình lại đỏ lên vì bị đoán trúng phóc.

“S-Sao anh biết?”

“Em ghét chụp ảnh nhưng purikura thì không sao, nên anh đoán thế. Vì chụp purikura thì có thể chỉnh sửa ảnh được đúng không?” Anh Holmes vui vẻ nói.

“Anh không đọc ra đến cả những chuyện như thế cũng có sao đâu?” Tôi dẫu mở.

“Xin lỗi em. Với người khác thì dù có nghĩ vậy anh cũng không nói đâu.” Anh Holmes nói như đọc thoại, làm tôi khựng lại, “Gì cơ ạ?”

“Aoi, trước tiên mình đến chùa Kurama-dera đi.”

“A, vâng ạ.”

Bên cạnh ga là một dãy các cửa hàng bán đồ đặc sản nằm kế nhau. Một loạt mặt nạ thiên cầu xếp thành hàng trông rất ấn tượng, còn có cả cờ phướn viết chữ “Bánh giấy Ushiwaka”. Bánh giấy Ushiwaka là từ Ushiwakamaru^[67] mà ra. Cảm giác đúng là Kurama có khác.

Chúng tôi đi bộ một lúc trên con đường dốc thì thấy Nhân Vương Môn của chùa Kurama-dera.

Chiếc cổng hai tầng *romon* màu đỏ son đã phai nhạt mang lại cảm giác đúng là “chùa trên núi”.

“Chiếc cổng này thờ tượng Nhân Vương do nhà điêu khắc Tankei nổi tiếng thời Kamakura tạo nên, được xem như kết giới từ trần gian tới miền cực lạc đấy.”

“K-Kết giới từ trần gian tới miền cực lạc à? Nghĩa là qua đó thì sẽ tới vùng đất được thanh tẩy phải không à?”

“Đúng thế. Đây là một ‘điểm hội tụ khí lực’ khá nổi tiếng kể cả trên thế giới.”

“Vâng, cái đó em cũng nghe rồi.” Tôi gật nhẹ, cùng anh Holmes bước qua Nhân Vương Môn.

Từ đây là nơi cực lạc. Cảm giác thật là...

“Đúng là có bầu không khí khác thật.”

Thấy tôi nghiêm túc nói, anh Holmes phì cười.

“A, anh đang nghĩ em là người dễ bị tự kỉ ám thị đúng không?”

“Anh có nghĩ vậy, nhưng anh nghĩ điều đó cũng tốt. Ví dụ, việc đi qua Nhân Vương Môn này mà chẳng biết gì về nó, so với biết rồi mới đi sẽ đem lại cảm giác khác nhau. Anh nghĩ cũng có cái gọi là tự kỉ ám thị, nhưng khi mình biết được ngọn nguồn sự tích từ ngày xưa của một địa danh rồi mới đi thưởng lãm thì sẽ tiếp thu được nhiều thứ tốt đẹp hơn.”

Có lẽ thực sự là như vậy. Tôi còn thấy, được nghe chuyện đằng sau chiếc cổng là miền cực lạc sẽ làm tăng thêm cảm xúc trân trọng hơn là đi qua mà chẳng biết gì.

Qua cổng xong, chúng tôi đi bộ một lát thì thấy một miếu nhỏ tên là “Miếu Kiichi Hougen”.

“Người ta nói rằng ở đây thờ một vị rất tinh thông võ nghệ, Kiichi Hogen, người được xem là đã dạy binh pháp cho Ushiwakamaru.”

“Cũng có câu chuyện kể là Ushiwakamaru được thiên cầu rèn giữa anh nhĩ? Thật ra ông học được từ người này phải không anh?”

“Nhưng người ta lại nói rằng ‘Kiichi Hogen’ này cũng là một nhân vật hư cấu.”

“Ờ, thế ạ?”

“Đúng vậy. Em có thấy nhân vật Minamoto no Yoshitsune thật là bí ẩn theo nhiều nghĩa không?”

Tôi gật đầu, “Đúng là vậy.”

“Thế nhưng, việc ông ấy lớn lên ở núi Kurama thì đúng như người ta nói phải không ạ?”

Tôi vừa hỏi vừa bước chậm chậm trên đường núi.

“Ừ, Ushikawamaru là con thứ ba của tướng quân dòng họ Minamoto - Minamoto no Yoshitomo và ái thiếp Tokiwa Gozen. Sau khi Yoshitomo bại trận dưới tay gia tộc Taira, lẽ ra những đứa con rất có thể sẽ bị giết, nhưng kết cục lại được Kiyomori thương tình, nên họ đã sống sót và lớn lên trong núi Kurama này.”

“Tại sao lại được thương tình vậy ạ?”

Chà, cái này đáng ra thông thường phải biết nếu học lịch sử dòng họ. Nhưng dù có nhồi nhét vào đầu các kiểu niên hiệu, tôi cũng chỉ nhớ được mang máng những phân đoạn cụ thể mà thôi. Thực sự xin lỗi vì là một nữ sinh tham hại đến thế này.

“Có giả thuyết cho rằng, mẹ của Ushikawamaru -Tokiwa Gozen - là một người phụ nữ vô cùng xinh đẹp, ngay lần đầu tiên Kiyomori nhìn thấy vẻ đẹp đó, ông ta đã muốn bà trở thành thiếp của mình. Tokiwa Gozen đưa ra điều kiện rằng, ‘Chỉ khi ngài cứu mạng những đứa con của ta,’ và được chấp thuận.”

“Ừm, nói tóm lại là, để cứu con mình, Tokiwa Gozen đã trở thành tình nhân của kẻ giết chết chồng mình, nói cách khác là tướng quân phe địch, đúng không ạ?”

“Đúng vậy.”

“Với lại, Kiyomori cuối cùng vẫn bị chính đứa trẻ mà mình từng thương tình ấy đánh bại anh nhỉ?”

“Đúng vậy, đây đúng là nhân quả, phải không?”

Nghe vậy, tôi bèn thở dài một cái.

Đúng là nhân quả.

“Nếu trở thành một kẻ có quyền lực cỡ Kiyomori, chắc hẳn xung quanh có nhiều mỹ nữ lắm, sao ông ta vẫn cố tình chọn vợ của kẻ thù làm tình nhân chứ...? Bà ấy đẹp đến mức ấy sao?”

“Nói thế nào nhỉ, Tokiwa Gozen là một mỹ nữ được chọn trong số hàng nghìn mỹ nữ dự tuyển. Hoa hậu Nhật Bản đầu tiên đấy.”

“Hả? Nghĩa là thế nào ạ?”

“Hoàng hậu, vợ của Thiên hoàng đương thời, là người rất yêu cái đẹp. Khi tuyển chọn cung nữ cho mình, bà muốn lựa ra những cô gái xinh đẹp hơn người nên đã tập hợp một nghìn mỹ nữ ở kinh đô rồi mới tiến hành tuyển chọn. Người

được chọn cuối cùng chính là Tokiwa Gozen. Bà quả là tuyệt thế giai nhân được chọn ra ở kinh đô. Tuy rằng anh cũng không rõ chuyện đó chính xác đến đâu nữa.”

“Ồ, ồ, hay thế.”

“Ừ, hay nhỉ?”

Trong lúc nói mấy chuyện như vậy, chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến chùa Kurama-dera.

Chùa Kurama-dera nằm lơ lửng trên núi, sở hữu diện mạo giản dị, hay nói đúng hơn là đơn điệu hơn tôi nghĩ.

Có lẽ đây đúng là một ngôi chùa trên núi. Thú vị ở chỗ, tọa ở lối vào nơi này không phải là Komainu^[68]...

“Đây là hồ nhỉ?”

“Ừ, ở đây là hồ.”

Tiếp theo, điểm thu hút ánh mắt tôi nhất là ngôi sao sáu cánh lớn vẽ trên mặt đất trước cửa chính điện.

Ở trung tâm ngôi sao sáu cánh là đá đánh dấu hình tam giác.

“Đây có thể là nơi người ta gọi là điểm hội tụ khí lực đấy.”

“A, em đã từng xem trên ti vi rồi. Là nơi năng lượng từ vũ trụ đổ xuống. Để em đứng lên thử.”

Với cái bản tính hay đua đòi dễ bị các trào lưu cuốn hút, tôi đứng lên trên hòn đá tam giác nằm giữa ngôi sao sáu cánh. Khi đó, tôi cảm nhận được một lực kích thích, tay phải của tôi như có điện giật, giống với lúc chạm vào vật thể khiến hiện tượng tĩnh điện xảy ra.

“Á!” Tôi vội nắm tay lại.

Ờ, gì thế, lúc này là cái gì?

Trong lúc đang hoang mang, tôi rón rén bước ra khỏi ngôi sao sáu cánh, rồi lại bước vào một lần nữa. Nhưng lần này, tôi không cảm thấy gì cả.

“Sao thế?”

“À, không, không có gì ạ.”

Bây giờ mà nói tay tôi bị điện xẹt thì xấu hổ lắm, vì cảm giác cứ như tôi muốn khẳng định rằng, “chuẩn không cần chỉnh”.

Đây là một ngôi chùa trên núi đơn sơ nhưng có lẽ thực ra lại vô cùng ghê gớm.

“Ushiwakamaru đã sống ở đây đúng không ạ?” Tôi nhìn ngôi chùa và thay đổi chủ đề. Anh Holmes bèn gật nhẹ.

“Ừ, chính vì ông ấy lớn lên khỏe mạnh trên ngọn núi như thế này nên ta có thể hiểu vì sao ông lại giàu năng lượng, mạnh mẽ hơn người theo nhiều nghĩa.”

“Có lẽ vậy.” Tôi cười khúc khích.

Ông được sinh ra bởi một mỹ nhân ngàn người chọn một, được tiếp tục sống nhờ tình thương của mẹ, lớn lên ở ngôi chùa này, sau cùng thì rời núi xuống kinh đô và gặp gỡ Benkei ở cây cầu Gojo Ohashi.

Người thiếu niên thanh tú đã chiến đấu uyển chuyển như múa trong đêm trăng.

Tuy không biết câu chuyện ấy bao nhiêu phần là thật, nhưng đúng là khiến cho người ta cảm thấy lãng mạn vô bờ.

Sau đó, chúng tôi đi bộ trên con đường được gọi là “Kinone Michi” (đường rẽ cây), rồi tiến về phía Kibune.

Trời đẹp, nhưng thời tiết đích thị là ở trên núi.

Con gió mát mẻ không giống đầu tháng Bảy chút nào mang lại cho tôi cảm giác cực kì khoan khoái.

Đúng là một ngày đẹp trời thích hợp để đi leo núi.

Chẳng mấy chốc, trước mắt chúng tôi là ngôi đền Kibune với chiếc cổng *torii* màu đỏ son tuyệt đẹp. Hai bên bậc thang đá là hai dãy cột đèn đá màu đỏ trải dài tít tắp, nhìn ấn tượng vô cùng. Nghe nói nơi đây từ xưa đã thờ thần nước.

Trong khu vực này có rất nhiều cây trúc, bên trên treo những mảnh giấy để viết điều ước sặc sỡ sắc màu.

“Cũng phải, sắp đến Thất tịch rồi.”

“Hình như mình có thể viết điều ước rồi treo lên cây đấy. Em có viết không?” Anh Holmes vừa cười vừa nói.

“Dạ...”

“Cầu cho con và bạn trai lúc nào cũng yêu thương nhau.” Một mảnh giấy nhỏ xuất hiện trước mắt tôi, khiến tôi quay mặt đi ngay lập tức.

“Lần này thì thôi ạ.”

“Thế à, thôi mình đi khấn vậy.”

“Vâng.”

Chúng tôi xếp hàng vào khấn, rồi đi rút xăm bói nước nổi tiếng ở đây.

Bói nước nghe bảo là kiểu rút xăm hơi kì lạ. Khi thả nổi lá xăm trên nước thiêng ở trai đình^[69] bên góc phải chính điện, linh lực của nước sẽ làm chữ hiện lên.

“Cái này hay anh nhỉ?”

“Phải đây.”

Chúng tôi mua lá xăm bằng giấy rồi thả trên mặt nước.

Chẳng mấy chốc, trên quẻ xăm của tôi mờ mờ hiện lên chữ “Đại Cát”.

“Ồ, Đại Cát! Tuyệt vời!”

“Của anh là Trung Cát.”

“Của anh Holmes cũng tốt rồi.”

“Phải đấy.”

Hai chúng tôi cầm quẻ xăm trên tay, cùng cười khúc khích.

“Cũng đến giờ rồi, mình đi ăn trưa thôi.” Anh Holmes vừa xem giờ vừa nói.

“A, vâng ạ. Thật ra bụng em cũng đói rồi.” Tôi khẽ cười và gật đầu.

Cuối cùng cũng đến lúc được đến nhà hàng trên sông trong lời đồn đại. Lồng ngực tôi đập phồng trong niềm háo hức dâng trào.

4

Ra khỏi đền Kibune, chúng tôi đi xuống con đường đèo dọc theo bờ sông.

Cả hai lập tức trông thấy một vài hàng ăn trên sông nằm nối tiếp nhau.

(Có nhiều nhà hàng trên sông thật đấy.)

Mỗi nhà hàng trên sông lại có một bầu không khí khác nhau. Có cả những nhà hàng mang phong cách phương Tây, có ô che màu đỏ son ở các bàn. Từ trên đường đèo, tôi cảm thấy phấn khởi khi nhìn thấy bóng dáng những người đang dùng bữa ở các nhà hàng trên sông.

“Nhà hàng mà bố anh thích lui tới là chỗ này.” Anh Holmes chỉ vào một nhà hàng trên sông trông có vẻ cổ rồi đi vào không chút chần chừ.

“Xin mời vào.” Tại thêm để giày dép có một người phục vụ bận áo *kimono* màu lam đậm đang cúi đầu chào.

“Tôi có đặt trước bàn ở đây với tên Ijyuin Takeshi.”

Anh Holmes vừa nói vậy xong, nhân viên phục vụ đã tươi cười gật đầu.

“Vâng, xin mời quý khách vào. Anh đây là con trai của tiên sinh ạ? Thiệt giống nhau quá xá,” người phục vụ cười

nói vui vẻ rồi đi trước, dẫn chúng tôi tiến vào trong góc, “Xin mời đi lối này.”

Con đường ấy cứ thế dẫn ra bên ngoài.

Từ cánh cửa đang để mở, tôi có thể nhìn xuống dòng sông đang chảy lững lờ cũng như sàn nhà được bố trí phía bên trên.

Sàn phủ một tấm thảm đỏ son, bên trên trải những tấm chiếu cỏ bắc. Quanh các chiếc bàn chữ nhật màu đen là những chiếc đệm ngồi bằng cỏ. Phía trên trần được che nắng bằng những tấm màn.

Nơi này như thể vùng tránh nắng xa hoa của một thế giới đậm màu Nhật Bản.

“... Tuyệt thật.” Thấy tôi tỏ ra xúc động, người phục vụ bèn cười khúc khích.

“Xin mời đi lối này.”

Chúng tôi xỏ dép lê dùng để đi bên ngoài đã được chuẩn bị sẵn rồi bước xuống cầu thang đá.

Gió núi lạnh lạnh mơn man làn da nóng như lửa đốt sau chặng leo núi của chúng tôi, mang lại cảm giác vô cùng khoan khoái.

“Tuyệt quá. Mát ời là mát.”

Thấy tôi ngạc nhiên, người phục vụ gật đầu.

“Dạ vâng, giữa mùa hè nóng nực, nơi đây vẫn chỉ có hai mươi lăm độ thôi. Bây giờ thì có lẽ là khoảng hai mươi ba độ. Chúng tôi đã chuẩn bị chỗ ngồi sẵn cho quý khách ở đây.”

Chỗ ngồi được bố trí cho chúng tôi là bàn ngay ở phía thượng nguồn.

Nhờ thế mà chúng tôi có thể nhìn thấy dòng sông đang chảy ở khoảng cách gần, có khi đây là chỗ ngồi lí tưởng nhất ấy chứ.

Hơn nữa, do sự chênh lệch độ cao được tạo nên ở thượng nguồn, nhìn dòng sông chảy cứ như thác đổ.

“A-Anh Holmes... em, em còn trẻ người non dạ mà đã hưởng thụ xa hoa thế này thì có sao không?” Thấy tôi bất giác thốt lên với bộ mặt nghiêm túc, anh Holmes và người phục vụ tròn mắt, rồi phá lên cười.

“Anh nghĩ trong ‘xa hoa’ cũng có ‘xa hoa tích cực’ và ‘xa hoa tiêu cực’. Ví dụ, dù em có cảm thấy đây là xa hoa đi nữa, nhưng nếu em có thể lấy đó làm kinh nghiệm cho mình, thì anh cho rằng đấy là ‘xa hoa tích cực’, là một điều hữu ích mà em học được trên đời.” Anh Holmes ngồi xuống đệm và nói.

“V-Vâng. Đây là học kiến thức xã hội, đúng không anh?” Tôi rụt rè ngồi xuống phía đối diện.

“Hơn nữa, nếu nói đến tuổi tác, nhờ ơn ông nội mà anh đã được dẫn đến rất nhiều nơi đáng kinh ngạc, cũng đã chạm vào những đồ đắt tiền đến vài trăm triệu yên từ khi mới nhận biết được mọi thứ xung quanh rồi.”

“Cũng đúng.”

Anh Holmes đã biến tất cả những cái đó thành “vốn” để tạo nên con người anh ấy bây giờ.

Tôi cảm thấy bị thuyết phục một cách lạ lùng và tự gặt gù.

Ánh nắng mềm mại lọt qua những khe hở của tấm màn che. Con gió mát thổi hiu hiu dễ chịu. Tiếng thác đổ, âm thanh của dòng nước tinh khiết, cùng giọng hót của chim rừng vang vọng khắp không gian.

Quả là tuyệt hảo, tới mức dường như mọi điều khó chịu trong cuộc sống đều đã được rửa trôi...

Từ giờ, nếu có ai hỏi tôi rằng, “Nhà hàng trên sông ở Kibune là nơi như thế nào?” tôi sẽ có thể trả lời trôi chảy. Đây sẽ là “chủ đề nói chuyện” mà tôi luôn nắm vững trong lòng bàn tay.

Nghĩ vậy thì thấy có lẽ sự xa xỉ này là một việc có giá trị mà tôi vẫn sẽ thực hiện dù phải cố sức ít nhiều.

Cho đến lúc này, tôi vẫn băn khoăn về việc, “những thứ này chẳng thích hợp với mình,” nhưng giờ thì tôi nghĩ, việc thử đến đây dù hơi quá sức là một chuyện thật tuyệt vời.

Tôi ngần ngơ lắng nghe tiếng nước chảy róc rách, không lâu sau đồ ăn được mang ra.

Trước tiên là món khai vị, *suimono*^[70], *sashimi*, cá hương nướng muối.

Thịt bò *tataki*^[71] *tempura* theo mùa, cá dưa nhúng, món trộn váng đậu và đậu bắp. Cuối cùng là bún nưa^[72] lạnh, rồi *suimono*, đồ muối chua, cơm, hoa quả.

Cái nào cũng ngon làm tôi sượng tít cả mắt.

Lượng mỗi món không nhiều, ban đầu tôi còn lo, “Bằng này thì có no được không nhỉ?” nhưng khi ăn hết tất cả mọi

thứ, không ngờ lại no căng.

Nhưng, nếu người ta mang mấy thứ này ra cùng một lúc thì chắc chắn tôi sẽ không thể nào no được.

Vì mọi thứ được đưa ra từng chút một ở thời điểm cực kì tinh tế và chuẩn xác, nên tôi mới có cảm giác bụng dạ thỏa thuê đến thế này.

Dường như đến cả thân thể tôi cũng được tận hưởng cảm giác cực kì êm dịu.

“Ngon quá đi, em no mất rồi.”

Thế nhưng, tôi vẫn ăn thêm được một miếng dưa lưới. Ngon như trôi tuột trên lưỡi vậy.

“No rồi nhưng hoa quả sau bữa ăn thì lại là chuyện khác phải không?” Anh Holmes mỉm cười.

Mọi cử chỉ, cung cách của anh đều rất thanh lịch, vô cùng phù hợp với một nơi như thế này.

Trong khi một đĩa như tôi từ đầu đến cuối cứ luôn cảm thấy mình ngồi nhầm chỗ.

Thật sự, nếu không được bác quản lí sắp xếp cho, đây không chỉ là chuyện xa vời, mà có khi cả đời tôi cũng chẳng thể nào đến nơi này được.

Tôi nhất định phải cảm ơn bác quản lí thêm lần nữa.

“... Thế bác quản lí có hay tới đây không ạ?”

“À, có vẻ mỗi năm bố anh đều đến đây một lần. Địa chỉ lát nữa chúng ta tới là nhà của một ông bạn nhà văn với bố anh, tên là Kajiwara. Ông có một biệt thự trên núi Kurama, nghe đâu bố anh hay dùng bữa với người đó ở đây.”

“Kajiwara tiên sinh mới mất ba tháng trước phải không ạ?”

“Ừ, ông ấy vừa mừng thọ sáu mươi tuổi xong, nhưng do bệnh tiểu đường chuyển biến xấu...”

“... Tiểu đường...”

“Phải, ông quê ở Kyushu, một người hào hoa, nghe đâu cũng hay nhậu nhẹt. Bác sĩ nhắc nhở thế nào ông ấy cũng không nghe, khẳng khẳng bảo, ‘Ta sẽ ăn uống những gì ta thích.’ Đây có lẽ là ‘xa hoa tiêu cực’ theo một nghĩa nào đó, nhưng đấy là chuyện bản thân người ấy chấp nhận nên có khi lại là hạnh phúc cũng nên.”

“... Ừm, một nhà văn với phong cách khác hẳn quản lí anh nhỉ?”

“Có khi chính vì thế mà lại hợp nhau?”

Đúng lúc ấy, người phục vụ bàn hối hả tiến đến chỗ chúng tôi.

“Thưa quý khách, có điện thoại từ nhà Kajiwara tiên sinh ạ.”

“À, vâng.” Anh Holmes đáp rồi đứng dậy, rời bàn cùng với người phục vụ.

Nhắc Tào Tháo là Tào Tháo tới liền.

Lẽ nào bên ấy muốn hỏi xem bọn tôi mấy giờ đến?

Cơ mà, cảnh hai nhà văn cùng ngồi trò chuyện ở nhà hàng trên sông Kibune cũng thật lãng mạn làm sao.

Dòng sông chảy róc rách, gió làm lay động những chiếc lá cây.

Nếu tôi cũng có tài năng sáng tác, tôi còn muốn viết gì đó nữa kia.

Tuy đó là điều không thể, nhưng ít nhất tôi có thể làm thơ *haiku*^[73].

“... *Mưa mùa hè, tụ lại và chảy xiết...*”

Không được, thế này thì thành đạo thơ Basho^[74] mất!

Vốn dĩ, dòng sông này cũng chẳng chảy nhanh đến mức có thể tả là “tụ lại và chảy xiết” được đâu.

“Mưa mùa hè làm sao cơ?” Giọng nói của anh Holmes cất lên từ phía sau làm tôi giật bắn cả mình.

“À, không, không có gì ạ, thật đấy.”

“Sông Mogami à?”

“A-Anh nghe thấy rồi chứ gì, đều thật.” Tôi ngượng chín mặt và cao giọng.

“Nhân tiện, con sông này gọi là ‘sông Kibune’ đấy” Anh Holmes giải thích cho tôi nghe với nụ cười tươi tắn.

Hừ, cái nụ cười ung dung có chút xấu xa kia. Đúng là đồ trai Kyoto nham hiểm, muôn đời không đổi!

“M-Mà thôi, người ta gọi điện có chuyện gì thế anh?” Tôi bấu môi và đổi chủ đề.

“À, xin lỗi em. Gia đình Kajiwara tiên sinh nói sẽ đến đón tụi mình. Em thấy thế nào? Hay mình đi dạo Kurama thêm chút nữa?”

“À, thôi. Em leo núi cũng đủ rồi, bây giờ đến nhà Kajiwara tiên sinh luôn cũng không sao ạ.”

“Vậy để anh đi trả lời họ.” Anh Holmes quay gót.

“Ơ, anh vẫn đang gọi điện ạ?”

“Ừ, anh định chờ Aoi đồng ý rồi mới trả lời.”

“A-Anh không cần phải để ý đến vậy đâu.” Miệng thì nói thế nhưng tôi vẫn thấy vui vui.

Anh Holmes luôn lịch thiệp trong mọi chuyện.

(Dù hay trêu chọc người khác.)

Thế nhưng, không biết gia đình nhà văn đã mất muốn bàn bạc chuyện gì với anh Holmes nhỉ?

Hay là có đồ cổ để lại nên họ muốn nhờ thẩm định chẳng?

Dù rằng, tôi thấy nếu là việc đó thì cần gì phải mất công nhờ đến anh Holmes.

Tôi uống ừng ực cốc nước mơ lạnh trong lúc nghĩ về điều đó.

5

Vài chục phút sau.

Hai chúng tôi cùng nhau ngồi uống trà ở nhà hàng trên sông. Khi tôi chạm tay xuống dòng nước đang chảy và nói, “Nước lạnh thật đấy,” thì người phụ tá của nhà văn Kajiwara đã đến trước nhà hàng để đón chúng tôi.

“Tôi là Kurashina, thư kí của Kajiwara tiên sinh.”

Một người đàn ông trung niên mảnh khảnh mặc áo com lê, tầm bốn mươi tuổi, đang đứng trước cửa, cúi đầu và giới thiệu bản thân.

Kajiwara tiên sinh có cả thư kí à? Ghê thật.

“Cháu là Yagashira Kiyotaka ạ.”

“Ch-Cháu là Mashiro Aoi.” Tôi nhẹ cúi đầu chào. Chú ấy bèn mỉm cười đáp lại.

“Rất mong được mọi người giúp đỡ.”

“Cảm ơn chú đã cất công đến đây đón chúng cháu.”

“Không có gì, chính chúng tôi mới phải xin lỗi các cháu vì đã tùy tiện nhờ vả đường đột thế này. Xin mời lên xe.” Chú Kurashina nói rồi mở cửa sau chiếc xe Mercedes Benz đang đỗ ở trước nhà hàng.

Mercedes Benz! Lại còn sơn đen!

“Nhà văn giàu ghê nhỉ?” Trong lúc bị choáng ngợp rồi buột miệng lẩm bẩm như tự nói với chính mình, tôi cùng anh Holmes bước lên xe.

“Aoi có biết đến phim ‘Cuộc chiến quyền lực’ không?”

“Dạ, em có nghe tên. Phim kể về những chính trị gia và xã hội đen đánh nhau loạn cào cào phải không ạ?”

Mặc dù tôi không xem phim ấy vì nó thuộc thể loại tôi không thích, nhưng đây là một bộ phim điện ảnh nổi tiếng, thậm chí còn được chuyển thể thành phim dài tập.

“Kajiwara tiên sinh là tác giả nguyên tác bộ phim đó đấy.

“Ồ, thế ạ, siêu quá.”

Chú Kurashina ngồi ở ghế lái liền cười thành tiếng.

“Những cô gái trẻ chẳng mấy khi xem phim kiểu đấy đâu nhỉ?”

“X-Xin lỗi chú. Cháu nghĩ những người như bố cháu sẽ thích và xem.”

Hình như nội dung của nó cũng cực kì khó hiểu.

“Kajiwara tiên sinh là sinh viên Đại học Tokyo vào thời kì các phong trào sinh viên^[75] đang diễn ra sôi nổi. Sau khi tốt nghiệp và trở thành luật sư, đôi khi ông cũng quan sát các thế lực ngầm. Tác phẩm ‘Cuộc chiến quyền lực’ được ông chấp bút bằng chính những kinh nghiệm mà bản thân thu được. Ông giành giải thưởng ‘Cây bút mới’ bằng tác phẩm đó, truyện gặt hái thành công vang dội, được chuyển thể thành phim truyền hình, phim điện ảnh, giúp ông thăng

lối trên con đường sáng tác huy hoàng.” Anh Holmes giải thích cho tôi như thường lệ.

“Cậu Kiyotaka biết rõ nhỉ?”

“Vâng, đây là chuyện đương nhiên ạ. Ông là một tác giả lớn rất thân thiết với bố cháu, nên cháu cũng tự nhiên cảm thấy tự hào.” Anh Holmes nở nụ cười cực phẩm rồi nói, vẫn như mọi khi, không lộ một chút sơ hở nào.

“Nhưng mà, cậu Kiyotaka, Kajiwara tiên sinh không phải là tác giả của mỗi ‘Cuộc chiến quyền lực’ thôi đâu. Ông ấy cũng sáng tác nhiều tác phẩm đầy mỹ lực khác như ‘Bách hoa liễu loạn’ hay ‘Trái cấm’ nữa.” Chú Kurashina vừa lái xe vừa nói.

Dù chú ấy nói rất nhẹ nhàng, tôi vẫn cảm thấy được sự nhiệt tình trong chất giọng.

“Vâng, đến cả những tác phẩm bị cấm của Kajiwara tiên sinh cũng nổi tiếng, thật là đáng nể. Chú Kurashina cũng là *fan* cứng của ông ấy ạ?”

“... Đương nhiên rồi. Có khi tôi còn là *fan* bự nhất ấy chứ.” Chú Kurashina hơi so vai, có lẽ thấy xấu hổ vì bị nhìn thấu.

Xe leo dần lên đường núi.

... Tuyệt quá, đúng là ở trong núi này.

Những chiếc lá phong xanh như muốn làm người ta chói mắt.

Phong cảnh nhìn từ cửa sổ có khi chẳng thay đổi gì so với ngày xưa ngày xưa.

Nghĩ vậy, tôi cảm thấy lòng mình lắng đọng.

Từ đường chính, chúng tôi đi vào đường nhỏ, và chẳng mấy chốc, một căn biệt thự bằng gỗ đúng chuẩn “biệt thự trên núi” hiện ra giữa những tán cây.

“Oa, đẹp quá.”

“Cảm ơn cháu. Đây đã từng là nơi làm việc của Kajiwara tiên sinh.”

“Ông toàn giam mình ở đây mỗi khi sáng tác ạ?” Anh Holmes hỏi như để xác nhận, chú Kurashina bèn gật đầu đáp, “Đúng. Khi ấy, phu nhân và tôi cũng tới, nên nơi đây có thể gọi là ngôi nhà thứ hai.”

“Nhà chính ở đâu ạ?”

“Bây giờ là chung cư ở Shijo. Khi các cậu con trai còn nhỏ, tiên sinh đã xây nhà ở Kinugasa, nhưng đến lúc ba cậu đều trưởng thành rồi rời nhà, hai vợ chồng thấy ở hai người thì rộng quá, nên mới chuyển sang căn hộ chung cư.” Nói rồi, chú Kurashina dùng xe trước biệt trang trên núi.

Hai chúng tôi cũng xuống xe luôn.

Một làn gió mát thổi tới, mang theo hương thơm của cỏ cây.

“Không khí trong lành quá.” Tôi dang hai tay, hít sâu đầy khoan khoái.

Tôi cảm nhận được “khí” của núi Kurama đang tràn ngập.

Tôi có thể hiểu được tại sao nhà văn lại thích giam mình sáng tác ở nơi này.

“Xin mời vào trong.” Chú Kurashina vừa cất bước thì cánh cửa trước hiên nhà mở ra, một người phụ nữ mà tôi

đoán là phu nhân của Kajiwara tiên sinh xuất hiện.

“Xin mời mọi người vào trong. Tôi là Ayako, vợ của Kajiwara.” Cô Ayako cúi đầu.

Cô ấy chắc ở độ tuổi năm mươi?

Một người phụ nữ mảnh mai, mong manh và xinh đẹp như diễn viên vậy.

“Lần đầu gặp cô, cháu là Yagashira Kiyotaka. Cháu vẫn thường nghe bố cháu kể về cô Ayako.”

“Ồ, Ijyuin tiên sinh nói gì về cô thế?”

“Lần nào gặp cô Ayako xong, bố cháu cũng nói, ‘Đúng là mỹ nhân, ghen tị với Kajiwara tiên sinh thật đấy.’ Bố cháu nói thế không biết bao nhiêu lần rồi ạ.”

“Chà, cháu khéo nói quá. Kiyotaka với tiên sinh đúng là giống hệt nhau ở điểm này.” Cô Ayako cười khúc khích. Từ giọng cô, tôi biết cô không phải người Kansai.

“Xin lỗi cháu nhé, đúng ra hôm nay là buổi hẹn hò của các cháu, vậy mà...” Cô Ayako liếc mắt qua chỗ tôi làm tôi khựng lại.

H-H-H-Hẹn hò?

“Vây, chuyện cô muốn bàn là...” Anh Holmes không dă động gì tới câu nói ấy mà đi thẳng vào chủ đề nhẹ như không.

Hừ, thế thì khác gì khẳng định chuyện hẹn hò? Mà không, đây đúng là hẹn hò nhỉ?

“À, trước tiên mời các cháu vào trong đã.” Cô ấy mở rộng cửa.

“Vâng, cháu xin phép làm phiền cô ạ.”

Chúng tôi cứ thế bước chân vào ngôi biệt thự trên núi.

Phòng khách của biệt thự có không khí *retro* thời Chiêu Hoà.

Từ chiếc đèn chùm màu đen, cho đến chiếc đồng hồ tử đứng to bự hình như ở “Kura” cũng có.

Một quầy rượu và một chiếc bàn bi-a như ở quán *bar*. Trên chiếc sofa nhung, có ba người con trai đang ngồi. Vừa thấy chúng tôi, họ bèn đứng dậy.

“Cậu là con của Ijyuin tiên sinh?”

“Và là cháu của ông Yagashira Seiji?”

“Cuối cùng hôm nay đã được gặp anh.”

Hết người này đến người khác tranh nhau nói.

Chắc họ là con của Kajiwara tiên sinh.

Toàn là con trai. Tóm lại, đây là ba anh em nhà Kajiwara.

Độ tuổi của ba anh em có lẽ vào khoảng giữa ba mươi, giữa hai mươi, và đầu hai mươi.

Dù không nói ra nhưng nhìn ba người họ có chút bối rối vì thấy anh Holmes trẻ quá.

“Xin chào, tôi là Yagashira Kiyotaka.”

“E-Em là Mashiro Aoi.”

“Xin chào, tôi là trưởng nam nhà Kajiwara, Fuyuki.” Người vừa lên tiếng là anh thanh niên trên ba mươi tuổi.

Nhìn thoáng qua thì có cảm giác anh ấy giống như một doanh nhân trẻ.

“Tôi là con thứ Akihito.” Anh con trai tầm hai mươi tuổi, người mảnh khảnh, toát ra phong thái đậm chất nghệ sĩ.

Anh ta có vẻ giống mẹ, khá đẹp trai.

“Tôi là con thứ ba Haruhiko.”

Anh này nhìn tầm tuổi anh Holmes.

Cảm giác đây là một thanh niên tốt, tính khí vui tươi và thân thiện.

Từ hình dáng bên ngoài, mặc dù chưa từng gặp Kajiwara tiên sinh bao giờ, nhưng tôi tự ý đoán rằng trưởng nam Fuyuki giống bố - người sống thời niên thiếu ở Kyushu, anh con trai thứ Akihito thì giống mẹ, còn anh con trai thứ ba thì chắc nửa giống mẹ, nửa giống cha. Một gia đình có ba anh em trai đúng chuẩn.

Dù vậy, từ tên, tôi có thể biết được họ sinh vào mùa nào^[76].

Tên do nhà văn đặt mà lại đơn giản thế...

“Ừm, nói vậy chứ nhà văn không giỏi đặt tên con cái đâu.” Anh Holmes thì thầm chỉ để mình tôi nghe thấy, khiến tôi giật bắn cả người.

Hừ, đừng có đọc suy nghĩ của người ta thế chứ! Đúng là đáng sợ!

“Xin mời ngồi.” Chúng tôi ngồi xuống sofa nhưng như được bảo.

Cà phê và bánh nướng lập tức được bày ra.

Có cả sữa và đường nữa nên tôi cũng thấy hơi nhẹ nhõm.

“Kiyotaka cũng là sinh viên Đại học Kyoto giống bố à?”

“Vâng, nhưng cháu vào từ cao học. Trước đó cháu học ở Đại học Phủ ạ.” Anh Holmes tươi cười đáp.

“Chà, Đại học Phủ ư? Haruhiko nhà cô cũng là sinh viên năm hai Đại học Phủ đấy.”

“Hay là con cũng cố vào Đại học Kyoto từ cao học nhỉ?” Cô Ayako và anh Haruhiko vui vẻ cười.

Anh Haruhiko là sinh viên đại học năm hai. Tức là khoảng hai mươi tuổi.

Thế rồi, anh con thứ Akihito đang ngồi ở ghế chỗ quầy *bar* nhún vai một cái.

“Đại học Phủ hay Đại học Kyoto đối với người chỉ tốt nghiệp cấp ba như tôi dù gì vẫn là một thế giới khác.”

“Thì chính em nói ‘sẽ trở thành diễn viên’ và bỏ đi mà.” Trưởng nam Fuyuki nở nụ cười khổ sở.

“Nhờ có anh vào Đại học Tokyo giống ba mà cái thằng học ngu như em mới mất mặt nè. Nhưng lại cũng nhờ ơn anh đi Tokyo mà em mới lên thủ đô được.”

“Cái thằng này, tại mày lăn đến nhà người ta, rồi cứ ăn bám hoài ở đó.”

Anh em nhà Kajiwara nói qua nói lại.

“Bác trai tỏ ý phản đối, nhưng ông ấy cũng nghĩ nếu Akihito thực sự muốn trở thành diễn viên thì giúp được gì vẫn giúp. Nhưng Akihito lại bảo, ‘Con không thích nổi tiếng nhờ hào quang của ba,’ giấu nhẹm chuyện mình là con trai của Kajiwara Naotaka mà theo nghiệp diễn xuất. Rồi thì, nỗ lực của nó cũng dần dần được đền đáp. Dù chỉ là vai phụ thôi, nhưng nó cũng bắt đầu được xuất hiện trên truyền hình, hay trong phim điện ảnh rồi.”

Cô Ayako kể với vẻ ngượng ngùng, nhưng tỏ thái độ muốn nói ra không nhịn được.

“Có lẽ là vì bản thân cô Ayako thời trẻ đã muốn trở thành diễn viên. Cô quen Kajiwara tiên sinh qua buổi thử vai phải không ạ?” Anh Holmes vừa đưa cà phê lên miệng vừa hỏi. Nghe vậy, cô Ayako khẽ gật đầu.

“Đúng là Ijyuin tiên sinh cái gì cũng nói với Kiyotaka nhỉ? Ừ, cô chẳng có tài năng gì nên không thể trở thành diễn viên, nhưng thấy con cái như tiếp nối giấc mơ của mình, cô vui lắm.”

Cô Ayako ơi, không phải bác quản lí chuyện gì cũng nói đâu, mà đây là anh Holmes, người mà chuyện gì cũng biết từ khi nào chẳng rõ đấy.

Vừa nghe chuyện, tôi vừa kín đáo lăm bắm trong lòng.

“Vậy thì, chuyện mà cô muốn nói hôm nay là gì ạ?” Anh Holmes nhẹ nhàng đặt cốc cà phê xuống rồi ngẩng mặt lên.

Cô Ayako và anh em nhà Kajiwara nhìn nhau với vẻ hơi khó xử, dường như họ đang nghĩ, “Nói từ đâu bây giờ?”

Lúc này, thư kí Kurashina bèn tiến lên trước một bước.

“... Thế thì xin để tôi được trình bày trước ạ.”

Bầu không khí căng thẳng lan khắp căn phòng khách vốn dĩ đang rất yên bình.

“Lúc Kajiwara tiên sinh mất, ông có giao hai bức di chúc cho luật sư. Một bức được chỉ thị mở ngay lập tức, là bức di chúc chính thức viết về việc phân chia tài sản. Bức thứ hai được chỉ thị mở sau ba tháng ở biệt thự này. Thế rồi, ba ngày trước là tròn ba tháng sau khi tiên sinh mất. Chúng tôi

nhận di chúc từ luật sư tại biệt thự này, khi mở ra thì thấy bên trong có viết, ‘Ta muốn tặng cho ba đứa con của mình mỗi đứa một bức tranh mà ta rất quý,’ cùng một khẩu kết sắt. Trong kết sắt có bảo quản ba bức tranh cuộn.”

Vừa nghe chuyện, tôi vừa nuốt nước bọt.

Anh Holmes trầm ngâm đáp lại. “Tranh cuộn ư?”

Quả nhiên là họ muốn nhờ anh Holmes giám định tranh rồi.

Ba bức tranh cuộn mà một nhà văn lớn để lại cho ba người con.

Không biết giá trị của những bức tranh ấy đến mức nào?

Tôi thấy hơi hồi hộp.

Tôi ngồi cạnh anh Holmes, ngóng đợi người ta mang các bức tranh cuộn ra, nhưng chú Kurashina lại khẽ thở dài rồi cụp mắt xuống.

“Vâng, trưởng nam Fuyuki nhận được bức tranh của Taira no Kiyomori, con thứ Akihito nhận được tranh núi Phú Sĩ của Hokusai, còn con thứ ba Haruhiko thì nhận được bức tranh của Taira no Tadamori. Nghĩ rằng những bức tranh này có thể rất có giá trị, chúng tôi đã gọi chuyên gia giám định đến xem giúp ngay lập tức, nhưng tất cả chỉ là tranh thủ công, chẳng có giá trị như một món đồ mỹ nghệ cổ. Vậy nên, chúng tôi nghĩ rằng việc này đơn thuần chỉ là Kajiwara tiên sinh muốn tặng những bức tranh yêu thích cho các con mình.”

Những lời ấy làm tôi ngỡ người ra.

Ừa, việc giám định vậy là đã xong rồi hả?

Không phải lần này họ gọi anh Holmes đến là để nhờ anh ấy giám định tranh sao?

Trong khi tôi còn đang lúng túng, anh Holmes ở bên cạnh mặt chẳng hề đổi sắc, chờ đợi đối phương tiếp lời.

Thế rồi, anh Fuyuki thở dài một cái.

“Ngày hôm đó, chúng tôi nói với nhau rằng, ‘Mỗi người phải trân trọng từng bức tranh cuộn ba để lại’ sau đó mấy anh em cùng nhau uống rượu ở ngôi biệt thự này, rồi ngủ lại đây trong niềm hạnh phúc.

... Để rồi, đến ngày hôm sau, đã xảy ra một chuyện không sao tin nổi.”

“Chuyện không sao tin nổi?” Tôi và anh Holmes đồng thanh nhắc lại.

“Tất cả ba bức tranh cuộn đó đều bị đốt ở lò thiêu sau nhà.” Anh Haruhiko nói với khuôn mặt méo xẹo đầy đau khổ.

“Hả?” Chúng tôi câm nín, mắt mở to.

“... Bị đốt rồi. Nghĩa là không còn dấu tích gì nữa?” Anh Holmes nhăn mặt hỏi. Chú Kurashina lắc đầu.

“Không, phần ống sáo vẫn còn, nhưng phần tranh quan trọng thì đã bị cháy hết.”

“Rốt cuộc là ai, vì lí do gì mà lại làm chuyện ấy?”

Thấy cô Ayako cúi đầu, cắn môi, vai run lên bần bật, anh Akihito nhún vai một cách khoa trương.

“Mẹ à, còn ai vào đây nữa, hiển nhiên là ai đó trong căn nhà này làm rồi?”

“Đúng, ngày hôm đó ở căn biệt thự trên núi này chỉ có chúng tôi thôi.” Anh Fuyuki nghiêm nghị nhìn thẳng vào anh Holmes.

“Nhưng mà, anh Fuyuki, em đã nói bao lần rồi, ai trong chúng ta lại đi đốt tranh cuộn nhỉ? Nếu là trộm tranh thì đã đi một nhẽ.” Tông giọng anh Haruhiko lạc đi, có vẻ bức mình.

“Có khi đốt chỉ là che mắt thôi, còn là ăn trộm đó.” Anh Akihito cười như thể có chút thích thú với tình huống hiện giờ.

“Đã bảo là dù có coi như trộm thật đi nữa, thì bản thân bức tranh cũng chẳng có giá trị mấy mà. Kể cả đem bán cùng lắm cũng chỉ được vài chục ngàn yên.”

“Không không, dù bức tranh không có giá trị nhưng biết đâu nó lại ẩn chứa bí mật mà ba để lại cũng nên. Tài sản được che giấu chẳng hạn.”

“Hừm, nói vậy thì có phải là mày không? Trong cả bọn thì mày là đứa khó khăn tiền bạc nhất còn gì.”

“Anh nói gì hả!”

Anh Fuyuki và anh Akihito đứng bật dậy

“Dừng lại đi!” Cô Ayako kêu lên.

... Cảm... cảm giác là tôi bị vướng vào chuyện lớn rồi!

Trong khi đó, anh Holmes vẫn đứng đĩnh uống cà phê, rõ là một mình một phách. Mặc dù khuôn mặt anh mang vẻ bình thản, nhưng nhìn góc miệng đang khẽ nhếch lên, tôi biết rằng có gì đó đã làm anh thích thú.

“Này, anh Holmes. Anh đang nghĩ gì thế?” Tôi huých cùi chỏ vào anh Holmes, thì thầm.

“À, xin lỗi. Anh đang nghĩ là họ giống nhau khủng khiếp.” Anh Holmes đặt nhẹ chiếc cốc xuống bàn rồi ngẩng mặt lên.

(Giống nhau khủng khiếp?)

Ai với ai?

Ba người anh em này giống nhau?

(Bên trong thế nào mình không biết, nhưng ngoại hình thì mỗi người một vẻ mà.)

Hay là Kajiwara tiên sinh đã mất và ba anh em giống nhau?

(Mình cũng chẳng rõ vì mình không biết nhiều về Kajiwara tiên sinh.)

Hay là cô Ayako và anh Akihito giống nhau?

(Cái này thì có lẽ đúng.)

Tôi khẽ nghiêng đầu, trước mắt tôi, cuộc đấu khẩu vẫn đang tiếp tục diễn ra âm ỉ.

“Xin mọi người bình tĩnh.”

Anh Holmes cất tiếng, tuy giọng nghe trầm trầm nhưng vẫn âm vang và mạch lạc. Tất cả mọi người đều ngừng cử động.

“Mọi người mất công gọi cháu tới đây, nghĩa là vẫn chưa báo cảnh sát đâu nhỉ?”

“Tất nhiên rồi. Nghĩ thế nào cũng thấy trong chúng tôi có người làm việc này, nên không thể trao đổi với cảnh sát

chuyện này được.”

Anh Fuyuki nói với khẩu khí rất mạnh mẽ, khiến tôi bất giác gật đầu, “Ra vậy.”

Thủ phạm chắc chắn ở đây, nên không thể nhờ đến cảnh sát được.

Thế nhưng, họ vẫn muốn giải quyết cái chuyện không sao hiểu nổi này...

“Và rồi, khi chúng tôi thảo luận với chuyên gia giám định lần này, Yanagihara tiên sinh, chúng tôi được nghe chuyện con trai Ijyuin tiên sinh là một thiên tài kiệt xuất sở hữu tâm nhãn có khả năng nhìn rõ chân tướng mọi việc, với biệt danh ‘Holmes’”

Anh Haruhiko nói tiếp. Nghe vậy, anh Holmes áp tay lên trán một cách yếu ớt.

“Ra vậy, người giám định là Yanagihara tiên sinh ạ...?”

“Người quen của anh Holmes ạ?”

“Bạn lâu năm của ông nội anh đấy.”

“À... là người quen của ông chủ...”

Vẫn cái gọi là “quan hệ xã hội” như mọi khi.

Dường như đã lấy lại tinh thần, anh Holmes hướng mắt về phía mọi người.

“... Về giám định tranh, nếu Yanagihara tiên sinh đã kiểm tra, hẳn sẽ không sai đâu ạ.”

Về lời nói của vị chuyên gia giám định khẳng định rằng những bức tranh đó không có giá trị mỹ thuật, dường như có thể tin cậy được.

“Thôi, chuyện đó sao cũng được. Thảm vấn chúng tôi đi, rồi thì hãy chỉ ngay ra kẻ nào là thủ phạm đốt tranh cuộn, cậu thám tử được mệnh danh là ‘Holmes’ kia. Tôi thích Sherlock Holmes lắm đó, nên cũng muốn biết cậu ở mức độ nào.”

Anh Akihito ném ra một nụ cười nhăn nhó đầy châm chọc.

Anh ta cũng đẹp trai nhưng cảm giác hơi đáng ghét. Nhìn thoáng qua còn thấy toát ra bầu không khí chẳng đứng đắn chút nào.

“Tôi được gọi là Holmes là bởi họ của tôi là ‘Yagashira’ thôi. Chẳng biết có đáp ứng được kì vọng của anh không nữa.” Anh Holmes đáp trả anh Akihito như vậy bằng một nụ cười tươi tắn.

Quả nhiên anh Holmes là một người trưởng thành điềm đạm.

“Xời, bỗng dưng bị hỏi ý kiến thế này, chắc cậu cũng gio tay đầu hàng thôi nhỉ?” Thế mà, anh Akihito vẫn đáp trả bằng giọng khiêu khích, thật khiến người ta phải sửng sốt.

Sao anh Akihito này thích cạnh tranh khoẻ thế nhỉ? Cùng là trai đẹp nên anh ta thấy có gì không ưa anh Holmes sao? Hay anh ta thích Sherlock Holmes thật nên khó chịu với việc anh Holmes được gọi là “Holmes” nhỉ?

Khi tôi đang loay hoay trong tâm trạng thấp thỏm...

“Vâng. Tuy nhiên, tôi đã đoán được thủ phạm rồi. Tiếc là chưa có chứng cứ thôi.”

“C-Cái gì?” Tất thảy mọi người đều thốt lên kinh ngạc.

“Th-Thật ư?”

Chỉ mới nghe giải thích tình hình có từng ấy, làm sao lại biết được thủ phạm là ai cơ?

“Ngghiêm túc hả? Chém gió đúng không?” Anh Akihito nhăn mặt cực kì lộ liễu.

“Thật ạ?”

Mọi người nhao nhao chồm lên. “L-Là ai vậy?”

“Xin lỗi mọi người, cháu chưa có chứng cứ nên không thể nói được. Bây giờ cháu xin phép được hỏi kĩ từng người.”

...Ừa, chưa có chứng cứ mà đã nói vậy, anh Holmes cũng hơi nóng máu rồi. Dù tỏ ra hờ hững, nhưng anh ấy có lẽ hiểu thắng hơn dự đoán của tôi.

Anh Akihito có vẻ xem anh Holmes là “kiểu người đáng ghét”, nhưng biết đâu, cả anh Holmes cũng vậy chăng?

“... Ừ, anh không thích mấy ‘gã đàn ông đẹp trai huênh hoang ra vẻ ta đây’ nhìn qua đã thấy dễ dãi kiểu đó.”

Anh Holmes đoán được suy nghĩ của tôi rồi thản nhiên trả lời bên tai khiến tôi suýt thì phun luôn ngụm cà phê đang uống ra ngoài.

“Vậy thì, cháu xin được nói chuyện với từng người một. Đầu tiên, anh Fuyuki. Nhờ anh giới thiệu lại tên tuổi, nghề nghiệp của mình.” Anh Holmes đan tay trước ngực và đưa mắt nhìn anh Fuyuki.

“À, từ tên sao? Hiểu rồi. Tôi là Kajiwara Fuyuki, ba mươi hai tuổi. Từ khi còn đang học khoa Kinh tế học tại Đại học

Tokyo, tôi đã bắt đầu công việc liên quan tới IT cho đến tận bây giờ.”

Anh Fuyuki ba mươi hai tuổi, quả nhiên đúng là đầu ba.

“Anh là doanh nhân nhỉ? Anh có thể cho tôi biết tên công ty được không?”

“Vâng, công ty có tên là *West Japan*?”

“Một công ty ít nhân sự nhưng toàn người ưu tú, được đánh giá tốt và cổ phiếu đang tăng giá nhỉ?”

“... Cảm ơn cậu.”

Thấy anh Holmes nói ngay các thông tin về công ty mình, anh Fuyuki có vẻ bối rối.

Chắc anh ấy nghĩ là dù nói ra tên công ty thì có lẽ anh Holmes cũng chẳng biết đâu.

“Anh có thấy nội dung phân chia tài sản ba tháng trước thuyết phục không?”

Tôi bị choáng vì cách hỏi thẳng thừng của anh Holmes.

Nhưng anh Fuyuki gật đầu với vẻ không để tâm chuyện đó.

“Vì nội dung hoàn toàn giống với những gì ba nói với chúng tôi lúc còn sống, rằng ‘sẽ chia đều cho cả ba đứa,’ nên tôi cảm thấy không mấy bất ngờ. Mà ba tôi cũng tiêu hoang, nên chẳng để lại được bao nhiêu.”

“Vậy ạ? Khi nhìn bức tranh cuộn do bố để lại, anh Fuyuki nghĩ gì? Anh có thể thẳng thắn cho tôi biết suy nghĩ của mình không?” Anh Holmes nhìn thẳng vào mắt anh Fuyuki. Nghe xong, anh con trưởng bèn gãi đầu sồn sột.

“À thì, ba tôi thích Kiyomori, nên tôi chỉ tự nhủ, ra là tranh của Kiyomori... Tôi cũng nghĩ, có nhận thì cũng không có chỗ treo, chẳng biết phải làm gì với nó.”

Tôi lơ mơ cảm thấy đó là cảm tưởng thực lòng. Chắc hẳn, sau một hồi háo hức không biết mình nhận được di vật gì, anh ấy có lẽ đã rất thất vọng khi đó lại là một bức tranh cuộn mà mình chẳng hề ưa thích.

“Cảm ơn anh. Bây giờ đến anh Akihito, xin mời.” Anh Holmes di chuyển ánh mắt sang anh Akihito đang ngồi trước quầy *bar*.

“Hừ, cậu biết tên tôi rồi mà sao tôi lại phải mất công giới thiệu nhỉ? Tôi là Kajiwara Akihito, hai mươi lăm tuổi. Nghề nghiệp là diễn viên. Công ty đại diện là *ak Company*.” Anh Akihito vừa nhún vai với vẻ “ôi giờ, nhiều sự” vừa nói.

“*ak Company* cũng là một nơi được đánh giá cao trong các công ty giải trí. Anh Akihito nghĩ gì về vụ phân chia tài sản?”

“Hừm, thường ngày, ba hay nói tôi là, ‘Tao không có lấy một đồng để cho thằng con hoang phí như mày’ nên cảm giác của tôi lúc ấy là, ‘Ừa, con cũng có phần sao?’”

“Khác với điều anh Fuyuki nói nhỉ?”

“Tôi không biết ba nói gì với anh trai, nhưng ông bảo sẽ không cho tôi mà, nên tôi cũng bất ngờ theo một nghĩa khác.”

“Khi nhìn thấy bức tranh cuộn, anh nghĩ gì?”

“À, tôi đơn giản là thấy vui đã man thôi. Tôi thích Hokusai, tuy có vẻ nó là đồ giả.” Anh ấy cười nhẹ. Anh

Akihito quả nhiên có hơi dễ dãi.

“Tôi hiểu rồi. Vậy tiếp theo là cậu Haruhiko.” Anh Holmes lập tức chuyển ánh nhìn đi một cách hơi cộc cằn.

“Ừa, tôi đã xong rồi hả?” Anh Akihito cất giọng với vẻ mất hứng.

Anh Haruhiko vừa được gọi tên cười khúc khích trước thái độ của anh Akihito, sau đó mới chỉnh đốn lại vẻ mặt của mình.

“Em là Kajiwara Haruhiko, hai mươi tuổi, sinh viên năm hai Đại học Phủ Kyoto.”

“Cậu Haruhiko nghĩ gì về việc phân chia tài sản?”

“À, thật lòng em cứ tưởng nhà mình giàu hơn cơ, nên em cảm thấy, ‘Ừa, chỉ có từng này thôi à.’ Nhưng em cũng biết ba là người hoang phí nên vẫn thấy có thể hiểu được.” Anh Haruhiko cười như để che giấu sự ngượng ngùng.

Tôi lại cảm thấy đây là một ý kiến thật lòng.

“Cậu nhìn bố cậu ở góc độ nào cũng thấy ông là một người hoang phí?”

“Ông cực kì hào phóng ạ. Ông tập hợp những người đã giúp đỡ mình tại một nơi rồi thết đãi họ. Vui lên một cái là có thể mời luôn cả những người chẳng quen biết trong quán nhậu quen rằng, ‘Chỗ này tôi mời, mọi người cứ uống thả cửa đi.’”

Chắc đang nhớ lại dáng vẻ người cha hào phóng của mình, mặt anh Haruhiko giãn ra phảng phất niềm hạnh phúc.

Từ biểu hiện của anh, tôi cảm thấy anh rất kính trọng, ngưỡng mộ bố mình.

“... Cậu Haruhiko là con út trong ba anh em, vậy bố cậu là Kajiwara tiên sinh đối xử với cậu đặc biệt nghiêm khắc, hay là chiều chuộng?”

Với câu hỏi này của anh Holmes, hai người anh cất giọng bất mãn trước cả khi anh Haruhiko kịp trả lời.

“Haruhiko lúc nào cũng được ba hết mực nuông chiều.”

“Đúng đúng, con út lời ghê.”

“Bản thân em thì không rõ, nhưng đúng là ba lúc nào cũng dịu dàng. Có lẽ vì hai anh hay bị ba mắng nên em đã nhìn đấy để đề phòng trước, tự dặn mình phải chú ý để không bị ba quở trách.”

Tôi nghĩ đấy là đặc quyền thường thấy của đứa con bé trong nhà. Tôi cũng có đứa em trai mới vào cấp hai, nó vẫn thường trông cảnh con lớn là tôi bị bố mẹ mắng rồi liệu đường ứng xử một cách khôn ngoan.

“Cậu Haruhiko, khi nhìn thấy bức tranh cuộn, cậu nghĩ gì?”

“Thế nào nhỉ, em chẳng hiểu gì cả.” Anh Haruhiko khoanh tay rồi nở một nụ cười.

“Không hiểu sao?”

“Tại vì, nhìn qua tranh của các anh, em sẽ biết ngay đấy là núi Phú Sĩ hay Kiyomori, nhưng cái của em thì là bức tranh một vị tướng quân nào đó chẳng ai biết. Em có hỏi mẹ hay các anh, ‘Tướng quân này tên gì?’ nhưng đều nhận được câu trả lời là, ‘Không biết.’ Đến khi hỏi chuyên gia

giám định là Yanagihara tiên sinh thì ông ấy bảo rằng vị tướng quân này là Taira no Tadamori.” Anh Haruhiko nói vậy rồi cười khổ sở.

Tôi thấy anh ấy hơi thất vọng với bức tranh của mình.

“VẬY Ạ? Sau đây tôi muốn hỏi, mọi người có thể nói tôi nghe cụ thể về những bức tranh đó được không? Bức tranh để lại cho anh Fuyuki là Taira no Kiyomori, nhưng đó là tranh vẽ Kiyomori như thế nào vậy ạ?”

Nghe câu hỏi của anh Holmes, ba anh em nhìn nhau.

“Để... coi. Kiyomori mặc áo *kimono* vàng, cầm một chiếc quạt lớn hướng về phía mặt trời đỏ chót.” Anh Fuyuki nhớ lại rồi nói. Nghe xong, anh Holmes “à” một tiếng, gật đầu, khoé miệng nhếch lên.

“Là hình ảnh ‘Kiyomori gọi mặt trời’ ư?”

“‘Kiyomori gọi mặt trời’?” Tất cả mọi người cùng đồng thanh.

“Trong kịch *kabuki* có một màn diễn gọi là ‘Chiếc quạt vẫy gọi Itsukushima^[77]’, đó là dáng điệu của Kiyomori đấy.”

Thế là, cô Ayako kêu “a” một tiếng.

“Nói mới nhớ, ông xã nhà cô thích *kabuki*?”

“Vâng, bố cháu cũng thích, thi thoảng lại đi xem cùng Kajiwara tiên sinh.”

“Quả có vậy.”

Anh Holmes và cô Ayako cùng cười.

“Thế tranh núi Phú Sĩ của anh Akihito là bức tranh như thế nào ạ?” Anh Holmes trở về chủ đề chính ngay lập tức. Anh Akihito khoanh tay lại.

“Để xem. Về tổng thể nó là một bức tranh có màu của vải thô, trên ngọn núi Phú Sĩ cao vời vợi, một con rồng đen đang hướng thẳng lên trời.”

“Là tranh ‘Phú Sĩ viết long đồ’, tôi hiểu rồi. Tiếp theo lại mời cậu Haruhiko.” Anh Holmes thay đổi hướng nhìn ngay tắp tự làm anh Akihito lên tiếng với vẻ không vui.

“S-Sao tôi thấy từ nãy tới giờ, cậu chỉ phũ với một mình tôi?”

“Anh hay thật đấy, anh chọc ngoáy người khác trước mà.” Anh Holmes quay lại, nở nụ cười cực phẩm.

Dường như bị áp đảo trước sức ép ấy, anh Akihito cứng họng.

... Đây rồi, đòn tấn công nham hiểm bằng nụ cười.

Không phải trực tiếp nói xấu mà vẫn dăm cho đối thủ một cú sắc bén. Trai Kyoto là thế này đây!

Tự nhiên tôi siết chặt nắm tay trước một trận chiến khó hiểu.

“Vậy còn tranh của cậu Haruhiko trông như thế nào?” Anh Holmes ngay lập tức lấy lại vẻ mặt nghiêm túc. Một lần nữa, bầu không khí ở phòng khách cũng chuyển thành một thứ mang cảm giác đầy căng thẳng.

“À, vâng. Tranh của em có vẽ một pháp sư già tay cầm đèn đá, cùng với một tướng quân ở trong rừng.”

“Pháp sư tay cầm đèn đá...” Câu nói ấy khiến anh Holmes im lặng một lúc.

“Vậy ư, cảm ơn cậu.”

Sau một cái gật đầu nhẹ, anh Holmes chuyển ánh nhìn sang cô Ayako.

“Cô Ayako cũng vậy, xin giới thiệu lại bản thân một lần nữa được không ạ?”

Chắc cô Ayako không nghĩ là đến mình cũng bị hỏi, nên cô ngẩng mặt lên với vẻ hơi ngạc nhiên.

“À, cô ư? Cô hiểu rồi. Cô là Kajiwara Ayako... Năm mươi ba tuổi.” Giọng cô nhỏ đi ở cuối câu khi nói về độ tuổi.

Một thoáng chần chừ của cô như muốn hỏi rằng, “Nói cả tuổi nữa hả?”

“Cô Ayako kết hôn năm bao nhiêu tuổi ạ?”

“Năm mươi tám tuổi cô gặp Kajiwara, năm hai mươi thì kết hôn.”

“Kajiwara tiên sinh hơn cô bảy tuổi ạ?”

“Đúng vậy.”

“Cô có biết lần này Kajiwara tiên sinh để lại cho ba người con mỗi người một bức tranh cuộn không ạ?”

“Không, hoàn toàn không.”

“Ông không để lại thứ gì cho cô Ayako sao ạ?”

“Không có gì cho cô cả. A, nhưng mà...”

Cô Ayako nhanh nhẹn cho chúng tôi xem chiếc nhẫn đang đeo trên ngón áp út tay trái của mình.

Một viên đá màu xanh nước biển sáng lấp lánh.

“Trước khi mất, Kajiwara tặng cô cái này. Nhẫn làm từ đá ứng với tháng sinh.”

“Đá quý *aquamarine*. Cô sinh tháng Ba ạ?”

“Đúng vậy. Kiyotaka biết rõ ghê.” Cô Ayako vui vẻ chạm tay vào chiếc nhẫn.

“Cô Ayako nghĩ gì khi nhìn các bức tranh cuộn gửi cho ba anh con trai ạ?”

“Thế... nào nhỉ? Cô cứ định ninh mỗi bức tranh cuộn đều có giá trị về mặt mỹ thuật, nên hơi bất ngờ khi biết là không phải.”

“Kajiwara tiên sinh vốn thích tranh cuộn phải không ạ?”

“Người đó thì cái gì mà chẳng ham. Tranh cuộn chắc cũng là một trong số đó. Nhưng ông ấy chưa từng treo tranh cuộn ở căn biệt thự này hay chung cư, nên cô cũng thấy có chút ngạc nhiên.”

“Cháu hiểu rồi. Cảm ơn cô.” Anh Holmes lịch sự cúi đầu, rồi lần này nhìn sang chú Kurashina.

“Cuối cùng là chú Kurashina, được không ạ?”

“Vâng.” Chú Kurashina gật đầu với vẻ mặt nghiêm túc. “Tôi là Kurashina Yohei, bốn mươi hai tuổi. Tôi làm thư kí cho Kajiwara tiên sinh.”

“Chú Kurashina có biết về sự tồn tại của các bức tranh không ạ?”

“Không, người biết về sự tồn tại ấy chỉ có luật sư giữ bức di chúc thứ hai thôi.”

“... Ra vậy. Nhân tiện, chú Kurashina, nhân duyên nào khiến chú trở thành thư kí của Kajiwara tiên sinh ạ?”

“Kể ra thì thật xấu hổ nhưng ngày xưa tôi vốn là dân giang hồ.” Khi thấy chú Kurashina cười khổ sở, chỉ mình tôi lộ liễu cất lên tiếng kêu kinh ngạc.

“Cháu bất ngờ lắm phải không? Cái người bây giờ trông nghiêm túc như thế này mà ngày xưa lại là dân giang hồ.” Cô Ayako và ba anh em cùng nhau cười khúc khích.

Hình như là người trong nhà này đều biết điều đó rồi.

(Chắc hẳn cả anh Holmes cũng biết.)

“Năm mười tám tuổi, tôi quậy quá nên bị cảnh sát bắt, lúc ấy Kajiwara tiên sinh là luật sư đã giúp tôi. Tôi rất tôn kính tiên sinh, cứ quanh quẩn bên ông mong mình có thể giúp ích được gì, thế rồi được ông nhận làm tài xế. Hai năm sau thì tiên sinh bảo, ‘Cậu được việc phết đấy,’ và cho tôi làm thư kí của ông.” Chú Kurashina cười rất tươi, còn ba anh em gật đầu thật mạnh và lần lượt nói.

“Chú Kurashina có thể từng là dân giang hồ, nhưng đầu óc nhanh nhạy lắm.”

“Cảm giác như là học lực không phải là tất cả vậy.”

“Quan trọng nhất, chú ấy còn là ân nhân cứu mạng ba.”

“Ân nhân cứu mạng?” Có vẻ lần đầu nghe được chuyện này, anh Holmes mở to mắt.

“Đúng vậy. Sau khi ba viết ‘Cuộc chiến quyền lực’, việc này đã chọc giận một băng đảng được lấy làm hình mẫu trong truyện. Một thành viên băng đảng hung hăng đã cầm dao lao vào ba tôi. Lúc ấy, chú Kurashina đứng trước ba và thay ba chịu nhát đâm đó.”

“Lần đầu tiên tôi được nghe chuyện này.” Anh Holmes khoanh tay lại với điệu bộ quan tâm.

“À, không không, gọi là bị đâm chứ chỉ hai tuần là khỏi. Vì không công khai vụ tai nạn ấy nên chúng tôi cũng giảng

hoà với băng đảng ấy rồi. Đây gọi là ‘trong cái rủi có cái may’.” Chú Kurashina cười.

“Ba mang ơn chú Kurashina nên đã thăng chức cho chú từ tài xế lên làm thư kí. Tất nhiên cũng vì chú là một người nhanh nhẹn, biết quán xuyến công việc nữa.” Anh Fuyuki nói. Nghe vậy, anh Holmes gật mạnh đầu.

“Ra thế. Tiếp theo, cháu lại xin hỏi mọi người. Thời điểm mọi người nhờ Yanagihara tiên sinh giám định là khi nào vậy?”

“Sau khi nhận tranh từ luật sư tại đây, chúng tôi ngay lập tức nhờ giám định.” Anh Fuyuki nói.

“Yanagihara tiên sinh đã đến đây ạ?”

“Đúng vậy. Tôi đã nói là sẽ tới đón, nhưng Yanagihara tiên sinh biết biệt thự này rồi nên đã tự mình tới, luôn thể lái xe đi chơi xa. Ông ấy bảo sau khi giám định xong sẽ đi suối nước nóng ở Kurama.”

“Từ lúc nhận được tranh cuộn cho tới khi bức tranh bị đốt là khoảng nửa ngày nhỉ? Trong khoảng thời gian đó, có ai rời khỏi biệt thự này không ạ?”

Câu nói ấy làm tất cả đưa mắt nhìn nhau.

“Không, không ai rời khỏi biệt thự cả.”

“Đúng vậy, chúng tôi mua sắm các thứ xong xuôi hết rồi mới tới đây.” Mọi người đồng loạt nói.

“Sau khi Yanagihara tiên sinh giám định xong, mọi người đã uống rượu với nhau nhỉ? Trong lúc ấy thì những bức tranh cuộn để ở đâu ạ?”

“Trên quầy *bar* đấy.” Anh Akihito chạm tay vào quầy *bar*.

“VẬY, mọi người uống say khướt luôn trong phòng khách này à?”

“Không, người say khướt chỉ có Akihito thôi, những người khác đều quay trở lại phòng ngủ.”

Nghe anh Fuyuki nói thế, anh Akihito bày ra bộ mặt sượng sùng.

“Trước khi đi ngủ, lúc ra khỏi phòng khách, anh có thấy còn tranh cuộn ở trên quây không?”

“Còn, tôi nghĩ vậy. À, tôi cũng không biết.”

“Em không nhớ nữa.”

“Tôi cũng vậy...”

Mọi người vừa nghiêng đầu nghĩ ngợi vừa nói.

“À mà, cái lò dùng để đốt tranh thì ai cũng dùng được đúng không?”

“Đúng vậy, vốn dĩ ba tôi dùng lò ấy đốt bản thảo bỏ đi để không bị bất cứ ai trông thấy nữa...” Anh Fuyuki nói.

“Ra vậy.” Anh Holmes gật đầu. “Thế nhưng, vụ này, khó thật đấy.”

Hiếm khi anh Holmes biểu hiện sự khổ não như vậy, tôi thấy thật bàng hoàng.

Anh ấy đã nói, “Tôi đoán được thủ phạm rồi,” nhưng nghe chuyện xong lại không hiểu đầu đuôi gì nữa chẳng? Lẽ nào anh Holmes đoán chú Kurashina, một người không thuộc gia đình này, là thủ phạm, nhưng sau khi nghe chuyện xong lại nghĩ, “Ừa, có khi không phải rồi.”?

Chắc, anh Holmes, có sao không nhỉ?

Khi tôi đang thấy nóng hết cả ruột gan, anh Akihito cười khẩy.

“Quả nhiên cậu vẫn không biết chứ gì? Hay cậu xem thử mấy bức tranh đã bị cháy đen thui đó đi? Cứ giả vờ kiểm tra xem chúng có bị tráo với đồ thật không xem nào.”

Anh ta đặt một bọc vải đang để trên quầy rượu lên bàn, rồi mở ra cho chúng tôi xem. Trong đó là bộ dạng thảm thương của ba bức tranh bị đốt còn mỗi ống sáo tro trọi.

“Không, mấy bức tranh này không bị tráo.” Anh Holmes phát tay, khẳng định chắc nịch, khiến tất cả mọi người đều khựng lại.

“Tất cả mọi người ở đây đều không biết trước nội dung của di chúc thứ hai, hay nói cách khác là việc nhận di vật là tranh cuộn. Từ cách kể chuyện của mọi người, tôi biết đó không phải là nói dối.

Tóm lại, vào cùng một ngày, cùng một thời điểm, mọi người lần đầu tiên biết di vật để lại là tranh cuộn. Ngay sau đó, mọi người đã nhờ Yanagihara tiên sinh giám định, đến ngày hôm sau thì phát hiện ra tranh bị đốt cháy... Trong khoảng thời gian đó, không ai rời khỏi nhà. Cho nên mọi người sẽ không có thời gian chuẩn bị những bức tranh dùng để đánh tráo.

Ngoài ra, đây cũng không phải là nơi có thể lén lút lén ra ngoài chuẩn bị tranh để tráo mà không bị người khác để ý.”

Nghe vậy, tất cả mọi người đều gật đầu đồng tình.

“Hơn hết, điều mà tôi nói khó không phải là việc xác định danh tính thủ phạm.” Anh Holmes lẩm bẩm như thể độc thoại với chính mình, nhìn mặt với vẻ hơi khổ sở.

Cái anh nói khó không phải là việc xác định danh tính thủ phạm?

Nghĩa là sao?

Mọi người và tôi dường như có chung một tâm trạng, chúng tôi lúng túng nhìn nhau không biết nói gì.

“Hừ, gì vậy? Biết cái gì thì nói đại đi. Hay là cậu chỉ đang cay cú hơn thua hả?” Anh Akihito đặt tay lên bàn, vẻ như không nhìn được nữa.

“Akihito, không được vô lễ với khách như thế.” Cô Ayako thốt lên với giọng nghiêm khắc, chẳng biết có phải vì thấy không vừa mắt thái độ của anh Akihito không.

“Không... Ý con là có thể có trường hợp đó mà.”

Anh Akihito đột nhiên nói năng lúng búng, chắc cũng thấy quê độ ít nhiều.

Thế rồi, anh Fuyuki tiến lên phía trước một bước và cúi đầu.

“Cậu Kiyotaka, xin lỗi vì Akihito đã thất lễ. Nếu cậu biết điều gì, xin hãy nói ra, đừng ngại.”

“Em cũng nhờ anh ạ. Trong bức tranh cuộn đã bị đốt hẩn ẩn chứa một bí mật về tài sản được che giấu phải không?” Trong hoàn cảnh này mà anh Haruhiko vẫn cười và hỏi một cách đầy thích thú.

Chắc anh ấy chỉ nghĩ chuyện này như một trò chơi giải đố chẳng?

“Nói... sao nhỉ? Thứ có trong từng bức tranh cuộn không phải tài sản được che giấu, mà chúng chứa đựng lời nhắn của Kajiwara tiên sinh gửi tới ba người con trai của mình.” Anh Holmes bắt đầu nhả từng lời thật chậm rãi.

Từ ngữ điệu của anh toát lên vẻ đần đo.

Thế nhưng, mọi người đều muốn nghe những lời tiếp theo của anh, rướn người lên và nín thở.

“Bức tranh của anh Fuyuki có tên ‘Kiyomori gọi mặt trời’. Đó là khi mặt trời sắp lặn trước một nghi thức quan trọng, để gọi lại tích ‘Hậu Nghệ bắn hạ chín mặt trời’^[78], Kiyomori đã phát quạt để kéo mặt trời sắp lặn mọc lên lần nữa. Thế rồi, mặt trời chiều thực sự đã nhô lên, tất cả mọi người xung quanh đều hàng phục trước uy quyền của Kiyomori khi dịch chuyển được cả mặt trời.... Đây là thứ được vẽ trong bức tranh ấy.

Câu chuyện này thể hiện quyền lực và sự uy hiếp tràn ngập mà Kiyomori nắm giữ trong thời đại ‘không phải người nhà Taira thì không phải là người’ theo nghĩa mỉa mai. Thế nhưng, chắc hẳn mọi người đều biết về kết cục của Kiyomori rồi. Tôi nghĩ rằng Kajiwara tiên sinh - người yêu thích Taira no Kiyomori - đã muốn truyền đạt với anh Fuyuki đang thành công rực rỡ trên thương trường rằng: dù anh là một người có sức lôi cuốn hiếm thấy, đang hướng tới đỉnh cao giống như Kiyomori đi chẳng nữa, thì ngược lại, anh đừng kiêu căng, tự cao tự đại, đừng sai lầm như Kiyomori.”

Nghe anh Holmes lặng lẽ nói, người anh Fuyuki run lên, đôi mắt hoe đỏ.

“Ba tôi không phải kiểu người chuyện gì cũng nói từng li từng tí. Bản thân tôi quả là đã có chút tự hào khi thành công trên thương trường. Bức tranh ba tặng chất chứa đầy những tâm tư quý giá như thế mà tôi chẳng nghĩ sâu xa gì, đúng là ngu ngốc.” Anh vừa nói vừa trào nước mắt.

Chắc là anh tiếc bức tranh bị đốt lắm.

Tôi cũng thấy ngực mình nghẹn lại.

Nhìn anh Fuyuki như vậy, anh Akihito bèn yếu ớt gãi đầu.

“Vậy, thế còn cái của tôi...” Anh Akihito hỏi với vẻ khó khăn.

Chắc vì anh Holmes nói đâu trúng đó, nên dù xấu hổ, anh ta vẫn muốn hỏi ngọn ngành.

“Phải rồi, bức tranh của anh Akihito có tên ‘Phú Sĩ viết long đồ’ được vẽ trước khi Hokusai mất ba tháng. Tính theo tuổi âm lịch, Hokusai tạ thế năm chín mươi tuổi, lời nói cuối cùng của Hokusai là, ‘Nếu trời cho phép giữ sinh mệnh này thêm năm năm thì ta đã có thể trở thành một họa sĩ chân chính rồi.’ Nghĩa là, ông nói rằng, nếu có thể sống thêm năm năm nữa, đáng lẽ ông đã có thể trở thành một họa sĩ thực thụ...”

Thời khắc cái chết cận kề, ông vẫn còn tiếc nuối, muốn vẽ thêm tranh, muốn đi đến tận cùng, người như vậy chẳng phải là một nghệ sĩ chân chính đó sao?

Chắc hẳn Kajiwara tiên sinh muốn nói với anh Akihito rằng, ‘Nếu thực sự đam mê nghệ thuật thì hãy làm với tâm thế như vậy. Đừng nửa vời. Hãy trở thành số một Nhật Bản

như núi Phú Sĩ, thành một ngôi sao giống như rồng vươn lên bầu trời ở trong tranh.’ Dù không thể nói thành lời, nhưng chắc chắn ông lúc nào cũng ủng hộ anh đấy.” Nói rồi, anh Holmes dịu dàng nở nụ cười.

“... Ba à.” Anh Akihito mở to mắt, người run lên nhè nhẹ.

Chắc không muốn cho người khác thấy mình ứa nước mắt, anh quay đi trong im lặng rồi ngồi xuống quầy *bar*.

“Tiếp theo là tranh của cậu Haruhiko...” Anh Holmes mới nói dở chừng tới đó, cô Ayako bỗng hét lên bằng giọng bi thương. “Dừng lại!”

“Ơ?” Chúng tôi bất ngờ quay lại.

“Thôi, dừng lại đi. T-Tôi đã đốt tranh đấy. Cho nên, đủ rồi phải không?”

Nghe cô Ayako nói thế, tôi cùng những người khác đều tròn mắt kinh ngạc.

“Ơ... mẹ... sao lại thế?”

“Mẹ... Mẹ đã nhận được chiếc nhẫn nhưng di chúc thứ hai chẳng lần nào nhắc đến tên mẹ nên mẹ rất bức mình. Mấy bức tranh cuộn kia cũng là đồ rẻ tiền, chẳng hay ho gì, nên trong lúc say mẹ đã hứng chí đốt đi đấy.”

“Vì, vì lí do như thế sao?” Anh Haruhiko ngây người.

“Ừ, đúng đấy, tại vì mẹ có biết chúng chứa những lời nhắn như thế đâu! Mẹ sai rồi! Thế là được rồi chứ gì? Kurashina, cảm ơn và tiễn họ về đi!” Cô Ayako dùng dùng đứng dậy và lao ra khỏi phòng khách.

“Đợi đã, mẹ!” “Bà Ayako!” Anh Haruhiko và chú Kurashina bèn vội vã đuổi theo.

Ở phòng khách còn sót lại tôi, anh Fuyuki và anh Akihito trong trạng thái thất thần dán mắt vào cánh cửa nơi cô Ayako vừa lao ra. Chỉ có mỗi anh Holmes là đặt tay lên ngực như thể vừa thoát nạn.

“Có vẻ như mọi thứ đã được giải quyết. Chúng ta về thôi.” Anh nói tỉnh bơ.

“Ơ? Thế này là giải quyết xong ấy ạ?” Tôi ngớ người.

“Vì mọi người đã biết được người đốt các bức tranh và nguyên nhân của việc đó rồi mà.” Anh Holmes đứng dậy rồi nói.

“Chờ đã. Tôi vẫn chưa được nghe về tranh của Haruhiko.” Anh Akihito đứng chặn ở cửa ra vào như muốn chặn chúng tôi lại.

“Tôi cũng nhờ cậu. Tôi thấy mẹ tôi có vẻ như đang ngăn cản cậu giải thích về bức tranh đó.” Anh Fuyuki cúi đầu.

Anh Holmes thở dài.

“Đây có thể là nội dung mà anh nghe xong sẽ ước gì mình chưa từng nghe đấy. Trên hết, cô Ayako cũng không mong đợi chuyện này” Anh Holmes nhẹ nhàng nói.

“Không sao hết.”

“Ừ, bọn tôi sẽ chỉ giữ trong lòng thôi.”

Hai anh em nhìn về phía chúng tôi với ánh mắt kiên định. Anh Holmes khẽ gật đầu.

“Tranh cho cậu Haruhiko là câu chuyện ‘Đèn đá Tadamori’.”

Đèn đá... Tadamori? Tôi bất giác lặp lại, hoàn toàn chẳng hiểu đó là cái gì.

“Khi Thái thượng thiên hoàng^[79] Shirakawa đi qua phố Gion để gặp ái thiếp là Gion Nyogo, ngài bỗng nhìn thấy phía trước có thứ giống như một con quỷ. Thiên hoàng ra lệnh cho tùy tùng là Taira no Tadamori tiêu diệt nó. Tuy nhiên, khi Tadamori bắt sống để xác định thứ đó là gì thì nhận ra đấy là một nhà sư cao tuổi ở Gion.

Thiên hoàng may là đã không giết vị sư đó do nhầm lẫn của mình. Thiên hoàng vô cùng cảm kích trước hành động thận trọng ấy của Tadamori. Từ đây, có một giả thuyết nói rằng, để trọng thưởng chuyện này, Thiên hoàng đã ban Gion Nyogo mà mình cực kì yêu mến cho Tadamori, và đứa trẻ được sinh ra chính là Kiyomori.” Khi anh Holmes nói đến đó, cả căn phòng khách yên lặng như tờ.

Ừa...? Nghĩa là sao?

“Ban Gion Nyogo cho Tadamori nghĩa là sao?” Tôi hỏi với bộ mặt nghiêm túc, còn anh Holmes yếu ớt cười khổ sở.

“Nghĩa là... ngài đã để cho Tadamori và Gion Nyogo ở bên nhau một đêm.”

“D-Dạ? Và Kiyomori được sinh ra từ đó?”

“Anh không biết đấy có phải sự thực lịch sử không nhưng mà có giả thuyết nói như vậy.”

Kh-Không thể tin được.

Nói thẳng ra là cho thuộc hạ “mượn một đêm” người phụ nữ của mình?

Nhưng... Kajiwarra tiên sinh đã tặng bức tranh này cho anh Haruhiko, nghĩa là...

“Gì, gì chứ? Vậy có nghĩa là Haruhiko không phải con của ba? Nếu thế nó là con ai...” Anh Akihito nói dở đến đấy thì nghẹn giọng.

Người đã cứu mạng Kajiwara tiên sinh, chú Kurashina. Đó là chuyện của hai mươi năm về trước.

Lẽ nào, chú Kurashina đã lẳng lặng đem lòng ngưỡng mộ cô Ayako, nhưng Kajiwara tiên sinh biết được điều đó và trao cô cho chú như một minh chứng về lòng biết ơn sâu sắc nhất của mình?

Trao cô Ayako cho chú Kurashina... Và đứa trẻ được sinh ra là anh Haruhiko.

Nghĩa là Kajiwara tiên sinh đã nuôi con của chú Kurashina như con của mình hả?

Tôi thấy lạnh sống lưng theo nhiều nghĩa.

“Chắc rằng cô Ayako dù thế nào cũng không muốn ai biết được điều này. Tôi dám chắc khi nhìn bức tranh của Tadamori, cô không hiểu ý nghĩa của nó nên đã tìm hiểu. Hẳn cô đã bị sốc nặng khi biết bức tranh thực sự nói đến điều gì.” Anh Holmes lặng lẽ cắt lời. Chúng tôi bản thân đứng ngây ra đấy, không ai nói được lời nào.

“Đã im lặng đến lúc này rồi, đáng ra nên để nó là bí mật luôn mới phải... Sao ba tôi lại đem bức tranh Tadamori ra chứ...” Anh Fuyuki siết chặt nắm tay.

Có lẽ vậy. Ba tháng sau cái chết của mình mới bóc bạch qua tranh thì thật là...

Tôi có cảm giác chuyện đó hơi vô trách nhiệm.

“Chuyện này chỉ là tôi võ đoán thôi, nhưng có phải cậu Haruhiko đón sinh nhật hai mươi tuổi mới đây không ạ?”

Nghe vậy, anh Fuyuki và anh Akihito gật đầu, “À, đúng.”

“Hai tuần trước là sinh nhật Haruhiko.”

“Tôi nghĩ chắc hẳn tiên sinh quyết định nói sự thật cho cậu Haruhiko khi cậu bước sang tuổi hai mươi, vậy nên mới có thời hạn ‘ba tháng’. Có điều, tôi cảm thấy với cậu Haruhiko, chuyện này hình như vẫn còn hơi sớm. Có thể cô Ayako cũng tự cảm thấy vậy không chừng.” Anh Holmes tỏ vẻ khổ tâm.

Ra thế, vậy ra đây là chuyện “khó” mà anh ấy nói...

“Về phần tôi, tôi cũng định tạm để chuyện hôm nay đấy, một hôm nào đó sẽ nói với anh Fuyuki sau.”

“Gì chứ? Thế tôi thì sao?” Anh Akihito ngồi ở bên lên tiếng. Câu đó cũng bị anh Holmes bỏ ngoài tai.

“Cảm ơn cậu đã cho tôi biết. Chuyện này phải làm thế nào mới phải đây?” Anh Fuyuki lộ ra ánh mắt đau buồn.

“Khi nào anh thấy cậu Haruhiko đủ trưởng thành, khiến anh nghĩ được rằng, ‘bây giờ thì không sao nữa rồi,’ anh hãy nói lại cho cậu ấy. Mỗi tội, mong anh đừng mang bí mật này xuống mồ.” Thấy anh Holmes nhấn mạnh như thế, anh Akihito nhíu mày và khẽ nghiêng đầu.

“Tại sao? Để nó mãi là bí mật có gì không được?”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Chuyện như vậy tôi nghĩ cứ để nó mãi là bí mật còn hơn.”

“Con người có tổ có tông, như cây có cội như sông có nguồn mà. Dù cậu Haruhiko có ở nhà Kajiwara đi nữa, cậu

ấy vẫn là người mang dòng máu Kurashina. Cậu ấy cần ý thức được chuyện đó.”

Chúng tôi hít vào trước những lời nói như có sức mạnh vô hình đó.

“VẬY, ta về chứ, Aoi?” Anh Holmes nhìn tôi. Tôi lúng túng gật đầu, “A, vâng ạ.”

“Để tôi đưa về. Nhà mấy người ở đâu?” Anh Akihito nói, tay cầm chìa khoá ô tô.

“Cảm ơn anh. Đến ga Kurama là được.”

“Đến ga à?” Anh Akihito ra khỏi phòng khách.

“A, cậu Kiyotaka, đây là đáp lễ...” Anh Fuyuki chạy lại, trong tay là một chiếc phong bì. Thấy vậy anh Holmes nói.

“Thôi thôi, anh không cần làm thế đâu ạ.”

“Cậu đừng nói thế. Đây là vé xem *kabuki*?

“... Thế thì cảm ơn anh.” Thấy anh Holmes nhận món quà bằng cả hai tay, tôi thầm chiêm chọc trong lòng, “Là vé xem *kabuki* thì anh nhận hả!”

6

Chúng tôi ra khỏi căn biệt thự trên núi khi ánh chiều tà rực rỡ nhuộm màu khoảng trời phía đằng Tây.

Ồ, hoàng hôn rồi. Không biết là ngày dài hay ngắn nữa.

“Nhưng mà, không biết mẹ có ổn không nhỉ?” Vừa bước ra khỏi căn biệt thự, anh Fuyuki vươn cổ ra chiều lo lắng.

“Chú Kurashina đuổi theo rồi, nên chắc không sao đâu.” Anh Holmes đi ra phía trước ô tô rồi quay đầu lại. “Đúng rồi, anh xem lúc nào thích hợp hãy nói lại điều này với cô Ayako giúp tôi. Chiếc nhẫn đá *aquamarine* mà Kajiwara tiên sinh tặng cô. Đấy không chỉ là viên đá tương ứng với tháng sinh, mà còn chứa đựng tâm tư bằng ngôn ngữ của đá nữa.”

“Ngôn ngữ của đá ư?” Thấy anh Fuyuki ngơ ngác, anh Holmes bèn gật đầu đáp.

“Giống như có ngôn ngữ của các loài hoa, cũng có ngôn ngữ của đá.”

“Cái đấy thì tôi biết, nhưng ngôn ngữ của đá *aquamarine* là gì?”

“Đá *aquamarine* ấy à? Ngoài ý nghĩa trầm ổn, sáng trong thì còn ý nghĩa ‘tự do’.”

... Tự do.

Ra vậy, Kajiwara tiên sinh muốn sau khi ông chết, cô Ayako sẽ bước tiếp cuộc đời thứ hai của mình.

Có lẽ lần này, ông muốn gửi gắm cô Ayako cho chú Kurashina một cách đúng nghĩa.

Khi tôi và anh Fuyuki đang chẳng biết nói gì, thì anh Akihito lại thở dài thườn thượt ở bên cạnh.

“... Dã man ra phết.”

“Hả?”

“Tôi công nhận cậu đúng là ‘Holmes?’ Anh nhe răng cười rồi mở cửa ghế sau.

“Xin mời, ngài Holmes.” Anh Akihito đặt tay lên ngực, nở nụ cười châm chọc.

“Cảm ơn anh.” Anh Holmes cũng nở nụ cười cực phẩm rồi bước lên xe.

Vẫn là một cuộc chiến khó hiểu, cơ mà cảnh đấu đá giữa các anh chàng đẹp trai thuộc hai kiểu khác nhau cũng khá là mỉa mai.

Tôi vừa nghĩ vớ va vớ vẩn như vậy vừa chui vào xe.

“Cậu Kiyotaka, lần này thực sự cảm ơn cậu. Xin lỗi vì để cậu phải thấy bao nhiêu là chuyện không hay của gia đình. Hôm tới tôi sẽ đến cảm ơn sau.” Anh Fuyuki cúi đầu ngoài ô tô, còn anh Holmes lắc đầu và nói.

“Không không. Không cần ơn huệ gì đâu ạ, anh cứ đến chơi bình thường thôi.”

“Cảm ơn cậu.” Anh Fuyuki cúi đầu thêm lần nữa, chúng tôi cũng gật đầu chào.

“Rồi, đi nha!” Anh Akihito bẻ vô lăng và cho xe chạy.

Xe chạy trên con đường nhỏ ra tới đường chính.

“Nhưng mà, cậu đúng là xin thật đấy.” Anh Akihito vừa lái xe vừa lẩm bẩm như nói một mình, làm tôi bất giác thấy buồn cười.

“Không, làm gì đến mức...”

“Rốt cuộc là cậu biết chân tướng từ lúc nào vậy?”

A, tôi cũng muốn hỏi chuyện đó.

“À, cái đó ư? Từ đầu, khi nhìn thấy cậu Haruhiko, tôi đã biết cậu ấy với chú Kurashina là cha con.” Anh Holmes nói nhẹ như không, còn tôi với anh Haruhiko thì bị sặc và ho khùng khục.

“Th-Thật hả?”

“Đúng, đúng đấy, vì sao anh biết?”

Hai chúng tôi hết sức bất ngờ, trong khi anh Holmes đáp lại như thể đấy là chuyện đương nhiên.

“Thì họ giống nhau quá mà.”

“Ơ? Giống cái gì chỗ nào cơ ạ?”

“Tai đấy.”

“Tai... á?” Giọng của tôi và anh Akihito lạc cả đi.

“Đúng, hình dạng tai của chú Kurashina và cậu Haruhiko giống hệt nhau mà. Nếu không phải là cha con hay mẹ con thì không có chuyện hình dạng tai giống nhau được. Cho nên tôi đã tùy tiện nghĩ, ‘A, hai người này là cha con đây. Có khi cô Ayako với chú Kurashina có quan hệ bất chính.’”

“Khoan, cậu nghĩ mấy chuyện như thế đằng sau nụ cười lịch lãm kia à?”

“Vâng, có vấn đề gì sao?” Anh Holmes nói tỉnh bơ. Tôi thì lạnh cả người.

Khi tôi cất tiếng, “Eo, quả nhiên, quá là đáng sợ.”, anh Akihito phá lên cười.

“Này, tôi cứ tưởng cậu là một thằng oắt học cao không sao ư nổi, ai dè cũng khá hay ho.”

“Anh cũng là mẫu người không sao ư nổi, nhưng khá thú vị đấy ạ.” Anh Holmes lập tức đáp trả.

“Không ư nổi hả?” Anh Akihito cứng họng.

“Đấy là lời anh đã nói mà, bị người khác nói lại y xì cũng đừng khó chịu như thế chứ.”

Anh Holmes nói đầy kì thị, còn anh Akihito thì bĩu môi. Nhìn cảnh đó, tôi không nhịn được cười.

Như chợt nhớ ra, anh Akihito nói tiếp.

“Mà này, hôm nay hai người đi hẹn hò nhỉ? Xin lỗi nhé, cuốn hai người vào mớ phiền phức nhà tôi...” Nghe vậy, má tôi nóng bừng.

H-Hẹn hò gì chứ...

“Phải đấy, lần tới mình đi xem *kabuki* bằng vé vừa được cho đi, Aoi.” Anh Holmes dịu dàng cười với tôi. Tôi gật đầu thật mạnh, “V-Vâng!”

“Hừ, gì hả, vui vẻ ở đằng sau lưng tôi như thế. Thật muốn tiễn mấy người đi gấp.” Anh Akihito lăm bắm đầy bất mãn làm tôi phải bật cười.

Xe ô tô chạy khỏi đường núi Kurama. Những tiếng cười vang lên giòn giã.

Đó là một buổi hoàng hôn mùa hè, khi mặt trời phía Tây chói chang nhuộm những chiếc lá phong xanh trong sắc đỏ.

CHƯƠNG 5

SAU LỄ HỘI

1

Dang đi bộ trên phố, tôi nghe một giai điệu nhẹ nhàng du dương lan khắp không gian “♪ Konchi kichin, konchi kichin ♪”. Cảm giác như tiếng sáo Lễ hội Gion tràn ngập khu phố, khiến cho tâm trạng mọi người hướng về lễ hội sắp tới dường như lại càng trở nên háo hức hơn.

Mà “konchi kichin” là từ tượng thanh tiêu biểu cho tiếng sáo Lễ hội Gion thôi, chứ thật ra tai tôi không nghe được thành như thế.

Nếu phải miêu tả, âm thanh tôi nghe được là “pyo hyo kon kon kan kan kan”.

Giai điệu này giống “konchi kichin” chỗ nào chứ? Tôi thật lòng nghĩ vậy. Nhưng mọi người đều nói tiếng sáo Lễ hội Gion là “konchi kichin”, nên chắc cứ coi nó là “konchi kichin” cũng được.

Nhắc đến Lễ hội Gion, tức là nhắc đến lễ hội nổi tiếng nhất trong ba lễ hội lớn của Kyoto. Những con phố của cố đô đang trở nên sôi động trước sự kiện lớn của mùa hè.

Tôi cũng đã háo hức mong đợi Lễ hội Gion không ít... nhưng giờ thì hơi khác.

Một tin nhắn đột nhiên gửi đến làm lòng dạ tôi rối bời.

Tôi thở dài, ngắm nhìn *yamaboko* đang bắt đầu được dựng lên.

Yamaboko là một kiểu xe rước trong lễ hội. Phía trên một đài hình ngọn núi có dựng giáo và trường đao. Vào chính hội, rất nhiều *yamaboko* sẽ diễu quanh phố.

Có lẽ, cái suy nghĩ cho rằng, đã mất công đến Kyoto thì phải canh đúng mùa hoa anh đào, mùa lá đỏ, hay Lễ hội Gion là một điều hiển nhiên.

Tôi lại thở dài một cái, bước chân vào tiệm “Kura” ở phố Teramachi Sanjo như thường lệ.

Tiếng chuông cửa leng keng vang vọng trong cửa hàng. Cùng lúc đó...

“Ồ, bé Aoi. Chào mừng.” Ở góc uống trà, có một anh đẹp trai tươi tắn giơ tay chào tôi, còn bà Mieko đang ngồi bên cạnh cười sung sướng.

Anh đẹp trai kia là...

“Anh Akihito?”

Đúng, là anh diễn viên Akihito, con thứ nhà Kajiwara mà chúng tôi mới gặp ở biệt thự trên núi Kurama tầm chục ngày trước.

“C-Có việc gì thế ạ?”

“Cậu này muốn gặp cu Kiyotaka nên tới nè. Chà, cu Kiyotaka thì cũng bỏ trai đó, nhưng cậu Akihito cũng bảnh ha. Còn là diễn viên nữa, hết cả hồn.” Bà Mieko kể, có vẻ hưng phấn lắm.

Tôi cũng hiểu vì sao bà Mieko hào hứng vậy, anh Akihito đúng là rất đẹp trai mà.

Dù cảm giác có chút, à không, khá là không đứng đắn.

Đã vậy, anh ấy hai mươi lăm tuổi rồi mà nhìn vẫn lông bông đến thế này.

Anh Holmes rõ ràng trầm ổn hơn rất rất nhiều.

“Tôi đại diện cho cả nhà tới cảm ơn. Thực ra tôi muốn đến sớm hơn một chút...”

Có một hộp bánh kẹo chia khay cỡ lớn đặt trên mặt bàn.

“À, mà cậu Holmes đó đâu nhỉ?” Khi anh ấy đang nhìn quanh nhìn quất trong cửa hàng, anh Holmes đi ra từ khu trà nước phía sau.

“Tôi chuẩn bị cà phê rồi đây.”

“!”

Anh Holmes trong trang phục *yukata* màu lam đậm làm tôi ngạc nhiên và nín thở.

Anh Holmes mặc *yukata* đẹp dễ sợ.

Cái gáy tuyệt mỹ dưới mái tóc đen óng ả. Dáng vẻ thanh niên mẫu mực mọi khi giờ lại thêm đôi phần quyến rũ.

L-Làm sao bây giờ, tim tôi đập thành thịch.

“Anh pha luôn cà phê sữa cho Aoi nhé.”

Anh Holmes mỉm cười tươi tắn làm tôi tưởng mình bị bắn một phát xuyên tim.

Thấy tôi không nói gì mà cứ đứng như trời trồng, anh Holmes hơi nghiêng đầu.

“Có chuyện gì sao?”

“A, không, thấy *yukata* em ngạc nhiên quá.”

“À, do ông chủ bắt ép đấy. Ông yêu cầu mặc *yukata* trong cửa hàng từ mừng mười đến hết Lễ hội Gion. Ông còn nói đấy là suy nghĩ của những người buôn bán ở Kyoto. Thế nên, lúc bố anh ra cửa hàng cũng mặc *yukata* đấy.” Anh Holmes cười khúc khích.

Ra là vậy. Ông chủ, *nice*!

“Phải rồi, phải rồi. Bà tới cũng do ông chủ nhờ nè. Kêu đưa cho con đó.” Bà Mieko như vừa sức nhớ ra, đưa cho tôi một túi giấy.

“Đây, là gì vậy ạ?”

“Ông chủ kêu bà, ‘Chuẩn bị *yukata* cho nhân viên làm thêm để thương nhà tui nha.’ Con cũng mặc *yukata* trong thời gian này đó.” Bà Mieko nở nụ cười trêu chọc.

“Ơ? *Yukata* cho cháu ấy ạ?”

“Phải đó. Là *yukata* để trong cửa tiệm nhà bà.”

Đúng rồi, bà Mieko là chủ cửa hàng trang phục phụ nữ cùng trong khu mua sắm mái vòm này.

“Đám trẻ bây giờ chắc tự mặc hổng có giỏi. Bà chọn cỡ hợp với chiều cao của con cùng *obi* kiểu dùng cho *yukata* con nít^[80] nè. Trước tiên con cứ tự mặc xem sao. Để bà biểu con cách thắt *obi* sau, giờ bà cứ tạm đưa con đồ mặc liền^[81] đã ha.”

Bà Mieko hăm hở chìa túi giấy ra. Tôi lúng túng nhưng vẫn đưa tay nhận lấy.

“V-Vâng ạ. Cháu cảm ơn. Vậy cháu xin phép.”

Bị ép phải nhận lấy cái túi giấy, tôi di chuyển vào phòng thay đồ ở góc khu trà nước, nơi tôi vẫn thường sử dụng.

“Có thể trông thấy bé Aoi mặc *yukata*, tôi đến đúng lúc quá.”

Ở bên trong, tôi ngượng ngịu khi nghe thấy câu nói thẳng ruột ngựa đó của anh Akihito.

Anh ấy có thể nói mấy lời đó nhẹ như không vậy, thật là ghê gớm.

Hơn nữa, phải chăng cái làm anh Holmes không vừa mắt chính là điểm đó của anh ta?

Má tôi chợt giãn ra, tưởng như trông thấy khuôn mặt cau có khó chịu của anh Holmes ngay trước mắt.

Rồi, mặc thử nào.

Hồi ở Saitama tôi từng cùng bạn bè mặc *yukata* rồi, nên chắc sẽ ổn thôi.

Vừa nghĩ thế, tôi vừa lấy *yukata* trong túi giấy ra.

“Ôi, đáng yêu quá!” Hoa tiết xinh xắn tinh khôi và tươi tắn, hình hoa cẩm chướng đỏ tươi nở trên nền trắng.

Không ngờ bà Mieko lại có mắt thẩm mỹ đến vậy. À thì, bà là người kinh doanh Âu phục mà.

Xem nào, *kimono* là vật phải trước đúng không nhỉ? Thế rồi, tôi khoác *yukata* lên.

Bà Mieko chọn cỡ cho tôi rồi, nên việc mặc đồ đơn giản nhẹ nhàng hơn tôi nghĩ.

Tôi thắt *obi* đơn giản vào, chỉnh trang lại rồi thập thò lộ đầu ra từ trong góc.

“Ch-Cháu mặc xong rồi ạ.”

“Ôi, dễ thương quá à. ủa... con làm thế là thành ma đó.”

Vừa thấy bộ dạng của tôi, bà Mieko nói luôn. Tôi mở to mắt. “Ơ? Ma ạ?”

“Aoi, em để *vạt yukata* ngược rồi.” Anh Holmes cười khúc khích làm má tôi nóng bừng.

“Ôi, ghét quá, cháu ngốc thật. Nh-Nhưng *kimono* là vạt phải trước mà?”

Nên tôi mới để vạt phải lên trước...

“Aoi, phải trước là tính từ phía người mặc, nghĩa là tà phải ở bên trong đấy.”

Anh Holmes dịu dàng nói. Tiếp đó, anh Akihito cũng gật gù, “Phải, phải,” rồi đứng dậy, nhẹ nhàng vòng ra phía sau tôi.

“Nói cho dễ hiểu hơn nhé, nếu người đàn ông ôm cung từ phía sau có thể luồn tay phải vào trong ngực thì đấy là cách mặc chính xác.”

Anh Akihito dòm vào mặt tôi từ phía sau như thể ôm lấy hai vai tôi vậy.

“Hả, ơ...”

“*Kimono* đúng là tiện làm mấy trò xấu ghê,” Anh Akihito cười ẩn ý, làm má tôi nóng bừng.

Úi, mặt tôi gần mặt anh Akihito quá. Trời ạ, anh Akihito này đúng là không đứng đắn chút nào!

“Xin lỗi, anh có thể dừng hành vi quấy rối nhân viên cửa hàng chúng tôi được không?” Nhanh như chớp, anh Holmes nói thẳng thừng, nắm lấy cổ tay anh Akihito và vặn nó.

“Đau đau đau! B-Biết rồi, biết rồi mà!”

Anh Akihito lùi ra xa khỏi anh Holmes như bỏ chạy, xoa xoa cổ tay vừa bị vặn của mình.

“A ha ha, cậu Akihito, vậy là không được đâu nghen. Nào, bé Aoi chỉnh lại áo đi. Cứ làm ma như vậy là hỏng được đâu.” Bà Mieko vừa cười vừa nói.

“A, vâng ạ.” Tôi hấp tấp chui lại vào phía sau.

Th-Thực là... Anh Akihito đúng là một kẻ phiền phức.

Nhưng, có khi nhờ anh ấy nói thế mà cách mặc *kimono* đã dính chặt vào đầu tôi.

Cách mặc làm sao để “người đàn ông ôm từ phía sau có thể luồn tay phải vào ngực thật dễ dàng”.

Được người mình thích ôm ghì từ phía sau, rồi tay phải người ấy cứ thế luồn vào trong ngực...

Bỗng nhiên, khuôn mặt anh Holmes hiện lên trong óc tôi.

Aaaaaa, tôi đang nghĩ cái gì vậy!? Tôi lắc mạnh đầu, sửa lại *yukata*.

“Xời, cậu Holmes ghen rồi kìa.”

Nghe thấy giọng nói khoái chí của anh Akihito, tim tôi đập mạnh.

Ơ... Gh-Ghen á?

“Anh quấy rối nhân viên làm thêm quý báu của cửa hàng nhà chúng tôi, nên tôi đương nhiên phải ra tay rồi.”

“Nhân viên làm thêm? Thế Aoi với Holmes không phải là đang hẹn hò hả?”

“Đúng, cô ấy là học sinh tới làm thêm cho chúng tôi.” Anh Holmes nói nhẹ như không. Chẳng hiểu sao ngực tôi bỗng nhói đau một chút.

Không, chuyện đúng như anh ấy nói mà.

“Hừm. Bỏ qua vụ đó, thì *yukata* đúng là tuyệt ghê. Tôi cũng muốn mặc *yukata* rồi đó. Sau đó được con gái cho tay vào ngực từ phía sau.”

“Anh tự thọc tay vào ngực mình xem sao.”

“Này, đúng là cậu đang giận nhỉ?” Nghe anh Akihito lên giọng với vẻ luống cuống, tôi kín đáo mỉm cười.

Đúng là anh Holmes đánh đá hơn hẳn bình thường. Anh Akihito, mong anh yên nghỉ. Ngay từ đầu, anh Holmes đã không ưa kiểu “đàn ông huênh hoang tự cao tự đại” không đứng đắn như anh Akihito rồi. Vì đấy là kiểu người giống với kẻ đã chiếm đoạt bạn gái ngày xưa của anh ấy

Giờ anh ấy vẫn ghét kiểu người như vậy có phải vì thật ra, anh vẫn còn tình cảm với bạn gái cũ không?

Ngực tôi hơi thắt lại.

Rốt cuộc tôi làm sao thế nhỉ?

Tôi điều chỉnh lại tâm trạng, bước ra từ phía đằng sau và nói, “Cháu chỉnh xong rồi ạ.” Mọi người lập tức ồ lên.

“Ổn rồi nè.”

“Ừ, bé Aoi cũng quá.”

Bà Mieko với anh Akihito khen không tiếc lời.

Không biết anh Holmes thấy thế nào?

Tôi rón rén quay sang phía anh Holmes. Khi chúng tôi chạm mắt, anh Holmes tủm tỉm cười. “Dễ thương lắm, rất hợp với em.”

“C-Cảm ơn anh ạ.”

Ôi, má nóng bừng rồi.

“Đẹp mà, đẹp mà. Tuy ban này thành ma, nhưng con mặc cũng giỏi đó. Yên tâm rồi, bà cũng phải quay lại cửa hàng đây. Bà chuẩn bị thêm mấy bộ khác nữa, trong thời gian này con cố mà mặc *yukata* nha.”

Bà Mieko uống ực một cái hết cốc cà phê, rồi vội vội vàng vàng chạy ra khỏi cửa.

Sau khi bà Mieko rời đi như một con lốc, anh Akihito cười thích thú.

“Chà, nói sao ta, thật là một bà cô đầy sức sống.”

“Bà ấy là chủ cửa hàng kinh doanh quần áo phụ nữ trong khu mua sắm, là bạn từ xưa của ông nội tôi.”

Anh Holmes đặt cà phê sữa pha trong cốc riêng của tôi đánh cạch một cái lên mặt bàn.

“Anh Akihito mang đến ‘*konpeito*^[82]’ của Ryokujuan Shimizu’ đây, mình cùng uống trà nhé?”

“*Konpeito* của Ryokujuan Shimizu?” Tôi khẽ nghiêng đầu. Thấy vậy, anh Akihito nở nụ cười có phần đắc ý.

“Ơ kìa, bé Aoi không biết à? Là *konpeito* cao cấp nổi tiếng Kyoto đó.”

“Ryokujuan Shimizu là cửa hàng chuyên bán *konpeito* ở quận Sakyo, từ lúc thành lập năm 1847 tới nay đã hơn một trăm năm mươi năm. Trong khoảng thời gian đó, nơi ấy là

một cửa hàng đã bảo tồn phương pháp sản xuất truyền thống. Đó là *konpeito* cao cấp để ‘tiến cung’. Kẹo có rất nhiều vị, loại nào cũng ngon, hương vị tao nhã cực kì cao cấp.”

Nghe anh Holmes vui vẻ nói vậy, anh Akihito tắc lưỡi.

“Lại ra về ta đây học rộng tài cao...”

“Học cao chẳng liên quan gì tới *konpeito* cả. Anh Akihito đừng dùng phức cảm tự ti về trình độ học vấn của mình để công kích tôi có được không?”

“Tôi làm quái gì có cái phức cảm tự ti học vấn đấy!”

Thấy anh Akihito bực mình cao giọng, anh Holmes tươi cười nói.

“Nếu vậy thì thật xin lỗi. Đúng rồi, vì anh lựa chọn tiến bước trên con đường nghệ thuật, mong anh có thể kiên định với quyết định của mình. Nếu như anh có một chút phức cảm nào như vậy đi chẳng nữa, thì tôi nghĩ việc lấy phức cảm đó làm thứ nuôi dưỡng bản thân cũng chính là con đường nghệ thuật.”

Không biết có phải bị khuôn mặt tươi cười và những lời đó làm choáng ngợp không mà anh Akihito đột nhiên nghẹn lời trong một thoáng.

“Ờ, ờ, đúng vậy. Tôi sẽ mang trong lòng lời ba để lại và trở thành một diễn viên giỏi dã man.”

Nhà văn Kajiwara đã để lại cho anh Akihito “Phú Sĩ viết long đồ” của Hokusai.

Ông gửi gắm trong đó tiếng lòng mình, rằng ông muốn con mình theo đuổi đến cùng nếu như thực sự yêu thích con

đường nghệ thuật.

“Cô Ayako sau đó ổn chứ?” Anh Holmes nhẹ giọng hỏi.

Phải rồi, ngày hôm đó, lúc anh Holmes đang giải thích dở chừng về di vật của nhà Kajiwara, cô Ayako đã chạy ra khỏi biệt thự. Chúng tôi cũng cứ thế ra về.

Tôi cũng bận tâm, còn anh Holmes có vẻ lo lắng.

“Ừ. Khi tôi đưa hai người ra ga rồi quay lại, mẹ đã ở trong phòng khách rồi. Sau đó thì anh cả và mẹ nói chuyện riêng với nhau. Khi nghe về tâm ý ba gửi trong chiếc nhẫn đá *aquamarine* ông tặng mình, mẹ tôi khóc lên khóc xuống. Chắc mẹ đã luôn ôm trong lòng cảm giác tội lỗi từ đó đến giờ.” Anh Akihito chậm rãi kể. Chúng tôi nghe mà không nói gì, chỉ khẽ gật đầu.

“Hai cụ nhà tôi thương yêu nhau lắm. Bọn tôi nhìn cũng thấy mẹ là ‘người vợ lí tưởng’, ba cũng rất trân trọng người vợ như mẹ. Thế mà, nói sao nhỉ, cứ nghĩ đến việc họ khiến đối phương cảm thấy tội lỗi, tôi lại cảm thấy phức tạp ghê.”

Anh Akihito thở dài.

Đúng là... có lẽ sẽ cảm thấy phức tạp thật.

“Cái đó là chuyện vợ chồng của bố mẹ anh, không phải vấn đề anh phải gánh vác. Tôi nghĩ hình ảnh hạnh phúc mà hai người ghi lại trong mắt những đứa con nhất định không phải là giả dối.” Anh Holmes dịu dàng nói. Sau một hồi câm lặng, anh Akihito gục mặt xuống bàn.

“Chậc, Holmes, cậu bao nhiêu tuổi ấy nhỉ?”

“Hai mươi hai, có gì không ạ?”

“Tôi cũng phải sống nghiêm chỉnh hơn thôi...”

Vẫn úp mặt xuống bàn, anh Akihito nói. Tôi thăm nhủ, “Anh nghĩ đúng rồi đấy.”

(Mình nghĩ như vậy có thất lễ không nhỉ?)

Sau đó, chúng tôi vừa thưởng thức *konpeito* cao cấp anh Akihito mang đến vừa sôi nổi nói chuyện đông tây.

“Nhắc mới nhớ, anh Akihito giờ đang sống ở Kanto ạ? Anh sẽ ở đây một thời gian chứ?”

“Ừ, tôi có công chuyện ở đây. Cũng vừa lúc bắt đầu Lễ hội Gion. Hay là năm nay tôi thông thả đi xem hội nhỉ?”

“Thế thì hay quá. Anh nhất định phải đi xem nhé.” Anh Holmes híp mắt vui vẻ nói, trông cứ như đại sứ du lịch vậy.

“Lễ hội Gion à...? Bọn bạn cùng lớp cấp ba của em đều bảo là, ‘Không đi. Chỗ đó đông quá, thấy ghét’ Họ nói vậy mà lại hào hứng đi lễ hội của phố mua sắm Demachi Yanagi.”

Nghe tôi nói vậy, anh Akihito cười ha hả.

“À, cái đó tôi hiểu. Người địa phương là thế mà. Hồi còn ở Kyoto, tôi cũng chẳng có ý định cất công đi xem Lễ hội Gion đâu.”

“Có thể là như thế. Nhưng với tôi mà nói, tôi muốn mọi người quan sát kĩ *yamaboko* của các phố, dẫu chỉ một lần. Bởi lẽ, đấy được gọi là ‘bảo tàng mỹ thuật di động’ mà.” Anh Holmes vẫn tươi cười như mọi khi, nhưng ngữ điệu lại vô cùng mạnh mẽ.

“Bảo tàng mỹ thuật di động?” Tôi và anh Akihito không hện mà hai miệng một lời.

“Đúng, Lễ hội Gion bắt đầu từ khoảng một ngàn năm trước, là lễ hội nơi người ta đưa *yamaboko* đi diễu hành để phòng trừ hoả hoạn hay làm tinh sạch phố phường.”

Anh Holmes lấy một cuốn sách dày từ giá sách phía sau lưng, đặt trên mặt bàn cho bọn tôi nhìn thấy rồi mở loạt soạt.

Ở đó là những bức ảnh chụp *yamaboko* của Lễ hội Gion mà tôi hay thấy gần đây.

“*Yamaboko* của Lễ hội Gion đã được giữ gìn cẩn thận ở từng hội phố trong ba mươi ba hội phố từ ngàn năm nay. Những chiếc kiệu ấy nhìn qua thì có vẻ giống nhau nhưng tất cả đều khác biệt đấy. Hãy nhìn cái này.”

Bức ảnh mà anh Holmes chỉ vào là *yamaboko* có tên “Yamabushiyama” và “Taishiyama”.

Thứ trang trí hai bên vách kiệu nhìn thế nào cũng không ra là đồ của Nhật.

“A, cái này, trông có vẻ Trung Quốc.”

“À, cái này có vẻ Ấn Độ.”

Tôi và anh Akihito vừa nhìn chăm chăm bức ảnh vừa lẩm bẩm thốt lên. Thế là, anh Holmes gạt đầu rồi nói, “Đúng vậy. Đây là đồ treo tường gửi sang từ triều Minh Trung Quốc, còn *yamaboko* này tới từ Ấn Độ. Một chuyện vô cùng thú vị nữa là *yamaboko* này được gọi là *koiyama* (núi cá chép).”

Bức ảnh mà anh Holmes chỉ nhìn thế nào cũng ra thảm thêu của châu Âu.

Trên đó vẽ bức tranh một ông vua đội vương miện.

“Đây là đồ châu Âu ạ?”

“Dù là ở Lễ hội Gion?”

Nghe tôi và anh Akihito ngạc nhiên thốt lên, anh Holmes khẽ gật đầu.

“Cái này được làm ra tại Bruxelles-Brabant đầu thế kỉ mười bảy, nói cách khác là tại Bỉ. Trên đó vẽ một cảnh trong ‘Trường ca Iliad’^[83] do Homer^[84] sáng tác, khắc hoạ Vua Priam của thành Troy cùng Hoàng hậu là Hecube. Người ta kể rằng, thứ này từ thời xưa đã từ châu Âu vượt biển sang Nhật và được sử dụng cho tới hiện giờ.”

“Ồ, nhưng mà, thời đó là lúc nước mình bế quan toả cảng phải không anh?”

“Đúng. Thế nhưng, chúng ta vẫn có giao thương với một nước châu Âu duy nhất là Hà Lan, nên nghe nói thứ này được chuyển tới từ Hà Lan.”

“Hừm, vậy, tại sao mình lại được phép giao thương với mỗi Hà Lan?”

Rõ ràng là đang chuyện Lễ hội Gion, anh Akihito lại bẻ lái sang hỏi một việc chẳng ăn nhập gì.

Đấy là câu chuyện lịch sử quá đỗi bình thường mà.

Thế nhưng... nhưng mà... mất mặt quá, tôi cũng đang nghĩ điều tương tự.

Nghĩ lại thì... sao chỉ có Hà Lan là OK nhỉ?

“Đại khái lí do là bởi họ không đưa Thiên Chúa Giáo vào nước ta.”

Câu trả lời đại khái đó của anh Holmes lại quá ư dễ hiểu.

“Ra vậy.” Hai chúng tôi cùng gật mạnh đầu.

“Thứ được trang trí trên ‘Tsukiboko’ là thảm nhung của vương triều Mogul^[85]. Nó từng được trưng bày ở bảo tàng mỹ thuật Metropolitan^[86] trong một giai đoạn theo đề nghị từ viện bảo tàng.”

“Ở trong bảo tàng mỹ thuật Metropolitan!”

“Rồi tấm thảm nhung trang trí trên ‘Naginata Hoko’ ở phía đầu kia, thông tin cũng không rõ ràng, nhưng nghe đâu là tới từ ‘Đế quốc Mông Cổ. Giờ đây, không đâu trên thế giới có thứ giống như vậy.” Anh Holmes nói và chỉ vào tấm thảm màu nâu trang trí ở mặt bên.

“Dù là thảm thêu của Bruxelles-Brabant trên ‘Yamabushiyama’ hay thảm nhung của Vương triều Mogul, việc tất cả đều tồn tại ở tình trạng tốt đến thế này gần như là một kì tích. Từ nghìn xưa, những thứ này đã được các hội phố bảo quản nâng niu, đến mùa lễ hội lại được mang ra cho mọi người chiêm ngưỡng, ở lễ hội, chúng ta có thể ngắm những tác phẩm mỹ thuật mang tính lịch sử có giá trị, tuyệt vời đến độ được bảo tàng mỹ thuật Metropolitan đề nghị trưng bày. Dẫu nói Lễ hội Gion là một lễ hội kì diệu cũng chẳng quá lời.” Anh Holmes nói với ánh mắt mạnh mẽ làm tôi có cảm giác choáng ngợp. Thế này... thì được gọi là “bảo tàng mỹ thuật di động” là đúng rồi.

Lễ hội kì diệu. Gion là một lễ hội hoành tráng tới nhường này.

“Với nền tảng hiểu biết như vậy, tôi nghĩ rằng, ta sẽ cảm nhận được hương vị khác khi tham gia lễ hội. Đằng nào cũng sống ở nơi có thể tới tham dự, tôi mong mọi người hãy nghiêm túc xem hội một lần. Bởi lẽ, đoàn *yamaboko* diễu

hành quanh phố là bảo vật gửi gắm tâm ý của thị dân từ nghìn xưa.”

Không hiểu sao ngực tôi bỗng nóng ran.

“Uầy, cảm ơn bài giảng nhé. Này Holmes, ở cạnh chú mày có vẻ anh cũng sẽ thông minh ra đấy.” Anh Akihito nói với vẻ thăm thía làm tôi bất giác phì cười.

Thế rồi, anh Akihito đưa mắt nhìn đồng hồ tử đứng,

“Ui, tôi đi đây, có buổi tập rồi.” Anh Akihito đứng dậy.

“Buổi tập?”

“Bọn tôi có buổi diễn ở Osaka. Nếu được thì đến xem nhé.” Anh ấy lấy tờ bướm giới thiệu vở “Giấc mộng đêm hè” ra từ trong túi.

“Shakespeare ạ?” Anh Holmes chăm chú nhìn tờ bướm vừa được nhận với vẻ vô cùng hào hứng.

“Vai của anh Akihito là ‘Lysander’ à? Hạp nhỉ?”

“Lysander?”

“Nói cho dễ hiểu thì đó là vai một anh chàng phong lưu.”

“A, ra là vậy.”

Thuyết phục vô cùng. Cách giải thích của anh Holmes lúc nào cũng dễ hiểu.

“Tôi nhất định sẽ đi xem.” Thấy anh Holmes tươi cười hứa hẹn, anh Akihito vui vẻ gật đầu.

Không chỉ có kịch *kabuki*, anh Holmes dường như yêu thích đủ thể loại ca kịch sân khấu nói chung.

Vì cái đó cũng là nghệ thuật nhỉ?

“Ờ, nhất định đó. Vậy nhé, gặp lại sau.” Anh Akihito phát nhẹ tay rồi rời khỏi “Kura”.

2

Sau khi anh Akihito đi khỏi, cửa hàng “Kura” ổn ã nãy giờ đột nhiên yên tĩnh trở lại.

Chỉ còn giai điệu nhạc *jazz* ngân nga êm dịu.

Trong khi anh Holmes sắp xếp tài liệu, tôi đặt những chiếc cốc cà phê đã cạn lên khay.

“Đúng là em vẫn không quen với *yukata*. Chắc sẽ làm việc chậm chạp hơn mọi khi mất.”

Kiểu gì tôi cũng bận tâm đến tay áo. Hay buộc lên thì hơn nhỉ^[87]?

“Tại nhà anh cứ khăng khăng đòi hỏi như thế, em mặc cho là tốt lắm rồi, trong thời gian này em cũng không cần cố quá đâu.”

“Không không, sao lại thế được ạ? Bạn cùng lớp của em làm thêm trong một hàng cơm nhỏ, nghe nói lúc nào cũng phải mặc *kimono* đấy ạ. Chỗ bạn ấy làm việc cũng vất vả lắm, nên em vẫn sẽ làm đến nơi đến chốn ạ.”

Nghe tôi nói thế, anh Holmes cười khúc khích.

“Aoi thật thẳng thắn, đáng nể ghê.”

“Dạ? Thẳng thắn ạ?” Chưa từng có ai nói về tôi như vậy.

“Đúng. Mặc dù cả anh và bố đều nói bao lần rằng, ‘chỉ cần Aoi trông giúp tiệm thôi đã là quý lắm rồi’, em vẫn cương quyết, ‘đã nhận tiền công thì sẽ làm cho nghiêm chỉnh,’ rồi tự mình tìm việc để làm. Anh thấy trong bản thân em có mỹ học, và em luôn tuân theo điều đó.”

“Làm gì đến mức đó... Chuyện không to tát đến thế đâu ạ. Nếu ỷ vào lời nói của anh Holmes và bác quản lí để ăn không ngồi rồi, em sẽ thấy tội lỗi không chịu được. Quan trọng hơn, ngồi không cũng chán ạ.”

Có vẻ như tôi đang được đánh giá quá cao, làm tôi cảm thấy ngượng ngùng.

“Còn nữa, em cũng chẳng thẳng thắn gì đâu. Chỉ vì chút chuyện mà dễ dàng lung lay, trở nên bê bối.” Tôi lấy khăn lau bàn để không phải chạm mắt với anh.

Vì nếu chạm ánh mắt ấy, kiểu gì tôi cũng sẽ bị nhìn thấu.

“Anh thấy dạo này em không được khoẻ. Có chuyện gì à?” Anh Holmes nhẹ nhàng hỏi.

A... Anh ấy lại nhìn thấu tôi rồi.

Tôi nở một nụ cười tự giễu.

Dùng tay lau bàn, tôi lặng lẽ ngẩng mặt lên.

Ở phía bên kia cửa sổ trung bày, có rất nhiều người qua lại.

Bên trong cửa hàng yên tĩnh này cứ như một thế giới hoàn toàn khác.

“Thật ra... A...”

Giây phút tôi ngập ngừng mở miệng, chuông cửa vang lên leng keng.

Một cô gái trẻ mặc váy liền bước vào cửa hàng.

Thân hình mảnh mai, mái tóc dài tới vai lượn sóng.

Một cô gái toát ra vẻ đáng yêu, nhưng ánh mắt đâu đó có phần e sợ.

Bị bất ngờ, câu “Kính chào quý khách” của tôi chậm mất một nhịp.

“Izumi...?” Anh Holmes lên tiếng, hình như khá ngạc nhiên.

“Ch-Chào cậu, Kiyotaka.” Cô gái rụt vai lại.

Anh Holmes lộ ra vẻ bối rối chỉ trong một tích tắc, rồi ngay lập tức nở nụ cười như thường lệ.

“Đã lâu không gặp. Trông cậu khỏe mạnh thế này thì đúng là không còn gì bằng.”

Đúng, nụ cười như mọi khi. Không, có lẽ còn hơn thế.

“Ghét thiệt đó, còn dùng kính ngữ với người ta nữa.” Cô gái lúng búng nói một cách yếu ớt, thấy vậy anh Holmes chỉ híp mắt cười.

“Nghe nói cậu sắp kết hôn. Xin chúc mừng.”

Kết hôn?

Tôi đang tự hỏi, “Có khi nào là chị ấy?” thì câu nói đó đã xác nhận luôn rồi.

Chị ấy là bạn gái cũ của anh Holmes.

Tên chị ấy là Izumi à? Có vẻ là một người đẹp, lại còn rất dễ thương.

Tác phong có vẻ dựa dẫm này cảm giác giống chị Saori, người vừa trở thành Saiodai đợt trước.

“Thiệt ra, tui có đồ muốn nhờ cậu giám định.”

Chị ấy rút rè bước tới. Anh Holmes đứng ngay dậy và kéo ghế ra. “Xin mời ngồi.”

“Cảm ơn nha.” Chị Izumi ngồi xuống có vẻ giữ ý.

Trong cửa hàng bao trùm một bầu không khí căng thẳng không thể nói nên lời.

Tôi không nói gì, bước vào trong khu trà nước để chuẩn bị cà phê trước.

Mỗi khi anh Holmes có mặt ở cửa hàng, lúc nào anh ấy cũng là người pha...

Nhưng không hiểu sao, tôi không muốn để người ấy uống món cà phê ngon lành do anh Holmes pha chút nào.

“Đúng như Kiyotaka nói, tui sắp kết hôn.” Lời kể thốt ra phía bên ngoài vang tới tận khu trà nước.

“Một lần nữa xin chúc mừng.” Cả giọng nói mang ngữ điệu bình thản của anh Holmes nữa.

“... Cảm ơn nha. Thế rồi, tui nhận được chiếc đĩa chúc mừng từ cô mình, cô tui sống ở Kobe. Nhận được rồi thì ảnh kêu, ‘Đi giám định xem thứ này được bao nhiêu.’ Thế nên tui mới...” Chị ấy kể một cách khó khăn. Nghe những lời ấy, nói thật là tôi cực kì kinh ngạc.

Bởi vì, “cô” là cô chị ấy, chứ đâu phải cô của anh kia?

Chiếc đĩa chị ấy nhận được từ cô mình mà người yêu lại đòi đi giám định?

Hơi khó tin đấy.

Mà thôi, cũng có thể không phải người ta có ý muốn bán, chỉ thuần túy tò mò muốn biết thứ này đáng giá bao tiền?

Tôi để cà phê chảy qua phin trong lúc cảm thấy như mình sắp nở một nụ cười cay đắng.

Hương thơm dậy mùi dịu dàng tỏa ra khắp cửa hàng.

“Cậu xem giùm tui nha.” Chị Izumi lặng lẽ đặt lên bàn một cái hộp. Anh Holmes đeo găng trắng vào như mọi khi. Tôi cũng muốn xem, rút cà phê vào cốc một cách hơi vội vã rồi đặt nhẹ lên bàn.

“Xin phép.”

Chiếc hộp được cẩn thận mở ra, bên trong có một chiếc đĩa vuông vẽ tranh phong cảnh.

Màu nhạt dịu. Nhìn thế nào cũng ra đồ phương Tây.

Anh Holmes liệu có giám định được cả đồ phương Tây không nhỉ?

Cửa hàng có đồ cổ đến từ rất nhiều quốc gia, nhưng giờ nhớ lại thì tôi chưa từng nhìn thấy anh giám định đồ phương Tây bao giờ.

“... Royal Copenhagen nhỉ?”

“A, quả nhiên là thế. Cô tui có nói vậy, nhưng nếu nói tới Copenhagen, tui tui chỉ biết mỗi Year Plate^[88] thôi.” Chị Izumi rút vai lại với vẻ xấu hổ.

Nói tới Royal Copenhagen, thì đó là Year Plate.

Đáng buồn là tôi cũng chỉ biết có vậy thôi.

“Đúng, thực tế, Year Plate nổi tiếng đến độ nếu nói tới Royal Copenhagen thì người ta liền nghĩ tới Year Plate. Year Plate là dòng sản phẩm được duy trì liên tục không thiếu năm nào kể từ năm 1908.”

“A, ra là vậy.”

Chị Izumi mở to mắt ngạc nhiên trước hình ảnh anh Holmes giải thích vô cùng trôi chảy. Chẳng lẽ đây là lần đầu chị ấy nhìn thấy anh Holmes như thế này?

Dù sao thì, tôi biết được là anh Holmes cũng rành rẽ cả đồ cổ phương Tây nữa. Tôi cũng âm thầm thán phục trong lòng.

“Thật ra, anh kê, ‘Copenhagen toàn hình tranh màu xanh cô ban thôi, cái này không phải là loại khác sao?’”

“Đúng là Royal Copenhagen từ xưa đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của men gốm cổ Imari. Tranh màu xanh cô ban vẽ tay đúng là đặc trưng, nhưng cũng có rất nhiều sản phẩm không như vậy. Đây là một chiếc trong dòng vẽ phong cảnh các địa danh ở châu Âu được làm ra hơn sáu mươi năm trước. Về giá cả thì... cũng có nhiều cái thế này xuất hiện rồi. Tầm hai mươi, ba mươi nghìn chẳng?”

“Hai... ba mươi...” Chị Izumi lơ đãng gật đầu, chẳng có vẻ gì là vui mừng hay thất vọng. “Biết được là tốt rồi. Chiếc đĩa đẹp thế này, tui sẽ giữ gìn cẩn thận.”

Chị Izumi gật đầu làm như đã hiểu, hình như bị lây luôn kính ngữ của anh Holmes.

“Nhất định hãy làm như thế.”

Tôi khẽ thở dài, quay lưng lại với họ, bắt đầu phủi bụi ở một khoảng cách xa xa.

“Kiyotaka... giỏi ghê ta. Tui biết cậu có thể giám định, nhưng hổng nghĩ là lại giỏi thế này.”

“Ừ thì... Đây là việc kinh doanh của gia đình mà...”

“... Kiyotaka nói, ‘Lâu lắm không gặp’ nhưng về phía tui thì hồng phải vậy đâu.” Như thể đã hạ quyết tâm, chị Izumi lên tiếng. Tôi bất giác dừng tay.

“Hả?” Đến cả anh Holmes cũng thốt lên với vẻ lúng túng.

“Tui có qua trước cửa tiệm ‘Kura’ rồi ngó vô không biết bao nhiêu lần, cũng từng đến khuôn viên Đại học Kyoto nữa... À, Kiyotaka vô cao học ở Đại học Kyoto rồi nhỉ, giỏi ghê đó.”

“... Xin cảm ơn.”

“Tui... tui... thiệt ra đã định chia tay với ảnh hồng biết bao nhiêu lần. Ảnh cứ ngoại tình miết...” Chị ấy vừa nói vừa cúi đầu, mặt đỏ lựng. Anh Holmes chẳng nói gì.

Có vẻ anh chàng đẹp trai huênh hoang, ra vẻ ta đây ấy chẳng hề thay đổi phong cách, không chỉ đối với chị ấy mà với cả những người con gái khác.

“Nhưng mà mỗi lần tui phát hiện chuyện ngoại tình, ảnh lại nói, ‘Anh chỉ có mình em thôi,’ rồi hồng hiểu sao, tui toàn cứ thế cho qua. Thế nhưng, mỗi bận như thế tui lại nhớ tới Kiyotaka, bao nhiêu lần đều muốn gặp cậu. Cơ mà, cho đến bây giờ, tui cũng chỉ đi ngang qua chứ hồng dám gặp.”

Chị ấy cố gắng giải bày, còn anh Holmes vẫn chỉ lắng nghe, chẳng nói năng gì.

“Nhưng ảnh cặp bồ hết lần này đến lần khác khiến tui không thể tha thứ được nữa, khi tui thật lòng nói với ảnh là, ‘Chia tay đi,’ thì ảnh lại vừa khóc vừa xin lỗi. Xong đâu đấy,

ảnh bảo, ‘Mình lấy nhau đi.’ Lúc đó, tui cũng cảm động gật đầu, nhưng kể nếu có lấy nhau thiệt, thì cũng bất an... Cưới nhau về rồi ảnh lại tiếp tục trồng hoa thì sao, lấy người này có thực sự tốt không nhỉ? Nhất là, khi tui thực sự tính chuyện kết hôn với người đó, gương mặt của Kiyotaka cứ hiện ra trong tâm trí tui, không biết phải làm sao. Kiyotaka đã rất trân trọng tui, vậy mà tui lại quá trẻ người non dạ, hổng hiểu được điều đó, thiệt là ngu quá trời mà.” Chị Izumi vừa nói vừa run rẩy, nước mắt rơi lã chã.

Đúng là vẻ dựa dẫm mỏng manh yếu đuối khơi dậy mong muốn bảo vệ của đối phương.

Ngực tôi phát ra những âm thanh ồn ào và xáo động.

Anh Holmes vừa định nói gì đó, chị Izumi đã lên tiếng cắt ngang.

“Giờ đừng nói gì vội, tui biết là mình đang thốt ra những điều ngu ngốc.”

Vẻ như thông cảm, anh Holmes ngậm miệng lại.

Chắc chị ấy đang có rất nhiều bất an trước cuộc hôn nhân này, để giải tỏa tâm trạng nên đã đến đây.

Thế nhưng, vậy thì sao chứ?

Trong khoảng tĩnh lặng vừa kéo đến, chị Izumi quệt đi những giọt lệ ứa lên nơi khoé mắt rồi khẽ thở dài.

“Kiyotaka, giờ cậu vẫn thích *waka*^[89] chứ?”

“*Waka* ấy à? Đúng, vẫn...”

Đột nhiên chị ấy hỏi một câu, “Giờ cậu vẫn thích *waka* chứ?” không đầu không đuôi, làm cái đũa đang dỏng tai nghe lỏm là tôi đây thấy cực kì bối rối.

“... Tui muốn cậu xem cả cái này nữa. Ngày kia tui đến lấy. Từ giờ cho đến lúc ấy, cậu hãy xem nó nha.” Chị Izumi nói thế rồi lấy một chiếc hộp nhỏ ra từ trong túi giấy.

“Từ giờ cho tới ngày kia à?”

Ngày kia là ngày mười lăm.

“Ừa, tui muốn cậu từ từ xem nó. ... Vì đây là thứ làm tại núi ở Shiga mà.” Chị Izumi đứng dậy.

“Núi ở Shiga...” Anh Holmes khẽ nhúm mày.

Chị Izumi đặt tay lên cửa, nhẹ nhàng dừng bước rồi ngoảnh lại.

“Hôm nay cảm ơn cậu nhiều. May mà tui quyết tâm đến gặp cậu. *Yukata* hợp lắm đó nghe.” Chị ấy tươi cười nói.

“Cảm ơn cậu.”

Chị Izumi cứ vậy mà rời khỏi cửa hàng.

Anh Holmes không nói gì, mở chiếc hộp nhỏ chị Izumi đặt trên bàn ra.

Trong đó là một chiếc bát uống trà. Một hình màu xanh lục vẽ trên nền màu da...

“Cái này là lá ạ?” Tôi buột miệng hỏi, nghe vậy, anh Holmes lặng lẽ gật đầu.

“... Phải, là lá ngải cứu.”

“Cái này có giá trị không anh?” Tôi hơi rướn người lên để hỏi, anh Holmes không đáp mà chỉ nheo mắt dịu dàng.

Có vẻ bây giờ anh không muốn nói chuyện về giá tiền của chiếc bát này.

“Anh Holmes thích *waka* ạ?”

“À, bình thường. Nguyên có làm cho anh gần gũi với cô ấy là *waka* đấy.”

“Nguyên có là từ *waka* ư?”

“Đúng, mùa thu năm lớp Mười Một. Trong một hoạt động của trường, bọn anh tới chùa Tofuku-ji ở núi Higashi, nơi đó nổi tiếng với lá phong.”

“Hoạt động của trường...” Tôi hơi giật mình.

“Nhìn thấy hình ảnh lá phong đỏ rực trời trên dòng sông nhỏ, cô ấy nói, ‘A, tui nhớ ra một câu *waka* nổi tiếng nha.

Cả trong thần thoại xưa

Mà ta vẫn chưa nghe

Sông Tatsuta...

Ừm, câu sau là gì ấy nhỉ?’

Thấy thế, anh mới trả lời,

‘... Lá phong rực rỡ

Nhuộm đỏ nước trôi.’

Hình như vì thế mà cô ấy nghĩ anh là cậu chàng yêu *waka* và thích anh.”

“R-Ra là vậy.”

Trong lúc đang cảm động mãnh liệt trước con sông nhuộm đỏ màu lá phong, nếu có một anh chàng đẹp trai thế này đọc tiếp câu thơ còn dang dở, có lẽ không ai ngăn được sự thổn thức của trái tim mình.

“Chỉ là, anh thích *waka* bình thường thôi, không quá thích như cô ấy nói.” thấy anh Holmes nhún vai với vẻ ngượng nghịu, tôi phì cười.

Với anh Holmes, câu chuyện chắc chắn chỉ là vì biết nên mới trả lời thôi.

“Nhưng mà, con gái đúng là dễ lung lay nhỉ?”

Anh Holmes cầm chiếc bát trên tay, buông một lời như độc thoại. Nghe vậy, tôi thở dài.

“Có lẽ là, vậy đấy.” Tôi cũng lay động chỉ vì một chuyện cỏn con.

“Nói mới nhớ, chúng mình đang dở câu chuyện nhỉ?”

“Ờ?”

“Chuyện anh thấy Aoi dạo này không khoẻ lắm. Có chuyện gì à?”

“À... vâng, trường cũ ở Saitama... nghe nói sẽ tới xem Lễ hội Gion, cũng theo kiểu hoạt động của trường ạ.” Nghe tôi nói xong, anh Holmes mở to mắt với vẻ hơi ngạc nhiên.

“Kiểu du lịch tìm hiểu văn hoá ấy. Rồi mấy đứa trong nhóm bạn chơi thân nhắc em rằng, ‘Nhớ cậu quá, đến sảnh khách sạn chỗ bọn tớ ở đi.’ Em thấy bối rối vì trong nhóm cũng có cả người bạn đã từng thân kia, biết đâu còn gặp phải bạn trai cũ nữa. Nhưng em cũng nhớ các bạn khác nên đã nhớ trả lời, ‘Được thôi, tớ sẽ đến gặp các cậu.’” Tôi cố nặn ra một nụ cười.

“... Vậy à?” Anh Holmes từ từ đứng dậy. “... Thế cũng tốt mà? Aoi vẫn còn khoẻ tâm đúng không? Chẳng cần đi

Saitama mà đối phương lại tới đây thì còn gì bằng. Có khi lại là cơ hội tốt.”

Anh Holmes nhìn xuống tôi bằng ánh mắt kiên định. Ngực tôi nghẹn lại.

“Vâng, có khi thế...”

“Lúc nào em đi gặp bạn?”

“Yoiyoiyama ngày mười lăm ạ. Các bạn em hẹn bảy rưỡi tối ở sảnh khách sạn ngay đường Shijo Muromachi.”

Yoiyoiyama, hay còn gọi là đêm hội trước Lễ hội Gion hai ngày.

Đó là ngày đầu lễ hội, khi nhiều hàng quán được bày ra và các *yamaboko* lên đèn xếp hàng trên phố.

Ngày hôm đó, tôi có lịch làm thêm ở đây. Tôi ở cửa hàng “Kura” đến bảy giờ, có thể vừa vặn xong việc rồi đi luôn đến đó.

Đúng như lời anh Holmes nói, tôi thấy đây là một cơ hội tốt.

Chỉ có điều, tôi cảm thấy bất an theo nhiều nghĩa, cứ thấy nhột nhạo trong ngực, không cách nào ngưng.

“... Không lo lắng thì có khi mọi thứ lại dễ dàng hơn ta tưởng đấy.”

Anh ấy vỗ nhẹ bàn tay lên đầu tôi, mỉm cười dịu dàng, làm ngực tôi thất lại.

“Anh Holmes...”

Lúc đó, điện thoại thông minh của anh Holmes bỗng rung lên.

Anh Holmes kiểm tra màn hình điện thoại rồi nói.

“Đúng rồi, anh có tài liệu phải gửi đến nghiệp đoàn. Anh sẽ trở lại ngay, nhờ em trông hàng nhé.” Nói rồi, anh lấy ra từ ngăn kéo một phong bì màu nâu và nhanh chân ra khỏi cửa hàng.

“A, vâng ạ.”

Tôi đáp xong đã chẳng thấy bóng dáng anh Holmes đâu nữa. Thế rồi, tôi vô thức nhìn vào bát uống trà được đặt nguyên trên mặt bàn.

Chiếc bát uống trà vẽ hình lá ngải cứu.

Vào làm thêm ở “Kura” đã mấy tháng, tôi cũng muốn cố gắng hết sức trau dồi mắt nhìn của mình.

Chiếc bát này nhìn thế nào cũng chỉ có thể nghĩ đây là đồ do người mới học làm ra.

Nếu vậy, lẽ nào là thứ chị Izumi tự chế?

Nghĩa là, chị ấy muốn người ta giám định món đồ do mình làm ra ấy hả?

“Kiyotaka, bây giờ cậu vẫn còn thích *waka* chứ?” Chị ấy đưa chiếc bát này ra sau khi nói câu ấy.

Làm ra tại núi Shiga... à? Có lẽ nó liên quan đến *waka*?

Đúng rồi, nhất định chiếc bát này có dính dáng tới *waka*, có lẽ nó gửi gắm một thông điệp nào đó.

Tôi sực nhớ ra, ngẩng mặt lên và lập tức đưa mắt về phía giá sách trong cửa hàng.

Vô số tài liệu nằm liên nhau ngay ngắn trên giá sách.

Đầu tiên, tôi lấy ra một cuốn bản đồ, tìm thử núi Shiga.

Trong trang mục lục, những cái tên được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Nhật.

Núi Ibuki, đồi Kanakuso, đồi Shirakura, Bungen, đồi Oike... Có nhiều núi hơn tôi tưởng.

“Chịu rồi...”

Tôi tìm tên núi Shiga một lúc, nhưng hoàn toàn không thấy có tương lai.

Vốn dĩ, Shiga nổi tiếng với đồ gốm Shigaraki và nghệ thuật gốm, có lẽ không liên quan mấy tới việc “làm tại núi ở Shiga”. Thế thì, tìm về ngải cứu đi vậy.

Ngải cứu... Rễ cây vươn ra bốn phương nên gọi là tứ phương thảo (yomogi), còn có các tên khác là ngải (mogusa), cứu hoa (yaitobana)..., xuất hiện cả trong *waka* với tên “chỉ thiêu thảo”^[90] (sashimogusa). Trong tập “Hyakunin Isshu”^[91] cũng có hai bài ngâm vịnh về loài cây này.

“Hyakunin Isshu...”

Chợt nghĩ, “Có khi lại là nó...”, lần này tôi lấy tập thơ *waka* đó rồi mở nó ra.

Chỉ thiêu thảo, chỉ thiêu thảo...

Cuối cùng tôi cũng tìm thấy hai bài thơ có từ khóa “chỉ thiêu thảo” trong “Hyakunin Isshu”.

*“Người đã hẹn với ta
Ta đã trông vào lời quý báu của người
Như sương trên chỉ thiêu thảo
Ôi, thu năm này lại trôi vô ích rồi.”*

Ý nghĩa là... xem nào...

“Người đã nói rồi mà, rằng hãy cậy nhờ ta. Ta tin tưởng, treo buộc sinh mạng như sừng khoi này vào lời nói ấy, mà rốt cuộc mộng chẳng thành.”

Giải nghĩa: Đi nhờ vả người có tiếng nói để người ta nâng đỡ con mình, nhưng người ta lại không nhận lời. Là một bài thơ nói lên lòng căm hận.

“...”

Oán hận vì đi nhờ vả cho con mình nhưng không được nhận lời.

Không phải bài này nhỉ? Xem bài còn lại thử coi.

*“Chỉ như thế này
Em không thể nói đâu
Như chỉ thiêu thảo trên núi Ibuki
Chàng không thể biết đâu
Những suy nghĩ như thiêu đốt trong em.”*

- Fujiwara no Sanekata -

Chỉ thiêu thảo ở Ibuki... Núi Ibuki^[92], núi ở Shiga.

Tôi dò ý nghĩa của câu ấy, ngón tay run lên vì hồi hộp.

“Em chẳng thể nào nói ra rằng mình đã yêu chàng đến nhường này. Em chẳng thể nói ra, nên chàng chắc cũng chẳng hay. Tâm tình đang rục cháy này vừa đúng như ngọn chỉ thiêu thảo ở núi Ibuki.”

Tim tôi nảy tung lên một cái.

Ra vậy, đây là... chiếc bát này là lời tỏ tình ẩn chứa mọi suy nghĩ của chị Izumi.

Chỉ có điều, chị ấy nghĩ rằng thay vì nói, “Đúng là tớ thích cậu. Cho đến giờ tớ vẫn không quên cậu,” thì gửi chiếc bát uống trà bằng gốm có liên quan tới *waka* thế này sẽ dễ chạm vào tâm hồn anh Holmes.

Giống như lúc chị thương người ta vì người ta đọc tiếp câu thơ sau cho mình vậy.

Muốn đối phương thấy chiếc bát này mà cảm được lòng mình.

Rồi chị ấy còn nói là muốn anh nhận lấy nó.

Chị nói sẽ đến ngày mười lăm, chính là ngày kia, để nghe câu trả lời.

Chắc chắn anh Holmes chỉ trông qua chiếc bát uống trà này là đã nhìn ra thông điệp trong đó.

Rốt cuộc anh ấy sẽ làm gì nhỉ?

Đây là người anh ấy từng rất thích, lại dùng cách thức tỏ tình dễ thương đến nhói tim như thế, chắc hẳn anh ấy sẽ rung động đúng không?

“Em chẳng thể nào nói ra rằng mình đã yêu chàng đến nhường này.”

Trán rịn mồ hôi lạnh, tôi lặng lẽ cất tài liệu lên giá sách. Trong lúc tôi còn đang ngẩn ngơ thì chuông cửa reo lên leng keng, báo hiệu anh Holmes đã trở về.

“Xin lỗi, mất thời gian hơn anh nghĩ. Không có việc gì chứ?”

“A, vâng. Không có khách, điện thoại cũng không luôn.”

Tôi nhoẻn cười rồi cứ thế cầm chổi phất bụi trong tay và quay lưng lại.

... Ngày mười lăm Yoiyoiyama được tô điểm bằng *yamaboko*.

Kì lạ thay, hôm đó cũng là ngày tôi phải đưa ra quyết định của mình.

3

Ngày mười lăm tháng Bảy, “Yoiyoiyama” của Lễ hội Gion (đêm hội trước hội chính hai ngày).

Rất nhiều du khách đến xem những chiếc kiệu được trưng bày trên khắp các con phố. Kyoto trở nên náo nhiệt hơn hẳn ngày thường.

Các hàng quán mở ngoài đường nối tiếp nhau, già trẻ gái trai trong trang phục *yukata* đi qua đi lại.

Ngày hôm đó, sau khi tan trường như thường lệ, tôi ngay lập tức đi tới “Kura”.

“Chào ngày mới.” Mỗi khi vào cửa hàng, bất kể là mấy giờ, tôi đều nói, “Chào ngày mới.”

Khi tôi vừa thò mặt vào vừa chào hỏi như mọi khi...

“A, bé Aoi, đến rồi à? Hôm nay bà sẽ mặc *yukata* cho con đang hoàng nhá.”

“Dạ?”

Bà Mieko có vẻ đang mong tôi đến, nhiệt tình dẫn tôi ra đằng sau và thắt cho tôi một cái *obi* màu đỏ son dễ thương. *Yukata* vẫn là bộ có hoa cẩm chướng màu đỏ trên nền vải trắng tôi nhận được hôm trước.

“Rùi, xinh rùi nè. Thế này thì sẽ không bị bung đồ nữa. Trời, hợp quá đi.”

Trong chỗ thay đồ nhỏ hẹp, sau khi thắt *obi* cho tôi, bà Mieko gật đầu thật mạnh, đầu đó có vẻ tự hào.

Bà mặc một chiếc *yukata* tươi sáng màu tím nhạt.

Đúng chuẩn một người phụ nữ lớn tuổi đất kinh kì. Có cảm giác bà đã quen ăn mặc chần chu, chọn và mặc trang phục rất phù hợp.

“Cháu cảm ơn ạ. *Yukata* của bà Mieko cũng đẹp quá.”

“Cảm ơn con nha. Cái này đẹp phải hôn, bà thích màu này lắm nghen.”

“Vâng, hợp lắm đấy ạ. *Yukata* của cháu cũng siêu dễ thương. Bà Mieko thật có mắt thẩm mỹ.”

Tôi vừa sờ vào *obi* vừa nói. Nghe vậy, mắt bà Mieko mở to, sáng lên lấp lánh.

“Ái chà, vụ đó à nha, đúng là bà có thể có mắt thẩm mỹ, nhưng mà người chọn *yukata* cho con là Kiyotaka đó.”

“Dạ?” Tim tôi kêu đánh thịch một cái.

“Bà cũng được ông chủ nhờ, nhưng mà bà hổng biết mấy cô bé đang chuộng một gì, bàn với cu Kiyotaka thì thằng nhỏ bảo cái này có vẻ hợp. Bà thích may bộ nổi bật hơn, nhưng cái nè hợp ghê. Đúng là tinh mắt dễ sợ.” Bà Mieko vui vẻ kể. Tôi chẳng nói được gì mà chỉ cúi đầu.

Sau đó, bà Mieko bảo, “Bà cũng đang bận nha,” rồi vội vàng ra khỏi cửa hàng. Trong cửa hàng chỉ còn tôi và anh Holmes như thường lệ.

Anh Holmes ngồi ở quầy thu ngân và cầm đầu vào sổ sách. Hôm nay anh mặc *yukata* màu xám đậm với đai lưng đen. *Yukata* màu lam đậm trông cũng tuyệt, nhưng bộ lần này đem lại ấn tượng người lớn hơn, làm tim tôi lỡ mất một nhịp.

Đúng là, sao lại có người hợp với *yukata* đến thế chứ. Cái đồ trai Kyoto!

“Bên ngoài náo nhiệt lắm phải không?” Vừa nhìn sổ sách, anh Holmes vừa nhẹ nhàng hỏi. Tôi giật mình sức tỉnh và ngẩng mặt lên.

Thì đó, tôi biết mặt mình đổ lụng đến độ bản thân cũng cảm nhận được rõ ràng.

Tôi thấy vui vì người chọn *yukata* cho tôi là anh Holmes.

“À, vâng. Đúng là Lễ hội Gion có khác, anh nhỉ?”

“Nhanh thật đấy. Đã là Yoiyoiyama rồi. Aoi gặp bạn ở Saitama cũng là hôm nay phải không?” Nghe câu nói đó, lần này tim tôi giật thót lên theo một nghĩa khác.

“A, vâng. ừm... Ở sảnh khách sạn tên là ‘Ryokuen’.”

“À, Ryokuen sao? Đó là chỗ chuyên tiếp nhận học sinh đến du lịch học tập từ xưa đấy.”

“Đúng rồi ạ.” Tôi gật đầu, khẽ liếc mắt qua túi giấy đặt trên quầy thu ngân.

Đó là chiếc bát uống trà chị Izumi đã làm.

“Chị Izumi cũng đến vào hôm nay anh nhỉ?”

Tôi hỏi bằng giọng thản nhiên, làm như không có chuyện gì, mặc dù thực ra tôi để tâm muốn chết.

“Đúng rồi, cô ấy nói hôm nay sẽ tới.” Anh Holmes cũng nói bằng giọng băng quơ như thể đó chẳng phải chuyện gì quan trọng.

Có khi nào anh Holmes không nhận ra lời tỏ tình của chị Izumi?

Không, là anh Holmes thì tuyệt đối không thể có chuyện không nhận ra được, chắc chắn anh ấy đã biết rồi.

Khi anh Holmes nhận được chiếc bát uống trà, cũng là nhận lấy tấm lòng của chị ấy. Là hạnh phúc hay bất hạnh thì tôi cũng có thể chứng kiến kết cục câu chuyện tại nơi này.

Rồi sau đó, tôi sẽ đi gặp hội bạn ở Saitama... Hôm nay là cái ngày gì vậy chứ?

4

Hôm nay, tôi có cảm giác thời gian dài hơn hẳn mọi ngày.

Phố mua sắm mái vòm Sanjo ồn ào đông người qua lại, nhưng chẳng ai có ý muốn bước vào cửa hàng đồ cổ “Kura”.

Đây không phải là cửa hàng có bầu không khí để bước vào chơi chơi một chút. Lúc có lễ hội, cửa hàng lại càng trở thành một nơi khó bước chân vào.

Khi hầu như chẳng có khách lui tới, thời gian cứ chậm chậm, chậm chậm trôi.

Cũng chưa có vẻ gì là chị Izumi sắp đến.

Hôm nay lại là lễ hội, nên có lẽ “Kura” sẽ đóng cửa lúc bảy giờ.

(Mọi hôm là tám giờ, nhưng hôm nay chắc cũng không có khách.)

Thế nhưng, đến sáu giờ năm mươi phút chiều, vẫn không thấy bóng dáng chị Izumi xuất hiện.

Sao chị ấy lại không đến?

Hay chị ấy thay đổi ý định rồi?

Trong khi tôi đang bồn chồn vì chẳng biết bao giờ chị Izumi mới đến, anh Holmes vẫn mang bộ dạng chẳng khác gì bình thường.

Hay là họ đã liên lạc với nhau xong xuôi bằng *mail* hay gì đó?

Cảm thấy lòng phiền muộn, tôi bất giác lắc đầu.

Bảy giờ rồi.

“A... em phải mau thay *yukata* ra thôi.”

Tôi khẽ thở dài và nói. Anh Holmes liền ngẩng lên nhìn đồng hồ.

“A, đã giờ này rồi. Aoi, Lễ hội Gion mà, em cứ mặc nguyên *yukata* thế này mà đi cũng được.”

“Dạ?”

“Bạn em cũng đến để ‘trải nghiệm văn hoá Lễ hội Gion’ đó thôi, chắc mọi người đều mặc *yukata* đấy.”

“A... Dám lắm ạ.”

“Vớ lại, trên hết là em mặc bộ này rất hợp.” Anh Holmes mỉm cười tươi tắn, làm mặt tôi nóng bừng như bốc hỏa.

“Thế... thế ạ...? Thôi, cũng mất công mặc rồi, em cứ để thế này vậy. Em mang cả túi vải nữa mà.”

Lúc đó, chuông cửa kêu lên leng keng. Chị Izumi xuất hiện.

“Kiyotaka...”

“Kính chào quý khách.”

Chị ấy gật đầu chào với vẻ giữ ý. Thấy anh Holmes đón chị ấy bằng nụ cười thanh lịch cực phẩm, ngực tôi nhói đau.

“Xin mời ngồi.”

“Cảm ơn nha.”

“Bên ngoài huyền não quá nhỉ?”

“Thiệt đó.”

Hai người vui vẻ cười với nhau.

Không có cảm giác căng thẳng như lúc trước... Không khí có vẻ thoải mái.

Phải rồi, chị Izumi biết bảy giờ là giờ đóng cửa, nên đã đến sát lúc hết giờ.

Có khi nào chị ấy định tận hưởng lễ hội cùng anh Holmes không?

Có lẽ hai người vốn dĩ đã hẹn với nhau từ trước.

Dù là thế nào, tôi cũng chỉ là người ngoài cuộc, cũng đến lúc phải ra ngoài rồi.

“A, vậy em xin phép... Anh vất vả rồi ạ.” Tôi cúi đầu cái rụp rồi rời cửa hàng vội vàng như bỏ chạy.

Ra khỏi cửa hàng, cảm nhận được luồng khí nóng bức mùa hè, mắt tôi nheo lại.

Dưới bầu trời tối mờ, rất nhiều khách du lịch đang đi lại ngược xuôi.

Còn ba mươi phút nữa là tới giờ hẹn.

Tôi chậm chậm bước về phía khách sạn.

Cảm giác nặng nề này là vì tôi sắp gặp bạn bè và bạn trai cũ chẳng?

Hay là vì tôi để tâm tới chuyện của anh Holmes với chị Izumi nhỉ?

Tôi cảm thấy khó chịu với đủ thứ chuyện. Mình muốn làm gì? Mình mong muốn điều gì? Tôi hoàn toàn không biết.

Tại tôi cứ thế này, nên không được hạnh phúc cũng đành phải chịu thôi.

Nghĩ vậy, tôi lại tự cười nhạo chính mình.

Tiếng sáo “♪ konchi kichin konchi kichin ♪” vang lên.

Trong màn đêm sẫm màu, những chiếc *yamaboko* sắc sỡ tươi sáng nổi lên từng chút một.

Bao nhiêu là đèn lồng được thắp sáng.

Đây là quang cảnh rất Nhật, mà lại đậm nét mộng tưởng, ngỡ như lạc vào một thế giới khác hoàn toàn.

Vì không quen mặc *yukata*, tôi đi chậm đến nỗi mất gần hai mươi phút để tới địa chỉ khách sạn chẳng mấy xa xôi ấy.

Tôi nhìn lại biển hiệu khách sạn “Ryokuen” lần nữa rồi bước vào trong sảnh.

Đây là một khách sạn nhỏ phảng phất hơi thở Chiêu Hoà không có mấy đặc trưng truyền thống.

Đúng lúc tôi bước vào trong sảnh...

“A, Aoi kìa!” Tôi nghe thấy tiếng reo vui ở gần.

Giật mình ngẩng đầu lên, tôi thấy các bạn trong nhóm bạn thân thiết với tôi ngày trước.

Tôi ngay lập tức đưa mắt tìm kiếm người bạn thân đã thành linh cướp mất bạn trai của mình - Sanae, nhưng không thấy bóng dáng cậu ta.

Đồng thời với cảm giác nhẹ nhõm, mặt tôi giãn hân ra khi thấy những người bạn thân thương.

Y như lời anh Holmes nói, mọi người đều mặc *yukata*. Trong lòng tôi thầm nghĩ, thật may vì mình đã mặc nguyên *yukata* mà đến.

“Mọi người, lâu rồi không gặp...”

“Ôi xem nào, cậu trông khỏe đấy, Aoi!”

“Ôi, Aoi mặc *yukata* siêu xinh.”

Tôi được đón chào bởi những nụ cười rạng rỡ.

Vui quá, mọi người vẫn không thay đổi. May mà tôi đã dũng cảm tới đây.

Tôi vừa nghĩ vậy từ tận đáy lòng thì...

“Thật ra, Aoi này, Sanae với Katsumi bảo có chuyện dù thế nào cũng muốn nói với cậu...”

Nghe câu nói đột ngột và nghiêm túc của đứa bạn, tim tôi nhảy thót lên.

“... Gì cơ?”

Ngay giây tiếp theo, giống như đã có ám hiệu từ trước, bạn trai cũ của tôi là Katsumi và người bạn thân Sanae xuất hiện từ sau một cây cột lớn.

Hai người mang vẻ mặt khổ đau.

Chuyện quá đột ngột, khiến tôi chỉ biết ôm lấy trái tim đang đập thành thịch ồn ào, và thành thực mà nói, phải cố hết sức tôi mới có thể đứng vững.

Cả hai bước lại gần tôi, trông cực kì khổ sở.

“... Aoi, xin lỗi.”

“Tớ xin lỗi.”

Hai người họ cúi đầu thật thấp.

“Tớ nghĩ cậu cũng nghe mọi người nói rồi, nhưng giờ bọn tớ đang hẹn hò.”

Quả nhiên, khi phải nghe sự thật mình không muốn nghe, ngực tôi vô cùng đau đớn.

“... Lúc Aoi không còn ở bên, cả tớ và Katsumi đều buồn lắm. Chúng tớ bảo nhau, ‘Cùng là đồng chí chịu cảnh không còn người quan trọng là Aoi bên cạnh, chúng mình phải tìm cách xua đi nỗi cô đơn này,’ rồi đi chơi với nhau rất nhiều...”

“Thôi, được rồi, để tớ nói. Aoi, thật sự xin lỗi. Cả tớ lẫn Sanae đều rất thương cậu. Cảm giác mất mát khi không có cậu nữa thật kinh khủng... Để đánh lạc hướng bản thân khỏi nỗi cô đơn, bọn tớ đã đi karaoke các kiểu với nhau...”

“L-Là tại tớ. Trong thời gian đó, tớ đã thích Katsumi.”
“Không... Là lỗi của tớ. Tớ không muốn xa Sanae.”

“Thật sự xin lỗi cậu.”

Hai người tranh nhau hối lỗi, gập đầu hết lần này đến lần khác.

“Aoi, bọn tớ lúc đầu cũng thấy hai đứa này ác dễ sợ. Nhưng Sanae thật sự nghĩ tới Aoi rất nhiều, đến mức mắc chứng biếng ăn nhẹ nữa cơ.”

“Ừ, với lại, cả Katsumi cũng nghiêm túc kết thúc với Aoi rồi mới hẹn hò với Sanae mà...”

Những người bạn lên tiếng như để bênh vực cho hai người ấy.

Cái gì đây?

À... Ra là thế.

Hoá ra là như vậy.

Nói nhớ tôi thật ra không phải vì nhớ tôi...

Là vì muốn hai người này giải tỏa cảm giác tội lỗi một chiều đây mà.

Ở đây chẳng còn một người bạn nào suy nghĩ cho tôi nữa cả.

Cúi đầu hối lỗi thế này xong, chỉ cần tôi nói, “Thôi được rồi,” là hai người sẽ chẳng còn bận tâm gì mà đến với nhau phải không?

Tôi phải làm sao đây?

Thế này ư? Tôi làm gì còn cách nào khác ngoài nói lời tha thứ với nụ cười cơ chứ?

“Đấy chỉ là cách nói ích kỉ của mấy người thôi. Mấy người hãy nghĩ cho cả tâm trạng của kẻ bị đơn phương xin lỗi kiểu này như tôi đi!” Tôi mà nói vậy thì sẽ thành thế nào nhỉ?

Đây là một trò hề khi họ mặc định rằng tôi sẽ nói lời tha thứ.

Để át đi sự run rẩy, tôi siết chặt nắm tay.

Thả lỏng thì tôi sẽ khóc mất, nên tôi phải kìm lại bằng mọi giá, phải cho họ thấy tôi cười.

“Được... Được rồi... Thôi. Tại xa nhau mà chúng mình cũng không tiếp tục được...”

Tôi nói những lời thế này chẳng phải vì hai người ấy.

Mà là vì tôi, tôi không còn muốn phải ôm lấy những suy nghĩ khốn khổ hơn bây giờ nữa.

“Cảm giác khi bạn trai và bạn thân hẹn hò với nhau, thật lòng mà nói là rất phức tạp... Nhưng vốn chúng mình chẳng làm được gì khác nếu trót thích một người.”

Tôi sẽ cho mấy người những lời mà mấy người muốn nghe nhất, nên hãy biến khỏi tầm mắt tôi đi.

“Đừng để ý gì đến tớ, phải yêu thương nhau nhé.”

Tôi chắc chắn đã nói được đến cuối với gương mặt tươi cười.

Các bạn tôi “ồ” cả lên.

“Cảm ơn cậu...” Sanae bật khóc, Katsumi xoa đầu cô bạn gái đang khóc của cậu ta.

Sâu trong miệng tôi đắng ngắt, mũi thì nghèn nghẹt.

Làm sao bây giờ, nước mắt thật sự sắp trào ra. Uất ức, thảm hại, khốn cùng...

“Aoi, cậu ngầu thật đó.”

“Ừ. Yêu cậu mất.”

“Này, cả bọn đi chơi lễ hội luôn nha?”

Mọi người nói ra những lời như thế vì hưng phấn.

Dừng lại đi... Đủ rồi, làm ơn. Giờ tôi muốn ngay lập tức thoát khỏi chỗ này cơ mà.

Tôi đã cố gắng hết sức để kìm nước mắt lại cơ mà.

“Nhé? Đi đi mà.”

Đúng lúc một người bạn đang vươn tay ra...

“Aoi?”

Giọng anh Holmes vang lên ở sảnh.

“Hả?”

Tôi quay lại thì thấy đích thị là anh Holmes đang ở đó trong trang phục *yukata*. Mặt tôi trắng bệch.

Tại sao anh Holmes lại ở đây?

Trong cơn lúng túng, chỉ có tim tôi là đập rộn ràng.

Đột nhiên thấy anh Holmes xuất hiện, lũ bạn tôi nhìn nhau với vẻ dao động.

“Ồ, ai đấy? Đẹp trai thế.”

“Anh chàng mặc *yukata* ngẫu quá.”

“Người quen của Aoi hả?”

“À... ừ... đúng vậy.”

Tôi vừa mới bối rối gật đầu thì anh Holmes thoát cái đã đứng cạnh tôi và mỉm cười.

“Rất vui được gặp các em, tôi là Yagashira Kiyotaka. Cảm ơn các em đã từ Saitama xa xôi tới xem ‘Lễ hội Gion’ lần này.” Giọng anh Holmes y như đại sứ du lịch ấy.

Tại sao cái người này lúc nào cũng như gánh vác cả đồ mỹ nghệ cổ và phố phường cố đô trên lưng vậy nhỉ?

“A, anh ở bên ban tổ chức Lễ hội Gion ạ?”

Một đứa bạn tôi hỏi một câu hỏi ngây thơ mà bình thường người ta cũng có thể nghĩ là khá hiển nhiên. Anh Holmes cười nhẹ đáp lại.

“Không, tôi học về ‘Nghiên cứu Văn kiện Văn hoá’ ở trường đại học. Đúng rồi, các em đều là học sinh cấp ba

nhỉ? Nếu có hứng thú với Đại học Kyoto, nhất định hãy đến chơi nhé. Tôi sẽ chỉ dẫn cho mọi người.”

Nghe câu ấy, cả bọn che miệng nhìn nhau, “Gì chứ? Sinh viên Đại học Kyoto á?” “Ghê thật.”

Thấy cảnh ấy, tôi ngẩn tò te. Thế rồi, anh Holmes nhẹ nhàng nhìn xuống tôi.

Anh nhìn chăm chú vào mắt tôi, như thể nhìn thấu tâm can tôi đến tận cùng.

“Em nói chuyện xong rồi à?”

“À... Vâng.”

“Vậy thì mình cùng đi xem lễ hội thôi.” Nói rồi, anh Holmes chìa tay ra cho tôi. Thấy vậy, tôi suýt khóc.

Trong lúc chẳng có ai hiểu cho tôi, anh Holmes lại...

Anh Holmes hiểu cho tôi.

Anh cảm thấy tôi đang muốn lập tức rời khỏi đây.

Nước mắt tôi sắp trào ra, nhưng tôi sẽ không khóc ở chỗ này.

“Vâng, nhất định rồi.” Tôi gật đầu thật mạnh, đưa tay ra nắm lấy bàn tay đang giơ trước mặt mình. “Oaa,” mặt đám bạn tôi sáng bừng.

“Khoan đã, là vậy sao Aoi! Thế nên cậu mới mặc *yukata*”

“Bạn trai là sinh viên Đại học Kyoto siêu đẹp trai, ghen tị quá!”

“Tíu tíu chim chuột ở lễ hội kìa! Lần sau phải thông thả kể chuyện cho tớ nghe đấy nhé.”

Mọi người hưng phấn kêu lên.

Lúc ấy, vẻ mặt nhẹ nhõm, nhưng có gì đó phức tạp của Sanae và biểu cảm bàng hoàng của Katsumi để lại trong tôi ấn tượng vô cùng rõ nét.

“Ừ, ừ, vậy, gặp các cậu sau nhé.”

“Đi thôi, Aoi.”

Chúng tôi nắm tay nhau cất bước, ngay lúc đó...

“A, Aoi!” Katsumi cho tới lúc này vẫn nín lặng bỗng nhiên hùng hổ nhào người ra nắm lấy cổ tay tôi.

“Hả?”

“Gì chứ, chia tay với tớ chưa được bao lâu mà đã hẹn hò với sinh viên Đại học Kyoto là thế nào?”

Nghe những lời của Katsumi, cả tôi lẫn đám bạn đều trợn mắt, “Gì cơ?”

Khoảnh khắc tôi lúng túng định mở miệng, “Cậu... nói gì thế?”

“Khoan, Katsumi, cậu nói cái gì thế hả? Cậu có Sanae rồi cơ mà.”

“Lại còn là cậu phản bội Aoi nữa.”

“Đúng thế. Giờ biết Aoi thân thiết với sinh viên Đại học Kyoto đẹp trai thì tiếc hả? Cái quái gì vậy? Không thể tin được.”

Chịu đựng một loạt ánh mắt chỉ trích của bạn bè, Sanae bèn chạy đi, có vẻ không thể ở lại chỗ ấy thêm được nữa.

“A, đợi tớ với, Sanae!” Katsumi cuống cuống đuổi theo.

... Ơ kìa, gì vậy? Sau trò hề lại tới phim truyền hình buổi trưa hả...?

Tôi vượt qua cú sốc, nở nụ cười cay đắng vì ngán ngẩm.

Ngay giây phút đó, tôi có cảm giác tất cả những điều chất chứa ứ đọng trong lòng đã tan biến trong chớp mắt.

Đây là thứ người ta nói là “khoảnh khắc buông bỏ” phải không?

Nhưng mà, thật may.

Thế này thì, không phải là cố tỏ ra mạnh mẽ, tôi cảm thấy mình thật sự thật sự thật sự... có thể giải quyết mọi tình trong quá khứ được rồi.

“Aoi...”

“À, vâng.”

Anh Holmes nắm chặt lấy tay tôi lúc tôi vẫn còn đang đứng ngây như phỗng rồi dắt tôi ra ngoài khách sạn.

Chúng tôi tiến ra đường, rảo bước qua những con phố náo nhiệt mùa lễ hội.

Chúng tôi cứ nắm tay nhau như thế.

Ánh sáng đèn lồng nổi lên trong đêm chiếu sáng thật dịu dàng.

“Ở đây đông người quá nhỉ? Nếu qua đây thì mình có thể đi dễ dàng hơn đấy.”

Anh Holmes thoăn thoắt bước vào đường ngõ phía đằng sau.

Con đường hẹp đến mức chỉ đủ cho một người đi qua mang lại cảm giác rất Kyoto, là một không gian hiền hoà,

yên tĩnh, hữu tình, như thể những dòng người từ nãy đến giờ chỉ là một lời nói dối.

“... A-Anh Holmes, anh làm em ngạc nhiên quá. Anh đến đây vì em sao?”

Thật ra, tôi có rất nhiều, rất nhiều điều nữa muốn hỏi.

Nhiều lắm, chẳng hạn như, anh với chị Izumi sau đó thế nào rồi.

Thế nhưng, câu đầu tiên bật ra khỏi miệng tôi lại là câu này.

Thế là, anh Holmes từ tốn dừng bước.

“Tự dưng anh cứ thấy lo lo. Anh cảm thấy như là Aoi đang khóc.”

Câu nói ấy đâm xuyên qua ngực tôi. Thực sự... Anh ấy có thể nhìn thấu bất cứ chuyện gì.

“Q-Quả không hổ danh là anh Holmes.”

Tôi lẩm bẩm. Anh chẳng nói gì mà quay đầu lại, dịu dàng nhìn xuống tôi.

“Em đã đến giới hạn của mình. Hai người đó chỉ chăm chăm hỏi lỗi từ một phía, bạn bè cũng đứng về phía họ, không một ai nghĩ cho tâm trạng của em... Đúng lúc đó thì anh Holmes lại xuất hiện. Em thật sự rất bất ngờ.”

Anh Holmes đã cứu tôi.

“E-Em đã chúc phúc cho hai người ấy đấy. Nhưng, em vừa nói vừa nghĩ, ‘Tôi nói không phải vì hai người đâu, là vì tôi đấy.’ Như thế là không được, phải không ạ? Dù sao, đã nói ra lời chúc phúc, đáng lẽ phải nói những lời từ tận đáy lòng. Thế nhưng, em không làm được... Nhưng mà, may

quá. Em cứ ủy mị, dùng dằng mãi trong chuyện quá khứ, tuy vậy, giờ thì em cuối cùng cũng rũ bỏ được rồi. Cảm ơn anh đã lo lắng cho em, đã cất công tới đây để cứu em.” Khi tôi xoay sở nở một nụ cười và cúi đầu, anh Holmes bỗng thở ra một tiếng rõ to.

“Hổng cần cố cười đâu à. Chuyện đó sao mù chấp nhận được?” Anh nói với giọng Kyoto, có vẻ hơi tức giận.

“Dạ?” Tôi ngạc nhiên ngẩng mặt lên và thấy anh Holmes đang cau mày.

“Nếu biết đường hối hận muốn xin lỗi Aoi đảng hoàng thì chẳng cần kéo đàn kéo đồng bạn bè như thế? Cái thứ mặt dày gì đâu.”

Khẩu khí dữ dội ấy khó mà nghĩ được rằng phát ra từ một người lúc nào cũng ôn hòa, thanh lịch như anh Holmes.

Qua câu từ của anh, tôi cũng hiểu rằng anh đang thực sự tức giận.

Anh ấy tức giận vì tôi...

“Anh Holmes...”

Cõi lòng nặng trĩu, khổ sở của tôi bỗng dung nhẹ bẫng. Tôi vui sướng, lồng ngực nóng hổi lên.

Đúng là may mà anh Holmes đã đến.

Giây phút tôi cúi mặt, một bàn tay to lớn xoa nhẹ đầu tôi.

“... Khổ tâm lắm phải hôn, Aoi....” Khoảnh khắc anh dịu dàng nói thế...

“Hức!”

Nước mắt tôi tuôn trào, như thể có gì đó đã vỡ ra.

“Anh Holmes!”

“Khóc cho hết đi nha, Aoi đã gắng lắm rồi mà!” Anh Holmes dịu dàng vỗ vỗ vào lưng tôi.

Khi tôi nhận ra, tôi đã lao vào lòng anh ấy và cất tiếng khóc oà.

Thật sự thì... khóc cũng được mà.

Cả người bạn trai tôi từng rất thương, cả bạn thân, cả bạn bè đều đã rời xa tôi, thật sự là vô cùng khổ sở.

Tôi không khóc được ở đó. Tôi tuyệt đối không muốn khóc ở đó.

Nhưng ở đây thì tôi có thể khóc được rồi.

... Anh Holmes!

Bàn tay vỗ về dịu dàng, bờ ngực ấm áp.

Một mùi hương ngòn ngọt thoang thoảng toả ra từ *bộ yukata*. Đèn lồng đỏ nhoè đi vì nước mắt.

Tiếng sáo lễ hội dịu dàng vọng lại từ một nơi cách đó không xa.

5

Sau đó, chúng tôi đi quanh ngắm *yamaboko*, rồi quay trở về “Kura” ở Teramachi Sanjo.

Nghĩ lại thì tôi vẫn còn để nguyên đồng phục trường và cặp ở cửa hàng.

Phố mua sắm tĩnh lặng trong đêm. Chỉ còn “Kura” vẫn le lói ánh đèn.

“... Của em đây.”

Anh Holmes pha cà phê sữa cho tôi như thường lệ.

“Em xin ạ.”

Tôi cầm cốc trên tay và đưa lên miệng. Cảm giác ngon lành thấm khắp người tôi.

Tối đưa mắt về phía quầy thu ngân. Chiếc bát của chị Izumi đã không còn nữa.

“... Anh Holmes đã nhận ra lời nhắn chị Izumi gửi trong chiếc bát uống trà rồi à?” Tôi lẩm bẩm hỏi một câu như vậy. Anh Holmes mở to mắt, có vẻ khá ngạc nhiên.

“Ừ. Nhưng mà, đến Aoi cũng nhận ra cơ đấy.”

“Không, à vâng, cái đó, đại loại thế.”

Khó mà nói rằng tại tôi để ý nên đã lén lút tìm hiểu.

“VẬY, chuyện đó, anh trả lời thế nào rồi ạ?” Tôi tiếp tục câu chuyện như để lấp liếm. Anh Holmes nhẹ nhàng đặt chiếc cốc trên tay xuống.

“Khi nhận chiếc bát từ cô ấy, anh cảm thấy cô ấy muốn anh đề thơ trả, nên đã trả lời đằng hoàng rồi.”

Đề thơ trả, là trả lời bằng *waka* nhỉ? Đúng là anh Holmes!

“A-Anh trả lời thế nào ạ?”

*“Đêm hạ chỉ toàn mộng mị
Tâm trạng sáng nắng chiều mưa
Chuyện nay thành lời đồn thổi
Phải chăng đáng tiếc một đời.”*

Anh dùng thơ của Suo Naishi^[93], trả lại cùng chiếc bát.”

“... Bài đó có ý nghĩa gì thế ạ?”

“Thơ gốc là ‘*Đêm xuân chỉ toàn mộng mị, một lần chọn gối lên tay, chuyện nay thành lời đồn thổi, phải chăng đáng tiếc một đời,*’ có nghĩa là ‘nếu chỉ vì vòng tay gối lên trong một khoảnh khắc nhất thời ngăn ngủi như giấc mộng đêm xuân mà giữa ta và người có lời đồn thổi vô duyên thì thật là khó xử.’”

“... Ồ...”

Nghĩa là, tóm lại... anh ấy đã từ chối thẳng thừng rằng, “Vì sự thay đổi tâm trạng ngăn ngủi mong manh như giấc mộng đêm hè của cậu mà gây ra lời đồn thổi nhảm nhí với tôi thì phiền lắm.”

Dù thanh tao, nhưng vẫn thật sắc bén.

(Không hổ danh trai Kyoto.)

“Nh-Nhưng, anh không rung động à? Anh nhận được một lời tỏ tình chứa đựng tình cảm toàn tâm toàn ý của người mà anh từng rất thích kia mà?”

“Anh không rung động đâu. Đúng là trước kia anh có dùng dằng vì thất tình, nhưng trong anh, mọi thứ đã kết thúc lâu rồi. Với lại, những đường nét cô ấy vẽ trên chiếc bát tự làm nhằm thể hiện lời bộc bạch gửi gắm trong đó là toàn tâm toàn ý trông lại khá ‘tính toán và phân vân’. Điều đó khiến anh hiểu rằng, với cô ấy, việc hâm nóng lại tình cảm với anh chỉ đơn thuần là ‘trốn chạy’.”

“Đường nét...” Tôi nuốt nước bọt đánh ực một cái.

“Đúng, tiểu thuyết của bố anh cũng vậy. Trong sản phẩm sáng tạo luôn thể hiện những bản chất không thể giấu hết của người tạo ra chúng. Sau khi nói chuyện đằng hoàng với cô ấy, anh đã tùy tiện đưa ra lời khuyên rằng, ‘Nếu còn phân vân chuyện cưới xin như vậy, cậu phải nói chuyện lại với người yêu và gia đình anh ta một lần nữa, nếu không sẽ hối hận cả đời.’ Nghe xong, cô ấy phồng má tức giận bỏ về.”

“Thế... à...?”

Đúng là anh Holmes, bình tĩnh thật.

Vì anh ấy đã nhìn rõ bản chất sự việc, không bị lời tỏ tình bông bột của chị ấy cuốn đi...

Thôi thì, chắc hẳn với anh Holmes, chuyện của anh và chị Izumi vốn dĩ đã thực sự kết thúc.

Nghĩ vậy, tôi thấy đầu đó trong mình có cảm giác vô cùng nhẹ nhõm. Điều đó làm tôi có chút hoang mang.

Sao tôi lại thấy nhẹ nhõm nhỉ?

Cùng lúc với suy nghĩ ấy, chuyện tôi khóc nức nở trong lòng anh Holmes bỗng xẹt qua đầu, khiến mặt tôi nóng bừng bừng như bốc khói.

“Aoi, có chuyện gì thế?”

Đột nhiên bị anh ngó lom lom vào mặt, tôi vô thức giật nảy người lên.

“Không, không có gì, thật đấy ạ.” Trống ngực tôi đánh thùm thụp.

Sao thế nhỉ, sao tôi lại hồi hộp đến thế này?

Lúc đó, cửa bỗng mở toang đi kèm với những tiếng leng keng.

“Ồ, đang nghĩ là lò mờ trông thấy ánh đèn thì hoá ra vẫn còn mở cửa thiệt.”

“Chắc chắn là Kiyotaka đấy.”

Người đi vào là ông chủ và bác quản lí.

Cả hai người có vẻ đẹp vừa về từ lễ hội Gion, cầm trên tay một chiếc quạt tròn.

Nhìn thấy chúng tôi, ông chủ tròn mắt ồ lên một tiếng.

“Gì vậy, đêm hôm mờ mịt, nam thanh nữ tú thế này có phải đáng nghi hông?”

“Thứ đáng nghi ở trong đầu của ông thì có. Như thế là bất lịch sự với Aoi đấy? Giờ cháu đi pha cà phê đây.”

Anh Holmes đứng dậy, chẳng hề tỏ ra dao động.

Nhưng về phần tôi, không hiểu sao tim tôi như sắp sửa vỡ tung.

Sao tôi lại hồi hộp tới mức này cơ chứ?

“Aoi, hội Yoiyoiyama thế nào?”

Nghe bác quản lí ân cần hỏi, tôi giật mình sức tỉnh và nhìn vào mắt bác.

“À, vâng. Tuyệt vời như mơ ấy ạ.”

“Năm nay nhộn nhịp hơn năm ngoái.” Anh Holmes bung khay từ trong khu trà nước đi ra.

Lúc cà phê vừa được xếp lên bàn, cửa lại mở ra với những tiếng leng keng, lần này là bà Mieko hăm hở xuất hiện.

“Gì thế, vừa nghĩ chỗ này vẫn sáng đèn, ra là mọi người tụ tập hết ở đây ha. Tui tóm được chú Ueda với cậu Akihito ở lễ hội nè.”

“Chào cả nhà, cà phê thơm quá xá.”

“Tôi đến xem lễ hội Gion như đã hứa nè.”

Bác Ueda và anh Akihito lục tục theo sau bà Mieko đi vào tiệm.

Những nhân vật quen thuộc không hiểu sao lại làm tôi thấy nhẹ cả người.

“Holmes, pha cà phê cho tụi bác đi.”

“Rượu vang cũng được đó.”

Anh Holmes gật đầu nói, “vâng, vâng,” rồi ngó tôi.

“Aoi, em uống thêm cà phê không?”

“... A, cho em xin ạ.” Lại một lần nữa tim tôi đập mạnh.

Thật sự, tại sao tôi lại hồi hộp thế này nhỉ?

Chắc chắn là vì tôi đã khóc lóc trong lòng anh Holmes như vậy phải không?

Bởi vì anh Holmes có khuôn ngực rộng, mùi hương ngọt ngào, bàn tay to lớn cũng dịu dàng ấm áp.

Nhớ đến những điều đó, tim tôi lại đập thành thịch.

Thế nhưng, mặt khác, tâm trạng của tôi vẫn dễ chịu vô cùng...

Cuối cùng, tôi thật sự đã giải quyết hết chuyện quá khứ rồi ư?

Lấy lễ hội Gion này làm ranh giới, tôi sẽ dứt khoát chia tay mãi mãi với một bản thân lúc nào cũng ngoảnh mặt nhìn lại phía sau.

Từ giờ, tôi sẽ tiến bước về phía trước.

Tôi gật đầu, đưa cà phê sữa lên miệng và lặng lẽ mỉm cười.

Teramachi Sanjo dần về khuya trong không khí ồn ào náo nhiệt.

... Đó là một thoáng vui vẻ và hạnh phúc sau khi lễ hội đi qua.

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nakajima Seinosuke *“Vì sao đồ giả lại lừa được người ta (Nisemono wa naze hito wo damasu no ka)”* (Kadokawa Shoten)

Nakajima Seinosuke *“Nakajima Seinosuke kiểm định đồ nung (Nakajima no yakimono no kantei)”* (Futabasha)

Misugi Takatoshi *“Câu chuyện thật giả (Shingan no monogatari)”* (Iwanami Shinsho)

Naoki Kimihiko viết *“Bạch ẩn thiên sư - Phương pháp giữ sức khoẻ và giai thoại (Hakuin Zenshi - Kenkouhou to Ikuwa)”* (Bản của Nippon Kyoubunsha)

Tuyển tập NHK *“NHK số đặc biệt Lễ hội Gion Bí ẩn được che giấu trong báu vật”*

LỜI KẾT

Chào các bạn, tôi là Mai Mochizuki.

Thực lòng cảm ơn các bạn dịp này đã cầm trên tay cuốn “Holmes ở Kyoto”.

Tôi trở thành dân Kyoto từ mùa xuân năm 2013.

Với một người vốn là dân Hokkaido như tôi, dù có nói cố đô Kyoto hoàn toàn trái ngược với Hokkaido cũng không phải là nói quá. Cái gì ở đây cũng mới mẻ, lạ lẫm. Tất cả đều vô cùng thú vị.

Tôi nghĩ rằng, trong lúc “ánh mắt và cảm giác của người nơi khác” còn chưa phai nhạt, dù thế nào tôi cũng muốn viết về đất kinh kì. Ý nghĩ ấy cũng là một trong những lí do khởi đầu để tôi viết nên cuốn truyện này.

Ngoài ra, cũng có thêm một lí do tương tự, đấy là thứ tôi luôn muốn viết là thể loại “kì bí nhẹ nhàng”. Tôi bị thu hút mãnh liệt bởi những câu chuyện “kì bí vui vẻ không có người chết”.

Được rồi, vậy thì viết chuyện kì bí nhẹ nhàng lấy bối cảnh là Kyoto thôi!

Lúc tôi nghĩ thế, tựa đề bỗng nhiên hiện lên trong đầu tôi là “Holmes ở Kyoto”

Thật ra tác phẩm này có tựa đề trước, rồi sau đó tôi mới phát triển câu chuyện.

“Holmes ở Kyoto”

Ừ, nghe cũng xuôi tai phết, quyết là cái này đi!

Họ là Yagashira, gọi là Holmes đi. Đến đây thì mọi thứ được định đoạt như được dẫn dắt vậy. Nhưng từ đây trở đi sẽ là một con đường chông gai.

Những thứ phải học nhiều hơn tôi tưởng, phổ kinh, mỹ thuật cổ, đồ cổ. Đây là những ngày tháng dài đọc tài liệu chất đống, rồi ghi chú miệt mài.

Ngoài ra, trong quá trình viết cuốn này, tôi đã đọc sách của chuyên gia giám định Nakajima Seinosuke đến độ thuộc lòng.

Tôi vốn dĩ là người hâm mộ ông. Ông còn viết về thế giới mỹ nghệ cổ vô cùng dễ hiểu, hấp dẫn nên tôi lại càng hâm mộ hơn nữa. Cảm ơn ông.

Vì lẽ đó, hình mẫu của nhân vật ông chủ “Yagashira Seiji” trong truyện là... Tôi muốn công bố lắm, nhưng vì ông chủ có tính cách tự do quá mức, nên tôi sẽ cẩn thận với thông tin này vậy.

Với tác phẩm này, tôi đã nếm trải nỗi khổ từ trước tới nay tôi chưa từng trải qua. Nhưng đây cũng là một tác phẩm tôi dành quá nhiều tâm sức, đến mức chỉ cần viết được thế này thôi cũng thấy mừng lắm rồi.

Bởi vậy, nếu cuốn sách này được đón nhận, tôi sẽ cảm thấy vui sướng từ tận đáy lòng. Khi đọc xong, nếu trong lòng quý vị độc giả chỉ còn đọng lại một chút gì đó

khiến cho quý vị cảm thấy: “Muốn tới Kyoto ghê,” thì đó cũng là hạnh phúc của tôi.

Cuối cùng, tôi xin mượn nơi này để gửi lời cảm ơn.

Cảm ơn những độc giả lúc nào cũng ủng hộ tôi.

Cảm ơn những người bạn quý giá luôn động viên tôi, cùng tôi mài giũa tu dưỡng bản thân.

Cảm ơn gia đình thân yêu bao dung, ủng hộ hoạt động viết lách của tôi.

Cảm ơn biên tập viên Kawasaki Ryuichiro, người đã tận lực với web đăng tiểu thuyết điện thoại thông minh E★EVERYSTAR mà vẫn chăm lo cho cả việc xuất bản tác phẩm này.

Cảm ơn anh Miyazawa Shin của Futabasha, người đã chỉ dẫn tôi với những lời khuyên đúng đắn.

Cảm ơn họa sĩ Yamauchi Shizu đã vẽ nên những bức tranh tuyệt vời cho tác phẩm này.

Cảm ơn người đã cầm cuốn sách này lên, chính là bạn.

Từ tận đáy lòng, cảm tạ tất cả những mối duyên xoay quanh tôi và tác phẩm này.

Và gói cả lòng biết ơn chân thành gửi tới ngài Conan Doyle, người đã sinh ra nhân vật “Sherlock Holmes” được toàn thế giới yêu mến cho tới tận ngày nay.

Thật lòng cảm ơn.

Mai Mochizuki

[1] Các khu phố được xây dựng với cấu trúc nhà xây thành dãy đối mặt nhau, ở một con đường có mái vòm che. Hai bên đường là các hàng ăn, hàng quần áo, cửa hàng game... sát nhau. Các khu phố mua sắm này được phát triển rộng rãi khắp Nhật Bản từ những năm 1950.

[2] Chữ 蔵 (Kura) âm Hán-Việt là “Tàng”, mang ý nghĩa là: nhà kho, sự tàng trữ, cất giữ.

[3] Có nghĩa là “đổ cổ”.

[4] Chữ 堂 (Dou) âm Hán-Việt là “Đường”, mang ý nghĩa là: phòng lớn, nơi thực hiện tiếp khách hoặc lễ nghi.

[5] Xu hướng, phong cách hoài cổ, hướng về quá khứ, lấy cảm hứng từ những thập niên trước.

[6] Thời kì Minh Trị (Meiji) bắt đầu từ 23 tháng Mười năm 1868 đến 30 tháng Bảy năm 1912. Trong thời kì này, Nhật Bản bắt đầu công cuộc hiện đại hoá và vươn đến vị thế cường quốc trên thế giới. Thời kì Đại Chính (Taisho) bắt đầu từ 30 tháng Bảy năm 1912 đến 25 tháng Mười Hai năm 1926, tiếp nối thời kì Minh Trị. Thời kì này được xem như thời kì của phong trào tự do tại Nhật Bản.

[7] Khăn vuông mỏng, có nhiều loại kích cỡ, từ cỡ bằng bàn tay đến cỡ to bằng cái giường, dùng để gói đồ mang đi, tương tự tay nải của Việt Nam và Trung Quốc. Ngoài ra, khăn furoshiki còn được sử dụng để gói quà, trở thành một phần trong nét văn hóa tặng quà của Nhật Bản.

[8] Loại gỗ nhẹ, thớ đẹp, mềm, không cong vênh và được sử dụng để làm tủ, hộp và guốc gỗ Nhật (geta). Gỗ cũng được đốt để sản xuất than củi cho nghề vẽ và bột cho pháo bông, vỏ được làm thành thuốc nhuộm, lá được sử dụng để điều chế thuốc trừ sâu.

[9] **Yokoyama Taikan** (1868-1958): Nghệ sĩ, họa sĩ Nhật Bản trước Chiến tranh Thế giới II. Ông là bậc thầy, người khơi nguồn hình thành nên mỹ thuật Nhật Bản hiện đại, trong đó có kỹ thuật morotai (kỹ thuật không sử dụng các đường nét như kỹ thuật vẽ phương Đông, mà sử dụng các mảng màu, độ đậm nhạt để thể hiện hình dạng, bố cục, ánh sáng và không khí).

[10] Gồm hai chữ Hán: 家 (Gia) nghĩa là nhà, gia đình, và 頭 (Đầu) nghĩa là đầu.

[11] Trong tiếng Anh, Homes cũng có nghĩa là: nhà, gia đình.

[12] Trường đại học quốc lập đứng thứ nhất trong danh sách các trường đại học tốt nhất Nhật Bản năm 2019.

[13] Một trường đại học công lập của địa phương.

[14] Lâm Tế (Rinzai) là một trong hai dòng thiền lớn của Trung Quốc du nhập vào Nhật Bản thời Kamakura, trở thành một trong năm dòng thiền chính phái tại Nhật và là một trong hai dòng thiền vẫn còn tồn tại ở đất nước này cho đến ngày nay.

[15] Một tỉnh thời phong kiến ở vùng đất mà ngày nay thuộc trung tâm tỉnh Shizuoka.

[16] Một thành phố nằm ở phía Đông tỉnh Shizuoka.

[17] Một thời kì trong lịch sử Nhật Bản, kéo dài từ năm 1573 đến năm 1603.

[18] Hai khúc sông có cùng cách đọc là “Kamo” nhưng khác chữ Hán, một bên viết là 賀茂川 (Hạ Mậu Xuyên) mang ý nghĩa dòng sông của phúc lành và sự trù phú, một bên viết là 鴨川 (Áp Xuyên) có nghĩa là sông con vịt.

[19] Thời kì Showa là một giai đoạn trong lịch sử Nhật Bản tương ứng với thời gian tại vị của Thiên hoàng Chiêu Hoà, từ ngày 25 tháng Mười Hai năm 1926 đến mừng bảy tháng Một năm 1989.

[20] Trong tiếng Nhật được gọi là Heian Jingu. Jingu: âm Hán-Việt là thần cung, chỉ những ngôi đền có mối liên hệ sâu sắc với Thiên hoàng và hoàng thất.

[21] Tetsugaku-no-Michi: đường đi bộ dọc con kênh của hồ Biwa ở quận Sakyo, thành phố Kyoto.

[22] **William Lyons** (1901 - 1985): người sáng lập gây dựng nên thương hiệu ô tô Jaguar.

[23] Nioumon: cổng chùa có dựng hai bức tượng Kim Cang Lực Sĩ ở hai bên.

[24] Một thời đại của Nhật Bản, kéo dài từ năm 794 đến năm 1185.

[25] Một thời đại của Nhật Bản, kéo dài từ năm 1185 đến năm 1333.

[26] Cuộc nội chiến xảy ra dưới thời Muromachi (1467-1477) ở Nhật Bản.

[27] Cổng xây dựng trên đường dẫn đến chính điện, cổng này dẫn đến miếu, có màu đỏ.

[28] Monzeki: chỉ nhà sư có dòng dõi hoàng tộc hoặc quý tộc.

[29] **Ludwig van Beethoven** (1770-1827): nhà soạn nhạc cổ điển người Đức, có thể được coi là người dọn đường cho thời kì âm nhạc lãng mạn. **Frédéric François Chopin** (1810-1849): nhà soạn nhạc và nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng người Ba Lan.

[30] Sinh năm 1118, mất năm 1190, nhà thơ nổi tiếng cuối thời Heian, đầu thời Kamakura.

[31] Có thể hiểu là “đại diện của Saio”. Từ thời Heian đến đầu thời Kamakura, trong Lễ hội Aoi, Saio là những công chúa chưa lập gia đình được tuyển chọn để dâng lên thần linh. Ngày nay, như một cách khôi phục lại nghi lễ này, người ta tuyển chọn các cô gái chưa kết hôn sống ở Kyoto, được gọi là “Saiodai” để phục vụ cho Lễ hội Aoi

cũng như các sự kiện của đền thờ Shimogamo và Kamigamo trong gần một năm.

[32] Còn được gọi là “ngũ y đường”, một loại trang phục truyền thống của phụ nữ Nhật Bản, dùng làm triều phục cho phụ nữ quý tộc từ sau thời Heian.

[33] Vu nữ, người giữ đền, trình nữ hiến thần phục vụ tại các ngôi đền.

[34] Cách phân chia lớp học trong cùng khối theo số chữ không theo bảng chữ cái. Ví dụ: Lớp 10-1, lớp 10-2, v.v...

[35] Một thể loại âm nhạc đại chúng của Nhật Bản, được hình thành trong thời đại Meiji, khoảng thời gian Nhật mở cửa với thế giới. Chịu sự ảnh hưởng của âm nhạc Âu Mỹ, enka được viết trên nền âm giai ngũ cung với nhạc cụ là sự kết hợp giữa nhạc cụ truyền thống (koto, shamisen, taiko...) và một số nhạc cụ phương Tây. Điều này khiến cho nhạc enka vừa mang âm hưởng truyền thống vừa có giai điệu tương tự như nhạc Blues Mỹ hay Jazz.

[36] Địa danh ở thủ đô Tokyo, tập trung nhiều trung tâm thương mại và các tụ điểm sinh hoạt nghệ thuật.

[37] Chữ Hán có nghĩa là dệt.

[38] Khách sạn/nhà trọ theo phong cách truyền thống của Nhật Bản.

[39] Những phụ huynh tự cho mình là trung tâm, có những yêu sách vô lí với nhà trường, luôn có tâm lí đổ lỗi

cho giáo viên và người khác, không thừa nhận những sai sót từ phía con mình hay gia đình.

[40] Lấy tên từ một phương pháp nấu ăn của Nhật Bản, xẻ thịt rồi hầm.

[41] Một từ có nguồn gốc từ tiếng Ý, mang ý nghĩa chỉ nữ giới xinh đẹp, được yêu quý và ngưỡng mộ.

[42] Tên gọi tắt của Kohaku Uta Gassen, là một sự kiện chương trình truyền hình âm nhạc đặc biệt thường niên vào dịp giao thừa Tết dương lịch được sản xuất bởi đài truyền hình quốc gia Nhật Bản NHK.

[43] Một loại cổng truyền thống của Nhật Bản, thường được thấy ở lối vào hoặc trong đền thờ Thần đạo, chúng là vật đánh dấu sự chuyển đổi từ những gì mang tính trần tục đến nơi thiêng liêng.

[44] Năm 592 ~ năm 710.

[45] Một tước vị dành cho Công chúa Nhật Bản.

[46] Ngụ ý tháng Năm, vì Lễ hội Aoi tổ chức vào tháng Năm.

[47] ***Tsukinowa Yusen*** (1908-1998): Tên thật là Kato Goichi, bậc thầy trong nghệ thuật vẽ lên chậu gốm bonsai.

[48] Đai thắt kimono hoặc yukata.

[49] Chiếu trải trên mặt sàn nhà truyền thống của Nhật Bản.

[50] Từ mượn tiếng Ý có nghĩa là hội chợ.

[51] Từ tiếng Anh có nghĩa là lấy được.

[52] Có nghĩa là trăm vạn lần.

[53] Biển nội địa Nhật Bản, ngăn cách các đảo chính Honshu, Shikoku, Kyushu.

[54] Tên quốc gia cổ, nay thuộc tỉnh Okayama. Gốm Bizen là gốm được tạo thành từ Bizen, đa phần không tráng men mà bắt những vân lửa.

[55] Nghĩa là vớt lên từ biển.

[56] Có nghĩa là gốm Bizen cổ.

[57] **Kawakito Handeishi** (1878-1963): Một nhà chế tác gốm, doanh nhân, chính trị gia Nhật Bản.

[58] Chữ Hán là Thanh Quý (thanh trong “thanh khiết”, quý trong “trân quý”).

[59] Một cách gọi người Osaka.

[60] Ngọn núi phía Tây Bắc Kyoto, nơi phát sinh linh khí, nơi nhiều cao tăng tu hành, có truyền thuyết Thiên Cầu, có đền Kurama.

[61] Tàu chạy từ ga Demachi Yanagi tới ga Yasue-Anba.

[62] Phân biệt với tàu có các hàng ghế song song dọc từ đầu toa tới cuối toa.

[63] Hay còn có tên “Railway Man” là phim chuyển thể từ tiểu thuyết “Tetsudo-in” (Nhân viên đường sắt) của tác giả Asada Jirou, lấy bối cảnh ở Hokkaido, nhân vật chính là một nhân viên đường sắt của một tuyến tàu làng đã đóng cửa.

[64] **Minamoto no Yoshitsune** là một viên tướng của gia tộc Minamoto, Nhật Bản vào cuối thời Heian, đầu thời Kamakura.

[65] **Saito no Musashibo Benkei** là một tăng binh đã phục vụ dưới trướng Minamoto no Yoshitsune. Ông thường được miêu tả là một người lực lưỡng với lòng trung thành rất lớn với Yoshitsune và là một đề tài nổi tiếng trong văn hoá dân gian Nhật.

[66] Chụp ảnh cỡ nhỏ rửa liền, với nhiều hiệu ứng chỉnh mắt to, má hồng... trong các trung tâm trò chơi.

[67] Tên thời nhỏ của Minamoto no Yoshitsune.

[68] Cặp tượng sinh vật giống chó và sư tử canh giữ lối vào hoặc chính điện hoặc miếu thờ bên trong nhiều ngôi đền Thần đạo Nhật Bản.

[69] Tiếng Nhật là yuniwa, nơi gột rửa bụi trần trước khi vào cúng bái thần linh.

[70] Súp cá và rau với gia vị như tương đậu nành, tương cá.

[71] Thịt bò rán sơ nguyên khối rồi ngâm nước sốt, lúc ăn thái lát mỏng.

[72] Làm từ củ nưa, tiếng Nhật là konnyaku, màu trong mờ. Bún nưa trong tiếng Nhật là shirataki (thác trắng).

[73] Thể thơ độc đáo của Nhật Bản, chỉ gồm mười bảy âm tiết, thường diễn tả một sự kiện xảy ra ngay lúc đó, ở thì hiện tại. Sự kiện này có thể liên kết hai ý nghĩ, hay hai ý tưởng khác nhau mà ít khi người ta nghĩ đến cùng một lúc.

[74] Nhà thơ haiku nổi tiếng của Nhật Bản. ông có bài thơ: “Gogatsu, ame wo atsumete hayashi, Mogamigawa”. Tạm dịch: Mưa tháng Năm, tụ lại và chảy xiết, sông Mogami.

[75] Chỉ những phong trào đấu tranh do sinh viên phát động để đòi hỏi thay đổi chính trị, môi trường, kinh tế hoặc xã hội, gây ảnh hưởng đến nhiều sự kiện chính trị lớn.

[76] Trong tiếng Nhật, fuyu có nghĩa là mùa đông, aki là mùa thu, haru là mùa xuân.

[77] Một hòn đảo thuộc phía Tây biển nội địa Nhật Bản, nằm ở phía Tây Bắc vịnh Hiroshima. Nó được biết đến với tên phổ biến là Miyajima, trong tiếng Nhật có nghĩa là “Đảo đèn”.

[78] Hậu Nghệ là một nhân vật trong thần thoại Trung Quốc, chồng của Hằng Nga, vua nước Hữu Cung - một

nước chư hầu thời Hạ (thế kỉ hai mốt TCN - thế kỉ mười sáu TCN). Tương truyền khi đó mười mặt trời đồng loạt xuất hiện, Hậu Nghệ đã bắn hạ chín mặt trời, trả lại sức sống cho nhân gian.

[79] Thiên hoàng đã nhường ngôi cho người kế vị.

[80] Gồm một mảnh đai lưng cố định bằng miếng dính và nơ gài rời, khác với yukata người lớn chỉ gồm một mảnh đai lưng dài, người mặc phải khéo léo tự quấn đai lưng và thắt nơ bằng chính mảnh đai lưng ấy.

[81] Cách thắt obi khá phức tạp, nên có một thứ gọi là obi mặc liền (có nút thắt rời dính vào, người mặc không cần tự thắt.)

[82] Loại kẹo của Nhật Bản với hình dáng bề ngoài không đồng đều trông như một bông hoa giấy và cứng như đá.

[83] Câu chuyện về sự trả thù của người anh hùng Achilles trong năm thứ mười của cuộc chiến thành Troy trước khi thành này sụp đổ. Achilles sau một thời gian dài không chịu ra trận, đã trở lại cuộc chiến để trả thù Hector - người giết bạn mình là Patroclus. Achilles giết được Hector nhưng lại hành hạ xác Hector bằng những phương thức tàn độc, không trả lại xác Hector cho gia đình. Nhờ sự giúp đỡ của thần Zeus, cuối cùng cha mẹ của Hector là Vua Priam và Hoàng hậu Hecube cũng nhận lại được xác con.

[84] Được coi là một trong những nhà thơ Hy Lạp cổ đại xuất sắc nhất. Hai tác phẩm Iliad và Odyssey của ông có ảnh hưởng lớn đến văn chương hiện đại phương Tây. Theo truyền thuyết, ông bị mù.

[85] Kéo dài từ năm 1526 đến năm 1707, thời kì cuối cùng của chế độ phong kiến Ấn Độ.

[86] Một trong những bảo tàng nghệ thuật lớn nhất Hoa Kỳ, nằm tại trung tâm New York.

[87] Dùng dây buộc chéo vắt hai ống tay áo ra sau lưng.

[88] Dòng tranh đĩa của hãng sứ Copenhagen, sản xuất theo từng năm.

[89] Một loại thơ trong văn học cổ điển Nhật Bản.

[90] Ngọn cỏ cháy thẳng đứng.

[91] Bách nhân nhất thủ: Tuyển tập waka gồm một trăm bài thơ cổ của một trăm nhà thơ.

[92] Ngọn núi nằm tại đường biên giữa Maibara, tỉnh Shiga và Ibigawa, tỉnh Gifu, Nhật Bản, thuộc năm mươi ngọn núi vùng Shiga.

[93] Tên khác là Taira no Nakako, nhà thơ waka Nhật Bản cuối thời Heian.

TABLE OF CONTENTS

Start

CHƯƠNG MỞ ĐẦU HOLMES VÀ THIÊN SƯ BẠCH ẨN

CHƯƠNG 1 NGUYỆN ƯỚC DƯỚI TÁN HOA ANH ĐÀO

1

2

3

4

CHƯƠNG 2 THỜI KHẮC CỦA AOI

1

2

3

4

5

6

7

8

9

CHƯƠNG 3 TRĂM VẠN LẦN CÂU NGUYỆN

1

2

3

4

CHƯƠNG 4 HỒ SƠ VỤ ÁN DI VẬT Ở BIỆT THỰ TRÊN NÚI KURAMA

1

2

3

4

5

6

CHƯƠNG 5 SAU LỄ HỘI

1

2

3

4

5

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

LỜI KẾT